

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA

QUYỂN 5



Chủ giảng: LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Trưởng ban biên dịch:
TK. Thích Đồng Bổn



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

淨土大經解演義

QUYỂN 5

(Tập 41 – 50)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH

GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 41



Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Giảng ngày 16 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu
Biên dịch: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 43, dòng thứ 5, từ dưới lên. Chúng ta học từ đoạn giữa.

Di Đà chi nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, viên dung cụ đức, siêu tình ly kiến, cử thể thị sự lý vô ngại, sự sự vô ngại chi nhất chân pháp giới, cố phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri, ngữ ngôn văn tự chi sở năng cập, cố vân phi cửu giới tự lực sở năng tín giải (Biển nguyện Nhất thừa của Phật Di Đà, nơi 6 từ Hồng danh dung chứa trọn đầy đủ các đức, vượt tình lìa kiến, toàn thể là Nhất chân pháp giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại. Vì thế, không thể suy lường, vượt ngoài văn tự ngữ ngôn, không phải do tự sức mình trong chín pháp giới hiểu được).

Hôm qua, chúng ta học đến đoạn này. Đây là những lời khuyên bảo hết lòng của chư vị Tổ sư, giúp chúng ta xây dựng tín tâm đối với pháp môn Tịnh độ, vì chúng ta mà nói lên bản nguyện của Di Đà, thật sự kỳ vọng tất cả chúng sinh, trong một đời có thể thành tựu được vô thượng Bồ đề. Đó gọi là Biển nguyện Nhất thừa.

Việc này, có thể làm được hay không? Trong kinh luận thường nói, “*trược ác phàm phu, ngũ trược ác thế*”. Những phàm phu tạo tác ác nghiệp này, trong một đời có thể thành Phật được chăng? Điều này ai có thể tin được? Thực tế mà nói, điều này có ai tin được hay không không quan trọng,

quan trọng nhất là bản thân chúng ta có tin tưởng được hay không? Khiến cho chúng ta nhớ đến *Di Đà Yếu Giải* của Đại sư Ngẫu Ích, nói cho chúng ta về sáu đức tin. Đức tin thứ nhất trong 6 đức tin là tin chính mình, thứ hai mới là tin người. Người ở đây là chỉ cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đức Phật Di Đà. Nếu như không có niềm tin đối với chính mình, thì khó chứng quả vị. Ở đời, người không có niềm tin rất nhiều, nhưng họ chẳng phải là người xấu mà là người tốt.

Khi tôi mới học Phật, có người đồng sự của bạn tôi, là thư ký của lớp chúng tôi, chúng tôi thường qua lại. Lúc chúng tôi học Phật, vợ của anh ta không dám đến chùa, không dám vào trong chính điện. Tôi hỏi cô ấy vì sao vậy? Cô ấy nói bản thân mình tạo nghiệp quá nặng, không dám gặp chư Phật, Bồ tát. Cô ấy là người tốt đấy, chẳng phải là người xấu đâu, biết được bản thân mình khởi tâm động niệm, hành vi bất thiện, chẳng phải không có lương tâm, biết mình không dám. Điều này đối với pháp môn Tịnh độ, thì rất khó trong một đời đạt được lợi ích. Nghe thấy có thể tin, có thể lý giải, thì chính là bậc thượng căn mà trước đây chúng ta nói, chẳng phải là hạ căn đâu.

Trong kinh *Di Đà* nói: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn phúc đức nhân duyên đắc sinh bỉ quốc*” (Không thể dùng một ít thiện căn phúc đức nhân duyên mà được sinh sang nước Cực Lạc). Có thể tin, có thể lý giải, có thể phát nguyện, có thể

làm theo, đây chính là bậc thượng căn. Ở đây nói Chuyên tiếp thượng căn, là chỉ cho những người này.

Ở đây, hiển thị điều gì? Hiển thị Tính đức. Trong tự tính có đầy đủ trí tuệ đức năng là không thể nghĩ bàn. Vũ trụ vạn pháp là tự tính sở hiện sở sinh, tự tính năng sinh năng hiện, vạn đức vạn năng, chẳng hề nói việc này nó làm không được. Trong kinh không hề nói như vậy.

Đức Phật không độ người vô duyên. Vô duyên nghĩa là họ không tiếp nhận, họ không thể y giáo phụng hành. Nếu họ tiếp nhận, nếu họ y giáo phụng hành, thì chẳng có người nào là không được độ. Trước đây, chúng ta có học đến Ngũ nghịch, Thập ác, khi lâm chung một niệm đến mười niệm đều được vãng sinh. Ngũ khí kiên định như thế, khiến chúng ta thấy rồi không còn chút nghi ngờ nào nữa. Đó là Tính đức khởi dụng.

Vì thế, chúng ta nhất định phải biết, 6 từ hồng danh chứa trọn đầy đủ các đức. Vì sao vậy? Vì vượt tình là kiến. Phạm phu hữu tình lục đạo chấp, Tứ thánh pháp giới không là kiến. “Vượt tình là kiến”, nghĩa là siêu việt mười pháp giới; siêu tình là siêu việt lục đạo; siêu kiến là siêu việt Tứ thánh pháp giới, cho nên toàn thể, thể là tự tính.

Sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, thế mới gọi là Nhất chân pháp giới. Các vị nên biết rằng, nhất nghĩa là chân, nhị là vọng chẳng phải là chân, cho nên trong kinh điển Đại thừa

đức Phật nói rất nhiều, khởi tâm động niệm là vọng. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm là hai. Vừa động là hai rồi. Đạo giáo cũng nói như vậy, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật. Cái này nói rất có vị đấy. Nhất là gì không nói rõ ràng, chỉ nói nhất. Nhị là gì cũng không nói rõ ràng, chỉ nói nhị sinh tam, tam sinh vạn vật.

Chúng ta đã học *Hoa Nghiêm*, đã học *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*, rất rõ ràng, nhất là gì? Nhất là Thể tự tính thanh tịnh viên minh. Nhị là gì? Nhị là Y chính trang nghiêm. Tam là gì? Tam là chỉ ba biến, cũng có thể nói, tam là ba tế tướng của A Lại Da, thật sự ba thứ này sinh vạn vật. Những thánh triết của Đạo giáo này, đã khơi dậy cho chúng ta điểm khởi đầu, nhưng không nói kỹ.

Đạo Phật thì nói rất rõ ràng, hiển nhất thể là nhất, khởi nhị dụng là nhị, thị tam biến là tam. Ba thứ sinh vạn pháp. Tam biến trong *Hoàn Nguyên Quán* nói, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, đều có đầy đủ ba loại châu biến. Thứ nhất là châu biến pháp giới. Thứ hai là xuất sinh vô tận, biến hóa vô cùng, năng sinh vạn pháp. Thứ ba là hàm dung không-có, đó là trong *Hoàn Nguyên Quán* nói.

Y theo Đại thừa giáo nói, nhất là tự tính, cũng gọi là pháp tính, nhị là nhất niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh ở đây là gì? Là A Lại Da thức. Quý vị xem, Nhất chân nhất vọng, là

nhị rồi. Nhất là chân tâm, nhị là vọng tâm. Vọng tâm xuất hiện rồi. Trong vọng tâm có ba đặc tính, ba hiện tượng, Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng đồng thời hiện ra. Các nhà khoa học nói là *năng lượng, tin tức, vật chất*, nó có thể sinh vạn pháp. Năng lượng là Nghiệp tướng của A Lại Da, cũng chính là chấn động mà khoa học ngày nay nói. Chuyển tướng là tin tức. Cảnh giới tướng là vật chất. Từ đây mà sinh khởi ra. Đây là nói về vũ trụ vạn pháp, nhân sinh là nói chính mình từ đâu mà có, đã nói rất rõ ràng minh bạch, vũ trụ từ đâu mà có.

Vạn sự vạn vật trong vũ trụ, vì sao lại có biến hóa? Những biến hóa này đều là Chuyển tướng, gọi là Kiến phần, nó khởi tác dụng. Ba loại châu biến trong *Hoàn Nguyên Quán*, đây là loại thứ hai, xuất sinh vô tận. Câu này có nghĩa là biến đổi vô cùng. Vì sao nó biến? Bởi vì hữu tình chúng sinh có phân biệt, có chấp trước, cho nên tất cả tướng cảnh giới, cũng theo tâm niệm đó mà chuyển biến. Cái lý là như vậy.

Tâm niệm thanh tịnh, thì biến thành Tịnh độ. Tâm niệm không thanh tịnh, thì biến thành uế đô. Tâm niệm thiện, biến cảnh giới thiện. Đó là ba đường thiện. Tâm niệm bất thiện hiện ba đường ác, thiên biến vạn hóa. Đức Phật dạy chúng ta đừng cho đó là thật, tất cả đều là giả. “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, không có cái gì là thật cả. Vì thế, chư Phật, Bồ tát sống cùng với lục đạo chúng sinh. Vì sao lại sống cùng?

Vì vốn là cùng nhau mà, chỉ là bản thân quý vị không biết, quý vị bị mê, chứ vốn là sống cùng nhau mà. Sống cùng nhau, nhưng chúng ta ở uế độ, các Ngài ở Tịnh độ. Vì sao vậy? Kỳ thật giáo lý Đại thừa chúng ta thường đọc, đọc cái gì đây? Trong cuộc sống quý vị đã lãng quên mất, không dùng đến. Đó là tâm tịnh tắc Phật độ tịnh. Các Ngài giác ngộ rồi, tâm thanh tịnh, cho nên mặc dù sống cùng chúng ta, nhưng các Ngài vẫn ở Tịnh độ, còn chúng ta thì sao?

Tâm chúng ta bị nhiễm, nên ở uế độ. Tâm chúng ta thiện, thì ở cõi Trời. Tâm bất thiện, thì ở tam đồ. Mười pháp giới Y chính trang nghiêm, không rời một niệm ngay đây, đó hoàn toàn là những lời nói chân thật. Quý vị xem cảnh giới nào chẳng phải là cảnh giới *Hoa Nghiêm*! Quý vị không tìm thấy chỗ nào ở ngoài *Hoa Nghiêm* đâu, tìm không thấy. Nói cách khác, cứu cánh viên mãn chính là cảnh giới *Hoa Nghiêm*. *Vô Lượng Thọ* chính là nòng cốt của cảnh giới *Hoa Nghiêm*, viên mãn thù thắng không gì sánh bằng, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Vì thế, nhất chính là chân. Khởi lên một niệm chính là vọng, Nhất chân không còn nữa. Ai thấy được Nhất chân? Ai sống ở Nhất chân? Bồ tát Sơ Trụ của Viên Giáo, Sơ Địa trở lên của Biệt Giáo, thật ra là trùng điệp với chúng ta, chứ không hề tách rời.

Do vậy, không phải suy lường phân biệt mà có thể biết được. Suy tư là thức thứ 6 phân biệt, lường là thức thứ 7 chấp trước. Chúng ta dùng thức thứ 6, dùng thức thứ 7,

cũng có nghĩa là dùng chấp trước, dùng tâm phân biệt, thì chắc chắn quý vị không thể hiểu rõ được chân tướng. Vì thế, trong pháp Đại thừa dạy người học Phật, ly tâm ý thức mà tham cứu, ở thế gian thì gọi là nghiên cứu. Khi không hiểu rõ thì phải nghiên cứu kỹ. Nghiên cứu không tách rời tâm ý thức, vẫn còn dùng nó, còn Phật pháp? Phật pháp không dùng tâm ý thức. Vì sao vậy? Vì tâm ý thức là vọng tâm. Tâm ý thức chính là A Lại Da. Tâm là thức A Lại Da. Ý là thức Mạt Na. Thức là thức thứ 6.

Do đó, tâm ý thức là A Lại Da, là vọng tâm chẳng phải chân tâm, không dùng A Lại Da. Không dùng A Lại Da, A Lại Da sẽ biến thành Đại viên cảnh trí. Không dùng Mạt Na, Mạt Na sẽ biến thành Bình đẳng tính trí. Không dùng ý thức, ý thức là phân biệt. Không phân biệt, không dùng nó, thì ý thức sẽ biến thành Diệu quan sát trí, chuyển 8 thức thành 4 trí. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, quý vị chính là Bồ tát Sơ Trụ của Viên Giáo, là Bồ tát Sơ Địa của Biệt Giáo, quý vị thoát ly được Thập pháp giới, quý vị trụ ở Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới cùng Mười pháp giới đồng thời đồng xứ.

Điều này rất thần kỳ. Đồng thời đồng xứ, không cùng tần số không gian. Nếu như phá vỡ được tần số, thì quý vị sẽ thấy được đồng thời đồng xứ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tần số, cho nên Bốn cõi (độ), ba hạng (tam bối) chín phẩm (Cửu phẩm) đều ở một chỗ, không hề có chút chướng ngại. Thế giới đó là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, gọi là Nhất chân.

Do đó, không thể suy lường, vượt ngoài văn tự ngữ ngôn, không phải do tự sức mình trong 9 pháp giới hiểu được, duy chỉ có chứng mới biết được.

Chúng sinh trong 9 pháp giới, làm cách nào để có thể tín hiểu được? Phải nhờ vào Phật lực gia trì. Chư Phật, Bồ tát đã nói cho chúng ta biết sự việc này, hơn nữa còn nói rất kỹ. Chúng ta thật sự hiểu, hiểu rõ ràng, tin tưởng, không nghi hoặc, gọi là khai ngộ. Chẳng phải cảnh giới bản thân mình chứng được, mà chư Phật, Bồ tát nói cho chúng ta biết, chúng ta thật sự hiểu được.

Hành nhân, nhược năng ư thử vô thượng thậm thâm vi diệu chi pháp, sảo sinh tín giải, kỳ nhân tất thị thượng căn (Hành giả nếu có thể thường sinh tin, hiểu pháp vi diệu vô thượng rất sâu này, người đó chắc chắn là hàng thượng căn).

Chúng ta tin pháp này là pháp nhĩ như thị, chẳng phải do ai sáng tạo ra, chẳng phải do ai phát minh ra, nó vốn là như vậy. Tự tính mà. Tự tính có thể, tướng, dụng. *Đại Phương Quảng* trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, Đại là hình dung về thể của nó, Phương là tướng, Quảng là nói về dụng, tự tính cũng có thể, tướng, dụng. Thể của thể, tướng, dụng, này rất vi diệu, chỉ có chứng mới biết được.

Tướng của thể, tướng, dụng; dụng của thể, tướng, dụng, chúng ta từ chỗ thân cận Phật, Bồ tát, tiếp nhận sự dạy dỗ của chư Phật, Bồ tát. Chúng ta có chút tín giải, sinh khởi lên một chút xú tín giải, nhưng tín giải chẳng phải là viên mãn.

Một chút xú tín giải này, gặp được pháp môn Tịnh độ, có thể thật sự phát tâm vãng sinh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Y giáo phụng hành, chấp trì danh hiệu, thì nguyện vọng này nhất định sẽ thành tựu. Đó chính là bậc thượng căn. Vì sao vậy? Vì một đời thành Phật. Đó chính là Di Đà Nhất thừa nguyện hải. Người có một chút tín giải đều có thể vào Biển nguyện Nhất thừa của Phật Di Đà. Điều này có hay không? Là “Chuyên tiếp thượng căn”. Thượng căn ở đây được giải thích như vậy. Nếu chúng ta bình tĩnh, khách quan để xem xét việc này, đối với niệm Phật cầu sinh Tịnh độ của Tịnh Tông, thật sự không còn một chút hoài nghi nào, hoàn toàn khẳng định tiếp nhận, nhưng người y giáo phụng hành không nhiều, thật sự không nhiều. Điều này nói với ai đây? Đối với người học Tịnh Tông mà nói.

Người học Tịnh độ bình thường, họ có thật tâm không? Họ không thật tâm. Họ thật sự hiểu không? Không có. Tín tâm của họ như là giọt sương, hoặc có hoặc không, có khi có, có khi chẳng có. Điều đó nói lên rằng cái tâm này là động. Tâm niệm sát na, sát na chuyển biến. Chuyển biến quá nhanh, tốc độ chuyển biến của nó, chúng ta không thể tưởng tượng được.

Bồ tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, một khảy móng tay có ba mươi hai ức bách thiên niệm, chúng ta tính ra là ba trăm hai mươi triệu. Một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu niệm, quý vị xem tốc độ này có nhanh không. Vì thế, từ

chỗ chấn động này, ngày nay các nhà khoa học cho chúng ta biết, họ nói rất cụ thể, mười pháp giới Y chính trang nghiêm, chủng chủng sắc tướng bất tương đồng, nguyên nhân là tần số chấn động không giống nhau.

Tần số chấn động chậm, thì biến thành hiện tượng vật chất. Trong hiện tượng vật chất, những vật cứng như cát, đá, ngày nay chúng ta nói biến thành cố thể. Tần số chấn động nhanh hơn một chút, thì biến thành cây cối, hoa cỏ, biến thành động vật. Nó cũng là vật chất, nhưng mềm mại hơn một chút. Động tác nhanh hơn một chút nữa, thì biến thành hiện tượng tự nhiên. Đây là vì tần số không giống nhau. Đó là chúng ta lấy ví dụ trước mắt mà nói, nhưng trên thực tế nó bao gồm mười pháp giới Y chính trang nghiêm. Điều này, chúng ta hiểu, rõ ràng minh bạch, có khoa học chứng minh. Vì thế, pháp môn này, Di Đà Như Lai chuyên tiếp thượng căn, một đời thành tựu viên mãn.

“Đồng thời, Như Lai từ trong trí tuệ chân thật, khai diễn pháp môn này muốn ban cho chúng sinh”. Như Lai chính là Phật A Di Đà. Ngài từ trong trí tuệ chân thật. Chân thật tuệ ở đây là trí tuệ Bát nhã nơi tự tính vốn sẵn có, không phải có từ bên ngoài. Trí tuệ ở đây là trí tuệ Bát nhã tự tính vốn sẵn có, chính là nguồn gốc của hiện tượng tinh thần. Nó khởi lên hai tác dụng, thứ nhất là tác dụng về hiện tượng vật chất, thứ hai là tác dụng về hiện tượng tinh thần.

Hiện tượng tinh thần là từ trong trí tuệ chân thật, từ nguồn gốc này phát sinh ra. Hiện tượng vật chất là từ đức tướng mà sinh ra. Trí tuệ, đức tướng đều có sẵn trong tự tính, cho nên đức tướng trong tự tính biến thành hiện tượng vật chất, trí tuệ trong tự tính biến thành hiện tượng tinh thần. Trong đạo Phật, hiện tượng vật chất gọi là sắc pháp, hiện tượng tinh thần gọi là tâm pháp. Thông thường, tâm pháp trong tự tính là kiến, văn, giác, tri; trong A Lại Da thì gọi là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thọ, Tưởng, Hành, Thức từ đâu mà có? Từ kiến, văn, giác, tri mà có.

Từ trong chân thật tuệ, khai diễn ra pháp môn này, pháp môn Tịnh độ, thế giới vật chất của Tịnh độ. Quý vị đều biết là thế giới vật chất, nhưng mà vật chất nơi đó, khác với vật chất của chúng ta ở đây. Nó thù thắng hơn vật chất của chúng ta. Thù thắng chỗ nào? Trong hiện tượng vật chất của họ, hiện tượng tinh thần đặc biệt minh hiển.

Hiện tượng vật chất của thế giới chúng ta đây, trong hiện tượng vật chất có hiện tượng tinh thần, nó dần dần hơn chứ chẳng phải là không có. Quý vị không dễ dàng phát hiện nó có, nó ở đó khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng mà quý vị không biết. Kỳ thật Y chính trang nghiêm của mười pháp giới, với thế giới Tây Phương Cực Lạc, với thế giới Hoa Tạng, không hề sai biệt chút nào. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Người sống trên địa cầu chúng ta đây ngu si, cho nên hiện tượng vật chất cũng ngu si. Con người ngu si, nó cũng ngu

si. Cư dân ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ giác ngộ rồi, cho nên hiện tượng vật chất ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nó cũng giác ngộ. Cái lý là như vậy. Thật sự cảnh tùy tâm chuyển, không sai chút nào.

Quý vị xem hiện tượng vật chất ở nơi đó có thể nói pháp, biểu hiện pháp vô cùng rõ ràng. Vật chất của thế giới chúng ta đây cũng biểu hiện pháp, nhưng người nào mới thấy được? Người tâm địa thanh tịnh, người quan sát tinh nhuệ mới thấy được, giống như thế giới Cực Lạc không khác. Phàm phu chúng ta phiền não tập khí rất nặng, mê mất tự tính lâu ngày, không thể thấy được.

Những đạo lý này nếu chúng ta nắm vững, thì đối với sự tu học của chúng ta hiện nay có lợi ích lớn, giúp cho quý vị khai ngộ, thời thời khắc khắc đều có tiểu ngộ, đều có chỗ ngộ. Tích tiểu ngộ thành đại ngộ. Tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Vì vậy, con người chẳng thể không để tâm vào đạo. Thế nào là đạo?

Trong Phật giáo Đại thừa, đạo chính là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chính Giác, Từ Bi. Ở trong pháp thế gian, thì đạo chính là Hiếu Đễ, Trung Tín, Lễ Nghĩa, Liêm Sỉ, Nhân Ái, Hòa Bình. Chúng ta lấy lời dạy của cổ thánh tiên hiền, dùng 12 từ này để thay thế toàn bộ. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác cũng không tách rời 12 từ này, đều có thể tương ưng với 12 từ này. Như thế thì gọi quý vị là hành đạo. Quý vị hành trong đạo. Quý vị không ra khỏi quỹ

đạo, tương lai chắc chắn quý vị có thể chứng đạo. 12 từ này là Tính đức, ở trong tự tính vốn sẵn có.

Chư Phật, Bồ tát ứng hóa trong 9 pháp giới, khai diễn pháp môn này, cho nên câu cuối cùng là niệm Phật. Niệm Phật ở đây rất quan trọng. Duy có tín nguyện trì danh, quý vị mới có thể quay về Tính đức. Thế giới Cực Lạc là do Tính đức thành tựu. Thế giới Cực Lạc là đại viên mãn của Tính đức, quý vị nghĩ xem có quan trọng không.

Chúng ta không dùng đạo lý này, mà lại dùng phương pháp khác để chứng đắc, thì rất khó. Vì sao vậy? Vì phải đoạn tập khí phiền não.

Pháp môn này cho chúng ta biết, không cần đoạn tập khí phiền não mà có thể thành tựu, được bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia hộ. Quý vị có thể sinh về Tịnh độ, vì *“Di Đà dục huệ chúng sinh chân thật chi lợi”* (Di Đà muốn ban cho chúng sinh lợi ích chân thật).

“Cố thử pháp môn tất phương tiện cứu cánh, phổ bị tam căn, phổ linh hiện tại đương lai hết thảy phàm ngu, trước ác chúng sinh tất chúng bỉ ngạn. Cố thử thậm thâm chi pháp, phục hựu bàng cập trung hạ dã” (Pháp môn này chắc chắn là phương tiện cứu cánh, gia bị khắp ba căn, rộng khiến cho hết thảy phàm ngu hiện tại, đương lai, chúng sinh ác trước thảy đều lên bờ giác ngộ. Vì vậy, pháp rất sâu lại còn giúp cho hạng trung, hạ căn nữa).

Pháp môn Di Đà này, chắc chắn là phương tiện cứu cánh, phương tiện đến cùng rồi, không có pháp môn nào phương tiện hơn pháp môn này nữa, có thể gia bị khắp cho tất cả căn tính của chúng sinh. Ba căn là thượng, trung, hạ, tất cả chúng sinh không đồng căn tính, gặp được pháp môn này đều có thể được lợi ích, hơn nữa đều có thể một đời được thành tựu. Bậc hạ hạ căn cũng có thể một đời thành tựu. Điều này thật đáng nể! Hạ hạ căn chính là Ngũ nghịch, Thập ác, khi lâm chung gặp được bậc thiện tri thức, khuyên người đó học pháp môn này, nhưng người đó phải tin tưởng, lập tức quay đầu, phát nguyện vãng sinh, một niệm mười niệm đều được vãng sinh, sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm.

Chúng ta biết, hạ hạ phẩm cũng là Bồ tát A Duy Việt Trí. Thật sự không thể nghĩ bàn, quả thật là hạ hạ phẩm. Nhưng mà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, người này biểu hiện thần thông đạo lực, giống như Bồ tát A Duy Việt Trí không khác. Điều này không phải người đó tu được, mà là sự gia trì của Phật A Di Đà. Vì thế, vị này có năng lực giống như các vị Bồ tát khác vậy, ứng hóa trong mười pháp giới giáo hóa chúng sinh. Người đó có năng lực này. Nếu không phải là pháp môn Tịnh độ, thì người này đến khi nào mới có thể, quay về lục đạo trong mười pháp giới để giúp cho mọi người đây? Người này nhất định phải buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cũng có nghĩa là phải chứng được địa vị Sơ Trụ của Viên Giáo mới được.

Nếu như chúng ta miễn cưỡng hạ thấp tiêu chuẩn này xuống, hạ đến thấp nhất thì cũng chứng được quả A La Hán. Đoạn hết Kiến Tư phiền não, siêu việt lục đạo luân hồi, quay trở lại lục đạo, có thể giúp cho lục đạo chúng sinh, người này không còn mê hoặc nữa. Trong ba loại bất thoái, người này chứng được Vị Bất Thoái. Chư Phật, Bồ tát lấy oai thần gia hộ cho người này, giúp cho người này đạt được Hành Bất Thoái. Niệm Bất Thoái vẫn chưa được, vì người này chưa đạt được.

Đây là người có tâm từ bi rất lớn, bản thân chưa được thành tựu lớn, có chút thành tựu nhỏ này, bèn mong chóng đi giúp cho người khác. Hạng người này rất đáng quý trọng. Nếu chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật, quý vị mới thật sự biết được điều không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh độ, quá thù thắng! Chúng ta học Tịnh độ, học Tịnh độ chính là học Phật A Di Đà, bắt buộc phải có hoằng nguyện của Phật A Di Đà. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nguyện tất cả chúng sinh đều đồng đẳng bỉ ngạn. Bỉ ngạn ở đây là Đại Bát Niết Bàn, nghĩa là cứu cánh thành Phật.

Bản nguyện của Di Đà, nếu như chúng ta không có bản nguyện này, thì không thể tương ứng với Phật A Di Đà. Vì vậy, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Có thể được vãng sinh hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Nếu tâm lượng của quý vị rất nhỏ, chỉ lo cho mình không nghĩ tới người khác, thì điều này không tương ứng với nguyện của Phật A Di Đà.

Quý vị phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, vãng sinh được không? Không thể được. Nguyên nhân vì đâu vậy? Vì quý vị và nguyện của Phật A Di Đà tính chất không giống nhau. Phật A Di Đà là vì phổ độ chúng sinh, biến pháp giới hư không giới, không bỏ một chúng sinh nào, còn quý vị là vì bản thân, không hề nghĩ đến người khác. Quý vị cũng phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, tính chất của nguyện không giống nhau, nên không thể đi được. Đạo lý này chẳng thể không biết.

Do đó, cổ thánh tiên hiền xem bộ kinh này và kinh *Hoa Nghiêm* là ngang nhau, nói kinh *Vô Lượng Thọ* chính là trung bản *Hoa Nghiêm*. *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*, chính là đại bản kinh *Vô Lượng Thọ*, chẳng phải là ý này sao? Vì thế, tâm lượng không lớn, thì làm sao được! Ở bản kinh này, quý vị xem 48 chương của Hạ Liên Công phân ra, cũng gọi là 48 phẩm, phẩm *Đức Tôn Phổ Hiền* thứ hai, quá rõ ràng.

Trong kinh văn nói: “*Hàm cộng tôn tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức*” (Đều cùng tôn kính tu theo đức của Phổ Hiền Đại sĩ). Đức của Phổ Hiền Đại sĩ chính là mười đại nguyện vương. Cảnh giới của mỗi nguyện, đều là biến pháp giới, hư không giới, cho nên gọi là đại nguyện. Chẳng phải đối với người nào, hay đối với địa phương nào, không phải như vậy, đối tượng của Ngài là biến pháp giới hư không giới.

Chúng ta không có nguyện lớn như vậy, nên không thể tương ưng với Phật A Di Đà, cho nên Đại sư Ngẫu Ích nói

cho chúng ta biết điều kiện vãng sinh: Được vãng sinh hay không là ở chỗ có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao thấp là ở chỗ công phu niệm Phật sâu hay cạn.

Bây giờ, chúng ta biết được, vãng sinh là chuyện đại sự, phẩm vị cao thấp không quan trọng, đến nơi đó thân cận Phật A Di Đà, tâm hướng thượng tốc độ rất nhanh. Nếu như bản thân có thể dũng mãnh tinh tiến, thì tốc độ rất nhanh. Vì thế, Bồ tát mười phương, chẳng có vị nào không hướng về thế giới Cực Lạc. Nguyên nhân gì vậy? Chính là tốc độ nâng cao cảnh giới tu tập rất nhanh. Bậc thượng căn chúng ta không hoài nghi, còn bậc hạ căn, hạ hạ căn, người rất ngu si cũng không thể xem thường. Vì sao vậy? Vì họ có duyên nghe được pháp môn này, thấy được kinh điển của Tịnh Tông, thấy được hình tượng chư Phật, Bồ tát, chắc chắn là người nhiều đời nhiều kiếp học Phật. Vì sao đời này lại như vậy? Vì tình chấp, phiền não quá nặng, mê mất rồi, mê quá sâu dày.

Tình chấp quá nặng, cho nên suốt cuộc đời không gặp được Phật duyên, đến khi lâm chung mới gặp được. Tuy vậy, không muộn, đưa hết chủng tử về quá khứ trong A Lại Da thức ra, tốc độ này quá nhanh. Trong khoảng sát na chủng tử trong A Lại Da thức đã ra rồi, cuối cùng thời gian rất ngắn, người này tiếp nhận, tin tưởng và phát nguyện, người này thật sự được Phật đến tiếp dẫn để vãng sinh. Ở đây nói về thiện căn đời trước, phúc đức nhân duyên không thể nghĩ bàn. Điều này phàm phu chúng ta không biết được.

Tiếp: “*Chí ư vị thử vi chuyên tiếp phàm phu giả, cái hiển Như Lai chi Đại từ Đại bi, Thế Tôn mẫn niệm mật thế phàm ngu, chương thâm khổ trọng, nãi phát vô thượng hoằng thâm đại nguyện, cố hiệu nguyện vương*” (Đến đây là vì chuyên tiếp phàm phu, bởi vì hiển bày tâm đại từ, đại bi của Như Lai. Đức Thế Tôn thương xót phàm phu đời Mạt pháp, chương sâu khổ nặng, mới phát đại nguyện rộng sâu vô thượng, cho nên gọi là Nguyện vương). Ở đây, vì chúng ta mà nói lên việc chuyên tiếp phàm phu. Mục đích là khiến cho những phàm phu ngu si chúng ta đây, có thể thật sự sinh khởi tín tâm, không còn cảm giác tự ti, không còn cảm giác tội ác.

Cảm giác tự ti và cảm giác tội ác đều làm chướng ngại cho việc niệm Phật vãng sinh của chúng ta. Chướng ngại này bắt buộc phải hóa giải nó, thì trong việc tu học đời này của chúng ta mới thuận lợi thông qua, quyết định vãng sinh, điều này rất quan trọng.

Đoạn này, hiển thị tâm đại từ đại bi của Như Lai, Như Lai ở đây là Phật A Di Đà. Thế Tôn ở đoạn sau là chỉ cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Di Đà từ bi, vô duyên đại từ, không có điều kiện, đồng thể đại bi. Ý nghĩa của chúng sinh duyên từ ở đây phải biết, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, gọi là chúng sinh. Vì thế, phạm vi của chúng sinh rất lớn, bao gồm những thứ mà ngày nay chúng ta nói, như động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên. Ban đêm, chúng ta nhìn lên trên bầu trời, vô lượng vô biên những thế

giới này. Thế giới tinh cầu, đều là do chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, tất cả đều là chúng sinh.

Chư Phật Như Lai các Ngài đã minh tâm kiến tính, biết được tất cả chúng sinh, đều do tự tính biến hiện mà có. Tự tính năng sinh năng hiện, tất cả chúng sinh đều là sở sinh sở hiện, cho nên chúng sinh và Phật là một thể. Chúng sinh mê lầm không thừa nhận tự tính, chư Phật giác ngộ tâm tính rồi nên biết được. Ngài khẳng định tất cả chúng sinh là chính mình, cho nên gọi là pháp thân. Pháp là gì? Pháp là vạn pháp. Vạn pháp chính là thân ta, thân ta chính là vạn pháp, gọi là pháp thân. Pháp thân bất diệt. Thân này của tôi có sinh diệt, còn pháp thân bất diệt, bất sinh bất diệt. Pháp thân mới là chân thân của chính mình. Thân này của tôi là một tế bào nhỏ trong pháp thân. Kỳ thật, tế bào này cũng là bất diệt. Các nhà khoa học đã chứng minh từ lâu rằng, tinh thần bất diệt, vật chất bất diệt.

Trong *Hoàn Nguyên Quán* đưa ra một ví dụ rất hay, đưa ra một vi trần, một vi trần trong Y báo, một vi trần châu biến pháp giới. Mỗi vi trần châu biến pháp giới, một vi trần xuất sinh vô tận. Mỗi vi trần xuất sinh vô tận, một vi trần hàm dung không-có. Mỗi vi trần hàm dung không-có.

Quý vị nghĩ xem đó là cảnh giới gì? Những lời dạy ở trong bộ kinh lớn đó, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, thường mang ra tác quán như thị, trở thành quán tưởng của chúng ta, trở thành quan niệm của chúng ta, vô tình chúng

ta đã thâm nhập vào đó. Vì vậy, người biết tu tập, thì quan niệm của họ, hoàn toàn đều là quan niệm mà trong kinh nói. Kinh điển là Phật tri Phật kiến. Cái gọi là Phật tri Phật kiến, chính là trí tuệ kiến giải mà tự tính sẵn có, là tự tính. Chúng ta trở về tự tính, những phàm phu phiền não tập khí sâu dày này, không có năng lực đại triệt đại ngộ, thì dùng phương pháp này rất là vi diệu. Hiện thị tâm từ bi vô tận của Như Lai tiếp dẫn chúng sinh, vô lượng vô biên thiện xảo phương tiện, giúp chúng ta những người chướng sâu khổ nặng.

Mạt thế nghĩa là thời kỳ Mạt pháp, đến đây giúp chúng ta, Ngài phát đại nguyện vô thượng rộng sâu. Đại nguyện ở đây chính là 48 nguyện, gọi là nguyện vương, vua trong các nguyện. Quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật, Bồ tát trong biến pháp giới hư không giới, vì chúng sinh mà phát vô tận đại nguyện, quy nạp lại cũng không ngoài 48 nguyện. 48 nguyện quy nạp lại nữa thành Tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện nói rộng ra chính là 48 nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện quý vị đều biết, thứ nhất là chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, thứ hai là phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, thứ ba là pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Câu cuối cùng, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Phật Di Đà và Phật Thích Ca giúp cho tất cả chúng sinh, trong một đời có thể đầy đủ 4 đại nguyện này. Các Ngài đã làm rồi, vấn đề ở chỗ chúng ta có thể hành hay không? Có tin tưởng không? Chỉ cần có một chút xiu hoài nghi bèn biến

thành chương ngại, cho nên đức Phật đã đặt nghi ở trong căn bản phiền não. Căn bản phiền não có 6 cái: tham, sân, si, mạn, nghi, và cái cuối cùng là ác kiến.

Ác kiến là gì? Ác kiến là 5 loại kiến hoặc. Trong ác kiến có 5 loại, hợp lại thì gọi là Kiến Tư phiền não. Kiến ở đây chính là ác kiến. Nghi ở đây không phải là nghi hoặc bình thường, mà là sự hoài nghi đối với lời dạy của chư Phật, Bồ tát. Quý vị nghi ngờ, thì không có tin tưởng. Quý vị không có tín, thì làm gì có nguyện, uổng một đời này rồi! Vì vậy, sự nghi ngờ này, quý vị đã biết được sự tác hại của nó như thế nào rồi, nhất định không được nghi ngờ, phải hoàn toàn khẳng định, phải tin tưởng “chân ngữ” trong ngũ ngữ của Như Lai mà kinh *Kim Cương* đã nói. Lời nói của đức Phật là lời chân thật, rất chân thật, không hề lường gạt người. “Như ngữ”, hai từ chân ngữ này nói rất hay, hoàn toàn giống như chân tướng sự thật vậy, không thêm chút nào, cũng không bớt chút nào, gọi là như ngữ. Những lời nói ra đều là chân tướng sự thật, thật tướng của các pháp.

Chư Phật, Bồ tát lường gạt chúng ta, dựa vào đâu? Chư Phật, Bồ tát chẳng những phá bốn tướng, mà bốn kiến: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sinh kiến, vô thọ giả kiến cũng phá luôn. Vì sao Ngài phải vọng ngữ? Ngài không cầu điều gì ở chúng ta. Vì sao phải gạt chúng ta? Không cầu điều gì mà gạt người, chắc chỉ có người mắc bệnh thần kinh thôi.

Quý vị xem chư Phật, Bồ tát có giống người bị bệnh thần kinh không? Không giống mà. Chúng ta có thể không tin tưởng Ngài được sao? Không tin tưởng Ngài, Ngài chẳng mất gì, mà chính bản thân chúng ta chịu thiệt. Một người có tấm lòng tốt như thế đến đối xử với chúng ta, chúng ta còn trách Ngài, còn hiểu lầm Ngài, còn hiểu sai Ngài. Quý vị nghĩ xem, tội nghiệp này có sâu nặng hay không? Vì thế, đức Phật đặt ác kiến ở sau tham, sân, si, mạn, nghi.

Đạo Phật nói tam độc tham, sân, si, tôi thường nói ngũ độc. Vậy 2 cái độc kia là gì? Mạn là độc, ngạo mạn; nghi là độc. Bên trong có ngũ độc, bên ngoài có ngũ dục thất tình, quý vị có thể không bị bệnh chẳng? Quý vị có thể không tạo nghiệp chẳng? Bị bệnh, thì khổ cho tấm thân của quý vị. Tạo nghiệp, thì làm khổ pháp thân tuệ mạng của quý vị.

Chẳng thể không nhận biết rõ ràng! Khi biết rõ ràng, thì sẽ thành tựu thế pháp và Phật pháp. Sự dạy dỗ của cổ thánh tiên hiền, đã thực nghiệm 5.000 năm, thông qua kiểm nghiệm, nói lên đó là thật, chẳng phải là giả. Nguyên lý nguyên tắc dạy học này là gì? Chính là Hiếu đạo và Sư đạo mà cổ nhân đã nói.

Hiếu đạo biểu hiện trong việc kính tổ tông, Sư đạo biểu hiện trong việc tôn sư trọng đạo. Vì sao phải tôn sư? Mục đích của tôn sư là trọng đạo. Sư là thay cho đạo. Một con người có thể thành thánh thành hiền, họ nhờ vào đâu? Chính

là nhờ vào hai người, cha mẹ dạy con cái. Nòng cốt dạy con cái của họ là gì? Quan trọng nhất là gì? Tôn trọng thầy giáo, chính là tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học trò lý niệm trọng tâm nhất là gì? Là hiếu thảo phụ mẫu.

Hiếu thảo phụ mẫu. Phụ mẫu không dễ nói, tôi là cha mẹ anh, anh phải nên hiếu thảo tôi; người con nói, vì sao tôi phải hiếu thảo với ông chú. Không dễ nói đâu, để cho người ngoài nói, như thế mà dạy thành công. Thầy giáo cũng không tiện nói rằng, tôi là thầy giáo, anh là học trò, anh phải nên tôn trọng tôi. Điều này thật khó nói, câu này phải để cho cha mẹ nói. Vì thế, hai người này dạy học trò tốt, dạy người tốt, nhất định phải hiểu rõ lý này. Họ biểu diễn. Biểu diễn là vì bọn trẻ.

Ấn tượng của tôi rất sâu sắc, hình như 5-6 tuổi là đi học. Trường học tư thực, tôi ở nhà người thân, ở Từ đường của một người cô. Từ đường đó bây giờ không còn nữa. Khi tôi trở về thăm thì không còn nữa, chỉ là khoảng đất trống. Ngày đầu tiên vào lớp học, cha dẫn tôi đi, có mang theo một chút lễ vật tặng cho thầy giáo. Trong lớp học có hơn 30 học sinh, đã đứng hết trong lễ đường. Lễ đường là đại điện tế tổ tiên, trong đó có cúng một bài vị, Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Phu Tử Thần Vị. Các bạn học đứng hai bên, thầy giáo đứng ở phía trên. Học sinh mới đến, trước tiên lạy thần vị của Khổng Tử, không có tượng Khổng Tử, lễ thần vị của Khổng Tử tam quỳ chín khấu đầu, theo đại lễ của thời nhà Thanh.

Sau khi lạy Khổng Tử xong, cha tôi mời thầy giáo ngồi lên ghế. Ngồi ở trước bài vị của Khổng Tử, cha tôi dẫn tôi, lễ thầy giáo tam quỳ chín khấu đầu, và dâng lên lễ vật. Biểu diễn như vậy đó, suốt cuộc đời này chúng tôi không thể quên được. Suốt đời đối với người làm công tác giáo dục, tâm tôn trọng đó tự nhiên sinh khởi. Vì thế, một tiết học, sự giáo dục này có quan trọng không khi mỗi học trò vào lớp. Sau này, mỗi khi có học sinh mới đến, chúng tôi được xem như học sinh cũ đứng qua một bên nhìn. Mỗi lần học sinh mới đến, lễ tiết này chúng tôi lại được xem một lần, cho nên rất quen thuộc. Suốt cuộc đời, từ trong nội tâm tôn kính thầy giáo, đối với đạo học quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác.

Sau này, tôi đến Đài Loan, bạn thấy tôi thân cận với thầy Phương, thân cận Chương Gia Đại sư, thân cận thầy Lý, hình như rất là hợp ý, nhưng kỳ thật thì sao? Kỳ thật là tôn sư. Trong lòng tôi rất rõ, sự rõ ràng này không phải khi đó, mà cách mười mấy hai chục năm sau tôi mới hiểu. Thầy giáo vốn không quen biết, nhưng khi vừa gặp lại có ấn tượng tốt như vậy, đối xử với tôi tốt như vậy. Đặc biệt là thầy Phương và Chương Gia Đại sư, kêu tôi mỗi chủ nhật đến nhà thầy, đơn độc dạy tôi hai giờ đồng hồ. Chúng tôi nằm mơ cũng không dám nghĩ tới. Nguyên nhân gì vậy? Tôn sư trọng đạo. Đại khái học sinh ở trường ngày nay, đối với thầy giáo không có tâm cung kính giống như chúng tôi ngày xưa.

Ấn Quang Đại sư nói, một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi

ích. Nói lên điều gì? Thầy giáo rất muốn dạy quý vị, quý vị có thể tiếp thu được hay không? Từ chỗ nào mà thầy giáo nhìn thấy quý vị có thể tiếp thu? Xem sự thành kính của quý vị. Thật sự một phần thành kính, thì quý vị được một phần, mười phần thành kính, thì quý vị được mười phần. Chúng ta đối với thầy giáo không được mười phần, thì cũng được tám, chín phần, cho nên thầy giáo rất vừa ý. Cuộc đời của thầy giáo chỉ có một mục đích duy nhất là muốn truyền đạo. Có người truyền bá kiến thức của thầy là có người kế nghiệp.

Cổ nhân nói: “*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*”, nên kiến thức của thầy không có người truyền bá, thì thầy cảm thấy nuối tiếc. Khi thật sự không tìm được người nối nghiệp, thì chỉ viết sách, trước tác. Sau khi trước tác được lưu truyền đi, xem người đời sau, người có duyên, đọc được sách của họ, xem thật sự hiểu, giúp người này thành tựu. Do đó, gặp được người có nhân duyên này, thì thầy sẽ không buông bỏ đâu, chắc chắn thầy giáo sẽ giữ lại. Chúng tôi ở trong môi trường như vậy, không quen biết thầy giáo, không nộp học phí lấy một đồng, đặc biệt mở tiết học dạy cho tôi, không để chúng tôi đến trường học dự thính. Như vậy, cuộc đời tôi có được một chút thành tựu nho nhỏ này, chẳng thể không biết ơn thầy giáo, niệm niệm không quên thầy.

Tôi học, khi lên lớp chia sẻ cùng các bạn học, cảm tưởng học tập của mình, tâm đắc học tập của mình, báo cáo với

quý vị. Tôi luôn luôn để hình ảnh của thầy giáo ở trước mặt mình. Tôi phải trình thưa với thầy, không một ngày nào tôi rời xa thầy. Lời dạy của thầy giáo, tôi nhất định tận tâm, tận lực, nỗ lực thực hiện, thực hiện ngay trong cuộc sống, thực hiện trong việc đối nhân xử thế tiếp vật.

Con người một đời được thành tựu, phải nhờ vào cha mẹ, nhờ vào thầy giáo. Vì vậy, người bất hiếu với cha mẹ, ở thế gian này chắc chắn không thể thành tựu được điều gì. Không hiểu được lễ tôn sư trọng đạo, thì nhất định không học được điều gì, bất luận là thế pháp hay Phật pháp cũng không ngoại lệ.

Người đời nay khinh mạn thầy giáo, cho nên học thuật của thế gian và xuất thế gian đều đoạn hết. Nếu như Thánh học bị đoạn mất, thì xã hội này sẽ biến thành một màn đen tối. Đó chính là triệu chứng của ngày tận thế. Hiện tượng của ngày tận thế, quý vị nghĩ xem có đáng sợ không.

Làm thế nào để cứu nguy cơ này? Không gì khác ngoài việc hiếu thảo cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nghiêm chỉnh nỗ lực học tập cổ thánh tiên hiền, cứu bản thân mình, cuộc đời mình. Dù không cầu sinh Tây phương Tịnh độ, thì đời sau cũng ở cõi Trời chứ không ở cõi Người, bởi cõi Người không có phúc báo lớn như vậy. Phúc báo của quý vị, vì chưa đoạn dục vọng nên quý vị ở cõi Trời Dục giới. Nếu như ngũ dục ít, thì quý vị sinh về cõi Trời Sắc giới. Nếu như

là niệm Phật gặp được pháp môn Tịnh độ, chắc chắn quý vị sinh về thế giới Cực Lạc, một đời làm Phật. Đây là cứu cánh viên mãn.

Tiếp: *“Đại nguyện chi khắc tâm nãi đệ thập bát nguyện”*, (Đại nguyện ghi tâm chính là nguyện thứ 18). Nguyên văn của tâm nguyện này toàn bộ được ghi chép: *“Văn viết, thập phương chúng sinh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sinh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sinh giả, bất thủ chính giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chính pháp”* (Văn Kinh ghi: Chúng sinh mười phương nghe danh hiệu Ta chí tâm tin ưa, mọi thiện căn có, tâm tâm hồi hướng nguyện sinh về nước của Ta, cho đến mười niệm, nếu không sinh sang, Ta không giữ lấy quả vị Chính giác, chỉ trừ tội ngũ nghịch phỉ báng chính pháp).

Đây là nguyện văn của nguyện thứ 18. Nguyện này vào đời Tùy Đường đặc biệt được chú vị Tổ sư in ra. Đây là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Tất cả chúng sinh, đảm bảo tất cả chúng sinh một đời thành Phật. Điều này thật đáng nể! Mười phương chúng sinh, chúng ta có trong đó. Chúng ta cũng không ngoại lệ. Mười phương chúng sinh nghe danh hiệu Ta. Ngày nay, chúng ta được danh hiệu Phật A Di Đà. Nghe được danh hiệu này, dưới đây có một điều kiện, là chúng ta có chí tâm tin ưa hay không.

Chí tâm là chân tâm. Tâm cực kỳ chân thành, chúng ta có niềm tin như vậy hay không? Nhạo là yêu chuộng ưa thích. Đối với pháp môn Tịnh độ, đối với Phật A Di Đà, thật sự tin tưởng, thật sự ưa thích. Sở hữu thiện căn, một đời tu tập, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đều hồi hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm tư lương cho việc vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc của chúng ta.

Nguyện sinh về nước của Ta, là do chính đức Phật A Di Đà nói ra, là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Điều này chúng ta cần nên làm. Dưới đây nói “cho đến mười niệm”: một đời không tín ngưỡng tôn giáo, một đời không gặp được Phật pháp, nhưng trước khi lâm chung một, hai ngày, quý vị gặp được bạn tốt, giới thiệu pháp môn này cho quý vị, quý vị vừa nghe là tiếp nhận, thật sự có thể làm được đến chỗ chí tâm tin ưa.

Cuộc đời tôi có gặp được một người như vậy. Lúc trước ở Mỹ, Châu Quảng Đại tiên sinh sống ở Hoa phủ, một đời không tin tôn giáo, bị ung thư. Ung thư giai đoạn cuối, bác sĩ chạy rồi, người trong nhà lo lắng, khắp nơi đi cầu thần lạy Phật. Cũng may chúng tôi ở bên đó có hội Phật giáo. Hội Phật giáo ở Hoa phủ, đến tìm chúng tôi.

Chúng tôi đi với mấy người học trò, thấy ông ấy như vậy thật sự là không được rồi, bèn khuyên ông ấy cầu sinh Tây phương Tịnh độ, giới thiệu sơ qua về Phật A Di Đà và thế

giới Cực Lạc cho ông ấy. Người này có thiện căn, vừa nghe là tin nhận liền, nói với mọi người trong nhà, không cần đi kiểm bác sĩ, không cần đi tìm thuốc gì nữa, tất cả mọi người hãy niệm Phật giúp cho ông ta cầu sinh Tịnh độ. Được 3 ngày, thì ông ấy vãng sinh. Thụy tướng vãng sinh rất tốt. Cả nhà đều tin tưởng. Đúng là có sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đức Phật phát lời nguyện này, một niệm, mười niệm quyết được vãng sinh. Nếu không được vãng sinh, thì không giữ lấy quả Chính giác, Ngài sẽ không thành Phật.

Ngày nay, Tỷ khiêu Pháp Tạng đã thành Phật rồi. 48 nguyện của Ngài, nguyện nào cũng thực hành đầy đủ. Người không thể được vãng sinh, thì dưới đây có một câu: “Chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chính pháp”. Đoạn trước chúng ta có đọc qua, trong *Quán Kinh*, người mắc tội Ngũ nghịch, Thập ác, chỉ cần trước khi lâm chung, nghe được pháp môn này, chí tâm tin ưa nguyện sinh về nước của Ta một niệm, mười niệm, đều được vãng sinh. Đây nói về Ngũ nghịch, cho nên trong câu này, quan trọng nhất là câu cuối cùng, nghĩa là hủy báng chính pháp, thì không có cách nào. Họ không tin mà. Họ không tiếp nhận, thì chẳng có cách nào. Giả như không hủy báng, thật sự sinh khởi tín tâm, nguyện tâm, thì Ngũ nghịch, Thập ác đều được vãng sinh. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của pháp môn Tịnh độ.

Tiếp, Niệm công nói: *“Cái dĩ sinh tử phàm phu, mê tâm trược cảnh, trầm luân khổ hải, đầu xuất đầu một, nhược vô*

thử thập niệm tất sinh chi đại nguyện, chúng sinh hà do đắc xuất luân hồi” (Bởi vì phàm phu sinh tử, mê tâm theo cảnh, trầm luân biển khổ, thoát nổi thoát chìm, nếu không nhờ đại nguyện mười niệm nhất định vãng sinh, thì nhờ đâu mà thoát khỏi luân hồi?).

Câu này nói rất đúng. Nếu như không có đại nguyện này của Di Đà, thì sinh tử phàm phu trong lục đạo, thật quá đáng thương! Mê tâm theo cảnh. Hiện tượng xã hội ngày nay, đã đạt đến chỗ cuối cùng, mê mất chân tâm. Thế nào là chân tâm? Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, toàn bộ mê rồi. Mê mất chân thành, thì hư ngụy, hư tình giả ý. Mê mất thanh tịnh, thì bị nhiễm ô.

Ngày nay, quý vị đều biết quả địa cầu bị nhiễm ô. Quả địa cầu bị nhiễm ô rất nghiêm trọng. Vì sao quả địa cầu bị nhiễm ô? Vì tâm con người nhiễm ô trước, sau đó quả địa cầu bị nhiễm ô. Phật pháp nói rất hay: “Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh”. Vì thế, ngày nay, nói về bảo vệ môi trường, khi chúng tôi giảng kinh đã đề cập đến rất nhiều lần. Có thể làm tốt việc bảo vệ môi trường không? Không thể! Vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh, quý vị làm được việc bảo vệ môi trường thành công, đó là điều không thể có được. Do đó, thật sự hiểu được việc bảo vệ môi trường, thì đầu tiên phải bảo hộ tâm thanh tịnh của chính mình.

Bảo hộ tâm chân thành của chính mình, nhất định phải đề xướng hiểu đạo, phải đề xướng sự đạo, mới có thể cứu

được bản thân, mới có thể cứu được chúng sinh. Hai đạo này không thể thiếu được. Một bên không có, thì bên kia cũng không thể thành tựu, thật sự giống như đôi cánh của con chim vậy. Ngày xưa, thân thế địa vị của thầy giáo hoàn toàn giống như cha mẹ vậy. Cha mẹ qua đời, con cái để tang 3 năm, tận hiếu, báo đáp công ơn cha mẹ.

Sau khi thầy giáo qua đời, học sinh đối với thầy giáo để tang trong tâm 3 năm, nghĩa là không mặc đồ tang. Sự khác biệt ở chỗ này, ngoài điều này ra thì không có gì khác biệt cả, nhớ ân thầy giáo. Khi cha mẹ, thầy giáo còn tại thế, từ cách xưng hô của người Trung Quốc là quý vị có thể biết được. Người Trung Quốc có danh có tự, tên là cha mẹ đặt cho. Khi quý vị chưa thành niên, thì mọi người gọi tên quý vị. Sau khi thành niên, thì không được gọi tên nữa.

Trung Quốc cổ đại, người nam 20 tuổi, thì thành niên; người nữ 16 tuổi, thì thành niên. Thành niên, thì đội mũ. Làm Lễ đội mũ, biểu thị quý vị là người lớn, không còn là đứa trẻ nữa. Bắt đầu từ ngày hành Lễ đội mũ, thì người ta không còn gọi tên quý vị nữa. Khi hành Lễ đội mũ, người ta sẽ tặng cho quý vị một chữ. Chữ này do ai tặng? Đại khái là anh em, các quý vị, những người ngang hàng tặng cho quý vị chữ này. Sau này, chỉ có cha mẹ quý vị gọi tên, còn ông bà nội, chú bác người thân của quý vị đều gọi chữ, biểu thị tôn trọng quý vị.

Tương lai quý vị làm quan trong triều đình, Hoàng thượng gọi quý vị bằng chữ, chứ không gọi bằng tên. Tôn trọng quý vị

mà. Quý vị biết mình được gọi bằng tên chỉ có cha mẹ. Ngoài ra, còn có một người suốt đời gọi quý vị bằng tên, đó là thầy giáo. Thầy giáo giống như cha mẹ vậy, không gọi quý vị bằng chữ mà gọi bằng tên. Do đó, người xuất gia có danh có tự. Khi quý vị thọ giới, quý vị có tự hiệu. Ai là người suốt đời gọi quý vị bằng tên? Thầy thế độ cho quý vị gọi quý vị bằng tên.

Còn một người nữa đó là thầy truyền pháp, trong đạo Phật gọi là Hòa thượng. Hòa thượng là thân giáo sư. Pháp của quý vị do vị này truyền cho, cho nên suốt đời vị này gọi quý vị bằng tên. Từ đó quý vị biết được, đời người có hai ân đức lớn nhất đó là cha mẹ và thầy giáo, suốt đời không được quên. Thường nghĩ đến cha mẹ và thầy giáo, thì quý vị sẽ không có tà niệm. Trong lòng có suy nghĩ tà, lập tức quý vị nhớ đến, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy giáo.

Tà tư tà niệm đều không có, thì làm sao quý vị làm việc xấu được! Làm gì có lý đó? Sự dạy dỗ của Thánh nhân đối với con người có ảnh hưởng đến mức nào, sự chăm sóc của thầy giáo đối với học sinh không khác gì cha mẹ, đôi khi còn hơn cả cha mẹ. Vì thế, bất hiếu với phụ mẫu, quý vị đều biết đó là đại nghịch. Bất kính thầy giáo và bất hiếu với cha mẹ tội như nhau. Điều này, chúng ta chẳng thể không biết.

Thầy của chúng ta ngày nay là đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đức Phật A Di Đà. Đức Thích Ca và đức Di Đà ở đâu? Ở trong bộ kinh này. Bộ kinh này nếu chúng ta không học kỹ,

chính là không kính thầy giáo. Sự giáo huấn trong bộ kinh này, nếu chúng ta không đem áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, thì làm sao chúng ta xứng đáng với đức Phật Thích Ca Mâu Ni đây?

Đời này, chúng ta không thể vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì chúng ta có lỗi với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà hy vọng chúng ta đến thế giới Cực Lạc, đó là môi trường tu học rất tốt, trong pháp giới hư không giới, không có một chỗ nào có thể đem so sánh với nơi này được. Người đến được đó để tu tập, thì chẳng ai không thành Phật cả. Bảo đảm quý vị sẽ thành tựu.

Nếu như chúng ta còn lưu luyến lục đạo là sai rồi! Cha mẹ không học Phật, không biết được sự thù thắng của Phật pháp, những hy vọng đối với chúng ta, đều là danh văn lợi dưỡng của thế gian. Sau khi chúng ta học Phật rồi, cha mẹ cũng hiểu, cha mẹ thấy rồi cũng hiểu ra. Chúng ta được thành tựu trong Phật pháp, thì cha mẹ cũng được lợi ích. Trong ngàn ngữ nói: *“Nhất tử thành Phật, cứu tổ sinh thiên”* (Một người con thành Phật, 9 đời tổ tiên sinh thiên).

Quý vị xem, nếu tâm quý vị hướng thượng, thì 9 đời tổ tiên đều được sinh thiên. Hiếu cảm thiên địa, chúng ta muốn báo ơn cha mẹ, thật sự vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân báo ơn. Trong Phật pháp không thể thành tựu, thì lấy gì để báo ơn đây? Chúng ta không được mê lầm

nữa. Thật sự không mê, thì quý vị sẽ không đuổi theo cảnh, nghĩa là quý vị không bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển. Quý vị còn bị cảnh giới bên ngoài lay chuyển, là quý vị mê mà không giác.

Nói cách khác, hiện tượng mê tâm là gì? Là tự tư tự lợi, là làm việc danh văn, lợi dưỡng, là tham ái, ngũ dục, lục trần, trong tâm vẫn còn tham, sân, si, mạn. Đó là mê. Mê tâm học Phật. Mê tâm chính là tâm luân hồi, học Phật không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tu giỏi đi nữa, thì quả báo cũng ở cõi Nhân, Thiên. Phúc báo của Nhân, Thiên không ra khỏi lục đạo luân hồi. Điều này chẳng thể không biết. Không ra khỏi lục đạo, ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở tam ác đạo rất dài, thời gian ở tam thiện đạo ngắn, gọi là trầm luân khổ hải, thoát nổi thoát chìm. Ở trong lục đạo, quý vị sinh về tam thiện đạo, giống như là thoát nổi, thời gian rất ngắn; thoát chìm đến tam ác đạo thời gian rất dài. Vì thế, ở trong lục đạo, tam ác đạo là quê hương, tam thiện đạo là nơi đến du lịch viễn cảnh, thời gian rất ngắn ngủi, quý vị nghĩ xem có khổ không.

Đức Phật muốn cứu độ chúng sinh những khổ nạn này, nhờ đại nguyện mười niệm nhất định vãng sinh. Đây chính là pháp môn phương tiện cứu cánh, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Đoạn sau sẽ giảng giải cho quý vị rõ ràng. Chúng sinh thật sự vì pháp môn này, mà siêu việt luân hồi, siêu việt mười pháp giới.

Cố vi đa chướng chúng sinh, đặc thù phương tiện, khai thử dị hành chi pháp, thậm chí ư kinh diệt thời độc lưu thử kinh, dĩ tác chu hàng, cố vân chuyên vi phàm phu dã (Vì chúng sinh nhiều chướng ngại, nên đặc biệt bày phương tiện, mở pháp dễ hành này, thậm chí khi kinh điển không còn, chỉ còn lưu lại kinh này để làm con thuyền cứu vớt, cho nên nói, chuyên vì chúng sinh phàm phu vậy).

Đây là lời nói chân thật, không giả chút nào. Pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt tận, pháp vận của đức Phật một vạn hai ngàn năm, hiện tại đã trải qua hơn 3.000 năm rồi, đại khái vẫn còn hơn 8.900 năm nữa, pháp vận của Đức Thế Tôn. Khi đó kinh điển của đạo Phật biến mất trên thế gian này, nhưng bộ kinh này vẫn còn, bộ kinh này diệt sau cùng. Kinh *Vô Lượng Thọ* vẫn còn, nhưng bản nào của kinh *Vô Lượng Thọ*? Chắc chắn là *Hội tập* bản này, chắc chắn là chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, cuốn sách này diệt sau cùng. Sau khi cuốn sách này diệt rồi, thêm 100 năm nữa thì diệt, chỉ còn lại *Nam Mô A Di Đà Phật*, chỉ còn lại 6 từ này, còn phải lưu truyền một thời gian nữa. Khi đó, có người nghe được danh hiệu này, mà phát nguyện chấp trì được, thì cũng được vãng sinh. Thật sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta sống trong thời đại này, muốn bản thân mình không bị hoạn nạn, muốn gia đình mình hạnh phúc, muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, ngoài phương pháp này ra, thì

không có phương pháp nào khác. Làm thế nào để hóa giải tai nạn? Ở trong Phật pháp là giảng kinh, dạy học. Vì sao vậy? Vì con người giác ngộ, thì tai nạn sẽ không còn. Con người mê hoặc, thì tai nạn sẽ hiện tiền, cho nên cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sinh là nguyên lý này. Nguyên lý, nguyên tắc vĩnh viễn bất biến. Điều này chúng ta phải ghi nhớ.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 42



Giảng ngày 17 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, dòng thứ 8, trang 44. “*Hựu mật điển Tỳ Lô Xá Na kinh vân, Đại bi vi căn. Bồ đề vi nhân. Phương tiện vi cứu cánh*” (Lại, kinh *Tỳ Lô Xá Na* thuộc Mật điển có ghi: Đại bi làm căn. Bồ đề làm nhân. Phương tiện làm cứu cánh).

Mấy câu kinh này trước kia đã từng dẫn chứng qua. Ở đoạn này lại đưa ra nữa, dụng ý rất sâu. Phật pháp, nhất là Phật pháp Đại thừa, 3 câu này đã nói hết ra nội dung. Căn là gì? Căn là Đại bi. Đại bi là sao? Là tâm đồng tình, là tâm lân mẫn, tâm yêu thương. Đó là căn. Căn ở đây được sinh khởi từ tự tính, trong tự tính vốn sẵn có, chứ chẳng phải từ bên ngoài.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Thế Tôn thường nói, tất cả chúng sinh vốn là Phật. Phật là gì? Là Đại từ Đại bi. Do đó, ngày xưa có người hỏi rằng, thế nào là Phật giáo? Chư vị tổ sư trả lời họ bằng 2 câu: “*Từ bi vi bản. Phương tiện vi môn*”. Đó chính là Phật pháp Đại thừa.

Phương tiện là gì? Phương tiện, nghĩa là dùng phương pháp thích hợp nhất, để thể hiện tâm từ bi. Từ bi, Bồ đề, Phương tiện, đều sẵn có đầy đủ trong tự tính. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “*Hà kỳ tự tính, bản tự cụ túc*”, không thiếu điều gì. Tâm từ bi của chúng ta đi đâu mất rồi? Tâm từ

bi bị trật đường rày rồi, mê rồi. Sau khi mê bị trật đường rày rồi. Trật thành cái gì đây? Trật thành tự tư, tự lợi. Tự tư, tự lợi nếu như phục hồi trở lại bình thường, thì đó chính là Đại từ Đại bi.

Nên biết rằng, hiện nay chúng ta đang ở vào thời kỳ không chỉ không được bình thường, mà còn rất không bình thường, vô cùng tự tư, ngay cả cha mẹ cũng không cần, vợ con cũng không cần luôn. Trật đường rày 180°, cho nên cần có Bồ đề làm nhân. Bồ đề là trí tuệ sẵn có trong tự tính, gọi là tính trí tuệ. Trí tuệ này xuất hiện, mới có thể phục hồi sửa đường rày trở lại bình thường.

Vì thế, tu học Phật pháp, nhất định quý vị cần nên biết, tu cái gì? Chẳng phải cầu thăng quan phát tài, không cầu những thứ đó, chẳng phải cầu danh văn lợi dưỡng, mà cầu trí tuệ, nghĩa là cầu Bồ đề. Cầu Bồ đề cách nào đây? Bồ đề là giác ngộ. Giác nghĩa là trí tuệ trong tự tính hiển lộ, mê thì nó biến thành phiền não. Bồ đề thành phiền não, Vô minh phiền não, là khi bắt đầu mê. Khi mê nghiêm trọng rồi, là Trần Sa phiền não, Kiến Tư phiền não.

Kiến Tư phiền não chính là luân hồi lục đạo. Mê rồi thì tạo nghiệp. Nghiệp lực dẫn đến quả báo. Quả báo ở đây là tam đồ lục đạo. Tam đồ lục đạo vốn là không có, cái vốn có, ở trong giáo lý Đại thừa, không còn cách nào khác, bèn đặt cho nó một danh từ gọi là Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp

giới là chỉ cho Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Cái này vốn sẵn có.

Tâm hiện, duy tâm hiện ra là Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi, biến thành tam đồ địa ngục. Đó là gì? Đó là tâm niệm sai lầm của quý vị, tâm thái không được bình thường, biến hiện ra huyễn tướng, không có thật. Kinh *Kim Cương* nói: “*Hết thấy hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”.

Lục đạo tam đồ là mộng huyễn bào ảnh, chẳng những những thứ này mà ngay cả pháp giới Tứ thánh cũng là mộng huyễn bào ảnh. Trong mười pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật, vẫn còn thuộc về mộng huyễn bào ảnh. Tứ thánh gọi là Tịnh độ, tuy mê, nhưng chưa nghiêm trọng, tuy có nhiễm ô, nhưng nhiễm ô chưa sâu dày. Đối với sự chỉ dạy của chư Phật, Bồ tát biết tôn trọng, biết kính ái, biết y giáo phụng hành, cho nên cảnh giới của vị này tuy không phải là Thật Báo Độ, nhưng rất gần với Thật Báo Độ, gọi là Tịnh độ.

Lục đạo gọi là nhiễm ô. Ngày nay, nhiễm ô rất nghiêm trọng. Nguyên nhân gì vậy? Không có Bồ đề, cũng không có từ bi, chẳng phải thật sự không có, mà nó bị biến chất. Đại bi biến thành tự tư, tự lợi, Bồ đề biến thành ngu muội, cho nên quả báo hiện tiền ra sao? Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Xã hội của chúng ta ngày nay, các vị nghĩ thử xem, có phải là súc sinh, địa ngục, ngạ quỷ không? Súc sinh là gì? Là ngu

muội vô tri, tri kiến điên đảo, chính pháp thì xem là tà pháp, tà pháp cho là chính pháp. Ngày nay, nói gì? Giá trị quá điên đảo. Người xưa cho rằng nhân nghĩa là tốt, được mọi người khẳng định, người thời nay đối với nhân nghĩa lại cho rằng không đáng một xu.

Cái gì là tốt nhất? Tự tư, tự lợi là tốt nhất. Con người sống vì mình, chứ không phải sống vì người khác. Con người có thể tổn người lợi mình. Tổn người lợi mình mà là anh hùng, là hào kiệt, thật là điên đảo, không như ngày xưa. Ngày xưa, có thể xả thân, giết thân thành nhân, thành nhân thủ nghĩa. Ngày nay, giá trị quan điên đảo rồi, thị phi điên đảo. Tà chính điên đảo, cho nên câu sau đây vẫn lấy phương tiện làm cứu cánh. Phương tiện ở đây là gì? Là phương tiện phản diện, chứ không phải là phương tiện chính diện.

Chúng ta nhìn thử xem xã hội ngày nay, có giống súc sinh hay không? Con người đôi khi còn không bằng súc sinh nữa. Có giống ngựa quý không? Có giống địa ngục không? Địa ngục trần gian! Con người sống trên thế gian này, mà không biết vì sao lại sống. Con người sống trên thế gian này có ý nghĩa gì? Có giá trị gì? Họ đều không biết. Không biết, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm, vẫn có ngữ ngôn tạo tác.

Họ tạo tác điều gì? Quý vị quan sát kỹ mà xem, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hoàn toàn tương ứng với 3 ác đạo. Nghiệp nhân đầu tiên của 3 ác đạo là tham, sân, si,

quý vị xem có phải là tương ứng với cái này hay không? Từ phương tiện của họ mà nói, sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, những thứ này là phương tiện của họ, phương tiện của chúng sinh trong 3 ác đạo. Ý nghĩa này có thâm sâu không?

Các nhà khoa học thời cận đại chứng minh, dùng lý luận của lượng tử lực học để chứng minh, tâm trạng của con người sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của cơ thể. Họ đưa ra 2 ví dụ, một là phần nộ, một là từ ái.

Trong tâm có từ bi, có lòng yêu thương, tâm trạng này sẽ ảnh hưởng đến tế bào trong cơ thể của chúng ta. Nó đã được nguồn dinh dưỡng rất tốt, năng lực miễn dịch, luôn luôn hướng thượng, cơ thể của họ khỏe mạnh. Nếu như phần nộ, họ nói sự ảnh hưởng của phần nộ là mặt trái, khiến cho những tế bào mang theo mầm bệnh độc tố; năng lực miễn dịch bị giảm xuống, rất dễ bị virus truyền nhiễm từ bên ngoài. Đây là nói về tâm trạng của nhân loại, chẳng thể nói nó không liên quan đến cơ thể. Chúng có quan hệ mật thiết. Nói rộng ra đến môi trường, thật sự như trong đạo Phật nói, “tướng do tâm sinh, cảnh tùy tâm chuyển”, ảnh hưởng đến môi trường bên ngoài.

Họ cũng đưa ra một ví dụ, lời cầu nguyện trong tộc quần xưa của người ngoại quốc, khi hạn hán cầu mưa, thấy một người ở nơi hoang vắng cầu nguyện. Sau khi cầu nguyện xong, họ nói công việc của chúng ta làm xong rồi, về thôi!

Trời không mưa, nhưng mà buổi sáng cầu nguyện, buổi chiều sắp hoàng hôn, thì thật sự có mưa. Đầu tiên mưa rất lớn, sau đó mỗi ngày đều có một trận mưa, cứ thế mà mưa, suốt một mùa hai, ba tháng. Hỏi họ cầu nguyện cách nào? Họ nói không phải họ cầu ông trời cho mưa xuống, họ không có tâm niệm này. Họ niệm điều gì? Cảm ơn trời xanh, cảm ơn đại tự nhiên, đã yêu thương những chúng sinh sống ở nơi này như thế. Họ hoàn toàn dùng tình thương, không cần cầu nguyện, cảm ơn, yêu thương, thì tự nhiên sẽ thông thôi.

Điều này khiến chúng tôi nhớ đến trong sách xưa có ghi một đoạn. Trong truyện ký của Đại sư Liên Trì có ghi một câu chuyện. Năm nọ, Hàng Châu bị hạn hán. Đại sư Liên Trì sống ở Hàng Châu. Tôi có đến thăm đạo tràng của Ngài. Bây giờ, không phải là đạo tràng nữa. Bây giờ, biến thành quán trà rồi, chúng tôi thấy rất đau lòng. Chính điện làm phòng trà, bán trà. Chỗ cúng Phật ngày xưa, bây giờ đặt một cái bàn dài, là chỗ để ca nhạc, khiêu vũ, biểu diễn. Cũng còn may, họ biểu diễn toàn là âm nhạc cổ điển.

Thái thú của Hàng Châu xin Đại sư Liên Trì giúp cho nông dân cầu mưa. Đương nhiên, Đại sư Liên Trì không thể từ chối rồi. Ngài nói tôi cũng không biết cầu mưa, tôi chỉ biết niệm Phật, cho nên Ngài dẫn theo một nhóm người gồm có người xuất gia và người tại gia. Bản thân Ngài cầm khánh và mõ, dẫn theo một đoàn người này đến đồng ruộng niệm

Phật, ở đó đi nhiều Phật. Thật kỳ lạ, sau khi niệm xong, thì chỗ đó bèn có mưa. Thực nghiệm này với người ngoại quốc kia cùng một lý như nhau.

Tâm yêu thương chân thật cùng với đại tự nhiên, cùng với thiên địa, quỷ thần thông suốt, lưu thông với nhau. Con người yêu đại tự nhiên, con người kính thần minh, thì thần minh và đại tự nhiên cũng yêu con người. Vì sao vậy? Vì là cộng đồng thể một sinh mạng, chẳng phải là hai việc đâu.

Vì vậy, một tâm niệm cực kỳ vi tế không đáng là gì của chúng ta, đều có sức ảnh hưởng rất lớn. Nhỏ là ảnh hưởng đến sức khỏe của thân tâm quý vị, lớn là ảnh hưởng đến môi trường bên ngoài. Cầu nguyện có hiệu quả, nhất thời, tạm thời, trị ngọn không trị gốc. Trị gốc nghĩa là sao? Trị gốc là giảng kinh, dạy học. Vì sao vậy? Vì giảng kinh, dạy học khai phát trí tuệ của con người. Trí tuệ hiện tiền, thì chẳng phải đã tìm thấy gốc rồi sao? Trí tuệ hiện tiền, thì sẽ có phương tiện cứu cánh. Phải dùng lời dạy của cổ thánh tiên hiền để giải thích chuyện này.

Căn là gì? Các bậc tiên hiền cho chúng ta biết, căn là phụ tử hữu thân. Thân là gì? Thân là thân yêu. Sự thân yêu của phụ tử không có điều kiện, là chân thật không giả dối. Quý vị thấy cha mẹ, thấy vào lúc nào? Trẻ sơ sinh, rõ ràng nhất là vào lúc 3-4 tháng, quý vị xem cha mẹ yêu thương đứa trẻ, đứa trẻ tuy không biết nói chuyện, nhưng dáng vẻ của nó đối với cha mẹ, nói lên sự yêu thương của nó rất rõ ràng.

Có lần tôi đi họp ở Nhật, mười mấy bạn học Tịnh Tông đi với tôi. Trên đường đi, trong đoàn có một bà mẹ trẻ, con của cô ấy được 4 tháng, mang theo một cái xe nhỏ. Trên đường đi, tôi kêu mọi người nhìn xem, đến xem phụ tử hữu thân. Ở đây, người xem sẽ thấy rõ ràng, sự giáo dục được gieo mầm từ chỗ này.

Mục đích dạy học là gì? Là hy vọng tình thân yêu này, suốt đời giữ gìn không bao giờ thay đổi. Đây chính là Đại bi. Từ bi vĩnh viễn bất biến. Đại bi biểu hiện ở chỗ phụ tử, nghĩa là phụ từ tử hiếu. Tâm Đại bi khi làm cha, ở địa vị này phải làm thế nào? Chính là từ ái, chính là thân yêu. Phận làm con cái thì phải làm sao? Chính là hiếu thảo, phương tiện, ở đây chính là nói về phương tiện.

Đối với lãnh đạo trung thành, thì quý vị chính là từ ái. Lãnh đạo đối với thuộc hạ nhân từ, thì đó đều thuộc về phương tiện. Nhưng mà ở trong đây quan trọng nhất là trí tuệ. Nếu không có trí tuệ, quý vị sẽ không biết phải làm cách nào, thì quý vị sẽ không làm được. Trí tuệ mở rồi, thì gốc sẽ tìm thấy, cũng biết được làm cách nào để vận dụng cái căn này.

Các bậc tiên hiền của chúng ta, họ thật sự hiểu, thật sự có trí tuệ, đã nói cho chúng ta rất rõ ràng, đơn giản văn tắt, rõ ràng minh bạch, không mập mờ một tí nào. Tâm từ bi của người cha là gì? Tâm từ bi của người con là gì? Tâm từ bi của

huynh đệ là gì? Tâm từ bi của bạn hữu là gì? Điều dạy quý vị từ trên phương tiện. Đó chính là một sự từ bi.

Trong Ngũ luân nói, phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trường ấu hữu tự, bạn hữu hữu tín. Đó là tổng đại cương, tổng nguyên tắc! Trong Phật pháp giảng càng triệt để càng cứu cánh hơn. Khắp pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể. Nói như dân gian là “nắm một cọng tóc mà động đến toàn thân”. Bản thân chúng ta có một quan niệm, một câu nói, một động tác, đều ảnh hưởng đến khắp pháp giới hư không giới. Đây là điều trong *Hoa Nghiêm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* nói.

Hiền Thủ Đại sư đưa ra một ví dụ là nhất trần, một vi trần châu biến pháp giới. Một vi trần vì sao châu biến pháp giới? Sự chấn động của một vi trần, sự ba động này châu biến pháp giới, xuất sinh vô tận. Lượng của một vi trần hàm dung không-có, sự ba động của một vi trần châu biến pháp giới. Tác dụng của một vi trần, là xuất sinh vô tận, là một thể. Vì thế, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật làm thực nghiệm với nước. Tôi quen biết ông ta năm đó, tính đến nay đã có 10 năm rồi. Ông ta nói với tôi, nòng cốt của vũ trụ hình như chính là tình thương. Tôi nói, không sai. Tôi nói với ông ta, nòng cốt giáo lý của tất cả mọi tôn giáo trên thế giới, cũng chính là tình thương. Quý vị xem đạo Phật nói từ bi; đạo Thiên Chúa nói thần yêu người đời, thượng đế yêu người đời; đạo Hồi giáo nói chân chủ. Thật sự là nhân từ. Vì thế,

nhân từ bác ái, tôi nói 4 từ này, là nòng cốt của giáo lý thần thánh trên toàn thế giới. Nó chính là tự tính, chính là Tính đức, chính là căn, chính là Bồ đề, chính là phương tiện.

Cổ thánh tiên hiền tìm được căn rồi, cũng có trí tuệ, trên phương tiện có đưa ra mấy ví dụ, chúng tôi quy nạp lại thành 12 từ: Hiếu Đễ, Trung Tín, Lễ Nghĩa, Liêm Sỉ, Nhân Ái Hòa Bình. Nếu như chúng ta thực hiện được hết 12 từ này, thì người này chính là Thánh nhân, người này chính là Phật, người này chính là thần. Điều này không giả dối đâu. Đông phương, Tây phương xưng hô không giống nhau, nhưng thực chất thì tương đồng, thực hành được từ bi, làm đến chỗ quá viên mãn. Phật pháp nói, từ bi là gốc..

Đạo Phật nói phương tiện, là nói đến điều gì? Nói về 10 đại cương ở đây chính là 10 thiện nghiệp. Trong Thập thiện, mỗi một điều đều đầy đủ 10 điều, đó là 100 điều. Trong 100 điều này, mỗi một điều đều đầy đủ 10 điều, trùng trùng vô tận. Do vậy, ở Tiểu thừa, Tiểu thừa có 3.000 oai nghi, là sự mở rộng ra của 10 thiện nghiệp 3.000 điều. Đại thừa Bồ tát 84.000 tế hạnh, vẫn là *Thập Thiện Nghiệp* mở rộng ra. 3.000 oai nghi là phương tiện cứu cánh. 84.000 tế hạnh là phương tiện cứu cánh của Bồ tát.

Nếu chúng ta dùng 12 điều đức mục: Trung, Hiếu, Nhân, Ái, Tín, Nghĩa, Hòa, Bình, thêm Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, nói rộng ra, có phải là 84.000 tế hạnh của Bồ tát hay không? Đúng

vậy, không sai chút nào, xem quý vị có trí tuệ để sử dụng nó hay không thôi. Có trí tuệ sử dụng nó, từng ly từng tí trong cuộc sống hàng ngày, không điều gì chẳng phải tâm từ bi đang hiện ra. Đây chính là nền tảng giáo dục của chúng ta, gốc của Phật pháp rất hay, *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, *Sa Di Luật Nghi*, quá hay.

Chúng ta không có trí tuệ, thì không biết sử dụng nó, cho nên chúng ta học *Đệ Tử Quy*, học *Cảm Ứng Thiên*, từ trong đó học một ít trí tuệ. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* chúng ta không biết triển khai, quý vị học *Đệ Tử Quy* thì sẽ biết được. *Đệ Tử Quy* tổng cộng có 360 câu, mỗi câu 3 từ. Nói cho quý vị biết, mỗi câu đều là *Thập Thiện Nghiệp Đạo*.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên cũng là như vậy, mỗi câu đều không tách rời *Thập Thiện Nghiệp Đạo*. Quý vị học từ trong đó, quý vị học được điều gì? Học biết dùng *Thập Thiện Nghiệp Đạo* thực hiện trong cuộc sống hàng ngày, thực hiện trong công việc, công việc của các hãng, các xí nghiệp không đồng nhưng đều thực hiện. Thực hiện trong công việc tiếp nhân xử thế, sự quan hệ của quý vị đối với mọi người rất tốt, đạo Phật gọi đó là pháp duyên thù thắng. Được vậy, bất luận quý vị đi đến nơi nào, đều đón nhận được tình thương của mọi người; người ta hoan hỷ đón tiếp quý vị, muốn học tập theo quý vị. Đối nhân xử thế đến giai đoạn này, có thể nói là tương đối viên mãn rồi.

Quý vị chưa ra khỏi địa cầu. Địa cầu ở trong hư không, là một tinh tú rất rất nhỏ. Quý vị bước ra được, quý vị đi vào hư không vô tận, quý vị tiếp xúc với chúng sinh không cùng không gian. Phạm vi này lớn đấy, không chỉ là một Thập pháp giới. Tất cả sát độ của chư Phật đều có mười pháp giới.

Vì vậy, Thập thiện của quý vị khai triển ra, chắc chắn không chỉ là 84.000 biến thành cái gì? Biến thành vô lượng, vô biên, vô tận, vô số phương tiện. Trí tuệ của quý vị viên mãn rồi, phương tiện cứu cánh rồi, thì quý vị mới có thể hóa độ tất cả chúng sinh.

Cái minh tất hữu cứu cánh phương tiện độ sinh chi pháp, phương thị Như Lai quả giác cứu kính, cố thập niệm tất sinh chi cứu kính phương tiện, thật do ư Di Đà cứu kính thành tựu chi tối cực phương tiện xứ, chính thị bản kinh trung Như Lai định tuệ vô cực xứ (Bởi nói rõ nhất định có pháp môn Phương Tiện Độ sinh rất ráo, mới là quả giác cứu cánh của Như Lai. Vì vậy, phương tiện rất ráo mười niệm nhất định vắng sinh, thật sự do từ chỗ tốt cùng thành tựu rất ráo của Phật A Di Đà, cũng chính là chỗ định tuệ tốt bậc vô cùng của Như Lai trong kinh này).

Chúng ta nói có một người lâm trọng bệnh, tất cả mọi phương pháp trị liệu đều không thể giúp cho người này. Đức Phật có cách nào không? Nếu như đức Phật cũng đành chịu, thì Ngài không phải là bậc vạn đức vạn năng nữa; vạn đức vạn năng chỉ là lời tán thán, chứ không phải là lời chân

thật. Chúng ta nên biết, sự phúc đáp của Phật pháp là khẳng định, chắc chắn là có.

Vấn đề ở chỗ quý vị có tin hay không? Quý vị thật sự tin tưởng, thì nó thật sự có hiệu quả. Quý vị hoài nghi, thì nó sẽ không có tác dụng. Điều này nếu như nói rõ ra, thì đức Phật thật sự có phương tiện, chứ đức Phật không có phương pháp. Điều này cần nên hiểu.

Phục hồi trọng bệnh của quý vị trở lại khỏe mạnh, phương pháp đó là gì? Phương pháp đó chính là sự tín tâm của quý vị, là tâm trạng của chính quý vị. Do đó, đức Phật có phương tiện, chứ không có phương pháp. Phương pháp là ở chính quý vị. Tâm trạng của quý vị chuyển rồi, thì bệnh của quý vị không còn nữa. Quý vị đến điểm giao nhau giữa sinh tử, con đường này là đường chết, con đường này là đường sống, quý vị không đi đường kia mà đi đường này, thì vấn đề được giải quyết thôi. Đức Phật có thể nói cho quý vị biết, những đạo lý và chân tướng sự thật này, nhưng chính quý vị phải bước đi, quý vị có quyền lựa chọn. Chư Phật, Bồ tát có thể dạy quý vị, nhưng bản thân quý vị không tiếp nhận, thì chẳng có cách nào. Phật pháp nói rất rõ ràng, mỗi người đều là một vị Phật, chỉ là bây giờ bị mê, mê quá sâu dày, thời gian mê quá dài. Nhưng mà mê có sâu dày có lâu đi nữa, nhưng giác ngộ chỉ ở trong một niệm.

Trong kinh Phật thường có một ví dụ, căn phòng tối ngàn năm, một đốm lửa là sáng, một ngọn đèn là chiếu sáng hết.

Phòng tối ngàn năm là ví dụ thời gian quý vị mê quá dài, quý vị mê quá sâu dày, thắp một ngọn đèn lên là sáng, bóng tối không còn nữa. Đức Phật cho chúng ta biết, giác và mê chỉ ở trong một niệm. Trong mê có tội ác, một niệm giác ngộ thì tội ác không còn nữa. Vì sao vậy? Vì tội ác không có thật. Trong chân tính không có thiện ác, không có tội nghiệp. Tự tính vĩnh viễn là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Quý vị không giác là tạo nghiệp, là có tội, là phải thọ quả báo.

Vì thế, tin tưởng vững chắc mê, ngộ ở một niệm. Một niệm của chúng ta không chuyển được, vấn đề nằm ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ đối với chân tướng sự thật chúng ta còn hoài nghi. Nếu như không có hoài nghi, thì chắc chắn chuyển được. Vì sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển được? Vì sao Lục tổ Huệ Năng chuyển được? Bây giờ quý vị xem cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Trung Quốc, vì sao cô ấy chuyển được? Bản thân cô ấy nói, cô ấy đang biểu diễn. Câu này nói rất có ý nghĩa, cô ấy đang biểu diễn, thật sự là đang biểu diễn. Chẳng những bệnh của cô ấy không cần chữa trị, không hề uống tí thuốc nào mà hết bệnh, cơ thể khỏe mạnh, khỏe mạnh đến mức độ như lúc còn trẻ, hoạt bát hơn ngày xưa.

Người ta hỏi cô ấy vì sao vậy? Cô ấy nói vui một câu, cô ấy nói có thể gọi đó là phản lão hoàn đồng vậy! Đúng vậy, đúng là như vậy. Ở trong Phật pháp có căn cứ, tâm niệm, trong tâm cô ấy không có già, không có quan niệm về chữ già, cho nên cô ấy không suy, không già. Con người chúng ta

khi có tí tuổi rồi, thì than thở tôi già rồi, tôi không làm được đâu, quả thật là không làm được. Vì sao vậy? Vì ý niệm đang chuyển người đó. Tuổi tác có thể mỗi năm một lớn, nhưng ý niệm vĩnh viễn ở lúc còn trẻ. Câu này, ngày xưa khi giảng kinh, tôi đã nói rất nhiều lần.

Tôi từng nói năm 26 tuổi, tôi học Phật, thì suốt đời vĩnh viễn là 26 tuổi, không chuyển biến theo cảnh giới bên ngoài. Quý vị 30 tuổi học Phật, thì vĩnh viễn quý vị 30 tuổi. Ở trong Phật pháp quý vị sẽ thật sự học được. Nhưng mà chúng ta vẫn còn một chút biến hóa, đó là gì vậy? Là vì chúng ta không học triệt để. Nếu chúng ta hoàn toàn triệt để, hoàn toàn rõ ràng, thì chúng ta sẽ thường ở giai đoạn đó.

Đối với Đại thừa giáo, tôi thật sự không rời một ngày nào, ngày nào cũng đọc kinh, ngày nào cũng giảng kinh. Không ở trong giảng đường, tôi nói chuyện với người cũng là giảng kinh. Tôi học rất vất vả, cho nên tôi nói với mọi người, tôi không phải là bậc thượng thượng căn. Tôi là bậc trung, hạ căn, nhưng mà từ nhỏ tôi đã có tín tâm, tôi không hoài nghi.

Tôi đối với giáo lý Đại thừa, đối với pháp môn Tịnh độ, hoàn toàn tin tưởng vững vàng. Đại khái vào lúc hơn 50 tuổi, trong đời tôi tiếp nhận sự chỉ dạy của Chương Gia Đại sư, giống như trong *Kinh Lăng Nghiêm* nói, “*Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân*” (Đem thâm tâm này phụng sự các cõi nhiều như vi trần, đó là để báo ân

Phật). Hiến thân báo ân. Dùng cái gì làm phương tiện cứu cánh? Noi gương đức Thế Tôn làm một giáo viên có nghĩa vụ. Tôi không làm hiệu trưởng, tôi làm giáo viên, mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, sống một ngày làm một ngày.

Có duyên với thế gian này, thì tôi sống thêm vài năm, hết duyên với thế gian này, thì tôi đi về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là quê hương của tôi, gọi là trở về quê hương, lá rụng về cội. Tôi hiểu xã hội này rất rõ, sống trên thế gian này hiện nay, vẫn như vậy ngày nào cũng sống cùng chư Phật, Bồ tát, quý vị xem có vui sướng không? Có hạnh phúc không? Không rời một ngày nào. Phật, Bồ tát ở đâu? Ở trong kinh điển. Kinh điển là dẫn đường, là môi giới. Mượn sự dẫn đường môi giới này, trên tinh thần của chúng ta, chẳng những thông đạt với cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ tát, trên thực tế thì không có xa lạ.

Nếu quý vị hỏi vì sao vậy? Vì tất cả pháp theo tâm tướng sinh. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, giống như khi chúng ta thành lập Tịnh Tông Học Hội, tôi đưa ra 5 đề mục tu học, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều có thể tương ứng với tam phúc, tương ứng với lục hòa. Người khác không hợp với tôi, nhưng tôi hợp với họ, điều này không chướng ngại lục hòa kính. Tất cả đều phải tự mình làm trước, đừng yêu cầu người khác. Yêu cầu người khác, thì quý vị sẽ có phiền não. Yêu cầu chính mình, đừng yêu cầu người khác.

Tương ưng với Tam học, Lục độ, Thập đại nguyện, đứng về sự cũng không rời tăng đoàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không rời Tăng đoàn của thế giới Cực Lạc. Đó là chân thật, không giả dối. Tôi làm được, quý vị cũng làm được, mọi người đều làm được.

Thầy của chúng ta là kinh *Hoa Nghiêm*, là kinh *Vô Lượng Thọ*, là kinh *Pháp Hoa*. Trong kinh giáo này là Nhất thừa kinh giáo, còn thù thắng hơn Đại thừa. Nắm bắt được một bộ, kiên nhẫn miệt mài, chọn bộ kinh này không cần chúng ta phải lo lắng. Chư Phật, Bồ tát, chư vị Tổ sư, đều cho chúng ta biết, kinh *Vô Lượng Thọ* là số một. Quý vị xem trong lời giới thiệu của cư sĩ Mai Quang Hi, ông ấy nói: *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, cũng là dẫn đường của kinh *Vô Lượng Thọ*, dẫn đường cho quý vị vào kinh *Vô Lượng Thọ*. Nếu như chúng ta không hoài nghi mà hoàn toàn tiếp nhận, thì quý vị chính là bậc thượng thượng căn.

Ở đây, chúng ta giảng đến chỗ chuyên tiếp thượng căn, không hề nói sai một chút nào. Chúng ta ở trong thế giới tinh thần, ở trong thế giới tính linh, chúng ta sống cùng với chư Phật, Bồ tát, sống cùng với cổ thánh tiên hiền, quý vị nghĩ xem đó là việc vui không? Như vậy, thì làm sao lại không sinh tâm hoan hỷ được? Làm sao lại không có pháp hỷ sung mãn, cho nên mỗi câu mỗi chữ trong kinh là vô lượng nghĩa, giảng hoài không hết.

Như Lai ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà, hoặc là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhất định có pháp phương tiện cứu cánh để độ sinh. Bất luận quý vị là chúng sinh hạng nào, hành thiện cũng được, tạo nghiệp cũng được, Ngũ nghịch, Thập ác cũng được, đều có thể giúp cho quý vị một đời thành Phật. Đây gọi là pháp phương tiện cứu cánh độ sinh. Như thế mới thật sự hiển thị quả giác cứu cánh của Như Lai, thật sự là viên mãn, không hề khiếm khuyết. Nếu như điều này không làm được, là khiếm khuyết, thì không gọi là viên mãn.

Đức Phật A Di Đà dùng phương pháp gì để đạt đến cứu cánh viên mãn? Lâm chung mười niệm nhất định sinh. Một đời mê hoặc, điên đảo, hồ đồ, tạo tác đại tội Ngũ nghịch, Thập ác, chắc chắn đọa địa ngục A Tỳ. Phật A Di Đà dạy vào lúc lâm chung, dùng một niệm, mười niệm nhất định sinh. Đây là phương tiện cứu cánh, không còn gì để nói nữa. Nhưng mà ở chỗ này, các vị cần nên biết, người vãng sinh này cần phải hội đủ 3 điều kiện, nếu không hội đủ, thì khi lâm chung họ không biết niệm Phật, họ không thể vãng sinh được. *Thứ nhất* là đầu óc sáng suốt, cho nên khi lâm chung sợ nhất là người già bị lẫn. Có người từng hỏi tôi, người già bị lẫn làm sao giúp cho họ đây? Chẳng có cách nào! Chỉ có thể niệm Phật khiến cho họ nghe thấy, “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng” (một khi nghe lọt vào tai, mãi mãi trở thành hạt giống đạo). Đối với hạng người này, trồng chủng tử A Di Đà Phật vào trong A Lại Da thức của họ. Vì vậy, tâm niệm trước

khi vãng sinh phải rõ ràng. Phàm người khi lâm mạng chung đầu óc sáng suốt, cho các vị biết, nhất định người này không đọa vào 3 đường ác. Vì sao vậy? Vì họ không chọn nơi đó để đi, chắc chắn là cõi Nhân, Thiên.

Do đó, nói chết tốt là một trong ngũ phúc. Khi chết rõ ràng minh bạch, họ không đọa vào ác đạo. Vì thế, cái thứ nhất là khi lâm chung đầu óc sáng suốt. *Thứ hai* là gặp được thiện hữu nhắc nhở, có người dạy họ, như tiên sinh Châu Quảng Đại ở Hoa Thịnh Đốn, nước Mỹ. Ông ta một đời không tiếp xúc với tôn giáo, trước khi mất 3 ngày, người nhà mới tìm đến Tịnh Tông Học Hội của chúng tôi. Học trò của chúng tôi đến giúp cho ông ấy, nói cho ông ấy cái hay của thế giới Cực Lạc, khuyên ông ấy niệm Phật, phải có cơ hội này. *Thứ ba* là sau khi nghe rồi, thì phải tin tưởng, phát nguyện, thế là được rồi.

3 điều kiện này thiếu một cũng không được. Châu Quảng Đại có đầy đủ 3 điều này, cho nên ông ấy không phải là mười niệm, mà ông ấy niệm 3 ngày. Người thân của ông ấy 3 ngày 3 đêm, cùng với các bạn trong học hội của chúng tôi giúp ông ấy niệm. 3 ngày thật sự thành công, cả nhà đều tin tưởng, đều là tự hành hóa tha. Ông ấy biểu diễn như thế, quý vị xem cả nhà vốn là không tin, giờ đều tin hết. Các bạn học Tịnh Tông nghe được tin này, niềm tin đối với niệm Phật càng kiên cố. Việc đó không phải giả, mà là sự thật.

Thử hỏi, hiện tại cơ thể của chúng ta khỏe mạnh, Phật A Di Đà có thể giúp được không? Hiện tại, tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, tội nghiệp rất sâu, chúng ta muốn sám trừ nghiệp chướng, muốn thân tâm mạnh khỏe để học Phật, Phật A Di Đà có thể giúp ta được không? Hiện nay, địa cầu mà chúng ta đang sống, nó bị bệnh rồi, tai nạn quá nhiều, Phật A Di Đà có thể giúp cho chúng ta hóa giải được không? Đáp án là khẳng định.

Phương tiện cứu cánh của Như Lai là gì? Cho quý vị biết, chính là giảng kinh, dạy học. Giảng kinh gì vậy? Giảng kinh *Đại thừa Vô Lượng Thọ*. Tất cả những nghi nan tạp chủng, phương pháp đối trị, phương pháp trị liệu, tất cả đều nằm trong bộ kinh này. Vấn đề ở chỗ quý vị có tin không? Tin, trong tôn giáo nói, người có tin thì được cứu. Quý vị có tin không? Tin thì quý vị được cứu.

Nói theo thực tế, bộ kinh nào cũng thù thắng, Phật Phật đạo đồng, kinh giáo cũng như vậy. Kinh *Kim Cương* nói rất hay, “*Thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ*” (Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp). Nhưng kinh *Hoa Nghiêm* quá dài, hiện nay cần cấp cứu, chúng ta tạm thời ngưng kinh *Hoa Nghiêm* một năm. Hy vọng trong một năm này, giảng bộ kinh *Vô Lượng Thọ*. Đó là gì? Cấp cứu mà! Sau đó, chúng ta từ từ học kinh *Hoa Nghiêm*. Chúng tôi sẽ tiếp tục giảng kinh *Hoa Nghiêm*, giảng hết kinh *Hoa Nghiêm*.

Tôi nghĩ, y theo cách giảng của chúng tôi ngày trước, giảng toàn bộ phẩm *Thập Trụ*. Sau phẩm *Thập Trụ*, thì không cần phải giảng kỹ như vậy nữa, chúng tôi sẽ y theo phương thức giảng kinh thông thường. Không phải là chỗ quan trọng, thì nói lược là được rồi. Bộ phận quan trọng, thì chúng tôi sẽ giảng kỹ, như thế thì thời gian có thể rút ngắn lại. Hy vọng, kinh *Hoa Nghiêm* không quá 5 năm là giảng xong. Nếu như y theo phương thức hiện nay, thì kinh *Hoa Nghiêm* phải giảng mất 20 năm. Chúng ta rút ngắn lại, 5 năm là giảng xong.

Do đó, chỗ phương tiện cứu cánh thành tựu cuối cùng của Di Đà, thật sự không sai chút nào, Ngài có, chẳng phải Ngài không có. “...*Chính là chỗ định tuệ tột bậc vô cùng của Như Lai trong kinh này*”. Câu này là kinh văn, không có gì là chẳng giải quyết được, các nhà khoa học cũng đã chứng minh.

Dự ngôn trong ngoài xưa nay, có phải là thật không? Mọi người cũng khẳng định là thật. Nhưng mà cái thật ở đây, là cái thấy của họ vào thời điểm đó. Khi sự việc đến, vẫn còn rất nhiều nhân tố biến hóa tồn tại trong đó. Vì thế, sau mỗi dự ngôn đều xem nhân tâm của quý vị, quý vị có thay đổi hay không, đều có một câu như vậy. Điều này nói lên rằng dự ngôn nói là điều có thể, chứ không phải là nhất định. Nói là có thể, hoàn toàn ở trong tâm trạng của chúng ta.

Hiện nay, quý vị bị bệnh nặng, bệnh nguy rồi, thọ mạng của quý vị đã hết. Thọ mạng hết, thì chẳng có cách nào, có thể kéo dài thêm không? Có. Vì sao lại có thể? Thọ mạng

của bản thân tôi hết rồi, không còn nữa, tôi vì chúng sinh, thọ mạng của chúng sinh còn dài. Nếu như quý vị có thể xả mình vì người, đem cái thể xác này cúng đi, phục vụ vì tất cả chúng sinh, không còn vì mình nữa, lập tức thọ mạng được kéo dài. Xem sự phát tâm của quý vị lớn hay nhỏ. Quý vị phát tâm nhỏ một chút, thì kéo dài được vài năm, phát đại tâm thì kéo dài vài chục năm, con số không nhất định.

Ở Trung Quốc có một người sống lâu nhất, đó là Bành Tổ, sống hơn 800 tuổi. Đại đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôn giả Đại Ca Diếp đang nhập định ở núi Kê Túc, còn sống đó, 3.000 tuổi rồi, thọ mạng của Ngài lâu quá. Ngài đang chờ Bồ tát Di Lặc ra đời, đem y bát giao cho Bồ tát Di Lặc. Vậy còn phải chờ bao nhiêu năm nữa? Nếu theo cách tính của thế gian này thì là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm nữa. Ngài phải sống lâu như vậy, chờ để giao y bát. Khi chúng tôi đi du lịch ở Đại Lý, Vân Nam, còn nghe người ta nói rằng, tôn giả Ca Diếp thường xuất hiện, người có duyên thì sẽ gặp được Ngài. Vì thế, pháp không có định pháp, đạo lý phải hiểu rõ ràng minh bạch. Tiền đồ một đời của mình, là do tâm niệm của mình tạo thành, không liên quan gì với người khác.

Nếu như oán trời trách người, thì tội nghiệp đó rất nặng, bị mê hoặc điên đảo rồi. Những đạo lý này, trong *Hoàn Nguyên Quán* giảng rất rõ ràng, giảng rất tỉ mỉ. Bộ kinh này rất thâm sâu, từ chỗ đại duyên khởi của vũ trụ bắt đầu giảng,

giảng đến cuối cùng, dạy chúng ta tu chỉ, tu quán. Chỉ là học buông bỏ, quán là học nhìn thấu.

“Kim nhân yên năng nhân thử pháp chi dị hành, nhi bỉ thị chi hồ” (Người đời nay, sao có thể vì chỗ dễ thực hành của pháp môn này mà xem thường ư!). Đây là sự sai lầm của người ta đối với Tịnh Tông. Quan niệm sai lầm này, hình như pháp môn này quá dễ dàng; thành Phật làm Tổ làm gì có chuyện dễ dàng như vậy! Vì thấy dễ quá, nên họ xem thường pháp môn này. Họ muốn học những đại kinh đại luận khác, nhưng không hề biết rằng những đại kinh đại luận khác, chỗ quay về cuối cùng là tương đồng, con đường đó đi rất xa, đi rất nhiều đường vòng. Pháp môn này là đi đường thẳng. Vì vậy, người có thể tin được, bất luận là họ hạng người nào. Thật sự tin tưởng phát nguyện, đi con đường này đều gọi là thượng căn, chuyên tiếp thượng căn. Không tin, thì quý vị đi con đường vòng vậy!

Lão cư sĩ đưa ra một ví dụ, giống như TV màu, máy thu âm, máy tính điện tử, nhất định phải an toàn để dùng.

“Tuy ư khoa kỹ vô tri chi nhân, nhất án điện nữ, tiện năng hưởng thụ, thử tối hiện đại chi khoa học thành quả, nhân tất nhân kỳ an toàn dị dụng, nhi tán kỳ khoa kỹ chi tiên tiến” (Tuy người ta không biết khoa học kỹ thuật, nhưng một khi xem TV... liền có thể hưởng thụ thành quả của khoa học hiện đại một cách tối ưu. Người ta nhân sự tiện dụng an toàn này mà khen ngợi khoa học tiên tiến).

Đưa ra ví dụ này rất hay. Hiện nay, mỗi nhà đều sử dụng, quý vị phải nói ra đạo lý của nó. Người có thể nói ra được quá ít, nhưng mọi người đều biết dùng, đơn giản dễ dùng, lập tức có thể thu được hiệu quả, cho nên mọi người xem rất vui vẻ. Cái lý đó quá thâm sâu, hiểu hay không hiểu cũng chẳng sao, chỉ cần biết dùng là được rồi.

Cùng một lý như vậy, lý của Tịnh Tông quá thâm sâu, chỉ có Phật và Phật mới có thể cứu cánh, thì quý vị tìm sự phiền phức đó làm gì. Đức Phật nói chỉ có Phật và chư Phật mới có thể hiểu được, mới cứu cánh, ngày nay chúng ta chỉ cần làm theo phương pháp này, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là làm Phật rồi. Đó là đạo lý gì chẳng phải đã hiểu hết rồi sao?

Nếu hiểu hết rồi mới học, thì cả đời quý vị không có hy vọng rồi. Như vậy, đời này chắc chắn quý vị không hiểu được, quý vị không thể đi được. Quý vị không bằng bà già kia, cái gì cũng không biết, nhưng bà ấy đi trước. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì bà ấy hiểu hết. Quý vị không thể so sánh với bà ấy. Bà ấy là bậc thượng căn, quý vị là hạ căn. Quý vị thật sự hiểu rõ ràng sự việc này rồi, quý vị sẽ hiểu được vì sao lần này tôi để kinh *Hoa Nghiêm* qua một bên mà giảng bộ kinh này.

Kinh *Hoa Nghiêm* dạy quý vị hiểu rõ kinh này nói quý vị làm Phật trước, sau đó tự nhiên quý vị sẽ thông đạt hết. Thật sự tin tưởng chính mình, cho nên trong kinh *Hoa Nghiêm* thường nhắc đầu tiên tin tưởng chính mình vốn là

Phật. Điều này rất quan trọng. Trong kinh Tịnh độ, “Tâm này là Phật. Tâm này làm Phật”. Trong *Quán Kinh* nói như vậy: “Tâm này là Phật”, nghĩa là đức Phật dạy, tất cả chúng sinh vốn là Phật. Tâm này làm Phật, ngày nay quý vị niệm Phật A Di Đà chính là tâm này làm Phật.

A Di Đà Phật là tự tính Phật. Quý vị niệm danh hiệu Phật này, chính là tâm này làm Phật. Quý vị vốn là Phật, bây giờ lại làm Phật, thì làm sao không thành Phật được? Phải niệm thời gian bao lâu để thành Phật? Thông thường xem ra là 3 năm, quý vị nghĩ xem có nhanh không? Phàm phu làm Phật chỉ cần 3 năm. Nhưng mà quý vị nghe thấy câu này e rằng quý vị kinh sợ: Ôi! 3 năm là phải chết rồi. Pháp môn này không thể học được, làm người ta khiếp sợ mà thoái tâm.

Đúng vậy. Đó là gì? Mê hoặc nên mới như vậy. Trong lục đạo khổ như vậy mà còn không giác ngộ, còn không buông được, còn lưu luyến, thì còn có cách nào nữa? Chư Phật, Bồ tát đứng bên cạnh cũng cảm thấy mắc cùi, chẳng có cách nào. Thôi được, quý vị đã không thể buông bỏ được mà đi, thì quý vị thọ khổ thêm vài năm nữa vậy, chờ quý vị thọ đủ rồi tính tiếp.

Sự thật quả đúng là như vậy, chư Phật, Bồ tát tuyệt đối không ép buộc quý vị đâu. Quý vị đồng ý ở luân hồi, thì để quý vị ở, chờ một ngày nào đó quý vị chán rồi, quý vị không muốn ở đó nữa, thì chư Phật, Bồ tát sẽ đến.

“Phật ngay tại cửa, không bỏ người nào”, đại nguyện này thật đáng nể! Chư Phật, Bồ tát tuyệt đối không ép buộc người nào. “Hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức”, quý vị muốn làm gì, thì quý vị làm điều đó, các Ngài tuyệt đối không can thiệp. Điểm này chúng ta nên nhớ.

Chúng ta thấy người thân quyến thuộc, thấy được những người chúng ta tôn trọng, chúng ta thích, họ đang tạo ác nghiệp, đừng nên can thiệp vào. Nên khuyên họ, khuyên họ không tin thì thôi, không nên nhất định ép buộc. Nhất định ép buộc là không tốt, ngay Phật, Bồ tát còn không ép buộc, hà huống là chúng ta. Phương pháp hữu hiệu nhất, là chính bản thân quý vị làm cho họ xem, họ sẽ tin tưởng. Nếu họ nhìn thấy sự thật, thì họ sẽ tin.

Nói lời này, đại khái cũng khoảng ba, bốn mươi năm rồi, Lão thái thái của Hà Đông Tước Sĩ ở HongKong, bà ấy có thiện xảo phương tiện. Hà Đông Tước Sĩ là tướng quân, cả gia đình là tín đồ đạo Cơ Đốc. Lão thái thái niệm Phật, trở lại thời xưa, còn tiếp nhận một chút văn hóa truyền thống, hiểu được hiếu thảo cha mẹ, cho nên mẫu thân niệm Phật, cả nhà tuy là tín đồ đạo Cơ Đốc, nhưng cũng không phản đối. Trong nhà có lập một điện Phật nhỏ, cúng dường cho mẫu thân. Mẫu thân cũng không khuyên họ tin Phật. Đạo ai người đó giữ, mọi người sống cùng nhau, rất hiếm có.

Khi mẫu thân vãng sinh, không hề bị bệnh, biết được giờ đi, mở một đại hội vãng sinh tiền biệt, mời tất cả người thân

bạn bè của bà ấy đến nhà, mời họ ăn cơm, nói cho họ biết, hôm nay bà ấy vãng sinh. Mọi người cảm thấy kỳ lạ, Lão thái thái bình thường, rất mạnh khỏe mà, nói chết là chết sao, ấy mà đến giờ bà ấy thật sự vãng sinh, ngồi mà mất, đi thật rồi. Tất cả con cháu của bà ấy đều tin hết, đều tin Phật, đó là sự thật, không giả dối đâu.

Lão thái thái độ hết cả nhà, có thời tiết nhân duyên. Nhân duyên chưa đến, thì chẳng nói gì, nói chỉ thêm phiền phức, mọi người không được vui. Nhân duyên đến rồi, biểu diễn cho họ xem, cả nhà đều tin hết. Đó là có trí tuệ! Chẳng phải là trí tuệ chân thật, thì không làm được đâu. Vì thế, chúng ta muốn độ người thân quyến thuộc, nên dùng phương pháp này. Biết được giờ đi, ngày nào vãng sinh, báo cho người thân và bạn bè đến tiễn chân quý vị, để cho họ tận mắt chứng kiến, họ sẽ niệm Phật, họ sẽ chấp nhận.

Ở đây, Lão cư sĩ đưa ra một số khoa học kỹ thuật hiện đại, giúp cho chúng ta một số tiện lợi, rất tiện dụng, lập tức có thể nhận được kết quả, lý luận quá thâm sâu. Trì danh niệm Phật và lý luận này rất giống nhau. Lý của nó rất thâm sâu, Bồ tát Đẳng Giác mà còn không thể thấu triệt rõ ràng, huống là bậc sơ học chúng ta?

Cũng vậy, chúng ta tin tưởng Như Lai chắc chắn có phương tiện tối cao, hóa giải tất cả những tai biến của thiên nhiên. Hiện nay, chúng ta cần thiết vô cùng, chắc chắn có phương tiện cực tốt, giúp cho chúng ta tịnh hóa thân tâm.

Có hay không? Có đó! Người niệm Phật nhiều như vậy, niệm đến thân tâm thanh tịnh. Người phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, chắc chắn là không ít, nhưng những người này không nổi tiếng nên chúng ta không biết được.

Nếu thật sự có duyên như vậy, thì cần những người như thế nào? Cần những người lãnh đạo đất nước, kể đến là trưởng giả giàu có, người có sự nghiệp lớn, những người này có thể làm được. Đi tìm những người này, cầu hiền hạ sĩ, tìm được mười mấy hai chục người, thành lập cái lớp này, lớp tu học kinh *Vô Lượng Thọ*. Mỗi kênh phát sóng trên TV, mời những người này đến giảng giải, 24 giờ không gián đoạn. Giảng gì? Giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, giảng 4 điều căn bản. Ngày nào cũng giảng, tôi tin rằng thời gian một năm, người ta sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ.

Sau khi hiểu rõ, họ mới đoạn ác tu thiện. Những thứ mặt trái không cần nữa, buông bỏ hết, có thể phục hồi Tính đức của chính mình, xiển dương Hiếu Đễ, Trung Tín, Lễ Nghĩa Liêm Sỉ, Nhân Ái, Hòa Bình. Mọi người đều có thể giữ gìn được đức tính này, thì tai nạn hoàn toàn được hóa giải.

Dự ngôn của người xưa chẳng phải là không linh. Câu cuối cùng trong dự ngôn của người xưa, họ nói có hiện tiền hay không, họ nói là có thể, chứ không phải là nhất định. Cuối cùng, có hiện tiền hay không, là do tâm trạng của quý vị có sửa đổi hay không. Buông bỏ tự tư, tự lợi, buông bỏ

danh văn, lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục, lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn. Hết lòng hết dạ vì chính pháp trụ lâu, vì tiêu tai giải nạn, vì hạnh phúc của tất cả chúng sinh. Tâm niệm chuyển đổi như vậy, thì tai nạn sẽ được hóa giải. Như Lai thật sự có cách, chẳng phải là không có.

“Cố tri thượng chi lưỡng thuyết, các hữu sở trọng” (Nên biết hai thuyết nói trên, đều có điểm quan trọng của nó). *“Ất, tắc tán tịnh pháp chi phổ bị, đầu tại trước nhãn ư phàm phu”* (Đoạn hai thì tán thán pháp môn Tịnh độ phủ khắp các căn, đầu tiên chú trọng ở phàm phu).

Pháp môn Tịnh độ muốn giúp cho chúng sinh sau thời Mạt pháp 9.000 năm, nhân đó được độ. Sau 9.000 năm, tu những pháp môn khác thật sự rất khó. Khó ở chỗ nào? Phải đoạn hoặc. Người nào có năng lực này? Phương pháp của Tịnh Tông. Tập khí phiền não không đoạn, nhưng mà phải khống chế được nó. Khống chế so với đoạn phiền não, thì dễ dàng hơn rất nhiều, chúng ta có thể làm được. Chúng ta thay đổi tâm trạng, không còn tự tư, tự lợi, không còn chấp danh văn, lợi dưỡng, không còn tham, sân, si, mạn, bởi có những thứ này là hại chính bản thân mình nghiêm trọng nhất. Người khác bị hại nhẹ, còn bản thân mình bị hại nặng, chắc chắn đọa địa ngục A tỳ. Thật sự hiểu rõ rồi, thì thấy rằng giáo dục nhân quả rất quan trọng. Người xưa nói rất hay, mọi người tin nhân quả là con đường đại trị thiên hạ; mọi người không tin nhân quả, là con đường đại loạn thiên hạ.

Vì sao nhiều người rất xem trọng nhân quả? Vì nhân nghĩa đạo đức là tốt, khiến con người không làm ác. Vì sao vậy? Vì làm ác cảm thấy hổ thẹn. Do đó, người biết nhục, cảm thấy hổ thẹn, có lỗi với tổ tông, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy giáo, nên không muốn làm ác. Nhưng mà nếu như danh cao lợi nhiều, thì họ sẽ động tâm. Rõ ràng, họ biết đó là không đúng, nhưng sức mạnh cám dỗ đó thật sự là quá lớn, không dừng lại được. Họ biết mà cố tình phạm. Phải dùng phương pháp nào đây?

Nếu họ thật sự hiểu được luật nhân quả, thì họ sẽ không làm những việc này. Vì sao vậy? Vì biết được những danh lợi mà mình có trước mắt đây, không tồi, rất cao đấy, nhưng mà phải trả giá quá đắt. Ví dụ như địa vị cao nhất trước mặt, giàu có thiên bách ức, chút xíu là được ngay, sau khi quý vị chết đọa vào địa ngục A tỳ, phải chịu tội một vạn kiếp, thì cái tâm này lập tức sẽ nguội ngay. Vì sao vậy? Đó thật sự gọi là liếm mật trên dao, ngọt một chút đó, nhưng bị đứt lưỡi. Không ai chấp nhận làm những việc này.

Vì thế, thời xưa, cổ thánh tiên hiền giáo hóa nhân dân, dùng ba thứ, thứ nhất là từ đường. Từ đường dạy điều gì? Dạy hiếu, đó là gốc! Dạy Hiếu Đễ, Trung Tín. Thứ hai là Văn miếu, Khổng miếu. Khổng miếu dạy điều gì? Dạy nhân nghĩa đạo đức. Thứ ba là Thành Hoàng miếu. Thành Hoàng miếu dạy giáo dục nhân quả, nói cho quý vị về nhân quả báo ứng. Quý vị giết chúng sinh, chúng sinh sẽ hướng về quý vị đòi

mạng. Quý vị thiếu tiền của người, chiếm đoạt tiền bạc của người, quý vị phải trả nợ. Một ngum một miếng, không sai chút nào, quý vị dám làm không?

Tôi tiết lộ với quý vị một tin, vì sao thế giới Cực Lạc lại hay như vậy? Vì sao thế giới Hoa Tạng lại hay như thế? Chư Phật, Bồ tát ngày nào cũng giảng kinh thuyết pháp ở đó, họ nhận sự giáo dục của đức Phật. Giáo dục của đức Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh cho chúng ta biết, là “sự hưởng thụ cao nhất của con người”. Vì thế, thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, là nơi giáo dục phổ cập của đức Phật, cho nên ở nơi đó sống một cuộc sống hưởng thụ cao nhất của con người, là cái lý như vậy.

Nếu như thế giới của chúng ta đây mà phổ cập sự giáo dục của đức Phật, thì thế giới của chúng ta cũng chính là thế giới Cực Lạc, cũng chính là thế giới Hoa Tạng. Chẳng phải là làm không được! Thật sự gặp được lãnh đạo giống như chư Phật, Bồ tát, thì chúng sinh sẽ có phúc.

Ở vào thời đại hiện nay, chúng tôi cũng có 10 năm kinh nghiệm, nhất định phải đoàn kết tôn giáo, nhất định phải đề xướng sự hỗ tương học tập giữa các tôn giáo. Dem luân lý, đạo đức, nhân quả của tôn giáo, giáo dục phổ cập đến toàn dân, thì thế giới này tai nạn có thể hóa giải, sự xung đột có thể hóa giải. Xã hội an định, thế giới hòa bình, người dân mới thật sự sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đó chính là phổ biến của tịnh pháp.

Trước mắt là đối với phàm phu, đối với nhân dân trên toàn thế giới, hy vọng người dân trên toàn thế giới đều sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Vì thế, lời nói của Thang Ân Tử rất có lý, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và giáo lý Đại thừa, bây giờ chúng ta phải thêm vào một câu, cần liên hợp tôn giáo trên toàn thế giới, phải đề xướng giáo dục tôn giáo, phải đề xướng đại học tôn giáo, đại học đa nguyên văn hóa, để nuôi dưỡng chất thầy giáo. Giáo hóa chúng sinh, vẫn phải đặt nền giáo dục lên hàng đầu, mới có thể giải quyết được vấn đề.

“Bính, tắc hiển trì danh chi thâm diệu, triệt để thừa đương duy thượng căn” (Đoạn ba thì nói rõ sự sâu diệu của Trì danh, người thượng căn mới thừa hành đảm đương triệt để). Đây là sự thật, *“cố ứng hội thông, mạc tử cú hạ”* (cho nên xem kinh là phải linh động hội thông ý nghĩa của nó, không thể chấp chặt vào ngôn ngữ văn tự).

Trong khai kinh kệ nói, *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Câu này rất quan trọng. Trong mỗi câu mỗi chữ đều có rất nhiều ý nghĩa. “Người nhân thấy nhân, người trí thấy trí”, tùy vào trình độ của quý vị. Người cạn cợt, thì thấy cạn cợt. Người sâu sắc, thì thấy sâu sắc. Như thế, chúng ta học bộ kinh này mới thật sự có tác dụng. Tác dụng thứ nhất là thân tâm khỏe mạnh, thọ mà không già. Đó là tác dụng thứ nhất đối với chính mình. Tác dụng thứ hai là có thể hóa giải một số tai nạn tự nhiên hiện nay. Nó có thể hóa giải, có thể

giúp cho xã hội này phục hồi lại sự an định hòa bình. Bắt đầu làm ngay từ bản thân chúng ta, từ đạo tràng nhỏ này của chúng ta. Những người sống trong đạo tràng nhỏ này mà không thể hữu nghị với nhau, thì quý vị có thể giúp đỡ người khác sao? Quý vị có thể hóa giải được tai nạn sao? Không thể được! Những người không thể sống cùng nhau này, thì phải làm sao đây? Chúng ta làm tròn bản phận của mình là được rồi. Hành vi của người khác như thế nào, quý vị không cần phải lo, đã có ông trời lo rồi.

Chúng tôi nghe thấy ông trời sẽ bắt người tâm hành bất thiện, những tai nạn bắt người, ôn dịch bắt người. Tôi nghĩ trong tương lai, nạn ôn dịch chắc là rất nghiêm trọng. Hiện nay, đã xuất hiện rồi, ôn dịch phát tác, đại khái khoảng 3 đến 4 giờ đồng hồ là chết, không có thuốc cứu.

Tôi cũng nghe nói, người có tâm địa từ bi lương thiện, sẽ không bị lây nhiễm ôn dịch. Cái lý giống như các nhà khoa học nói vậy, con người thật sự có tình thương, thì sức miễn dịch của họ sẽ nâng cao. Bất cứ virus bệnh nào đến họ, họ cũng không bị lây. Nếu như phẫn nộ, bất bình, oán hận, sẽ rất dễ bị lây bệnh. Những đạo lý này chúng ta đều hiểu, cho nên nhất định phải phát Bồ đề tâm, phải dùng tình thương, yêu thương tất cả chúng sinh.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA**



TẬP 43



Giảng ngày 18 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 45, dòng thứ 2. Đây là đoạn cuối cùng của *Sở Bị Căn Khí* (Căn khí được cho).

Cái thử pháp môn xảo bị chư căn, như Yếu Giải vân, thượng thượng căn bất năng du kỳ khốn, hạ hạ căn diệc năng trăn kỳ vực, phạm thánh kỳ thu, lợi độn tất bị (Vì pháp môn này khéo gia bị các căn, như *Yếu Giải* nói: Hạng thượng thượng căn không thể vượt qua giới hạn, hạ hạ căn cũng được đến nơi; phạm thánh đều được thu; lợi căn, độn căn đều được gia bị).

Đây là kết luận cuối cùng, tổng kết pháp môn này, thật sự là phương tiện cứu cánh của Như Lai. Cứu cánh ở đây cũng có nghĩa là viên mãn, không hề khiếm khuyết một tí nào. Viên mãn không gì bằng, vì bất kỳ người có căn tính như thế nào đều có thể thích hợp được. Tu học pháp môn này, mọi người đều có thể thành tựu. Điều này, thật không thể nghĩ bàn.

Trong cuốn *Yếu Giải*, Ngẫu Ích Đại sư nói, “*Thượng thượng căn bất năng du kỳ khốn*”. Câu này hay, nói rất hay. “Khốn” là gì? Có nghĩa là phạm vi. Quý vị không thể siêu việt phạm vi của nó. Phạm vi của nó quá lớn, khắp pháp giới hư không giới. “*Hạ hạ căn diệc năng trăn kỳ vực*”. “Trăn” là đạt đến, cũng có thể đạt đến cảnh giới của đức Phật. Ngẫu Ích

Đại sư chẳng phải là người bình thường. Ngài viết cuốn *Yếu Giải* này, tuy chỉ có thời gian 9 ngày, phía sau có *Lời bạt*. Thời gian 9 ngày là viết xong. Ấn Quang Đại sư tán thán cuốn *Yếu Giải* này, nói rằng thật sự cổ Phật tái lai, để viết chú giải cho cuốn kinh *Di Đà*, thì cũng không thể hơn cuốn này được. Lời tán thán này cũng tán thán đến đỉnh điểm.

Năm xưa, tôi ở Singapore, có một lần pháp sư Diễn Bồi đưa ra vấn đề này để hỏi tôi. Thầy ấy nói, lời Ấn Quang Đại sư tán thán cuốn *Yếu Giải*, có phải là hơi quá chăng? Tôi trả lời thầy ấy rằng, tôi nói sự tán thán của Ngài Ấn Quang, không hề quá đáng chút nào, Ngài đã tán thán rất hợp lý, đó là lời chân thật.

Đời này chúng ta may mắn, còn gặp được thẳng hội như thế, chỉ cần có thể tin được, chân tín, y giáo phụng hành, thì đời này cũng có thể đạt đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Di Đà Như Lai. Vì thế, Ngài Ngẫu Ích Đại sư tán thán kinh *Di Đà*, cũng giống như Ấn Quang Đại sư tán thán *Yếu Giải* vậy. Các Ngài đều tán thán đến độ viên mãn, tán thán đến độ cứu cánh như thế. Chỉ cần có một chút xú thiện căn, sau khi gặp được là có thể sinh tâm hoan hỷ rồi, phát nguyện y giáo phụng hành, cho nên pháp môn này thật sự là phàm thánh tề thu. Lợi là thượng căn, độn là hạ căn; lợi căn hay độn căn đều có phần cả.

“*Di Đà Sớ Sao* vị thử pháp môn vi tận nhiếp lợi độn chư căn, tất giai độ thoát” (*Di Đà Sớ Sao* nói pháp môn này là thu

nhieếp hết các căn lợi, độn, thấy đều độ thoát). Đây là lời dạy của Đại sư Liên Trì. Trong *Trung Hưng Tam Đại Sĩ* của Tịnh Độ Tông, Đại sư Liên Trì là vị thứ nhất, kế đến là Ngẫu Ích Đại sư, tiếp theo là U Khê Đại sư, viết cuốn *Viên Trung Sao*. Cuối nhà Minh sang đầu nhà Thanh, Tịnh Tông được phục hưng, có 3 vị đại sư này.

Trong cuốn *Sớ Sao* nói: “*Thu nhieếp hết các căn lợi, độn, thấy đều độ thoát*”, là nói tất cả căn tính, từ thượng thượng căn đến hạ hạ căn đều được độ thoát. Những lời này đều là nói về phương tiện cứu cánh.

Đại sư Liên Trì nói: “*Chư dư pháp môn*” (Các pháp môn khác), muốn nói là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn đều bao gồm trong đây. Ngoài pháp môn Tịnh độ, thì gọi là các pháp môn khác, “*Cao chi tắc hạ cơ tuyệt phân, ti chi tắc bất bị thượng căn*” (Cao thì hạ căn không dự phần, thấp thì thượng căn không được cho). Đức Thế Tôn khi còn tại thế, mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Ngài nói rất hay, đều là những lời nói chân thật, không giả dối, nói pháp không nhất định.

Người có trình độ cao, thì nói pháp cao cho họ. Người có trình độ thấp, thì nói cho họ pháp môn cần tu học trong cuộc sống hàng ngày. Vì người mà khác, vì thời mà khác, vì nơi chốn mà khác, vì sự việc mà khác, không có pháp nhất định. Vì vậy, chỉ cần thấy được đức Phật Thích Ca Mâu Ni,

thì chắc chắn quý vị được mãn nguyện. Đó là điểm tuyệt vời của đức Phật. Tất cả pháp Ngài nói ra, bất luận là cao thấp, sâu cạn, đều từ tự tính lưu xuất ra. Đức Phật không bao giờ nói rằng, xem con người này, mình nên nói gì với họ. Đức Phật không có tâm niệm như vậy. Vừa tiếp xúc là hiểu rõ, là thông đạt rồi. Quý vị hỏi hay không hỏi, Ngài cũng đều biết hết. Quý vị đang nghĩ điều gì, quý vị muốn cầu điều gì, quý vị muốn được điều gì, Ngài hoàn toàn biết rõ. Đức Phật một đời hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức.

Trong kinh *Lăng Nghiêm* nói: “*Tùy chúng sinh tâm, ưng sở tri lượng*” (Tùy tâm chúng sinh, mà tương ứng theo lượng hiểu biết). Đức Phật thật sự làm đến chỗ tùy duyên bất biến. Trong *Hoàn Nguyên Quán* nói là “*tùy duyên diệu dụng*”.

Đức Phật trụ thế 80 năm, thị hiện cho chúng ta thấy tùy duyên diệu dụng. Tuyệt hay! Diệu ở đây chính là hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Do đó, pháp môn cao, thì bậc căn cơ trung, hạ không hiểu; giảng những điều thật là nông cạn, thì bậc thượng thượng căn không thích nghe. Giống như ngày nay, quý vị dạy học vậy. Quý vị đối mặt với học sinh lớp nghiên cứu sinh, thì những học sinh bậc trung học và tiểu học không thích nghe, họ bỏ đi hết, vì quý vị giảng quá sâu. Quý vị giảng quá nông cạn, là quý vị dạy những học sinh trường mầm non. Học sinh đại học đứng bên cạnh cười rồi bỏ đi, họ cũng không nghe. Vì sao vậy? Vì không khế cơ. Vì thế, đức Phật nói kinh *Hoa Nghiêm*, kinh *Pháp Hoa*, đây là

kinh *Nhất thừa*. Cao! Các vị A La Hán và Thanh Văn đều rút lui, họ nghe không hiểu.

Dưới đây, đưa ra một ví dụ: *“Thị dĩ Hoa Nghiêm như minh, huỳnh quang tăng kết”* (Vì thế, ở Hội Hoa Nghiêm như mù, như ánh sáng đom đóm). Đức Phật giảng kinh *Hoa Nghiêm*, bậc A La Hán nghe không hiểu, như mù như điếc. Bậc A La Hán chẳng phải là không có trí tuệ, nhưng trí tuệ rất ít, như huỳnh quang vậy, như ánh sáng của con đom đóm vậy. Dưới nền ánh sáng mạnh, thì ánh sáng này không lóe lên được, không hiển thị được, cho nên 5.000 vị Tỷ khiêu rời toà.

“Duy chỉ nhất pháp, thượng hạ kiêm thu. Khả vị vạn bệnh dĩ ư a già thiên khí thành ư cụ dã” (Duy chỉ một pháp này, thượng hạ căn đều thu phục. Có thể nói là thuốc A già đà chữa lành muôn bệnh, là lò nung thành ngàn đồ đựng). Hai câu này là ví dụ, trong tất cả các pháp môn, chỉ có pháp môn này là đặc biệt, căn cơ nào cũng đều có thể nhiếp thụ được.

Bậc thượng thượng căn nghe pháp môn này nghe thấy rất ý vị, quyết định muốn cầu sinh Tịnh độ, muốn thân cận Phật Di Đà, như các vị Bồ tát Đẳng Giác, Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí. Bậc hạ hạ căn như các ông, các bà già không biết chữ, không được ăn học, nghe rồi cũng rất hoan hỷ. Câu A Di Đà Phật không khó niệm, ai ai cũng biết niệm. Chỉ cần chân thật niệm, thì chẳng có ai không được vãng sinh, sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì bậc hạ hạ căn cũng có thể đạt đến cảnh giới đó.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy có 4 quốc độ, nhưng trong 4 quốc độ này, không có giới hạn, không có chướng ngại, một sinh tất cả sinh, sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ; hạ hạ phẩm vãng sinh, đồng thời cũng sinh về Phương Tiện Độ, Thật Báo Độ. Vì sao vậy? Vì trong Phương Tiện Độ, các vị Bồ tát đó đã thấy được, sống cùng người này, các vị Bồ tát Đẳng Giác trong Thật Báo Độ cũng sống chung với người này, cùng học trong một lớp, một là tất cả, tất cả là một. Đó là điều không thể thấy được trong tất cả quốc độ của chư Phật ở mười phương.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy, có trình độ cao thấp không đều, nhưng cùng học chung. Ngày xưa, trường học tư thực, tuổi tác của học sinh không bằng nhau, từ 6, 7 tuổi đến 18, 19 tuổi. Tuổi tác không bằng nhau, trình độ không giống nhau, nhưng cùng học chung một lớp. Chế độ trường học ngày nay đã chia ra tiểu học, trung học, đại học, lớp học cũng chia ra, không như ngày xưa. Ngày xưa hoàn toàn không chia ra, cùng học chung trong một lớp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn như vậy, không hề thay đổi. Thế giới của chúng ta thay đổi, nhưng thế giới Cực Lạc không thay đổi. Quý vị nghĩ thử xem không thay đổi là cái lý gì vậy? Chẳng lẽ nơi đó không tiến bộ? Rốt cuộc sự thay đổi của chúng ta ngày nay là tiến bộ hay là thoái bộ? Phải nghiêm chỉnh tư duy, dùng tâm quan sát, vì sao thế giới đó vẫn không thay đổi?

“Thuốc A già đà chữa lành muôn bệnh, là lò nung thành ngàn đồ đựng”. Ví dụ này rất hay. Ở Ấn Độ ngày xưa, có một loại thuốc, gọi là thuốc A già đà. Thuốc này giống như vạn linh đơn mà dân gian thường nói, bệnh gì cũng có thể chữa được, không hề có tác dụng phụ, có thể chữa được vạn bệnh; các loại đồ đựng không giống nhau, nhưng đều được đúc ra từ một cái lò.

“Hựu dẫn trì Phật danh, tất sinh bỉ quốc, tắc hoặc cao hoặc hạ, hoặc phàm hoặc thánh, nãi chí hoặc tín hoặc nghi, hoặc tán hoặc hủy, tri hữu bỉ Phật, tiện thành thiện căn, đa kiếp đa sinh, cụ mông giải thoát” (Lại, chỉ trì danh hiệu Phật nhất định vãng sinh nước kia, thì cao, thấp, phàm, thánh, cho đến tin, nghi, khen, chê hẳn biết có đức Phật kia, liền thành thiện căn, nhiều kiếp nhiều đời, đều được giải thoát). Câu này vẫn là trong *Sớ Sao* nói.

Cao thấp là nói về căn tính. Hiện tại chúng ta đây, bất luận là trình độ của quý vị cao, hay thấp, hoặc quý vị là Thánh nhân, A La Hán, Bồ tát, phàm phu gồm thiên, nhân, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, hoặc là quý vị tin hay nghi, cũng được vãng sinh.

Làm sao mà nghi cũng được vãng sinh? Hoài nghi mà thật tu, chân thật niệm. Họ niệm với cái gì? Họ niệm với tâm hoài nghi, niệm chết bỏ, xem có thể được vãng sinh hay không. Không được vãng sinh thì thôi, còn được vãng sinh thì chẳng

phải là tốt sao? Họ niệm Phật với tâm niệm như thế. Sự siêng năng của họ tuyệt đối không kém gì người khác, cho nên họ đã thành công, sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nghi mà thành về biên địa cũng không thoái chuyển. 500 năm nữa, thì họ sẽ giác ngộ, đoạn hết nghi hoặc. Nghi hoặc đoạn rồi, thì nhập vào phẩm vị. Phẩm vị nào? Cũng không nhất định, phải xem sự công phu của người đó. Vì vậy, thật sự thành tựu, tam bối cửu phẩm trong 4 cõi quốc độ đều ở trong một niệm. Sau khi đoạn hết nghi, nhất niệm của người đó, công phu của tâm niệm đó nếu như sâu, thì phẩm vị lập tức được nâng cao, được thăng tiến. Nó không phải là từng cấp bậc, từng cấp bậc, có thể một lần mà nâng phẩm vị lên rất cao. Đó là mỗi con người chúng ta căn tính không giống nhau.

“Hoặc khen hoặc chê”. Quý vị có thể khen hoặc chê Phật A Di Đà. Khi không hiểu rõ, quý vị hủy báng, nhưng gặp được thiện hữu, giảng giải cho quý vị, quý vị hiểu rồi, quý vị sẽ sám hối, quý vị sẽ tán thán. Bất luận là hủy báng hay tán thán, quý vị biết có Phật A Di Đà, thì trong thức A Lại Da của quý vị sẽ có chủng tử Phật A Di Đà. Đó chính là thiện căn. Đời này không thể thành tựu, tái sinh đời sau “nhiều kiếp nhiều đời, đều được giải thoát”. Quý vị có thiện căn này, sau này gặp được thiện duyên, chắc chắn quý vị vãng sinh Tịnh độ. Vì thế, trong pháp môn này thường nói rằng: “*Nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng*” (Một khi nghe lọt vào tai... mãi mãi thành hạt giống đạo).

Quý vị thấy được hình tượng của Phật A Di Đà, biết được vị Phật này là Phật A Di Đà, nghe thấy âm thanh niệm Phật, nghe thấy lời đọc tụng kinh điển, đều hình thành chủng tử trong thức A Lại Da. Chủng tử này, chư vị Tổ sư gọi là chủng tử kim cương, vĩnh viễn bất hoại.

Sau này, kiếp nào đó, quý vị được thân người, lại gặp được pháp môn này, là có thể thành thực. Quý vị học theo pháp môn Tịnh Tông cần nên biết, chúng ta gặp được pháp môn này, chắc chắn không phải chỉ kiếp này mới nghe thấy. Trong kiếp quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp, không biết đã gặp được bao nhiêu lần rồi, mới có được thiện căn ngày nay, vừa nghe thấy là hoan hỷ, vừa nghe thấy là có thể chấp nhận. Điều này nói lên trong kiếp quá khứ, đối với pháp môn này, quý vị đã quen thuộc lắm rồi. Vì sao khi đó không được giải thoát?

Chỉ có một nhân tố, là không buông bỏ tình chấp. Đối với thế gian này, vẫn còn nhớ. Nặng nhất trong sự nhớ đó chính là tình chấp, quý vị không buông bỏ nó được. Giống như thầy Lý từng nói, quý vị sẽ không thể tránh khỏi trường kiếp luân hồi, quý vị ở trong luân hồi lục đạo, không dễ gì gặp được Phật pháp. Quý vị nghĩ thử xem, nếu như kiếp sau quý vị được thân người, toàn thế giới có hơn sáu mươi ức người, quý vị là một trong số đó, quý vị sinh ở khu vực nào? Quý vị có cơ hội gặp được Phật pháp hay không? Nghe được Phật pháp, nghe nói có vị Phật, nghe nói có Phật giáo, quý vị biết được pháp môn Tịnh độ chăng? Không dễ đâu, rất khó, rất khó đấy! Còn

khó hơn trúng số độc đắc nữa, cho nên đời này chúng ta thật sự đã trúng số độc đắc, nhất định quý vị phải nắm bắt lấy.

Thật sự có thể nắm bắt được, thì đời này chắc chắn quý vị thành tựu. Pháp môn này rộng lớn, không cần chấp vào căn tính gì. Quý vị nói tôi tu không giỏi. Tu không giỏi cũng có thể đi được, chỉ cần thật sự có thể buông bỏ vạn duyên, những chuyện tạp nhạp của thế gian này không còn vướng mắc nữa. Vướng mắc những việc này, nghĩa là nguồn gốc của lục đạo luân hồi, quý vị vẫn chưa đoạn. Chuyện gì cũng phải buông bỏ, trong tâm chỉ có Tây phương Tịnh độ, chỉ có Phật A Di Đà, thì chắc chắn quý vị được vãng sinh, chắc chắn một đời được thành tựu.

Cuối cùng, có tổng kết rất hay: *“Chỉ ư đương thế, nhược vấn hà nhân chính thị đương cơ”* (Đến như đời nay, nếu hỏi người nào đích thị là căn cơ phù hợp?). Ngày nay, chúng ta giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, đương cơ của kinh *Vô Lượng Thọ*, bất luận là nam nữ, lớn nhỏ, giàu sang, nghèo hèn, thượng trí, hạ ngu, tu lâu, mới tu, lợi, độn đời trước, thiện, ác sai biệt, không cần hỏi về những thứ đó.

“Chỉ yếu ư thử pháp môn năng sinh thật tín” (Chỉ cần có thể thật tin pháp môn này). Then chốt của câu này ở chỗ “thật tin”, không hề có một chút hoài nghi nào. “Thật tin phát nguyện”, quý vị phải thật tin mới thật sự muốn cầu sinh Cực Lạc, muốn về thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Trong 3 kinh Tịnh độ đều giới thiệu với chúng ta về thế giới Cực Lạc. Chúng ta nên suy nghĩ thế nào về 3 kinh này? Trong đó, nói về quê hương của chúng ta. Phật A Di Đà giống như cha mẹ của chúng ta. Các thượng thiện nhân và vô lượng vô biên Bồ tát, Đẳng Giác, giống như anh em chúng ta vậy. Bản thân chúng ta không biết, bỏ nhà ra đi, chịu nhiều sự đau khổ như thế, bây giờ biết được, nên gấp rút quay về, đừng chịu những sự khổ khổ ngoài nữa, oan uổng, không đáng!

“Tòng nguyện khởi hành” (Từ nguyện phát khởi hành). Hành cách nào đây? *“Phát Bồ đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm”*. Bồ đề tâm là tâm giác ngộ, không còn mê hoặc nữa. Nhất tâm nhất ý cầu sinh Tịnh độ. Tâm ở đây chính là đại Bồ đề tâm. Một phương hướng là Tây Phương, một mục tiêu là thế giới Cực Lạc. Một lòng một dạ muốn thân cận đức Phật A Di Đà, người như thế đúng là đương cơ.

Chúng ta suy nghĩ thử xem, chúng ta có muốn làm người như vậy hay không? Nói cho quý vị biết, làm người như thế không khó đâu. Việc khó ở thế gian này là cầu người khó, lên trời khó. Cầu người khó, nên chuyện này là cầu chính mình, không cầu người khác. Bản thân mình thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, thì vấn đề được giải quyết thôi. Vì vậy, vãng sinh về thế giới Cực Lạc, việc cần thiết nhất là gì? Nghe kinh.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chẳng ở không một ngày nào. Đó là gì? Đó

chính là từ bi tế thể, phổ độ chúng sinh. Hóa giải tai nạn của chính quý vị, bần cùng, khốn khổ, tật bệnh của quý vị, những việc bất hạnh xảy ra trong gia đình quý vị, kinh điển sẽ dạy quý vị. Ngày nay, xã hội hỗn loạn, tai biến khác thường, nếu quý vị thật sự nghe kinh, thì quý vị có thể hóa giải được. Đức Phật đối với tất cả chúng sinh, có tâm từ bi vô tận, trí tuệ vô tận đều nằm trong kinh điển.

Quý vị không nghe kinh, quý vị sẽ không hiểu được. Quý vị không nghe kinh, quý vị sẽ không buông bỏ. Nếu quý vị hiểu rõ ràng minh bạch Phật pháp trong kinh điển, chẳng cần khuyên mà tự nhiên quý vị buông bỏ, không còn lưu luyến nữa, bởi vì quý vị hiểu rõ, quý vị giác ngộ rồi. Quý vị không chịu buông bỏ những thứ đó đều là rác rưởi, những thứ đó đều là sai lầm. Quý vị buông bỏ rồi, thì quý vị sẽ quay trở lại Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Từ Bi. Quý vị sẽ quay về, đó là điều tự tính vốn sẵn có. Trí tuệ của quý vị hiện tiền, quý vị mới thật sự có năng lực giúp cho tất cả những chúng sinh khổ nạn.

Có thể giúp cho người khác, thì đương nhiên là có thể giúp cho chính mình, giúp cho chính mình trong đời này viên thành Phật đạo. Chúng ta không cần phải kéo dài thời gian như thế. Hôm nay, quả nhiên hiểu rõ ràng minh bạch, thì bây giờ đây chúng ta đã đồng tâm với Phật A Di Đà rồi. Phật A Di Đà là tâm gì? Là tâm Chân thành, tâm Thanh tịnh, tâm Bình đẳng, tâm Chính giác, tâm Từ bi. Đây là tâm của

Phật A Di Đà. Ta tương đồng với Ngài, đồng một nguyện vọng với Phật A Di Đà, “*chúng sinh vô biên thế nguyện độ*”.

Cụ thể của nguyện vọng này, chính là 48 đại nguyện mà bộ kinh này nói. Trong phẩm thứ 6 nói, đồng nguyện với Phật A Di Đà, đồng giải với Phật A Di Đà. Bộ kinh này thật sự hiểu rõ ràng minh bạch. Nhất hướng chuyên niệm, là đồng hạnh với Phật A Di Đà.

Quý vị xem quý vị có 4 cái đồng với Phật A Di Đà: đồng tâm, đồng nguyện, đồng giải, đồng hạnh. Đây chính là hoàn toàn tương ưng, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, quý vị không vãng sinh, thì ai vãng sinh chứ! Bốn cõi tam bối cửu phẩm, xem tâm lượng của quý vị. Nếu quý vị còn vì mình, vì chúng sinh trên địa cầu này, quý vị sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Chuyện nhỏ mà!

Nếu như bây giờ, tâm lượng của quý vị mở ra. Niệm niệm của tôi đều vì tất cả chúng sinh trong khắp pháp giới, hư không giới, tôi không phải vì hệ ngân hà, tôi không phải vì hệ thái dương, tôi tuyệt đối chẳng phải chỉ vì quả địa cầu này, quý vị về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nhờ tâm lượng lớn như thế. Tâm lượng nhỏ, chỉ có quả địa cầu, ngoài địa cầu ra vẫn chưa nghĩ tới, đó là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Vì thế, tam bối cửu phẩm là xem tâm lượng của quý vị, chứ không xem cái khác.

Người thế gian chúng ta nói, yêu người, yêu mình, yêu cha mẹ, yêu con cái, yêu thân bằng quyến thuộc, từ từ rộng ra đến bên ngoài.

Những vị Bồ tát thật sự giác ngộ, tình thương của các Ngài là sát độ vi trần trong hư không pháp giới. Tình thương đó có đầy trong tự tính, cho nên sức mạnh của các Ngài rất lớn. Tâm niệm đó có thể chuyển cảnh giới. Cảnh tùy tâm chuyển đã hiện ra rất rõ. Trên thân của mình, quý vị có thể thấy được, nó không bị bệnh. Vì sao vậy? Tất cả những tế bào mang bệnh đều phục hồi trở lại bình thường.

Các vị nên biết rằng, Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Từ bi, những thứ đó là bình thường, là trong tự tính của quý vị vốn sẵn có. Tham, sân, si, mạn, nghi, tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, không có trong tự tính. Trong tự tính không có, nhưng chấp trước là có. Nó sẽ sinh ra phiền phức, khiến cho tế bào trên cơ thể quý vị mang mầm mống bệnh tật, mang mầm bệnh độc, bị bên ngoài truyền nhiễm thì sẽ đổ bệnh. Nếu như quý vị thay đổi tâm trạng của mình, thường xuyên niệm trong tự tính và Tính đức hoàn toàn tương ưng, Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chính giác, Từ bi. Niệm những thứ này, chính là phát Bồ đề tâm, những tế bào mang mầm bệnh hoàn toàn phục hồi lại bình thường.

Thật sự bình thường, hoàn toàn giống như chư Phật, Bồ tát không khác. Thân tâm của quý vị mạnh khỏe, người xưa

thường nói già mà không suy. Quý vị sống đến 100, 200 tuổi, tình trạng cơ thể của quý vị giống như người trẻ vậy, không suy vì quý vị đã phát Bồ đề tâm. Tâm làm chủ, chứ chẳng phải cái khác làm chủ đâu. Rộng ra hơn nữa, ngày nay chúng ta nói sơn hà đại địa, nói về tai hại tự nhiên, nguyên nhân từ đâu? Vẫn là tâm của chúng ta. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Khi tôi còn trẻ, khoảng hai, ba mươi tuổi, câu này trong xã hội có rất nhiều người nói, thường nghe thấy, “*Phúc nhân cư phúc địa, phúc địa phúc nhân cư*” (Người có phúc ở nơi cát địa, nơi cát địa có người có phúc ở).

Con người chỉ cần tu phúc, quý vị sống ở chỗ này, nơi đây không có phúc báo. Nói theo phong thủy, thì nơi đó chẳng phải là nơi phong thủy tốt, nhưng quý vị là người có phúc ở đó 3 năm, thì phong thủy ở nơi đó sẽ chuyển biến, tự nhiên biến thành nơi phong thủy tốt. Vì sao vậy? Vì người có phúc, có phúc có tuệ, cảnh tùy tâm chuyển. Đó là sự thật. Con người nếu không có phúc, khởi tâm động niệm tự tư, tự lợi, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn, làm trái lại với luân lý đạo đức, người này không có phúc. Dù nơi đó có phong thủy tốt chẳng nữa, rơi vào tay người này 3 năm, thì nơi này cũng hóa thành xấu. Có nhiều thứ gọi là tai hại tự nhiên sẽ phát sinh. Những lời này là của người xưa truyền lại.

Trải qua sự khảo nghiệm ngàn vạn năm, chứng minh cho thấy lời nói này không sai. Đó là sự thật. Trong truyền thống văn hóa của nhiều nơi, ở trong Phật pháp Đại thừa, không

có gì chẳng là “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, tuyệt đối không hướng ra ngoài cầu. Có vấn đề, cá nhân mình có vấn đề, bị tật bệnh, gia đình gặp khó khăn, sự nghiệp gặp phải trắc trở, môi trường chúng ta sinh sống gặp phải khó khăn. Phải làm sao đây? Phản tỉnh, chắc chắn có lỗi lầm, chắc chắn có nghiệp lực bất thiện. Nghiệp lực bất thiện chiêu cảm ra thiên tai.

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, sám trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng sám trừ rồi, thì chúng ta sẽ thông đạt vô ngại. Thông với ai? Trong tôn giáo của Tây phương nói, thông với chủ tạo vật, trong Phật pháp nói chúng ta thông với tự tính. Trong nhân gian ngày xưa nói, thông với thánh hiền, thông với quỷ thần, vấn đề được hóa giải. Trong kinh này nói thật sự chỉ có 8 từ: *“Phát Bồ đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm”*, vấn đề được giải quyết.

Khi tôi giảng kinh, đã nói qua rất nhiều lần, các nhà khoa học nói cho chúng ta biết, tổ chức thân người này của chúng ta do tế bào hợp thành. Những tế bào này, hàng ngày đều thay cũ đổi mới. Tế bào già tiêu mất, tế bào mới sinh ra. 7 năm là một chu kỳ, hàng ngày đều thay đổi, giống như cơ khí đổi linh kiện vậy. Cứ 7 năm đổi một lần, đổi hết toàn bộ, thì sao không đổi cái mới? Vì sao không đổi cái tốt? Con người khi về già rồi, tế bào không còn tốt nữa, có nghĩa là nó không đổi linh kiện tốt, nó đổi linh kiện bình thường, nó đổi linh kiện xấu, cho nên cơ thể càng ngày càng xấu.

Tổng chỉ huy cho việc đổi linh kiện này rất cuộc là ai vậy? Là ý niệm, tâm niệm của quý vị. Quý vị xem con người đến 60, 70 tuổi, già rồi, hàng ngày đều nhắc đến già, cho nên những tế bào thay đổi đó, tế bào mới hoàn toàn là tế bào già. Tất cả trong đó đều mang theo mầm mống bệnh. Già rồi thì phải sinh bệnh thôi. Đều do ý niệm của quý vị đổi lại đó.

Quý vị nghĩ thử xem, quý vị có thể tìm được một người 70, 80 tuổi, ngày nào người đó cũng nghĩ mình mới khoảng 18, 20 tuổi, họ có suy nghĩ như vậy không? Không có. Nếu thật sự họ suy nghĩ như vậy, tôi tin rằng những tế bào họ đổi lại đều khoảng 10, 20 tuổi thôi. Vì sao vậy? Vì sự sinh diệt của tất các tế bào, đều nằm trong sự chỉ đạo của ý niệm. Nguyên nhân là ở chỗ này. Có người bị lão hóa chậm một chút, có người bị lão hóa nhanh một chút. Nguyên nhân gì vậy? Đều do ý niệm.

Ngày xưa, tôi ở Đài Loan, có rất nhiều bạn. Mọi người đều có việc làm, bận rộn với công việc, thường quên mất tuổi tác của mình. Công việc rất bận rộn, hàng ngày nghĩ đến công việc. Đến năm mươi mấy tuổi, 60 tuổi nghỉ hưu; nghỉ hưu rồi không có việc làm, lúc này nghĩ đến điều gì? Tôi già rồi, xã hội thay cũ đổi mới, thời của mình phải rút lui, để cho lớp trẻ nó lên. Họ nghĩ tới già. 2 năm không gặp, khi chúng tôi gặp lại, tôi thấy mà giật mình, làm như họ già đi mười mấy hai chục tuổi vậy. Nguyên nhân gì vậy? Tâm ý!

Vì thế, các bạn gặp lại tôi, họ rất ngưỡng mộ. Lúc đầu khi tôi học Phật, họ đều cười tôi, đều không đồng ý. Vì sao một người thông minh như vậy lại hồ đồ, lại mê tín như thế? Bị sốc chuyện gì? Vì sao lại đi vào con đường này? Nhưng mà sau khi nghĩ hưu, họ lại tán thán rằng, thầy đi đúng đường rồi! Họ thấy tôi lão hóa không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Tôi không nghĩ đến già, cũng không nghĩ đến bệnh. Ngày nào tôi cũng nghĩ đến những điều trong kinh điển dạy. Tôi muốn nói với quý vị rằng, ngày nào tôi cũng nghĩ đến những thứ này. Kinh giáo vĩnh viễn không già, vĩnh viễn không suy, vĩnh viễn không thay đổi.

Tôi xin thưa với quý vị, chính là cái lý như vậy đó. Quả nhiên sau khi kế nhập, bây giờ tôi có cảm giác, tôi cảm thấy cơ thể của tôi năm nay, so với năm ngoái, năm trước đều rất tốt. Mỗi năm một tốt hơn, động tác không bị suy. Tôi lễ Phật vẫn sát đất không cần dùng tấm đệm. Không nghĩ đến mà! Nghĩ đến già, nghĩ đến suy, nghĩ đến phải có người hầu hạ, thế thì phiền lắm. Tôi không nghĩ đến những điều này.

Có một số cư sĩ bên tôi rất quan tâm đến tôi, nói rằng tôi lớn tuổi rồi, nên tìm một thị giả. Tôi nói không cần, tôi còn lo cho bản thân mình được. Lý Bình Nam lão cư sĩ 95 tuổi, mới đồng ý để mọi người tìm 2 người đến lo cho ông ấy. Trước đó, ông tự mình lo, không suy.

Có năng lực lo cho chính mình, nói lên rằng cơ thể của quý vị không tồi, đâu cần phải người khác lo cho? Lớn tuổi

rồi, thì thật sự cử động nên cẩn thận một chút, cử động chậm một chút, không đến nỗi xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Khi lớn tuổi, thì nên cẩn thận một chút, động tác, ngôn ngữ đều chậm một chút, càng chậm càng tốt, chẳng ai cười. Những tập khí bùng bột thật sự đoạn hết. Người trẻ, đặc biệt là xã hội ngày nay, thường có những tâm trạng bùng bột, tuy trình độ không đều, nhưng đều có, hiện tượng phổ biến. Bản thân chúng ta nghĩ xem cũng có những tập khí này, nhất định trong cuộc sống hàng ngày phải lưu ý, học điềm đằm.

Quý vị xem tiên sinh Tăng Quốc Phan, ông ta đối với con cháu trong nhà. *Gia thư, Gia huấn* của ông ấy rất đáng đọc. Gia giáo của ông ấy, từ nhỏ con em đã phải học cách điềm đằm, không được có một chút tập khí bùng bột nào. Đó chính là gia giáo. Ngày nay, cách suy nghĩ đều cạn cợt, không giống như người xưa. Bất luận trong cuộc sống, hay trong công việc, tất cả mọi môi trường đều đang thay đổi, khiến cho chúng ta cảm nhận rõ ràng sự cảnh tùy tâm chuyển. Đây là lời chân thật, không giả dối.

Chương này, chúng ta học đến đây là xong. Tiếp tục chương kế, chương thứ 6, “*Tạng giáo sở nhiếp*” (Thuộc về Tạng giáo). Thế nào là Tạng giáo? Đoạn đầu giải thích cho chúng ta thấy: “*Phàm thể cứu kinh điển, nghi tiên tri thử kinh thuộc ư hà tạng, thuyết tại hà thời, phán thuộc hà giáo, ư thử liễu tri, tắc hữu trợ ư lý giải toàn kinh*” (Phàm thể cứu kinh điển, trước nên biết kinh thuộc tạng nào, thuyết thời nào,

phân định giáo nào. Biết rõ vậy rồi, sẽ giúp cho lý giải được toàn kinh).

Chương này rất cần thiết, cần nên nói. “Thế” là thế hội, “cứu” là nghiên cứu, ở trong Phật pháp gọi là tham cứu. Tham cứu và nghiên cứu có chỗ nào không giống nhau? Người thế gian nói nghiên cứu; ở trong nghiên cứu có tâm ý thức, là có phân biệt, chấp trước. Còn tham cứu? Tham cứu thì không thể dùng phân biệt, chấp trước. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước gọi là tham. Trong đó, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì gọi là nghiên cứu, cho nên nghiên cứu là pháp thế gian, tham cứu là pháp xuất thế gian, hoặc giả nghiên cứu là thế pháp, tham cứu là xuất thế pháp, không giống nhau ở chỗ này.

Tham cứu cách nào đây? Quý vị xem nhiều, nghe nhiều, mà không có phân biệt, không có chấp trước, không có ý kiến, không có phê bình, chúng ta dùng cách nói thông thường gọi là thuần khách quan. Quý vị có phân biệt, chấp trước, có ý kiến phê bình, là quý vị có quan niệm chủ quan ở trong đó. Quan niệm chủ quan là gì? Là kiến thủ kiến và giới thủ kiến trong 5 loại kiến hoặc. Quý vị xem tạp những thứ này ở trong đó, nên gọi là thế gian pháp.

Vì vậy, chúng ta phải học thấy rõ ràng, nghe minh bạch, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, không còn phê bình nữa, không biểu thị ý kiến, mới có thể thấy rõ chân tướng sự thật. Đó là trí tuệ đấy.

Nếu như xen tạp phân biệt, chấp trước trong đó, thì kiến, văn, giác, tri của quý vị, những điều quý vị thấy là tri thức chứ không phải là trí tuệ. Tri thức và trí tuệ hoàn toàn không giống nhau. Trí tuệ rất vi diệu. Vì thế, người thời nay cầu trí tuệ không dễ dàng đâu, bởi ý kiến của họ quá nhiều, họ thích phê bình, thích phát biểu ý kiến của mình. Toàn là tri thức.

Người thật sự có trí tuệ, người có tu dưỡng, họ thấy mà không mở lời. Quý vị không thỉnh giáo với họ, họ sẽ không nói đâu. Quý vị thỉnh giáo với họ, họ ứng cơ thuyết pháp, xem trình độ của quý vị là gì, quý vị có thể tiếp nhận được bao nhiêu? Học tập ngay trong cuộc sống hàng ngày, chứ không rời cuộc sống đâu, rời cuộc sống hàng ngày thì học ở đâu chứ? 53 tham của Thiện Tài đồng tử là gì? Nghĩa là từ sáng thức dậy cho đến tối đi ngủ, tất cả con người và sự vật sự việc mà quý vị tiếp xúc trong một ngày, chính là 53 tham. Quý vị thấy nam nữ, già trẻ, các hãng các nghiệp, Thiện Tài đồng tử thật sự là tham, quý vị đọc cho kỹ 53 tham này, Ngài đã dùng tâm xem, nghe, và học, không có ý kiến. Sợ nhất là phê bình. Thiện Tài đồng tử chưa bao giờ phê bình, Ngài toàn là tán thán, là cảm ơn. Điều này cần nên học.

Tán thán là nhìn thấy được chân lý, cảm ơn là cảnh giới đưa mình đi lên. Tỷ khiêu Cát Tường Vân là tượng trưng cho Bồ tát Sơ Trụ, Bồ tát Phổ Hiền tượng trưng cho sự viên mãn.

Một đời từ Sơ Trụ đạt đến cứu cánh viên mãn, 52 giai cấp. Đây là biểu pháp. Pháp ở trong công việc, trong cách đối nhân xử thế, ở trong cuộc sống hàng ngày. 53 tham là sống chứ không phải là chết, là cuộc sống thực tế. Làm thế nào để ứng dụng *Hoa Nghiêm* trong cuộc sống hàng ngày? Thiện Tài đã biểu diễn ra. Ở đây, nói bộ kinh này thuộc về tạng nào. Đây là phân loại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói vào khi nào, phán thuộc về dạy học, dạy học giống như chương trình dạy học của chúng ta ngày nay vậy, nên đặt nó ở trung học hoặc là đại học, nên để vào năm thứ mấy, khi nào thì dạy. Nó là giáo dục. Quý vị hiểu rõ như thế, nó sẽ giúp cho việc lý giải toàn bộ kinh.

“Phù nhất đại thánh giáo chi phán phân, chư gia hữu dị, toát yếu ngôn chi viết, tam tạng, nhị tạng, ngũ thời, nhị giáo, tứ tứ giáo, ngũ giáo” (Phàm phân định một đời Thánh giáo, các nhà phân tích có khác nhau. Toát yếu có Tam tạng, Nhị tạng, Ngũ thời, Nhị giáo, Tứ giáo và Ngũ giáo).

Đây là bậc cổ đức chia ra. Tạng có tam tạng, nhị tạng. Kinh này thuộc về tạng nào? Đã thuyết lúc nào? Có vị Tổ sư phân làm 5 thời, mọi người đều chấp nhận. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời giảng kinh thuyết pháp, được chia làm 5 giai đoạn. Khi Ngài khai ngộ, ở trong định 14 ngày (nhị thất nhật) giảng kinh *Hoa Nghiêm*. Người thế gian không biết được, Tiểu thừa A La Hán cũng không biết được, cho nên hàng Tiểu thừa không chấp nhận sự việc này.

Bồ tát Đại thừa thì biết, người tham dự pháp hội này là 41 vị Pháp thân đại sĩ, vì họ không phải là Pháp thân Bồ tát, nên họ không có năng lực để tham dự pháp hội này, vì đây là vào trong định của Như Lai để nghe pháp. Đại thừa thì xem đây là một thời, thời thứ nhất, Tiểu thừa thì không tính như vậy.

Sau khi đức Thế Tôn xuất định, ở trong vườn Lộc Uyển dạy 5 vị Tỷ kheo. Hàng Tiểu thừa thì tính từ đây, đây là thời *A Hàm*. 12 năm giảng *A Hàm*, đặt ra nền tảng tu học cơ bản. 12 năm này là nền tảng giáo dục, dạy quý vị làm người, dạy quý vị sinh lên cõi Trời, dạy quý vị siêu việt lục đạo luân hồi, đến đây là chấm dứt. Sau 12 năm này, đức Phật giảng *Phương Đẳng*. Điều này phía sau có đề cập đến. Phân định thuộc giáo nào? Cổ nhân nói có nhị giáo, tứ giáo, ngũ giáo.

“Phàm thích kinh giả, tu tiên phán minh” (Phàm ai giải thích kinh, trước phải phân định rõ thuộc Tạng, Giáo nào). Học tập kinh giáo, vì đại chúng giảng giải kinh điển, nhất định phải hiểu điều này. Bản thân không hiểu những điều này rõ ràng, làm sao quý vị có thể giảng giải kinh điển một cách rõ ràng được.

Ngày xưa, học Thiên Thai, chủ trương Bốn giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên. Học *Hoa Nghiêm*, lấy Hiền Thủ Đại sư làm tượng trưng. *Hoa Nghiêm* cũng gọi là Tông Hiền Thủ. Hiền Thủ giảng 5 giáo: Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên. Những điều

này quý vị không hiểu rõ ràng, thì quý vị không thể giảng giải được. Người thời nay học kinh giáo không giảng những thứ này, nghĩa Tứ giáo, nghĩa Ngũ giáo đều không nói đến, đều không lý giải được.

Ở vào thời đại ngày nay, chúng ta phải đi theo thời đại, giảng Tứ giáo, giảng Ngũ giáo sẽ khiến cho người ta mơ hồ. Người thời nay rất quý trọng thời gian, tranh nhau từng giây từng phút, quý vị giảng những điều này người ta không thích. Tôi muốn đến để nghe kinh, thầy giảng những thứ này tôi nghe không hiểu, nên họ không đến nữa. Đó là căn tính không tương đồng, thời, địa, người đều không giống, bắt buộc chúng ta phải tùy thuận. Nhưng bản thân mình chẳng thể không hiểu. Nếu quý vị gặp phải một người thật sự trong nghề, hỏi quý vị mà quý vị không biết thì tiêu rồi. Lập tức người ta sẽ nhìn quý vị bằng ánh mắt khác ngay, cho nên bản thân phải hiểu.

Ngày nay giảng kinh, thông thường chúng tôi ở trong giảng đường, cũng không giảng về Tứ giáo, Ngũ giáo. Chúng tôi lấy chúng quy nạp lại thành 3 đoạn.

Thứ nhất là nhân duyên giảng kinh. Vì sao tôi giảng bộ kinh này? Nhân duyên giảng kinh.

Thứ hai là tông chỉ của bộ kinh này, cũng gọi là tông thú. Học bộ kinh này điểm quan trọng là chỗ “*minh tông luận dụng*”.

Thứ ba là giảng đề kinh, cho nên đơn giản hóa rồi.

Một giờ đồng hồ là có thể giảng rõ ràng về 3 điều này, tiết thứ hai là giảng đến kinh văn rồi. Nếu cứ theo khái yếu chính là huyền nghĩa, chúng tôi giảng chắc khoảng 60, 70 giờ đồng hồ mà vẫn chưa giảng đến kinh văn, và họ sẽ nói: Tôi đến để nghe thầy giảng kinh, chứ không nghe thầy nói càn. Thời gian dài như thế mà vẫn chưa thấy được kinh văn, người ta sợ, bỏ chạy hết.

Cũng may đối diện với chúng tôi ngày nay đều là các đồng tu cũ, nhất là bộ kinh này ngày xưa chúng tôi đã giảng qua 10 lần, đây là lần thứ 11. Lần này, chúng tôi không phải giảng kinh, chúng tôi giảng cuốn *Chú giải* của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ. Ngài dùng “thập môn khai khái” của *Hoa Nghiêm*. Thập môn này, môn nào chúng ta cũng học. Học đoạn này và kết cấu của kinh *Hoa Nghiêm* giống nhau, Ngài hoàn toàn sử dụng kết cấu của kinh *Hoa Nghiêm*.

“*Kim bản kinh tam tạng trung thuộc kinh tạng*” (Nay bản kinh này thuộc Kinh tạng trong Tam tạng). Trong Tam tạng: kinh, luật, luận, nó thuộc về Kinh tạng; trong Nhị tạng: Bồ tát tạng, Thanh Văn tạng, nó thuộc về Bồ tát tạng.

Trong 5 thời, nó thuộc về thời *Phương Đẳng* thứ ba. Thứ nhất là thời *Hoa Nghiêm*, thứ hai là thời *A Hàm*, thứ ba là thời *Phương Đẳng*. Đức Phật ở thời *Phương Đẳng* giảng bộ kinh này. Nghĩa là Ngài giảng *Hoa Nghiêm* 21 ngày, *A Hàm*

12 năm, *Phương Đăng* 8 năm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau 12 năm kể từ khi thành đạo đã giảng bộ kinh này, đây là Đại thừa, sự khởi đầu của Đại thừa.

Ở trong nhị giáo: Tiệm Giáo và Đốn Giáo. Tiệm là từ từ từng bước, từng bước, y theo thứ tự mà học tập. Đốn Giáo là siêu việt. Kinh này thuộc về Đốn Giáo.

Trong Tứ giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên của Tông Thiên Thai và Ngũ giáo của Tông Hiền Thủ: Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên. Kinh này đều thuộc Viên Giáo, Đại thừa. Đó là sơ lược cương mục.

Tiếp theo, *“Giáp, Tam Tạng Tạng giả, Đại thừa Nghĩa Chương vân, bao hàm uẩn tích danh tạng”* (Một, Tam tạng là gì? *Luận Đại Thừa Nghĩa Chương* nói: Bao hàm, tập hợp, tích chứa gọi là Tạng).

Đây giải thích ý nghĩa của chữ Tạng. Tạng được chia làm ba loại: Một là Kinh Tạng, tiếng Phạn là Tu Đa La, ở đây dịch là Khế Kinh. Kinh ở đây thêm vào một chữ “khế”, bắt buộc phải có đầy đủ 2 điều kiện: Trên khế hợp lý mà chư Phật đã nói, dưới khế hợp căn cơ chúng sinh được độ. Lý mà chư Phật đã nói, là tính, chính là tự tính, chắc chắn nó tương ứng với Tính đức, gọi là khế lý.

Người thời nay nói là chân lý. Chân lý siêu việt thời gian và không gian. Chân lý là vĩnh hằng bất biến. Căn cơ nhất định phải thích hợp với đại chúng xã hội ngày nay, có khả

năng học tập. Nếu không học tập được, thì bộ kinh này không gọi là khế cơ. Vì vậy, trong Kinh Tạng có rất nhiều loại kinh, có sâu, có cạn, có kinh thích hợp với trình độ cao, có kinh thích hợp với bậc sơ học, nhưng bộ kinh này tất cả đều thích hợp hết. Người học lâu, lão tu, đến sơ học, 3 loại căn tính thượng, trung, hạ, đều thích hợp hết.

Thứ hai là Luật Tạng. Luật Tạng tiếng Phạn là Tỳ Nai Da, ở đây gọi là Điều Phục. Luật Tạng là giới luật. Điều quan trọng của giới luật chính là quy luật, nhất định cần nên học tập. Những quy luật này đều tương ứng với tự tính, có thể điều phục được tập khí phiền não của chúng ta, quý vị mới có thể tiếp nhận được lời dạy của thánh hiền. Sau khi học tập lời dạy của Thánh hiền, quý vị giác ngộ rồi; sau khi giác ngộ, thì tập khí phiền não của quý vị được hóa giải. Vì thế, giới luật là công phu sơ bộ, sau đó có định, có tuệ. Định, tuệ có thể hóa giải tập khí phiền não của quý vị, hóa giải thành trí tuệ. Mê thì trí tuệ biến thành phiền não. Ngộ thì phiền não biến thành trí tuệ.

Thứ ba là Luận Tạng. Luận là thảo luận, tiếng Phạn là A Tỳ Đạt Ma, Hán ngữ dịch nghĩa là Đối Trị. Đây rất giống nghiên cứu thảo luận mà người thời nay nói. Nghiên cứu thảo luận là trí tuệ, cho nên Luận Tạng là trí tuệ. Đối Trị điều gì? Đối trị sinh tử, đối trị phiền não, đối trị nhiễm ô, phục hồi lại Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác.

Quý vị nên biết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giảng kinh thuyết pháp, không phân biệt tỉ mỉ như vậy đâu. Đó là do sau này, chư vị Tổ sư phân ra thôi. Nếu quan sát kỹ, quý vị sẽ hiểu được, trong mỗi bộ kinh đều có Kinh, Luật, Luận. Quý vị xem trong bộ kinh này, những điều trong phẩm thứ 8 dạy: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không ghét lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm”*. Đó là giới luật đấy. Dạy như thế có rất nhiều, cho nên trong mỗi bộ kinh, đều có Kinh, đều có Luật, đều có Luận. Những điều đức Thế Tôn và đệ tử thảo luận đều có hết. Rốt cuộc, phải phân định cách nào đây? Xem phân lượng nhiều ít, xem bộ kinh đó giảng về cái gì nhiều nhất. Kinh giảng về định học. Luật giảng về giới học. Luận giảng về tuệ học, giảng về giới, định, tuệ, dùng cái đó để phân.

Bộ kinh này giảng về định nhiều. Định là niệm Phật Tam muội, giảng về điều này nhiều, cho nên quy về Kinh Tạng. Nếu như giảng nhiều về phương diện giới luật, thì quy về Luật Tạng. Thảo luận, giảng về tuệ nhiều, thì quy về Luận Tạng. Kinh, Luật, Luận được phân ra như vậy, nhưng không có cách nào nhất định phân ra, bởi vì mỗi thứ đức Phật giảng, Ngài đều nói đến.

Tiếp nói về Nhị tạng. *“Nhị tạng giả, Trí Độ Luận vân, tuy cụ cầu nhất giải thoát môn, nhi hữu tự lợi lợi nhân chi dị, cố hữu đại tiểu chúng sai biệt, vi thị nhị chủng nhân, cố Phật*

khẩu sở thuyết, dĩ văn tự ngữ ngôn phân vi nhị chủng, tức Thanh Văn tạng dĩ Bồ tát tạng dĩ, Thánh giáo tuy chúng bất xuất thử nhị” (Nhị tạng là thế nào? *Luận Đại Trí Độ* nói: Tuy đều cầu đủ một môn giải thoát, nhưng có tự lợi, lợi tha khác nhau, có chúng Đại, Tiểu sai biệt. Vì hai loại người này, nên từ lời Phật nói qua văn tự ngữ ngôn mà phân chia thành 2 loại là Thanh Văn tạng và Bồ Tát tạng. Thánh giáo tuy nhiều, không ngoài 2 tạng này).

Đây là lối phân chia tổng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giảng kinh thuyết pháp, phần lớn thì có hai, một là Tiểu thừa, một là Đại thừa. Tiểu thừa là Thanh Văn tạng, giống như bậc tiểu học. Đại thừa là Bồ Tát tạng, giống như bậc đại học.

Thời xưa, Trung Quốc hình như không nghe nói đến trung học; đại học ở Trung Quốc còn gọi là thái học. Do đó, ngày xưa chỉ có tiểu học và thái học. Đại khái, trước 12 tuổi đều gọi là tiểu học, đặt nền tảng.

Ở trong đây, vì con người khi tuổi còn nhỏ trí nhớ rất mạnh, ít vọng niệm, tiếp xúc với xã hội bên ngoài không nhiều, giữ được sự trong trắng, trí nhớ tốt nhất, một đời những thứ cần nhớ. Ở trong giai đoạn này đã thuộc hết toàn bộ, đều thuộc rất kỹ, cho nên khi vào trong thái học, thông thường rất ít sử dụng lại sách đã học. Vì sao vậy? Vì thầy giáo thuộc rồi, học sinh cũng thuộc rồi, nhắc tới bộ sách nào thì mọi người đều

biết cả. Nếu như quý vị không biết, thì quý vị không thể vào nghe giảng được. Chỉ khi nào quý vị học qua, quý vị học rất thuộc, thì vào trong đó quý vị mới thật sự học được. Vì thế, mọi người học rất vui, học rất hoan hỷ. Học sinh có thể đưa ra vấn đề thưa hỏi thầy giáo, thảo luận cùng các bạn.

Những thứ cần học thuộc, thì trước 12 tuổi đều phải học thuộc hết. Sau này cầu học, thầy giáo đi dạy, không mang theo sách, cũng không mang theo sách tham khảo. Mang theo cái gì đây? Mang theo rượu thịt. Học sinh chọn người gan dạ, thầy giáo dẫn học sinh đi du lịch, đi chơi, những môn chơi đó đều là dạy học. Bởi vì giảng đến câu chuyện trong lịch sử, thì phải đi đến tận nơi đó, để học sinh xem. Xem hiện trường, quá khứ đã xảy ra những chuyện gì, người xem có ấn tượng sâu sắc. Đi du lịch mấy tháng trở về, môn học đã dạy xong. Vì thế, học thật sự là vui, đâu giống ngày nay học, học thật đáng thương, học thật vất vả.

“Duyên Giác nhiếp quy Thanh Văn, cố chỉ nhị tạng. Tịnh Cảnh Sớ vân, Long Thọ vân” (Duyên Giác cũng quy về Thanh văn. Vì vậy, chỉ Nhị tạng, Tịnh Cảnh Sớ, Long Thọ nói). Sau khi đức Phật diệt độ, Ngài Ca Diếp và A Nan ở thành Vương Xá, kết tập pháp tạng, là Thanh Văn tạng. Kết tập kinh tạng, Ngài A Nan đảm nhiệm việc giảng lại, còn có một vị chủ trì Thanh Văn tạng là Ma Ha Ca Diếp. Ở đây, nói nguồn gốc của Thanh Văn tạng, chính là kinh *A Hàm* trong *Đại Tạng Kinh* của chúng ta ngày nay.

“Văn Thù, A Nan ở núi Thiết Vi kết tập Ma Ha Diễn vi Bồ tát tạng” (Văn Thù, A Nan ở núi Thiết Vi kết tập Ma Ha Diễn là Bồ Tát tạng). Vị chủ trì cho Bồ Tát tạng là Bồ tát Văn Thù, người giảng lại là Ngài A Nan. Ngài A Nan giảng lại một lần tất cả kinh điển khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế đã nói, ghi chép lại lưu truyền đến đời sau. Đó là kinh điển. Nguồn gốc của kinh điển là như vậy. Do đó, trong đạo Phật mấy ngàn năm nay bồi dưỡng pháp sư giảng kinh, đều sử dụng phương pháp này. Phương pháp này ở Trung Quốc đã dùng 2.000 năm, gọi là “Phục tiểu tọa” (Giảng lại người sau). Ngày xưa, ở tự viện mỗi ngày giảng kinh, thật sự là nền giáo dục mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại.

Giáo dục của đức Phật, sự dạy học của Phật, Bồ tát, là hàng ngày giảng kinh. Những học sinh phát tâm học giảng kinh ngồi ở hàng thứ nhất, ngồi gần thầy giáo nhất, hàng thứ nhất. Vì sao vậy? Vì họ phải giảng lại. Thầy giáo giảng buổi sáng, có thể buổi chiều sẽ đến lượt họ phải giảng. Giảng lại một lần những gì thầy giáo đã giảng. Đó là thời xưa.

Những người bình thường nghe kinh, cũng đến chùa để tìm cái kinh đơn, nghĩa là chuyên môn nghe kinh. Trong chùa có khách đường để tiếp đón họ, có phòng ốc để họ nghỉ ngơi. Họ đến đó để nghe kinh. Thời gian là một bộ kinh. Giảng xong một bộ kinh, thì họ sẽ đi. Họ đến để nghe một bộ kinh.

Vào thời đó, chùa tốt, bởi vì kinh tế của chùa có sự thu nhập cố định, không nương vào Phật tử. Những người đến nghe kinh, đa số là tú tài nghèo. Họ đến chùa ở một, hai tháng, tùy tâm cúng dường một chút. Tài lực của họ có hạn. Họ đến đây ở hai, ba tháng, chùa cho họ ăn ở. Hàng ngày, họ học tập kinh giáo. Đại khái, người xuất gia cũng phải giảng lại. Khi giảng lại, đôi khi thầy giáo nghe, đôi khi thầy giáo không nghe, nhưng mà thầy giáo sẽ nghe vài lần.

Quý vị học, có người tư chất thông minh, như các anh chị học trước vậy, làm trợ giảng cho thầy giáo. Vào thời đó, chưa có danh từ trợ giảng, nhưng trên thực tế là trợ giảng, giúp cho quý vị giải quyết vấn đề, thật sự học tập! Thầy giáo giảng xong một bộ kinh, các vị học giảng kinh, cũng đã giảng lại xong, họ ra ngoài giảng có niềm tin. Đời đời như thế, đến đời chúng tôi đây vẫn còn học phương pháp cũ này.

Thầy Lý mở một lớp học ở Đài Trung. Lớp học kinh, chính là lớp dạy giảng kinh. Thấy ấy dạy mấy người? Dạy 2 người. 2 người này ngồi trước mặt thầy, còn lại hơn 20 học sinh khác, ngồi vây xung quanh nghe dự thính. Dự thính cũng phải học nghiêm chỉnh, cũng phải ghi chép vào tập, bởi vì khi đó không có máy thu âm, đương nhiên cũng không có máy thu hình, không có những thiết bị này.

Chắc khoảng hơn 50 năm về trước, 60 năm rồi, những người dự thính ấy ghi chép lời thầy giảng cho quý vị giảng kinh, giúp cho họ. Bởi vì, thầy giáo giảng kinh, người này

không cách nào nhớ được hết. Các quý vị ghi rồi, người này về nhà soạn ra, viết thành giáo trình, hoàn toàn là của thầy giáo, không được sử dụng ý của mình trong đó. Khi giảng lại, thì mang giáo trình này đi giảng. Giảng cho ai nghe đây, giảng cho các bạn nghe, cho thầy giáo nghe, thầy giáo và các bạn cùng nghe.

Tiết thứ hai không phải là thầy giáo giảng, mà là người học giảng kinh giảng lại. Sau khi giảng xong, các bạn học góp ý để giúp cho người này tiến bộ. Thầy giáo hướng dẫn, người học giảng kinh đây soạn lại bài giảng một lần nữa. Sau khi soạn lại xong, tiếp tục lên bục giảng công khai giảng với mọi người. 2 người lên pháp tòa, ở Đài Loan, một người giảng tiếng Phổ thông, một người giảng tiếng Đài, giống như là phiên dịch vậy. Kỳ thật là sử dụng bài giảng giống nhau, bồi dưỡng học sinh như thế đấy.

Lớp học này của thầy Lý mở được 2 năm, thành tựu được hơn 20 học sinh. Tôi học ở lớp này 1 năm 3 tháng. Tôi dự thính, ngồi ở hàng cuối cùng, bởi vì tôi là học sinh cuối cùng đến lớp. Ý theo thứ tự trước sau, nên chỗ ngồi của tôi ở chỗ cuối cùng. Khi tôi còn trẻ có 2 điều kiện tốt, một là trí nhớ rất tốt, tôi nghe diễn giảng một tiếng đồng hồ, nếu kêu tôi giảng lại ngay, thì ít nhất tôi cũng có thể giảng đến 55 phút. Tôi có tài này, trí nhớ tốt. Trí nhớ có thể duy trì được một tuần lễ, tôi có năng lực này. Thứ hai là tôi có năng lực lý giải rất tốt. Tôi hiểu được ý nghĩa của nó, cho nên trình độ học tập của tôi rất nhanh.

Các bạn khác, họ nghe không hiểu. Ngồi trước thầy giáo, tôi hiểu hết. Thầy giáo giảng một lần, tuyệt đối không giảng lần thứ hai. Nếu quý vị hỏi thầy, thầy la cho quý vị một bài, đôi khi còn đánh quý vị nữa. Đánh rồi, nhưng cũng không nói cho quý vị biết, không giảng lại đâu. Thầy nói nếu như tôi la anh, đánh anh rồi lại giảng cho anh biết, thì anh vẫn còn tâm lý may mắn, không sao hết, cùng lắm bị la một trận, bị đánh một trận, nhưng thầy vẫn giảng cho mình biết. Đánh rồi, la rồi mà không giảng, quý vị sẽ chẳng có cách nào. Ở đây, dạy quý vị điều gì? Dạy quý vị khi nghe giảng, phải tập trung tinh thần lại mà nghe, quý vị không thể có một vọng niệm. Quý vị bị sót một câu, bị sót một đoạn, thì tuyệt đối không thể giảng lại được. Đây là đề khó đấy.

Các bạn ấy không làm được, họ đến hỏi tôi, tôi giảng cho họ, cho nên tôi đã giúp đỡ rất nhiều đối với các bạn học giảng kinh. Tôi nghe được 13 bộ kinh, đại khái hơn 1 tháng, gần 2 tháng. Người này học bộ kinh này xong rồi, thì họ dự thính, tiếp tục 2 người khác, luân phiên như thế. Chúng tôi đã học như vậy.

Vì vậy, những gì tôi nghe qua đều có thể giảng lại được. Tôi có được ưu điểm như thế, nên học rất nhanh. 1 năm 3 tháng, thì tôi đi xuất gia. Sau khi xuất gia, tôi dạy ở Phật Học Viện, bắt đầu ra ngoài giảng kinh. Tôi học 13 bộ kinh này, rất hữu dụng, rất được hoan nghênh.

Dạy ở Phật Học viện được hơn 1 năm, chưa đến 2 năm, tôi cảm thấy không được, nền căn bản của tôi không dày. Tôi học toàn là bộ kinh nhỏ, học được bộ lớn nhất, là kinh *Kim Cương* và phẩm *Phổ Hiền Bồ tát Hạnh nguyện*, lớn hơn một chút. Căn bản không dày, thì không được, tôi trở lại Đài Trung, học với thầy giáo một bộ kinh lớn. Khi đó, tôi chuẩn bị là kinh *Pháp Hoa*. Chú giải kinh *Pháp Hoa*, tôi đã tìm được mười mấy loại, đều là cổ chú, mang đến Đài Trung, hy vọng thầy giáo sẽ dạy tôi bộ kinh này.

Đúng dịp đó, thầy giáo bắt đầu khai giảng kinh *Lăng Nghiêm*. Thầy nói với tôi, phân lượng của *Lăng Nghiêm* và *Pháp Hoa* gần giống nhau, nghĩa lý trong kinh *Lăng Nghiêm* và kinh *Pháp Hoa* cũng rất gần, đều có thể nói là pháp môn Viên, Đốn Đại thừa.

Thầy nói, nếu chú học *Lăng Nghiêm*, thì tôi tiện hơn. Nếu chú học *Pháp Hoa*, thì tôi không có thì giờ để dạy chú. Tôi đã chấp nhận, đổi thành học kinh *Lăng Nghiêm*. Kinh *Lăng Nghiêm*, mỗi tuần thầy ấy giảng 3 buổi tối; tối thứ năm tôi mới giảng lại. 3 năm thầy ấy giảng xong bộ kinh này, tôi cũng giảng lại hết bộ kinh đó. Thính chúng của tôi có 6 người, họ đều là giảng kinh, đều học giảng kinh, hơn nữa họ giảng cũng rất hay.

Mỗi ngày, sau khi tôi giảng lại kinh *Lăng Nghiêm*, thì 6 bạn học này chỉ ra khuyết điểm cho tôi, giúp cho tôi sửa đổi. Năm 1977, pháp sư người HongKong, mời tôi đến HongKong

giảng kinh *Lăng Nghiêm*, tôi đã đồng ý ngay, vì tôi đã giảng qua một lần rồi mà.

Quy cách học giảng kinh chẳng thể không biết. Sự tương truyền của Trung Quốc đời này sang đời khác, phương pháp bồi dưỡng pháp sư giảng kinh quá hay, trường học ngày nay không thể đem so sánh được. Họ được chọn ra từ trong thánh chúng, thật sự có năng lực này, hội đủ 2 điều kiện: một là trí nhớ, hai là sự hiểu biết. Nếu quý vị nghe một tiếng đồng hồ, quý vị giảng không được 40 phút, thì không đạt tiêu chuẩn. Như thế, quý vị không thể tham dự lớp học này, bởi ít nhất là phải giảng được 40 phút, mới tạm gọi là được. Cách học của chúng tôi thời đó, bình thường rất hiếm có, hầu như 100% là có thể giảng được.

“Địa Trì diệt vân, Phật vị Thanh Văn, Bồ tát hành xuất khổ đạo” (Phật vì Thanh văn, Bồ tát tu hành thoát ra nẻo khổ). Địa Trì là kinh. Hành là tu hành. Khổ đạo là lục đạo luân hồi. Hàng A La Hán và Bồ tát làm thế nào để siêu việt lục đạo luân hồi, nói những đạo lý, những phương pháp này cho họ. *“Thuyết Tu đa la”* (Nói Tu đa la), là kinh. *“Kết tập kinh giả, tập vi nhị tạng”* (Kết tập kinh làm thành 2 tạng).

Sau khi đức Phật diệt độ, các vị đệ tử Thanh Văn và Bồ tát, hy vọng đem lời dạy của đức Phật viết thành văn tự lưu truyền, giúp cho hàng hậu học đời sau, cho nên phát khởi kết tập, nghĩa là sắp xếp lại những tài liệu dạy học của đức Thế Tôn. Ngày xưa, đức Phật dạy học không có bài giảng, cũng

không có văn tự, nên nhất định phải nương vào việc giảng lại, tập thành 2 tạng. Nói về việc tu hành của hàng Thanh Văn là Thanh Văn tạng, nói đến việc tu hành của hàng Bồ tát là Bồ Tát tạng. Đây là nguồn gốc của kinh điển Đại thừa và Tiểu thừa.

“Kim bản kinh trung quảng diễn Đại thừa, tường trăn tín nguyện vãng sinh thù thắng nhân quả, tịnh Phật quốc độ Y Chính Trang Nghiêm, Di Đà vô biên nguyện hải phổ độ chúng sinh chi đạo” (Nay trong bản kinh này giảng rộng Đại thừa, trình bày nhân quả thù thắng của việc Tín nguyện vãng sinh, Y chính trang nghiêm ở cõi Phật tịnh, Đạo độ khắp chúng sinh theo như biển nguyện vô biên của đức Phật A Di Đà). Do đó, bộ kinh này thu nhiếp vào Bồ Tát tạng.

Tiếp nói về “Năm thời”. *“Thiên Thai Đại sư”* (Trí Giả Đại sư), Ngài y theo kinh *Niết Bàn*, phân một đời đức Thế Tôn thuyết pháp làm 5 thời kỳ.

Thứ nhất, đức Phật nói kinh *Hoa Nghiêm* đầu tiên trong 21 ngày, gọi là thời *Hoa Nghiêm*. Vừa rồi tôi có nói với quý vị, hàng Tiểu thừa không chấp nhận.

Thứ hai, là 12 năm, ở vườn Lộc Uyển v.v... 12 năm không phải chỉ ở trong vườn Lộc Uyển. Thời gian đầu ở vườn Lộc Uyển độ 5 Tỷ khiêu, nói *Tứ A Hàm*, gọi là thời *A Hàm*. Trong thời này nói về đạo lý làm người, cũng có nghĩa là luân lý, đạo đức, nhân quả, mà chúng ta giảng thời nay, giảng về con người vì sao phải ở trong lục đạo luân hồi, những lý sự nhân quả này đều giảng rất thấu triệt. Làm thế nào để thoát ly lục

đạo luân hồi. Giảng về nghiệp nhân quả báo trong lục đạo luân hồi. Dạy con người làm thế nào để không mất nhân thân, làm thế nào để sinh về cõi Trời Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, làm thế nào để vượt ra lục đạo luân hồi. Những điển tịch giảng dạy này, đều được gọi là thời *A Hàm*.

Thứ ba, trong 8 năm sau đó, nói kinh *Duy Ma*, kinh *Đại Tập*, kinh *Lăng Nghiêm* v.v..., 5 kinh Tịnh độ đều được nói vào thời điểm này. “*Đàn thiên xích tiểu*” (Chê thiên lệch, bài xích Tiểu). “*Thán đại bao viên*” (Khen ngợi Đại, tán dương Viên). Lúc này, đức Phật khuyến khích đại chúng nên bỏ Tiểu thừa, phát tâm hướng thượng. Tiểu thừa chỉ chứng quả A La Hán, chỉ thoát ly lục đạo luân hồi, không ra khỏi mười pháp giới. Nói cho đại chúng biết, ngoài luân hồi ra, vẫn còn 4 pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát và Phật. Lục đạo là nhiễm ô, 4 pháp giới là thanh tịnh. Hy vọng mọi người phát tâm, tiến lên một bước nâng cao cảnh giới của mình, cho nên đã nói những kinh điển như vậy.

“*Quảng thuyết tạng thông biệt viên tứ giáo*” (Nói rộng 4 giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên). Quảng là phương, thường đi đôi với nhau là phương quảng; bình đẳng chia đều các căn cơ, gọi là thời *Phương Đẳng*.

Thứ tư, sau đó 22 năm, nói kinh *Đại Bát Nhã*, gọi là thời *Bát Nhã*. Chúng ta mới biết được, Bát Nhã là trung tâm của Phật pháp. 12 năm thời *A Hàm* là nền tảng giáo dục. *Phương Đẳng* là thời kỳ dự bị, nghĩa là từ Tiểu thừa tiến đến Đại

thừa là thời kỳ trải nghiệm, cũng có nghĩa là nòng cốt khóa dự bị, lớp dự bị.

Thứ năm, cuối cùng 8 năm nói kinh *Pháp Hoa*, kinh *Niết Bàn* là di giáo, là di chúc, nói trong 1 ngày 1 đêm, đều tính vào thời thứ 5, cho nên 5 thời kỳ. “*Cửu giới tam thừa, tất môn thọ ký, vô luận đại tiểu, giai linh tác Phật, thử thời minh viết Pháp Hoa Niết Bàn thời*” (Chín giới, ba thừa, cuối cùng đều nương nhờ được thọ ký, bất luận Đại, Tiểu, đều khiến cho thành Phật. Thời này gọi là thời *Pháp Hoa, Niết Bàn*).

Kinh *Pháp Hoa* là kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói sau cùng. Bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, mục tiêu cuối cùng, đều là làm Phật, thành Phật, như kinh *Hoa Nghiêm* nói, tất cả chúng sinh vốn là Phật.

“*Hựu thử kinh môn Thế Tôn đa thứ tuyên thuyết, cố bất ưng hạn ư nhất thời dã*” (Lại kinh này do đức Thế Tôn tuyên thuyết nhiều lần, nên không thể hạn cuộc ở một thời nào). Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hầu như trong thời *Phương Đẳng* có nói đến, thời *Bát Nhã* cũng có nói đến, cho nên không thể đặt kinh này vào bất cứ thời kỳ nào. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thường giảng bộ kinh này. Nói cách khác, tầm quan trọng của bộ kinh này có thể suy nghĩ mà biết được. Vì sao đức Phật phải nhiều lần giảng bộ kinh này? Là hy vọng tất cả chúng sinh, trong một đời này, đều có thể viên mãn thành Phật. Bộ kinh này là con đường thành Phật, ai cũng có phần. Năng tín, năng nguyện, năng hành là sẽ thành công.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 44



Giảng ngày 19 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 417.

Chúng ta xem đoạn Đinh - *Phán giáo*. “*Đệ nhất, tứ giáo dữ ngũ giáo, cổ kim chư sư phán phần giáo tương giả phạm hữu thập nhị gia, kỳ trung tối trước giả nãi Thiên Thai sở lập chi tứ giáo, dữ Hiền Thủ tông chi ngũ giáo*” (Thứ nhất, Tứ giáo và Ngũ giáo, các sư xưa nay phân chia giáo tương gồm 12 nhà, trong đó nổi bật nhất là Tứ giáo của Thiên Thai và Ngũ giáo của Hiền Thủ Tông thiết lập).

Phán giáo, cũng có nghĩa là sau này chư vị Tổ sư phát minh ra, tam tạng, nhị tạng, ngũ thời, phân giáo. Vào thời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni hoàn toàn không có. Sau này, chư vị Tổ sư, đem sự dạy học của đức Thế Tôn trong suốt 49 năm ra nghiên cứu. Nghiên cứu rốt cuộc Ngài đã dùng phương pháp nào? Nghiên cứu về những thứ đó, cho nên đã đem phân ra rất nhiều khoa mục. Đối với các vị học Phật đời sau này mà nói, thật sự tiện lợi rất nhiều. Nhưng nói tóm lại, những thứ này rất đáng để tham khảo.

Nếu không thể giữ vững những nguyên tắc này, thì là quý vị sai đấy. Thời giáo một đời của đức Thế Tôn rất linh hoạt. Trong kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Như Lai không có pháp nhất định nào để nói*”. Trong kinh *Lăng Nghiêm* đã nói cho chúng ta thấy rõ, “*Tùy chúng sinh tâm, ứng sở tri lượng*”.

Điều này, cho thấy đức Phật tùy theo căn tính của chúng sinh, tùy theo trình độ của chúng sinh, không có phương pháp nhất định, như trước đây chúng ta học đến “cứu cánh phương tiện”. Đó là đại trí tuệ, đại thần thông mới có thể làm được, chứ không giống như phương pháp phân ra của hàng hậu học. Những phương pháp này, chỉ là biểu hiện qua một đời thuyết pháp của đức Thế Tôn. Đó là những điều mà người học Phật chúng ta chẳng thể không biết.

Phán giáo. Giáo là dạy học, dùng ngôn ngữ ngày nay mà nói, là chế độ dạy học. Người xưa nói là nghi thức dạy học, cho nên có giáo nghĩa, có giáo pháp. Pháp là phương pháp, nghi là nghi thức, ngày nay chúng ta nói là chế độ. Ví dụ như lớp mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ, đều thuộc về chế độ, ngày xưa gọi những cái đó là giáo nghĩa. Phương pháp là phương pháp dạy học, đối với hàng lợi căn dùng phương pháp nào? Hàng độn căn dùng phương pháp nào? Phương pháp do người mà có khác.

Nghi thức là y theo tiến độ không tương đồng mà có sự sai biệt. Bắt đầu học tập, là sơ nhập môn, gọi là tiểu học, sau đó từ từ hướng lên nâng cao, lên đến trung học, đến đại học, đến nghiên cứu sinh. Phương pháp như vậy gọi là Tiệm Giáo, từ từ hướng thượng nâng lên. Còn một loại nữa là Đốn Giáo, dành cho cái gọi là thiên tài nhi đồng, họ không cần phải trải qua nhiều tầng lớp như vậy, vừa nhập môn là họ có thể vào lớp thạc sĩ; tiểu học, trung học, đại học, họ không

cần phải học. Đó là trường hợp đặc biệt, có người như vậy không? Có, nhưng không nhiều, rất ít. Từ đó cho thấy, cách nói pháp này, vì người, thời, việc, nơi chốn mà bất đồng. Nếu quý vị hiểu được hết, thì gọi là khế cơ.

“Cổ kim chư sư”, đó là thời xa xưa, chứ không phải ngày nay. Đại khái phân khoa Phán giáo là vào thời Tùy Đường. Nói “cổ” là trước đời Tùy Đường. Cổ nhân nói “kim”, đại khái vào thời Tùy Đường. Các vị tổ sư nói phân khoa phán giáo có 12 học phái. Trong 12 học phái này, nổi tiếng nhất là Thiên Thai và Hiền Thủ, cho nên người học giáo sau này, không nương vào Thiên Thai, thì nương vào Hiền Thủ, cho đến năm Dân Quốc đầu tiên cũng còn như vậy. Ngày nay, chúng ta còn học những thứ này nữa hay không? Ngày nay, không học nữa. Thời của chúng tôi là đã không học rồi. Không học thì làm sao đây?

Thầy Lý đã đơn giản hóa những thứ này, viết thành một cuốn sách mang tên: *Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu*. Chúng ta nương vào cuốn sách này. Cuốn sách này nghĩa là gì? Nghĩa là đơn giản hóa Tứ giáo và Ngũ giáo. Đây là thích hợp với người thời nay, không nói kỹ như bậc cổ nhân, nhưng mà thích hợp với khẩu vị của người thời nay.

“*Thiên Thai tứ giáo viết tạng thông biệt viên*” (Tứ giáo của Thiên Thai Tông là Tạng, Thông, Biệt, Viên). Dưới đây giải thích sơ lược: Một là “Tạng Giáo”, chính là Tiểu thừa.

Tạng là Tam tạng, nghĩa là Tam tạng Kinh, Luật, Luận, mở ra ba khoa mục này. Kinh Tạng, nói về định học. Luật Tạng nói về giới học, nói về quy củ. Luận Tạng là nghiên cứu thảo luận, khai mở trí tuệ. Ở trong đó có rất nhiều điều hỏi đáp. Mới vào cửa Phật cần nên học những điều này, học giới, tu định, khai tuệ.

Hai là Thông Giáo, *“Vị Đại thừa trung thông thuyết tam thừa, thông bử tam căn”* (Trong Đại thừa nói thông suốt cả 3 thừa, thông đủ cả 3 căn). Thông Giáo là trước thông với Tiểu thừa, sau thông với Đại thừa. Ở trong đó nói có Thanh Văn thừa, có Duyên Giác thừa, có Bồ tát thừa. Thanh Văn là Tiểu thừa, Duyên Giác là trung thừa. Nếu như nói Nhị thừa, là Duyên Giác và Thanh Văn hợp lại, gọi là Tiểu thừa giáo, Bồ tát là Đại thừa. Nói Tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát. “Thông bử tam căn”. Tam căn thượng, trung, hạ, đều giảng đến. Ở đây, giống như bậc trung học của Phật giáo vậy.

Ba là Biệt Giáo, *“Vị Đại thừa kinh trung sở thuyết giáo pháp, bất thông Tiểu thừa đẳng giả thị dã”* (Những giáo thuyết nói trong kinh Đại thừa, không chung với các hàng Tiểu thừa). Ở trong đây không có giáo nghĩa Tiểu thừa. Thật sự nâng cao rồi, nhưng mà nó vẫn còn có thể hướng thượng nâng cao lên nữa, hướng thượng nâng cao lên đến Viên Giáo. Ở đây ví cho đại học. Viên Giáo ví cho thạc sĩ.

Bốn là Viên Giáo, “*Vị pháp giới tự tại, cụ túc viên mãn, nhất tức hết thấy, hết thấy tức nhất, vô ngại pháp môn đẳng thị dã*” (Là tự tại trong pháp giới, viên mãn đầy đủ, hết thấy là một, một là hết thấy, pháp môn vô ngại...). Đây mới là viên mãn Đại thừa. Ở trong đó nói đa phần là pháp thân Bồ tát, đến Phật quả cứu cánh. Đây là giáo tướng của Thiên Thai, nghĩa là nghi thức dạy học, cách dạy học. Người thời này nói là chế độ dạy học, như vậy mọi người dễ hiểu.

“*Hiền Thủ tông phân giáo*” (Tông Hiền Thủ phân chia giáo). Hiền Thủ là Tông Hoa Nghiêm. Hiền Thủ Đại sư, là Tổ đời thứ 3 của Tông Hoa Nghiêm. Sơ tổ của Tông Hoa Nghiêm là Đỗ Thuận, nhị tổ là Vân Hoa, tam tổ là Hiền Thủ. Sự kiến lập phân giáo này, đã hoàn thành vào đời Hiền Thủ Đại sư, thành lập nên một thể hệ rất tốt.

Vì vậy, Tông Hoa Nghiêm không gọi là Tông Đỗ Thuận mà gọi là Tông Hiền Thủ. Ngài là một nhân vật rất quan trọng trong 5 vị tổ đầu tiên của Tông Hoa Nghiêm, cũng có nghĩa là sự kiến lập nên Tông Hoa Nghiêm đến tay Ngài mới được xem là viên mãn, giống như làm nhà vậy, đến đời Ngài mới làm xong, bắt đầu làm là 2 vị tổ trước.

Phán giáo, Ngài nói: “*Thánh giáo vạn sai, yếu duy hữu ngũ*” (Thánh giáo muôn khác, cốt yếu chỉ có 5). Thánh giáo. Thánh là chỉ cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bậc đại thánh. Một đời Ngài giáo hóa khác nhau rất nhiều. Tất cả pháp Ngài

nói trong suốt 49 năm. “Yếu” là đem quy nạp lại tinh giản có 5 loại: Tiểu thừa Giáo, Đại thừa Thỉ Giáo, Đại thừa Chung Giáo, Đốn Giáo, Viên Giáo.

Thiên Thai lấy Đốn và Viên hợp lại là một gọi là Viên Giáo. Ngài Hiền Thủ từ trong Viên Giáo lại mở ra Đốn Giáo. Tiểu Giáo là tiểu học, Thỉ Giáo là trung học, Chung Giáo là đại học. Đốn Viên là nghiên cứu sinh, giảng kỹ hơn Tông Thiên Thai một chút.

Dưới đây giới thiệu, thứ nhất Tiểu thừa Giáo: *“Sở thuyết duy thị nhân không, túng thiếu thuyết pháp không, diệc bất minh hiển, vị tận pháp nguyên cố”* (Giáo thuyết chỉ nói Nhân không, giả sử có nói chút về Pháp không cũng không rõ, vì chưa hiểu hết nguồn pháp). Trong Tiểu thừa Giáo giảng nhiều nhất là về Nhân ngã không, có nói Pháp không, nhưng không nhiều, nói không được rõ ràng, chỉ nhắc qua thôi.

Vì thế, hàng Tiểu thừa, đối với duyên khởi của vạn pháp, họ không hiểu rõ. Duyên khởi về lục đạo, thì nói rất nhiều, không nói đến duyên khởi của các pháp. Chỉ nói duyên khởi của lục đạo, cho nên sự tu tập của hàng Tiểu thừa, quả vị cao nhất là vượt ra lục đạo.

Lục đạo từ đâu có? Từ Kiến Tư hoặc phiền não biến ra. Đoạn hết chúng, thì lục đạo không còn nữa. Lục đạo không còn, cảnh giới xuất hiện ra là Tứ thánh pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới, bốn pháp giới sau gọi là Tịnh độ, thanh tịnh

không nhiễm ô; 6 pháp giới lục đạo phàm phu trước, là uế độ, là nhiễm ô. Trong nhiễm ô nói đến thiện ác. Quý vị tu thiện, thì ở 3 đường lành. Quý vị làm ác, thì vào 3 đường dữ. Cảnh giới này từ trong tâm niệm biến hiện mà có. Đạo lý này, trong Đại thừa giáo nói rất rõ ràng minh bạch: *“Tướng do tâm sinh. Cảnh tùy tâm chuyển”*.

Thông thường, người ta không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hết thấy chúng sinh có tâm, vô tâm khởi một niệm lên, mà không biết một niệm này ảnh hưởng đến mức nào. Không biết tâm niệm này sẽ tạo nên kết quả như thế nào, họ hoàn toàn không biết, nhưng Bồ tát Đại thừa thì biết được.

Ở trong *Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*, thấy được 3 loại châu biến này, không thể lường được! Một tâm niệm cực kỳ vi tế, thậm chí tâm niệm đó chính bản thân chúng ta còn không biết được. Vì sao vậy? Tập khí nhỏ nhiệm, khởi lên một niệm. Tâm niệm là châu biến pháp giới. Quý vị xem mức ảnh hưởng có lớn không?

Tin tức châu biến pháp giới này, ngày nay các nhà khoa học gọi là tin tức, trong Đại thừa giáo gọi là chuyển tướng. Nó là năng biến, cảnh giới tướng là sở biến, tùy theo tâm niệm này mà biến. Niệm thiện biến thành cảnh giới thiện, biến thành thế giới Cực Lạc. Niệm ác biến thành cảnh giới ác, biến thành ngũ trược ác thế. Tâm niệm biến hiện, tâm niệm thiện ác đều không có, mới gọi là tịnh niệm.

Chỉ cần có những tâm niệm này, thì đều là nhiễm ô, đều là không thanh tịnh. Đến Tứ thánh pháp giới, đoạn hết Kiến Tư phiền não, cũng có nghĩa là 2 bên thiện ác đều không có. Nó không tồn tại nữa, cho nên mới gọi Tứ thánh pháp giới là tịnh niệm. Nơi mà những người này sống gọi là Tịnh độ. Cái lý là ở chỗ này. Vẫn còn nhiễm, tịnh thì đó không phải thật sự thanh tịnh. Thật sự thanh tịnh là gì? Là ngay cả nhiễm, tịnh cũng không còn. Quý vị xem nhiễm tịnh, vẫn là đối lập, vẫn là 2 pháp không phải là một pháp. Trong một pháp không có nhiễm tịnh. Nói cách khác, tất cả những thứ đối lập đều không tồn tại, đó gọi là Nhất chân pháp giới, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đó là Viên Giác. Đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ là Viên Giác.

Giáo cuối cùng của Đại thừa, là viên mãn của Đại thừa. Đại thừa viên mãn hướng thượng nâng cao gọi là Nhất thừa. Trong kinh *Pháp Hoa* nói: “*Duy có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba*”. Hai là Đại thừa, Tiểu thừa. Ba là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát. Không có! Đó là giả thiết. Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba. Nhất thừa chính là Phật thừa. Quý vị vốn là Phật, bây giờ quý vị quay về tự tính, là quý vị thành Phật, cho nên đây là điểm cuối cùng (chung) của Đại thừa. Điểm cuối cùng của Đại thừa ở đâu? Là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Họ chưa kiến tính, vẫn như xưa dùng A Lại Da, nhưng mà họ dùng A Lại Da một cách viên mãn. Vì họ tiếp thu sự chỉ dạy của Phật, Bồ tát, y giáo tu hành, cho

nên về mặt hình tướng, thấy họ và Phật không khác. Vì vậy, Trí Giả Đại sư nói về “*Lục Tức Phật*”, gọi những người này là *Tương Tự Tức Phật*, rất giống, rất giống Phật, nhưng chưa thể gọi là Phật thật. Vì sao? Vì họ chưa thể chuyển thức thành trí, tâm mà họ dùng vẫn là A Lại Da. Thật sự thành Phật, thì A Lại Da chuyển thành Tứ trí Bồ đề. Đó là chân tâm, là Phật thật, Nhất chân pháp giới, Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tính; trong Pháp Tướng Tông gọi là chuyển thức thành trí.

Chuyển thức thứ 6 thành Diệu quan sát trí, chuyển thức thứ 7 thành Bình đẳng tính trí, chuyển A Lại Da thành Đại viên cảnh trí, chuyển 5 thức trước thành Thành sở tác trí. Chuyển biến như thế, thì vị này chính là Phật thật. Phật thật vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, cho nên Thiên Thai Đại sư gọi đó là *Phần Chứng Tức Phật*. Từ Sơ Trụ của Viên Giáo đến Đẳng Giác đều gọi là *Phần Chứng Tức Phật*. Đẳng Giác trở lên là viên mãn, gọi là cứu cánh viên mãn.

Điều này, trong kinh *Hoa Nghiêm*, chúng ta học được rất nhiều. 41 tầng lớp ở đây đều là minh tâm kiến tính, đều là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên là chân thật bình đẳng. Trong chân thật bình đẳng vì sao vẫn còn có 41 cấp bậc vậy? Do tập khí vô tử vô minh, mang theo nhiều ít không đồng nhau. Vừa mới chứng được Sơ Trụ của Viên Giáo, không khởi tâm, không động niệm, nhưng mà tập khí không khởi tâm, không động niệm vẫn còn. Tập khí đó không sao cả,

không giống như phân biệt, chấp trước. Tập khí phân biệt, chấp trước vẫn còn tạo nghiệp. Tập khí không khởi tâm không động niệm, nó không tạo nghiệp, cho nên nó không chướng ngại. Đoạn sạch hết những tập khí này, đó chính là cứu cánh viên mãn Phật.

Do đó, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoặc giả chúng ta nói buông bỏ khởi tâm động niệm, đây chính là Viên Giáo. Viên Giáo không khởi tâm, không động niệm. Đốn Giáo cũng không khởi tâm, không động niệm. Đốn Giáo lập tức buông bỏ, hạng người này rất khó tìm. Viên Giáo, buông bỏ khởi tâm động niệm từ từ từng bước hướng thượng nâng cao. Đó là Viên Giáo. Đốn Giáo, không đi qua Tiểu, Thỉ, Chung, thật sự gọi là một bước lên trời.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài tham học 12 năm, biết rằng không viên mãn, nên buông bỏ những thứ học được trong 12 năm này, nhập định dưới cội cây Bồ đề, hốt nhiên đại ngộ. Đó là Đốn. Lập tức buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, không có thứ lớp, buông bỏ hết, nên đã thành Phật.

Vào đời Đường ở Trung Quốc, Lục Tổ Huệ Năng của Thiền Tông thị hiện Đốn Giáo, không phải là Viên Giáo. Ngài không đi qua Tiểu, Thỉ, Chung. Canh ba nửa đêm Ngài vào phương trượng thân cận với Ngũ Tổ. Tổ sư giảng đại ý kinh *Kim Cương* cho Ngài, giảng đến câu “*Ứng vô sở trụ nhi sinh*

kỳ tâm”, thì Ngài hốt nhiên đại ngộ. Đó là nguyên nhân gì vậy? Ngũ Tổ giảng đến chỗ này, thì Ngài buông bỏ khỏi tâm động niệm. Đây là đốn xả. Xả là buông bỏ; đốn xả, không phải Ngài bỏ từ từ.

Căn tính của chúng ta ngày nay không giống như Ngài. Chúng ta không phải là đốn căn, chúng ta là tiệm căn. Chúng ta học tập trong kinh giáo, công phu thật sự chính là buông bỏ. Mỗi năm buông bỏ một chút, mấy mươi năm từ từ buông bỏ, có được kết quả, đó gọi là tiệm tu. Chúng ta học Tiểu Giáo, buông bỏ Tiểu Giáo, học Thỉ Giáo lại buông bỏ Thỉ Giáo, học Chung Giáo lại buông bỏ Chung Giáo, như thế từ từ đi đến Viên Giáo. Đâu là Viên Giáo? *Hoa Nghiêm* là Viên Giáo, *Pháp Hoa* là Viên Giáo, kinh *Vô Lượng Thọ* là Viên Giáo, từ từ chúng ta học thành.

“Đại thừa Thỉ Giáo, vị thị hết thủy chúng sinh giai hữu Phật tính chi nghĩa” (Thỉ Giáo của Đại thừa, là chỉ cho chúng sinh biết ý nghĩa hết thủy chúng sinh đều có Phật tính). *“Bất hứa định tính xiển đề thành Phật”* (Nhưng không chấp nhận hạng Nhất Xiển Đề có thể thành Phật). Xiển Đề là tiếng Ấn Độ, nghĩa là không có thiện căn. Người không có thiện căn, thì làm sao có thể thành Phật được. Nhưng Viên Giáo, thì không nghĩ như vậy. Viên Giáo cho rằng, tất cả chúng sinh vốn là Phật. Câu này không thể nói ở chỗ đó, bởi nói thì họ hoài nghi, họ không tin, cho nên chỉ nói rằng, người không có thiện căn, thì không thể thành Phật.

“Vị tận Đại thừa cực tặc chi đàm, cố danh vi thi” (Chưa nói hết được tốt cùng Đại thừa nên gọi là Thi). Đây là Đại thừa Thi Giáo. Chung Giáo là nói về trung đạo, giảng về diệu hữu, giảng về định tính. Định tính là A La Hán, Xiển Đề là chúng sinh không có thiện căn, tất cả đều có thể thành Phật.

“Phương tận Đại thừa chí cực chi thuyết, cố danh viết chung” (Nói hết được tốt cùng Đại thừa nên gọi là Chung). Những gì chúng ta học ngày nay, chúng ta học đến chỗ nào đây? Chúng ta học đến Đại thừa Chung Giáo, Đốn và Viên chúng ta chưa có phần.

“Đốn giáo, duy thuyết chân tính, nhất niệm bất sinh, tức danh vi Phật, bất y địa vị tiệm thứ nhi thuyết, cố danh vi đốn”. (Đốn Giáo chỉ nói chân tính, một niệm không sinh, tức gọi là Phật. Không theo thứ tự dần lên, nên gọi là Đốn). Giống như những điều Huệ Năng Đại sư gạt hái được. Ngài là đốn giáo, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, đốn thành. Vì thế, nói theo lý, phàm phu thành Phật phải cần bao nhiêu thời gian? Một niệm. Niệm trước mê là phàm phu, niệm sau giác là thành Phật. Giác ngộ gì? Là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, là chân giác ngộ.

Ngày nay, chúng ta không giác ngộ được là vì sao? Là vì không buông bỏ được khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Chúng ta cũng có thể ngộ, nhưng không phải là đốn ngộ, là sự tích lũy việc tu học trong mấy chục năm, nghĩa

là trong kinh điển nói cho chúng ta biết, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

Hàng ngày, không rời kinh điển Đại thừa. Ngày ngày đọc tụng, học tập. Chúng ta biết, sự ngộ của chúng ta gọi là giải ngộ. Chư vị tổ sư, như đức Thích Ca, Ngài Lục Tổ, các Ngài chứng ngộ. Hiệu nghiệm của chứng ngộ, các Ngài thật sự hưởng được. Chúng ta giải ngộ là hiểu được, nhưng trên thực tế thì chưa làm được, nên vẫn còn chịu sự thống khổ của sinh tử luân hồi, may mà gặp được pháp môn đối nghiệp vắng sinh này.

Nếu như chúng ta thật sự giác ngộ, bản thân chúng ta nên suy xét chính mình. Chúng ta không thể trốn xả khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Suy nghĩ thử xem, e rằng đời này không thể đoạn sạch, chẳng những không đoạn được khởi tâm động niệm, mà phân biệt, chấp trước cũng không đoạn sạch. Nếu không đoạn sạch, thì không ra khỏi lục đạo. Một đời chúng ta tu tập, quả báo ở đâu? Quả báo ở cõi Trời, Người, có thể nói kiếp sau chắc chắn không đọa vào 3 đường ác, có thể được thân người. Tu hay hơn một chút, chưa đoạn hết dục, sinh về cõi Trời Dục giới, nếu dục thật mỏng thật mỏng, quý vị về cõi Trời Sắc giới; hoàn toàn không chế được dục vọng, chưa đoạn được gốc, nhưng có thể khống chế hoàn toàn, thật sự không khởi tác dụng, thì sinh về cõi Trời Vô sắc giới, vẫn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi.

Như thế, nên biết rằng siêu việt lục đạo luân hồi là việc làm vô cùng khó khăn. Gặp được pháp môn Tịnh độ, đối với chúng ta mà nói đây và chuyện vui lớn. Pháp môn này không cần đoạn hoặc, chỉ cần hàng phục được nó là đủ rồi. Quý vị có năng lực hàng phục được Kiến Tư phiền não, nghĩa là hàng phục được chấp trước.

Quý vị không chấp trước tất cả pháp. Quý vị thật sự có thể hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức, thì chắc chắn quý vị có thể sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ ở Tây phương Tịnh độ, chắc chắn quý vị được vãng sinh. Công phu của quý vị tiến lên một bước, quý vị lại có năng lực hàng phục được Trần Sa phiền não, nghĩa là quý vị có năng lực không phân biệt, không chế được phân biệt, quý vị sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu công phu của quý vị cao lên một tầng nữa, quý vị không chế được khởi tâm động niệm, ở trong tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, thật sự không khởi tâm không động niệm, thì quý vị sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Vì thế, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay: Được vãng sinh hay không là ở chỗ có tín nguyện hay không. Chân tín thiết nguyện, thì được vãng sinh, vãng sinh về nơi 4 cõi với tam bối cửu phẩm. Đó là ở chỗ công phu niệm Phật cao thấp của quý vị. Ở thế giới Cực Lạc không cần phải lo, không cần phải suy nghĩ đến những thứ này.

Thế giới Cực Lạc là gì? Là bình đẳng, một là hết thấy, hết thấy là một. Mặc dù sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh, cũng bình đẳng với Thật Báo Độ. Điều này không thể nghĩ bàn. Như vậy nghĩa là sao? Ngày nay chúng ta ở địa cầu này là Phàm Thánh Đồng Cư Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tứ thánh pháp giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chúng ta không thấy. Thật Báo Trang Nghiêm Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chúng ta không thấy. Đó là vì sao? Vì không giống nhau. Ở trong đây như người thời nay nói là do không gian duy thứ bất đồng.

Các Ngài có thể thấy chúng ta, chúng ta không thấy được các Ngài, nhưng mà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì không như vậy. Tuy chúng ta là Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh, không đoạn một phẩm nào của Kiến Tư phiền não, mà đạt đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, là được bản nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì; trí tuệ thần thông đạo lực của chúng ta, tương đồng với Bồ tát A Duy Việt Trí.

A Duy Việt Trí là gì? Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên, là Thật Báo Độ. Nói một cách khác, Bồ tát ở Thật Báo Độ nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, đều ở bên đó. Ngày nào, chúng ta cũng có thể gặp được, vì họ là học trò của đức Phật. Quan hệ của chúng ta là bạn học. Họ là đàn anh của chúng ta.

Chúng ta học tập có bất cứ khó khăn nào, họ đều giúp đỡ chúng ta, cho nên quý vị sinh về thế giới Cực Lạc, chắc chắn quý vị không bị thoái chuyển. Nguyên nhân gì vậy? Rất nhiều người lo cho quý vị, quý vị muốn thoái chuyển cũng không được. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Cực Lạc, chúng ta chẳng thể không biết.

Đốn Giáo, như *“Tư Ích kinh vân: Đắc chư pháp chính tính giả, bất tùng nhất địa chí ư nhất địa”* (Kinh Tư Ích nói: Đắc chính tính của chư pháp, không từ một địa đến một địa). Vì sao? Tất cả được lưu xuất từ tự tính. Hơn nữa, sau khi quý vị có thể nghe được, là quý vị có thể minh tâm kiến tính. Kiến tính thành Phật, giống như Ngài Huệ Năng vậy.

“Lăng Già kinh vân: Sơ Địa tức Bát Địa, nãi chí vô sở hữu hà thứ đẳng” (Kinh Lăng Già nói: Sơ Địa tức Bát Địa, cho đến không có gì là thứ bậc). Ở trong đây không có thứ bậc, thật là một tức hết thấy, hết thấy tức một. Sơ Địa tức Bát Địa đó là ví dụ. Sơ Trụ, trong kinh *Hoa Nghiêm* tức Sơ Địa, Bát Trụ tức Bát Địa, nó không có cấp bậc, thứ tự. Đây gọi là Đốn Giáo.

Viên Giáo, *“Thống cai tiền tứ, viên mãn cụ túc: (Thống lĩnh bốn giáo trước: Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, đều viên mãn cụ túc).*

“Sở thuyết duy thị vô tận pháp giới, tính hải viên dung, duyên khởi vô ngại, tương tức tương nhập, đế vô song trùng trùng, chủ bạn giao tham, vô tận vô tận, nhất vị tức nhất thiết vị, nhất thiết vị tức nhất vị. Thị cố thập tín mãn tâm, tức

nhieếp nhất thiết vị, viên thành chính giác” (Những gì thuyết chỉ là vô tận pháp giới, tính hải viên dung, duyên khởi vô ngại, tương tức tương nhập, mắt lưới trùng trùng, chủ bạn giao tham, vô tận vô tận, một vị tức hết thấy vị, hết thấy vị tức một vị. Vì thế, Thập tín tâm đầy đủ liền thu nhiếp hết thấy vị, viên thành Chính giác).

Trong kinh điển Đại thừa, *Hoa Nghiêm* là Viên Giáo, *Pháp Hoa* là Viên Giáo, bộ kinh này cũng là Viên Giáo. Chưa sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không viên. Vừa vãng sinh là viên rồi, đến thế giới Cực Lạc, thật sự là một tức hết thấy. Một vị tức hết thấy vị. Nếu như chúng ta sinh về bên đó, địa vị khi chúng ta đi, là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh, là vị thứ như vậy. Nhưng mà đến thế giới Cực Lạc, cái vị này lập tức biến thành hết thấy vị.

Nếu chúng ta qua lại với Quan Âm và Thế Chí, thì chắc chắn là địa vị bằng nhau. Nếu địa vị không bằng nhau, thì không thể qua lại được, như thế thì quý vị biến thành Đẳng giác rồi. Đây gọi là pháp khó tin, thật sự không thể nghĩ bàn! Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, mà có thể qua lại với Bồ tát thượng thượng phẩm ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bậc cổ đức cho chúng ta biết, tất cả kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, Ngài không nói điều này, chỉ nói qua ở trong pháp môn Tịnh độ, tuyệt đối không phải do bản thân mình tu thành, mà là bản nguyện oai thần gia trì của đức Phật A Di Đà.

Vì thế, tôi thường nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị đón nhận sự tiếp đãi. Ngày nay, người ta thường nói là “cấp biệt” (chu cấp riêng), quý vị đến địa vị nào? Địa vị Bồ tát A Duy Việt Trí, hưởng quyền lợi của Bồ tát A Duy Việt Trí, quyền lợi của Bồ tát địa, Sơ Địa tức là Bát Địa.

Chúng ta hiểu rõ lý này, biết được chân tướng sự thật rồi, mà quý vị còn chấp nhận đi đường vòng nữa hay sao? Tôi tin rằng những người thật sự hiểu được rõ ràng, họ sẽ buông bỏ vạn duyên, buông bỏ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, như Đại sư Liên Trì vậy.

Đại sư Liên Trì thị hiện cho chúng ta thấy, đối với pháp môn này, Ngài không hiểu rõ ràng minh bạch, Ngài cũng muốn thông Tông thông Giáo, quảng học đa văn. Sau khi hiểu rõ ràng rồi, Ngài bèn nói rằng: “*Tam tạng mười hai bộ loại nhường cho người khác ngộ*”. Quý vị ai muốn học, thì đi mà học, “*tám mươi bốn ngàn hạnh để cho người khác hành*”, quý vị thích cái nào, thì cứ đi mà học. Bản thân Ngài chỉ một bộ kinh *Di Đà*, một câu niệm Phật, một môn thâm nhập, trường thời huân tu, không có tâm niệm thứ hai, làm cho chúng ta thấy. Không hiểu rõ ràng minh bạch, và sau khi hiểu rõ ràng minh bạch, là hai người, chứ không phải là một người.

Pháp môn này thành tựu rồi, chúng ta xem *Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*, xem những chuyện vãng sinh trong *Đại Tạng Kinh*, là những người xưa, quan sát kỹ những người niệm Phật

xung quanh chúng ta, đại đa số đều là 3 năm. Người ta 3 năm là có thể thành công, vì sao chúng ta 3 năm mà không thành công được? Người ngoại quốc nói tai nạn, chẳng phải là năm 2012 sao?

Chúng ta còn cách đúng 3 năm, người giác ngộ nên làm thế nào đây? Hẹn kỳ thủ chứng, tôi có được thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, tai nạn đến cũng được, không đến cũng được, chẳng liên quan gì đến tôi. Nó đến, thì mình về thế giới Cực Lạc. Nó không đến, mình ở đây thêm vài năm nữa cũng được. Ở mấy năm nữa để làm gì? Ở lại để độ chúng sinh. Vì sao vậy? Vì bản thân mình đã được độ rồi, thì mới có thể độ người, quý vị mới thật sự là vô ngại. Bản thân mình còn chưa được độ, mà muốn độ người, trong kinh nói rất hay, “*vô hữu thị xứ*”, nghĩa là không có cái lý này. Muốn độ người, trước phải độ mình.

Ngày này, chúng ta biết được, độ mình không gì khác ngoài việc buông bỏ. Buông bỏ, thì được độ. Buông bỏ Kiến Tư phiền não, thì quý vị chứng được quả A La Hán; buông bỏ Trần Sa phiền não, quý vị sẽ thành Bồ tát; buông bỏ Vô minh phiền não, quý vị sẽ thành Phật. Tất cả đều ở trong một niệm.

Học Phật là học điều gì? Học buông bỏ, không được học phân biệt, chấp trước. Học phân biệt, chấp trước, thì quý vị sẽ bị thiệt thòi lớn. Vì sao? Trong tự tính thanh tịnh không

có gì hết, nó chỉ có trí tuệ, đức năng, tướng hảo, mà trong tự tính vốn sẵn có. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước, trong tự tính vốn không có.

Quý vị vốn là Phật, nhưng bị những thứ này che lấp, khiến cho Phật tính của quý vị không thể hiện tiền, khiến cho trí tuệ, đức năng, tướng hảo không thể hiện tiền. Trong tất cả kinh điển, đức Phật đã nói cho chúng ta biết rõ. Ngày nay, chúng ta cũng học được, cũng hiểu rõ. Điểm khiếm khuyết hiện nay chính là buông bỏ, xem quý vị buông bỏ được bao nhiêu. Nhưng đừng lo, chân thật niệm Phật cầu sinh Tịnh độ là được rồi. Quý vị có thể buông bỏ được bao nhiêu, sau khi về đến thế giới Cực Lạc, thì địa vị tam bối cửu phẩm trong 4 cõi không tương đồng. Chỉ cần phát Bồ đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm, sinh về Tây Phương Tịnh Độ, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn tương đồng. Sinh về nơi đó, phẩm vị không giống nhau. Điều này liên quan đến việc quý vị buông bỏ được bao nhiêu. Vì vậy, điều này không phải là cạnh tranh với người khác, mà là cạnh tranh với chính mình. Tôi muốn phẩm vị cao, thì tôi phải buông bỏ nhiều một chút. Tôi cũng không muốn cao như vậy, thì chỉ cần niệm Phật qua loa là được rồi. Tin sâu, nguyện tha thiết, thì chắc chắn quý vị được vãng sinh.

Đoạn thứ hai dưới đây nói về Nhị giáo. *“Nhị giáo. Dĩ thượng phán giáo tuy hữu bất đồng, dẫn đến tiệm nhị giáo chư gia đồng nhiếp”* (Hai giáo. Phán giáo trên đây tuy có bất

đồng, nhưng 2 giáo Đốn và Tiệm thì các học thuyết khác đồng có).

Trước đây có giảng qua, đời Tùy Đường, phân giáo có 12 học thuyết, mà trong *Hoa Nghiêm Sớ Sao* đều có đề cập đến. Quan trọng nhất, ngoài Thiên Thai và Hiền Thủ ra, còn có Nhị giáo. Mỗi vị Tổ sư Phán giáo đều khẳng định có 2 giáo Đốn, Tiệm.

Phật giáo Trung Quốc tự xưng là tôn giáo, nhưng nên biết Phật giáo không phải là tôn giáo. Ngày ấy, xưng là tôn giáo, thật khác với ý nghĩa của tôn giáo ngày nay. Trung Quốc xưng tôn giáo chính là hai giáo Đốn, Tiệm. Thiền Tông thuộc về Đốn Giáo, ngoài ra đều thuộc về Tiệm Giáo.

Thiền Tông nói đốn ngộ, không có giai cấp. Ngoài Thiền Tông ra, bao gồm 9 tông phái của Tiểu thừa, đều thuộc về Tiệm Giáo, cũng có nghĩa là từng bước từng bước hướng thượng nâng lên. Chỉ có Thiền Tông không có giai cấp, họ khai ngộ là thành Phật. Thành Phật là giai cấp nào? Ít nhất là Sơ Trụ của Viên Giáo. Họ thật sự siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới. Điều này, không phải người thường mà có thể làm được.

Chúng ta thấy được hai điển hình, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Đốn Giáo, đốn xả, lập tức buông bỏ, một lần là buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt, chấp trước. Người thứ hai biểu diễn cho chúng ta thấy, là Lục Tổ Huệ Năng của Thiền Tông,

Ngài cũng là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Ngày xưa, năm đức Phật 30 tuổi, Huệ Năng Đại sư 24 tuổi. Vấn đề ở chỗ có chịu buông bỏ hay không. Vấn đề này không ở người khác, mà hoàn toàn ở mình, hơn nữa người người bình đẳng.

Đốn, tôi thấy có Viên, Đốn, và không Viên, Đốn. Thế nào gọi là không Viên, Đốn? Ý tôi muốn nói theo trong kinh *Hoa Nghiêm*, buông bỏ chấp trước, quý vị chứng được A La Hán, đó cũng là đốn chứng A La Hán, nhưng mà không viên mãn, chứng Phật mới là viên mãn. Nếu quý vị buông bỏ được phân biệt, thì quý vị chứng được quả vị Bồ tát. Bồ tát ở đây là Phật, Bồ tát, nghĩa là hai tầng bên trên Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới.

Thanh Văn, Duyên Giác là buông bỏ Kiến Tư phiền não. Phật, Bồ tát là buông bỏ Trần Sa phiền não, nghĩa là không còn phân biệt. Không phân biệt, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm. Sau khi buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là Viên, Đốn, là đốn ngộ viên mãn. Mười pháp giới không có, người này siêu việt mười pháp giới, người này sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Sinh về nơi đó, mới gọi là Viên, Đốn, không phải là chuyện dễ dàng đâu. Chúng ta ngày nay không có năng lực này. Kêu chúng ta lập tức buông bỏ Kiến Tư phiền não, thì ta buông không được. Chúng ta làm từ từ, buông từng chút từng chút, xả từng chút từng chút.

Vì thế đứng về mặt căn tính mà nói, so với người xưa chúng ta còn cách quá xa, nhưng cũng còn may, cũng còn buông bỏ được một chút. Mỗi năm buông một chút, năm nào cũng buông, tích lũy lại nhiều năm, thì cảnh giới cũng khá đấy. Nếu như chỉ học mà không chịu buông bỏ, nói cho quý vị biết, như thế là biến thành Phật học rồi. Tri thức của quý vị rất phong phú, nhưng cảnh giới của quý vị không thể nâng cao. Nói về cảnh giới, thì quý vị vẫn dậm chân tại chỗ.

Quý vị có thể nói thiện đạo. Quý vị giảng kinh điển giống như người xưa hình dung là ba hoa chích chòe. Sinh tử vẫn là sinh tử, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi, ở trong lục đạo tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển. Ở đây có nghĩa là nói được không làm được, không có trí tuệ chân thật. Do đó, sau khi hiểu rõ, tu tập là điều quan trọng hơn tất cả. Tu tập chính là buông bỏ. Không chịu buông bỏ, thì không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Chân tướng sự thật này chẳng thể không biết. 2 tông Thiên Thai và Hiền Thủ, cũng lấy 2 giáo Đốn, Tiệm mà phân làm 4 giáo, 5 giáo.

Ngũ Giáo Chương vân: “Hoặc phân vị nhị, sở vị tiệm đốn, dĩ thử chung nhị giáo, sở hữu giải hạnh, bình tại ngôn thuyết, giai vị thứ đệ, nhân quả tương thừa, từng vi chí trước, thông danh vị tiệm” (*Ngũ Giáo Chương* ghi: Hoặc phân làm 2, đó là Tiệm, Đốn. Vì 2 giáo Thỉ, Chung sở hữu Giải, Hạnh, dựa trên ngôn thuyết, đều là nói thứ lớp, nhân quả nương nhau, từ nhỏ đến lớn, gọi chung là Tiệm).

Trong Tông Thiên Thai, Tạng, Thông, Biệt, đều thuộc về Tiệm Giáo. Trong Tông Hiền Thủ, Tiểu, Thỉ, Chung, có thể nói đều thuộc về Tiệm Giáo.

“Ngôn thuyết đốn tuyệt” (Ngôn thuyết dứt ngay). Tuyệt ở đây là đoạn hết. *“Lý tính đốn hiển, giải hạnh đốn thành, nhất niệm bất sinh tức thị Phật đẳng”* (Lý tính hiển ngay, Giải, Hạnh thành ngay, một niệm không sinh, tức là bằng Phật). Bình đẳng với Phật, đây gọi là đốn. Đốn là một lần, một thời là buông bỏ hết, không phải làm từ từ từng tí, từng tí một đâu. Một lần là xả bỏ hết.

Đời nhà Tùy ở Trung Quốc, Ngài Huệ Viễn Đại sư, phân bản kinh dạy rằng, ở đây đưa Huệ Viễn Đại sư làm ví dụ. Cuốn *Chú giải* của Huệ Viễn Đại sư lưu hành rất nhiều ở Trung Quốc. Ngày xưa, tôi học kinh *Hoa Nghiêm* ở Đài Trung, là học cuốn *Chú giải* của Ngài. Ngài Huệ Viễn đây không phải Ngài Huệ Viễn đời Tấn, tên gọi hoàn toàn giống nhau, ở trong Phật giáo sử, gọi là Tiểu Huệ Viễn. Ngài là người đời nhà Tùy. Các vị sau này thấy ở trong cuốn *Chú sớ* của người xưa, thấy Tiểu Huệ Viễn là chỉ cho Ngài. Ngài có chú giải kinh *Vô Lượng Thọ*. Chú giải rất hay, Ngài đã dùng cuốn sách của Khang Tăng Khải, dịch vào đời Ngụy, là cuốn lưu hành rộng rãi nhất trong 5 loại nguyên dịch. Ngài phán bộ kinh này chính là *Tịnh Ảnh Sớ*. *Tịnh Ảnh Sớ* là bộ sớ do Ngài Huệ Viễn Đại sư viết vào đời Tùy.

“Kim thử kinh giả, nhị tạng chi trung, Bồ tát tạng thư” (Nay kinh này thuộc Bồ tát tạng trong Nhị tạng). Kinh này chỉ cho kinh *Vô Lượng Thọ*.

“Vị căn thực nhân Đốn giáo pháp môn” (Là pháp môn Đốn Giáo cho người căn cơ thuần thực). *“Vân hà tri đốn”* (Làm thế nào biết là Đốn Giáo?).

“Thử kinh chính vi phạm phu trung nhân, yếm úy sinh tử, cầu chính định giả, giáo lệnh phát tâm, sinh ư Tịnh độ, bất tùng tiểu đại, cố tri thị đốn” (Kinh này chính vì người trong phạm phu chán sợ sinh tử, cầu chính định, mà dạy cho phát tâm, sinh ở Tịnh độ, không theo Tiểu, Đại, cho nên biết là Đốn). Chúng ta thử nghĩ xem, nó có thuộc về Đốn Giáo hay không? Thật sự phát tâm cầu sinh Tịnh độ, thì phải xả bỏ cái thế gian này. Nếu quý vị không buông bỏ, thì không đi được đâu. Quý vị không thể mang theo thế giới Sa bà này.

Vì thế, Hòa thượng trong niệm Phật đường là Đường chủ, dẫn dắt người niệm Phật, thường xuyên nhắc nhở mọi người, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ hết, nhất tâm chuyên niệm cầu sinh Tịnh độ. Đây là câu nói cửa miệng của Đường chủ. Thời thời khắc khắc nhắc nhở mọi người, thân tâm thế giới phải buông bỏ hết, đốn xả đây, thế quý vị mới được vãng sinh chứ.

Người thông minh nên biết rằng, những thứ mang đi được, thì mới nỗ lực nghiêm chỉnh mà làm, những thứ không

mang được thì buông bỏ hết, không cần phải bận tâm nữa. Quý vị nhìn xem cái gì có thể mang đi được?

Niệm Phật. Câu niệm Phật này mang theo được. Cái tâm phát Bồ đề tâm này mang theo được, còn những cái khác, thì không mang theo được. Không mang theo được, thì phải xả bỏ hết. Mang theo được, quý vị nhất hướng chuyên niệm.

Thật sự đây không phải từ tiểu, đại, nó không phải là tiệm tu, nó là Đốn Giáo, trong một đời là thành tựu được.

“Minh Đại Hựu sư phán tiểu bản viết, đốn tiệm phân chi, thử thuộc Đốn giáo” (Đời Minh, Đại Hựu pháp sư có chú giải cuốn kinh *Di Đà tiểu bản*, nói: trong hai Đốn, Tiệm, đây thuộc Đốn Giáo”).

Trong chú giải, Ngài cũng khẳng định nó thuộc về Đốn Giáo. Tiệm Giáo phải tu nhiều đời nhiều kiếp mới có thể thành tựu, còn Đốn Giáo thì một đời là được viên mãn.

Chư vị tổ sư phân định 2 bản kinh đại và tiểu. Đa số đều nói như kinh này thuộc về Đốn Giáo.

Trên đây y theo 2 giáo Đốn, Tiệm mà phán. Ở đây dùng Ngũ giáo của Tông Hiền Thủ làm tiêu chuẩn, phán giáo tướng của bản kinh.

Chư vị tổ sư của Tông Tịnh Độ từ xưa đến nay, từ trong ra ngoài, vì cơ duyên bất đồng, mà dùng từ có khác, nhưng thực chất, không ai không cho kinh này, chẳng những thuộc

về Viên, Đốn Giáo, mà còn là đốn trong đốn, viên trong viên vậy. Ở đoạn sau lão cư sĩ còn giải thích:

Đời Thanh, cư sĩ Bành Nhị Lâm, tức là Bành Tế Thanh, viết *Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận* phân định kinh này, (Đây không phải là Đại thừa *Khởi Tín Luận*). Trong bài luận văn đầu tiên ông ấy ghi: “Kinh *Vô Lượng Thọ* là Như Lai gọi là tính của Viên Giáo”. Bành cư sĩ, thông Tông, thông Giáo, Hiểu Mật viên dung. Là một vị cư sĩ tại gia, ông là người vào thời Càn Long, nhà Thanh. Xuất thân từ gia đình vọng tộc, phụ thân của ông làm quan rất lớn, là Binh bộ Thượng thư của Hoàng đế Càn Long, giống như Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ngày nay.

Cha của ông ấy rất thông minh. Thanh niên 19 tuổi đi thi đỗ tiến sĩ, nhưng vì môi trường trong gia đình tốt, nên không làm quan. Ông ấy thích học Phật, suốt ngày sinh hoạt cùng các vị cao tăng trong đạo Phật. Ông ấy rất chuyên tâm học, rất thành tựu, cho nên ông ấy viết cuốn *Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận*, và cuốn *Tiết bản kinh Vô Lượng Thọ*, không phải là hội tập mà là tiết bản, phía sau có đề cập đến.

Ông từng nói một câu, sau này người ta thường dẫn chứng. Ông nói: Pháp môn này là một ngày hy hữu khó gặp trong vô lượng kiếp. Chúng ta có nhân duyên gặp được pháp môn này, ý nghĩa rất gần với câu trong bài *Kệ Khai*

Kinh do Võ Tắc Thiên viết, “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”. (Trăm ngàn muôn ức kiếp khó gặp). Quý vị gặp được pháp môn này, phải nắm chắc lấy nó, không được xem thường mà bỏ qua. Bỏ qua, thì thật đáng tiếc. Vô lượng kiếp mới chỉ gặp một lần. Câu nói này khiến cho chúng ta biết quý trọng. “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp”. Có thể được nghe pháp viên trong viên, đồn trong đồn trong Phật pháp, tìm ở đâu ra chứ?

Chúng ta được nghe rồi mà lại bỏ qua, không thể nắm bắt được, không thể thành tựu trong một đời này. Nguyên nhân vì sao vậy? Tuy nghe nói, nhưng hiểu không được thấu triệt, hiểu không được rõ ràng, sơ ý cầu thả, không nghiêm chỉnh học tập, suốt đời này vẫn chịu sự luân hồi lục đạo như cũ. Quý vị xem có đáng tiếc không.

Vì vậy, chư Phật, Bồ tát thị hiện ở thế gian này, vì chúng ta mà hội tập, hoàn thiện bản kinh này. Lại gặp được Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, cuối đời Ngài bị bệnh mà vẫn hoàn thành cuốn chú giải này, thật không dễ dàng! Trong cuốn chú giải dẫn chứng kinh luận xưa và nay. Luận số có 193 bộ, chứng minh rằng những điều trong kinh điển nói, những điều chư vị tổ sư nói, làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta đối với pháp môn này. Ngài dụng tâm vất vả, thật sự là từ bi đến cùng tột.

Đọc kinh không hiểu, chúng ta xem lại cuốn chú giải này. Trong cuốn chú giải này thấy được rất nhiều điều trong kinh

nói, rất nhiều điều chư vị Tổ sư nói trong luận số, còn không động lòng sao? Còn không biết sự quý giá của bộ kinh này sao? Sau thời Mạt pháp 9.000 năm, tất cả chúng sinh nương vào đâu để được độ? Nương vào bộ kinh này đây. Bộ kinh này phải lưu hành với số lượng lớn. Lần đầu tiên, tôi in cuốn chú giải này, đã in một vạn cuốn.

Lần đầu tiên in cuốn hội tập của Hạ Liên lão, cũng in 10.000 cuốn. 10.000 cuốn phân lượng quá ít, so với địa cầu này có sáu mươi ức người. Cũng may, nhiều năm nay, chúng tôi lợi dụng TV vệ tinh, mạng Internet, đem sự học tập của chúng tôi, thông qua những truyền thông hiện đại ngày nay, chia sẻ cùng những người có duyên trên toàn thế giới.

Gần đây nghe nói, thiên tai càng ngày càng nhiều, thật sự từ góc độ truyền thông cho chúng ta thấy, tần số không ngừng nâng cao, tai nạn càng ngày càng nghiêm trọng. Vì vậy, chúng tôi tạm thời ngừng kinh *Hoa Nghiêm*. Hy vọng dùng thời gian một năm, chúng ta ôn tập lại từ đầu cuốn chú giải của Hoàng Niệm lão. Hạ lão và Hoàng lão không phải là người thường, bởi người bình thường không thể làm được việc như vậy. Chúng ta làm cách nào để báo ơn đây? Y giáo phụng hành, lưu hành rộng rãi, đó thật sự là báo Phật ân, báo ân cho hai vị này.

Dưới đây, dẫn chứng cuốn *Vô Lượng Thọ Kinh Chân Giải*, của Đạo Ân pháp sư người Nhật, viết:

“Trực phán bản kinh vi bản nguyện nhất thừa, đồn cực đồn tốc, viên dung viên mãn chi giáo, bỉ thổ đại đức đa đồng thử thuyết” (Phán thẳng kinh này là bản nguyện Nhất thừa, đồn cực đồn tốc, giáo lý viên mãn, viên dung, các Đại đức ở nước kia phần nhiều đồng với thuyết này).

Nước kia là nước Nhật. Tịnh độ tông ở Nhật rất hưng thịnh. Vào đời Tùy Đường, nước Nhật đã cử đi không biết bao nhiêu cao tăng đến Trung Quốc du học, họ đã thân cận Thiện Đạo Đại sư, thân cận Trí Giả Đại sư, cho nên hai vị Đại sư này ở Nhật rất nổi tiếng. Trong các ngôi chùa Phật giáo ở Nhật, đều có thể thấy được tượng đắp, tượng vẽ Đại sư. Ở Phật giáo Trung Quốc không thấy tượng đắp, tượng vẽ này, nhưng ở Nhật Bản thì thấy được.

Người Nhật đối với Tổ sư tôn trọng hơn người Trung Quốc. Người Trung Quốc, thứ nhất là kính Phật, thứ hai là kính Tổ sư. Người Nhật thứ nhất là kính Tổ sư, thứ hai là kính Phật. Có lý đấy, tổ sư gần với chúng ta hơn, giống như chúng ta thứ nhất là kính cha mẹ, thứ hai là kính tổ tông. Người Nhật truyền thừa truyền thống văn hóa bản địa, cho đến ngày nay vẫn không suy. Đây là chỗ đáng cho chúng ta tôn kính.

“Đại Kinh Thích viết, Thiên Thai, Chân Ngôn tuy giai minh Đốn giáo, nhiên bỉ hứa đoạn hoặc chứng lý, cố do thị tiệm giáo dã, minh vị đoạn hoặc phạm phu, trực xuất tam

giới giả, thiên thị thử giáo” (Đại Kinh Thích nói: Thiên Thai, Chân ngôn tuy đều nói là Đốn Giáo, nhưng họ chấp nhận việc đoạn hoặc chứng lý. Do đó là Tiệm Giáo. Nói phàm phu chưa đoạn hoặc được ra thẳng Tam giới, thì riêng chỉ có giáo lý Tịnh độ này).

Ở đây, dùng Thiên Thai, Chân ngôn là Mật Tông, để so sánh. Thiên Thai và Mật Tông tuy đều gọi là Đốn Giáo, nhưng họ thế nào? Họ cũng đồng ý đoạn hoặc chứng lý, đoạn hoặc chứng lý vẫn thuộc về Tiệm Giáo, tiệm thứ, giống như chúng tôi vừa giảng. Đoạn Kiến Tư phiền não chứng A La Hán, kể đến đoạn Trần Sa chứng Bồ tát, cuối cùng đoạn Vô minh mới chứng được Phật quả.

Là tiệm đoạn, nó vẫn còn là từng cấp bậc từng cấp bậc. Kinh *Vô Lượng Thọ* này không như vậy, nói về phàm phu chưa đoạn hoặc, chưa đoạn một phẩm phiền não nào, là có thể trực tiếp siêu xuất tam giới, chẳng những siêu xuất tam giới, mà còn siêu xuất mười pháp giới. Khi đem so sánh hai cái này, cho nên giáo này là đốn trong đốn; chứng minh sự kiến giải này là có lý do, chứ chẳng phải tùy tiện nói.

“Hựu Nhật Khê sư vân” (Lại, sư Nhật Khê nói) “Thánh đạo chư giáo, lý thị viên dung, lợi ích thị cách thiên, dĩ kỳ đốn cơ nan đắc dã. Thị dĩ giáo tuy viên đốn, vọng cơ tự thành tiệm, Tịnh độ ngôn viên đốn giả, ư viên mãn tốc tạt lợi ích” (Giáo pháp đạo Phật, lý thì viên dung, lợi ích thì cao vút tận trời,

vì đốn cơ khó có được. Vì thế đây tuy Viên, Đốn, hướng đến căn cơ tự nhiên thành tiệm. Tịnh độ nói Viên, Đốn mà lợi ích lại viên mãn nhanh chóng).

Đây là đứng từ góc độ khách quan để quan sát. Thánh đạo chư giáo, ở đây nói đến toàn bộ Phật giáo. Tất cả kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm. Chư giáo là tất cả kinh, lý là viên dung, điều này là chân thật. Vì sao vậy? Vì kinh giáo Đại thừa, Tiểu thừa, đều lưu xuất từ trong tự tính của đức Thế Tôn mà ra, thì làm gì có chuyện không viên dung! Nhưng mà lợi ích, thì không đồng. Cá nhân mỗi người được lợi ích không tương đồng. Đó là gì vậy? Đó là vì căn tính Viên, Đốn quá khó, trong ức vạn người khó có được một người, bậc căn cơ như Lục Tổ Huệ Năng. Ba thầy giáo của tôi, Phương Đông Mỹ tiên sinh, Chương Gia Đại sư, thầy Lý, không hợp lại nhưng nói với tôi những lời giống nhau: Bậc căn tính giống như Lục Tổ Huệ Năng, trước Lục Tổ Huệ Năng không có, chưa từng thấy. Từ khi Lục Tổ Huệ Năng qua đời cho đến ngày nay, cũng không thấy có.

Ba vị thầy đều nhắc nhở tôi không được học theo Ngài, học không được đâu. Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi, đó gọi là một bước lên trời. Lên được thì thành công, không lên được mà ngã xuống thì tan xương nát thịt. Ba vị thầy đều nhắc nhở tôi, đừng học *Đàn Kinh*, đừng học Ngài Huệ Năng. Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu với tôi, học Phật

nên hạ thủ từ Pháp Tướng Tông, từ Bách Pháp Minh Môn mà nhập môn, giống như leo cầu thang vậy, từng bậc từng bậc mà bước lên, thì thật sự được lợi ích.

Chương Gia Đại sư muốn tôi tu tâm thanh tịnh, học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm mô phạm, nói tôi đọc *Thích Ca Phương Chí*, đọc *Thích Ca Phổ*. Học Phật đầu tiên nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài là một người như thế nào, thì sự học tập của chúng ta sẽ không bị lầm đường, sẽ không bị lạc lối.

Tôi quen biết thầy Lý. Thầy Lý giới thiệu cho tôi pháp môn Tịnh độ. Thầy đem cuốn hội tập bản kinh *Vô Lượng Thọ* truyền lại cho tôi, thật là hữu dụng. Vì thế, nói căn tính không tương đồng, chúng ta không phải dạng căn tính Viên, Đốn nên cần phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, kiên nhẫn miệt mài. Trong sự học tập của quý vị nếm được mùi vị, gọi là pháp vị. Chư vị tổ sư thường nói rằng: “*Vị Thế gian đâu đậm bằng vị Pháp*”. Vị Thế gian là nói về lục đạo luân hồi, mang ra so với Phật pháp, thì còn cách xa lắm, vị Pháp thật sự đậm hơn vị Thế. Vị Pháp là sự hỷ duyệt được lưu xuất từ trong tự tính. Quý vị có thể học được từ chỗ thánh nhân, đem áp dụng vào trong cuộc sống hàng ngày của chính mình, thì trong nội tâm của quý vị sẽ sinh pháp hỷ. Hỷ duyệt được lưu xuất ra từ trong nội tâm, không phải từ môi trường bên ngoài, không liên can gì tới ngoại cảnh.

Các vị Tổ sư trong Phật giáo nói còn nhiều hơn nữa, sau khi quý vị thật sự khế nhập vào kinh điển, nếm được pháp vị, thường sinh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Các vị chớ nên xem thường lời này. Lời này nếu như quý vị hiểu rõ, thì quý vị sẽ được lợi ích lớn. Ngạn ngữ của thế gian thường nói: *“Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”* (Người gặp việc vui, tinh thần sáng khoái). Nói cách khác, quý vị phải cảm nhận được dưỡng sinh. Người có tuổi từ trung niên trở lên đều cảm nhận được tầm quan trọng của việc dưỡng sinh. Thân tâm khỏe mạnh rất quan trọng, đó là phúc báo thật sự. Khỏe mạnh từ đâu mà có? Khỏe mạnh từ tâm hoan hỷ mà có. Nếu ngày nào quý vị cũng mặt mày nhăn nhó khổ sở, chắc chắn bị nhiều bệnh, thì lấy đâu ra tâm hoan hỷ nữa, cho nên không khỏe mạnh. Mạnh khỏe có từ tâm hoan hỷ. Ngày nào cuộc sống cũng vui vẻ, thì người này thân tâm khỏe mạnh, không sinh bách bệnh, tuổi tác tăng trưởng, già mà không suy, đó là phúc báo đấy.

Quý vị muốn có được phúc báo lớn này, thì trong kinh điển Đại thừa có rất nhiều, chỗ nào cũng có. Đây là Phật pháp đối với chúng ta trực tiếp nhất, cũng là một số ít lợi ích. Quý vị có được sự lợi ích này, thì chắc chắn thân tâm khỏe mạnh, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, rộng ra thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Trong Phật pháp gọi đó là tiểu lợi, chứ không phải là đại lợi. Đại lợi là giúp cho quý vị thành Bồ tát, thành Phật, quý vị có năng lực ở trong biến pháp giới hư không giới giáo hóa chúng sinh. Đó là đại lợi ích.

Bởi vì đốn cơ khó được. Những người như chúng ta không thuộc về hàng đốn cơ, mặc dù giáo Viên, Đốn, là thật. “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*”. (Người Viên nói pháp nào cũng Viên). Xem tất cả kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, không có câu nào không là pháp môn Viên, Đốn. Vì vậy, chúng ta chẳng phải là hàng căn cơ Viên, Đốn. Xem *Hoa Nghiêm*, xem *Pháp Hoa*, xem bộ kinh này, đều biến thành Tiệm Giáo, đó là sự thật. Tịnh độ nói Viên, Đốn là ở đây quay trở lại pháp môn mà chúng ta đang tu học ngày nay, “lợi ích viên mãn và nhanh chóng”. Vì sao nói Tịnh độ là Viên, Đốn? Vì nó nhanh chóng khiến cho người tu học đạt được lợi ích viên mãn, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là sự thật, không dối gạt đâu.

Phàm phu hạ phàm, phàm phu hạ đẳng, không có trí tuệ, người thời nay nói không có văn hóa. Gặp được pháp môn này, họ tin tưởng, thậm chí họ nghe không hiểu, chỉ cần họ tin tưởng, nghe thấy pháp môn này hay như vậy, lại dễ dàng như thế, chỉ có một câu A Di Đà Phật. Quý vị xem có dễ dàng không. Khăng khăng không bỏ, cứ thế mà niệm, là có thể thành tựu, hơn nữa thời gian để thành tựu không lâu, 3 năm, 5 năm là thành công rồi. Người này về thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, đạt được lợi ích cứu cánh viên mãn, quý vị thấy có hay không! Quý vị nghĩ xem pháp môn này, kinh điển này có thuộc về Viên, Đốn hay không? Có thể nói được đấy.

Tiếp nói: *“Cái chỉ kỳ tha thánh giáo, tuy cụ viên dung chi lý, dẫn chúng sinh căn cơ thô thiển, mặc mình kỳ chỉ, vô do nhiếp giải khởi hạnh, nhi môn pháp ích, thị cố pháp tuy viên đốn, dẫn dĩ hành nhân cơ thiển, đốn pháp thành tiệm, viên pháp thành thiên”* (Bởi vì các Thánh giáo khác, tuy lý vốn đầy đủ viên dung, nhưng căn cơ chúng sinh thô thiển, nếu không nói rõ tông chỉ, không do đâu mà phát khởi Giải, Hạnh, mà mong được lợi ích của pháp. Cho nên, pháp tuy Viên, Đốn, nhưng vì căn cơ người hành thiển cận. Vì thế, đốn pháp trở thành tiệm, viên trở thành thiên lệch). Đây là chân tướng sự thật, cho nên giáo, phân tông phán giáo, đối với hàng căn cơ nông cạn có cái hay, còn đối với hàng căn tính Viên, Đốn, thì không có lợi ích gì. Điều này chúng ta chẳng thể không biết, đặc biệt là những quý vị phát tâm tương lai học giảng dạy, nhất định phải hiểu rõ ràng.

Bản thân chúng ta tu tập thế nào? Dùng phương pháp nào để dạy người? Bản thân mình tu bộ kinh này là đại kinh Viên, Đốn, nếu hiểu rõ bộ kinh này, thì công phu niệm Phật của quý vị có thể đạt đến Sự Nhất tâm bất loạn, Lý Nhất tâm bất loạn. Những kinh luận khác chưa học qua có thể thông đạt được không? Được! Thật sự là thông một bộ kinh, thì tất cả kinh khác đều thông đạt; thành tựu một pháp môn, thì 84.000 pháp môn đều thành tựu. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói: *“Một tức hết thủy, hết thủy tức một”*, không sai chút nào. Quý vị thật sự có thể tin được, là quý vị có phúc đấy.

“Đản Tịnh Tông tắc bất nhiên, nhân nhân năng hành giai đắc chân thật chi lợi, bất lao đoạn hoặc, trực xuất tam giới, cố thật vi đốn trung chi đốn viên mãn chi giáo dã” (Nhưng Tịnh Tông không vậy, ai ai có thể hành, đều được lợi ích thật sự, chẳng mệt sức đoạn hoặc, mà ra thẳng Tam giới. Thật là giáo pháp Đốn của trong đốn viên mãn vậy).

Hoàng lão kết luận hay quá! Tịnh Độ Tông không giống như *Hoa Nghiêm*, *Thiên Thai*, *Tam Luận*, *Pháp Tướng*, *Mật Tông*. Vì sao vậy? Những tông phái đó học tập thật sự phân chia ra rất nhiều tầng lớp, giống như đi học vậy, quý vị phải từ tiểu học, trung học, đại học, Sau đại học, phải tốn thời gian rất dài, mà chưa chắc đã có kết quả. Vì sao vậy? Vì giáo lý học nhiều, sẽ biến thành thường thức, biến thành tri thức, chứ không phải là trí tuệ. Vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Vì vậy, quý vị vẫn sống trong thế giới phiền não, khổ não như xưa. Quý vị không thể giải thoát. Quý vị không được đại tự tại. Quý vị không có được sự vui sướng thật sự. Muốn đạt được sự lợi ích của Phật pháp thật sự, thì nhất định quý vị phải buông bỏ tập khí phiền não, hồi quy tự tính, tự tính thuần tịnh thuần thiện. Mục tiêu cuối cùng trong việc giảng dạy của đạo Phật, là dạy chúng ta hồi quy tự tính. Phương hướng là một, mục tiêu là một, nhưng phương pháp thì có rất nhiều, cho nên có 84.000 pháp môn.

Chúng ta muốn trong một đời này được thành tựu, thì trong vô lượng pháp môn này chỉ chọn một cửa. Quý vị không nên chọn hai cửa, ba cửa. Nhiều cửa, quý vị không vào được đâu. Một cửa thì vào được. Sau khi vào được, thì quý vị sẽ được tất cả. Cái quý vị được là viên mãn.

Đức Phật nói ra nhiều pháp môn như thế, là để cho người căn tính bất đồng chọn lựa, chẳng phải kêu quý vị phải học hết. Quý vị học hết là quý vị sai đấy. Giống như đang học đại học vậy, chỉ có thể học một khoa thôi, 4 năm thì tốt nghiệp. Nếu quý vị học hết tất cả mọi khoa, thì 400 năm quý vị cũng không thể tốt nghiệp được. Quý vị không thể thành tựu được. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, là đúng rồi. Thật sự hiểu rõ Tịnh Tông, ai ai cũng có thể tin, lợi ích chân thật, không cần đoạn hoặc, mà siêu việt được mười pháp giới, không chỉ tam giới.

Do đó, viên mãn đại giáo Đốn của trong đốn. Câu này nói không sai một chút nào. Hy vọng quý vị chuyên cần nỗ lực, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, ai ai cũng được thành tựu, hơn nữa rất mau được thành tựu.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 45



Giảng ngày 20 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 49, dòng thứ 3, từ dưới lên,

“Hựu Viên Trung Sớ vân, viên đốn pháp môn, diệt tất tu tiên khai viên giải, nhi thứ tu viên hạnh, phá tam hoặc nhi phương chứng viên quả, dĩ giai bất thoái” (Lại, Viên Trung Sớ nói: Pháp môn Viên Đốn, cũng ắt phải trước khai Giải (hiếu) viên tiếp đến tu Hạnh viên, phá ba Hoặc, rồi mới chứng Quả viên, để đều được bất thoái).

Đây là lời U Khê Đại sư nói. Tiểu bản kinh *Di Đà* chú giải rất nhiều. Trong chú giải, chư vị cổ đức hầu như khẳng định *Sớ Sao* của Liên Trì Đại sư, *Yếu Giải* của Ngẫu Ích Đại sư, *Viên Trung Sao* của U Khê Đại sư. Ba bộ chú giải này rất đầy đủ, rất kỹ càng, bất luận là phương pháp hay lý luận, đều đáng để cho các vị học Tịnh Tông học tập. Đây là 3 loại chú giải kinh *Di Đà*.

Ở đây nói đến pháp môn Viên Đốn, chúng ta thấy chư vị cao tăng từ xưa đến nay, cũng phân kinh *Vô Lượng Thọ* là pháp môn Viên Đốn, pháp môn Viên Đốn chỉ có *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, bộ kinh này phân làm Viên Đốn cũng rất có lý, bởi vì nó là một đời viên mãn thành tựu. *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, thật sự phải là bậc thượng thượng căn mới có thể thọ trì được; bậc trung, hạ căn thật sự không thể nào tu học theo được. Nhưng Tịnh Tông thì khác, ba căn độ hết. Đây là ba căn thượng, trung, hạ, lợi, độn toàn thu. Chỉ cần quý vị

năng Tín, năng Hành, năng Giải, thì không có việc gì đáng ngại. Đây là Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói trong cuốn *Yếu Giải*, có thể được vãng sinh hay không, vấn đề ở chỗ có tín, nguyện hay không. Phẩm vị cao thấp là ở chỗ công phu niệm Phật của quý vị cạn hay sâu. Sâu cạn ở đây ý muốn nói là quý vị buông bỏ được bao nhiêu. Nếu quý vị buông bỏ hết được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vị vãng sinh về Thật Báo Độ. Chưa buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, chấp trước, thì sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như còn đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Nhưng thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Điều này ở trong sát độ của chư Phật mười phương không có. Dùng cách nói của các nhà khoa học ngày nay, thì sát độ của chư Phật mười phương đều có không gian tần số bất đồng, cho nên quả vị chứng được không tương đồng, họ không thể sống cùng một chỗ.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đặc thù. Ở nơi đó không có tần số không gian, tam bối cửu phẩm bốn cõi, ở chung một chỗ không có sai biệt, cho nên sinh về Đồng Cư Độ, cũng bằng sinh về Thật Báo Độ, như Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền là các vị Bồ tát ở Thật Báo Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh ở thế giới Cực Lạc, cũng thấy được các vị Bồ tát này. Hàng ngày, họ sống cùng Bồ tát, đây là chỗ thù thắng của thế giới Cực Lạc so

với sát độ của chư Phật mười phương. Vì thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta cầu sinh Tịnh độ. Chư Phật mười phương đều tán thán pháp môn này.

Trong kinh *Di Đà* chúng ta thấy chư Phật sáu phương tán thán. Trong kinh *Vô Lượng Thọ*, quý vị cũng thấy Phật mười phương tán thán. Trong *Viên Trung Sớ* nói mấy câu rất hay, đây là chỉ cho pháp môn Viên Đốn thông thường, còn như *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa* thì ắt phải trước khai Giải viên, nên có khác.

Khai Giải viên ở đây là thật sự khai ngộ, sau đó là tu hành, mới có thể tu Hạnh viên. Hạnh viên là tu hết thấy. Tiêu chuẩn khai viên giác ở đây cao quá, trong Đại thừa giáo gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, quý vị mới có thể kế nhập pháp hội *Hoa Nghiêm*.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh *Hoa Nghiêm* là Ngài giảng ở trong định. Người thường chúng ta thấy đức Phật ngồi nhập định dưới gốc cây Bồ đề 21 ngày. Ngài đã nhập định ở đó, nhưng không ngờ Ngài đã ở trong định giảng *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*. Người không có năng lực này, thì không thể vào được. Định ở đây không phải là tiểu định, không phải Tứ thiền bát định mà trong bộ kinh này thường nói tới. Không phải định này, vì đây là tiểu định.

Tứ thiền bát định chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Cửu Thứ Độ Định mà các vị A La Hán chứng được. Trong kinh *Lăng Nghiêm* nói rất rõ ràng, vị này mới có thể siêu việt được

lục đạo, nhưng bất quá cũng chỉ vào được pháp giới Thanh Văn trong Tứ thánh pháp giới thôi, cao nhất là đến pháp giới Duyên Giác, trên nữa còn có Bồ tát, còn có Phật, vị này không có phần. Nhất định phải đại triệt đại ngộ, đoạn trước nói là phá ba Hoặc, nghĩa là buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế mới là chứng Quả viên, tu Hạnh viên. “Dĩ giai bất thoái”. Bất thoái ở đây nghĩa là có đầy đủ 3 loại bất thoái: Vị bất thoái, Hành bất thoái, Niệm bất thoái. Đó là nói về đại pháp Viên Đốn.

Chư vị lịch đại Tổ sư, đối với *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa* thì không còn gì để nói, họ đều công nhận là pháp môn Viên, Đốn, kinh *Lăng Nghiêm* cũng được tôn xưng là đại pháp Viên, Đốn, kinh *Vô Lượng Thọ* cũng được nhiều người đồng ý. Vì sao vậy? Vì nó thật sự là pháp Đốn. Trong kinh *Di Đà* nói pháp môn này phải tu tập bao lâu mới được vãng sinh? Trong kinh *Di Đà* cho chúng ta biết: Hoặc 1 ngày, 2 ngày, cho đến hoặc 7 ngày vãng sinh là phù hợp với ý nghĩa của từ Đốn rồi, và sẽ sinh về thế giới Cực Lạc, chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Đây là ý nghĩa của từ Viên, cho nên 2 từ Viên, Đốn đều có đầy đủ.

“Kim tắc dẫn thuyết bỉ độ y chính nhị báo dĩ chí vi khai giải sinh tín, thất nhật trì danh nhất tâm bất loạn dĩ chí vi tạo tu hành môn, lâm mạng chung thời tức đắc vãng sinh, dĩ giai bạt chí, chỉ A Bệ Bạt Chí, nghĩa vi bất thoái. Cố tri thử kinh, vị ngũ trước ác thế chi vô thượng đề hồ” (Nay thì chỉ nói Y báo, Chính báo của cõi kia, cho đến vì chúng sinh khai Giải sinh

Tín. 7 ngày trì danh Nhất tâm bất loạn, cho đến vì tạo pháp môn tu hành, khi lâm chung liền được vãng sinh, đều đạt được Bạt Chí, tức A Bệ Bạt Chí. Vì vậy, biết kinh này là vị đề hồ vô thượng của đời ác năm trước).

Ở đây, nói đến kinh *Di Đà*. Kinh *Di Đà* và kinh *Vô Lượng Thọ* cùng một bộ, một là thuyết chi tiết, một là thuyết tóm lược, cùng một bộ. Kinh *Di Đà*, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc có Y báo, Chính báo trang nghiêm. Chính báo trang nghiêm: Thứ nhất là thọ mạng vô lượng. Thật không? Chúng ta biết được điều này trong kinh *Hoa Nghiêm*. Đó là sự thật, không sai chút nào, về mặt lý có thể nói thông được.

Quốc sư Hiền Thủ y theo giáo nghĩa kinh *Hoa Nghiêm*, chọn ra những điều cốt yếu viết thành một bài luận là *Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*. Bài luận này không dài, nhưng nói ra được những điều tinh túy trong kinh *Hoa Nghiêm*. Đoạn đầu tiên nói gì? Nói về duyên khởi của vũ trụ. Sau khi chúng tôi đọc xong, nhìn lại giới học thuật trong đời hiện nay, các nhà khoa học, các nhà triết học, họ luận thuật về vũ trụ duyên khởi, sự diễn biến của tất cả vạn pháp, sự có mặt của sinh mạng, đều không sánh được *Hoàn Nguyên Quán*.

Trong *Hoàn Nguyên Quán* cho chúng ta biết, bản thể của vũ trụ, nó có định luận, không như các nhà triết học ngày nay, đối với bản thể của vũ trụ vẫn còn có vấn đề, không có

cách nào nó đầy đủ được. Phật pháp nói về duyên khởi của vũ trụ chính là nói đến tự tính.

Tự tính không dễ gì lý giải được, cũng không có cách nào nói ra được. Nó ở đâu vậy? Nó chẳng nơi nào là không có, chẳng lúc nào là không có. Nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng tinh thần và vật chất đều do nó biến hiện ra, cho nên trong Phật pháp nói, tự tính năng sinh năng hiện; vũ trụ vạn vật là sở sinh sở hiện.

Vì vậy, ở đoạn này nói, ắt phải khai Giải viên. Viên là viên mãn. Đối với chân tướng của vũ trụ, chúng ta thường nói là vũ trụ vạn hữu, trong Phật pháp nói là chân tướng của vạn pháp. Quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự thông đạt, trong tự tính không hề có gì hết, nhưng quý vị chẳng thể nói nó là không. Vì sao vậy? Vì nó năng hiện. Năng hiện Y báo, nghĩa là hiện tượng của vũ trụ. Năng hiện Chính báo, nghĩa là hiện thân người chúng ta đây.

Chính báo là nói về bản thân mình chứ không nói đến người khác. Bản thân mình là Chính báo, còn những người khác, là Y báo của ta, cũng có nghĩa là môi trường nhân sự trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Vậy chư Phật, Bồ tát thì sao? Chư Phật, Bồ tát cũng là Y báo của ta, còn Chính báo là chính mình. Khái niệm này nhất định phải hiểu rõ. Không thể nói rằng hữu tình chúng sinh đều là Chính báo, như thế là sai. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của

chúng ta, có môi trường hữu tình chúng sinh, và có môi trường vô tình chúng sinh.

Cách phân chia ngày nay là động vật, thực vật, khoáng vật, đều là môi trường sinh hoạt của chúng ta, bao gồm cả hiện tượng đại tự nhiên. Ta và hiện tượng đại tự nhiên đồng thời phát sinh. Phát sinh cách nào? Trong Đại thừa giáo, đức Phật thường dạy, chúng ta cũng nghe rất quen tai rồi, nhưng mà ý nghĩa thật sự của nó, chúng ta thật sự không hiểu được. Chúng ta nghe rất mơ hồ, như đúng mà lại là sai, chẳng phải là thật sự hiểu. Thật sự hiểu nhất định phải khế nhập, thì mới thật sự là hiểu. Nếu thật sự khế nhập vào cảnh giới này, quý vị thấy được. Quý vị thấy được chân tướng sự thật rồi, trong Phật pháp đó là người ở địa vị nào? Là Bồ tát Bát Địa. Vị này thấy được ở đâu? Thấy được ở trong định.

Vì thế, tu học Phật pháp, bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, tông môn giáo hạ, hiển mật, đều không thể rời thiền định. Rời thiền định, thì không phải là học Phật rồi. Pháp môn Niệm Phật của chúng ta ngày nay, ngày nào cũng niệm Phật A Di Đà, có phải là tu thiền định hay không? Phải! Chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu tu thiền định, rất nhiều người họ không biết. Quý vị hãy nhìn đề kinh của bộ kinh này, thì quý vị biết được đây là tu thiền định. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, đạt được cảnh giới gì? Đạt được sự thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là thiền định.

Công phu thiền định này không cao, tương đương với A La Hán, có thể siêu việt lục đạo luân hồi, cao hơn một tầng nữa, là thiền định của Bồ tát, tâm bình đẳng. Bồ tát thành tựu tâm bình đẳng, đây đều là định. Công phu thiền định đến một trình độ nhất định, thì sẽ khai trí tuệ, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, là thành Phật rồi. Đó là từ Giác ở cuối của đề kinh. Giác ở đây là Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là khai trí tuệ. Trí tuệ trong tự tính vốn sẵn có.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói rất hay, nói rất rõ ràng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cho chúng ta biết: *“Tất cả chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”*. Vì thế, trong tự tính có trí tuệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn. Chưa có duyên, thì nó không hiện. Cảnh giới nó hiện ra gọi là Thường Tịch Quang. Thường là vĩnh hằng bất biến, Tịch là thanh tịnh tịch diệt, Quang là một vầng ánh sáng.

Hiện nay, chúng ta mê rồi. Mê rồi, nên Thường Tịch Quang biến thành vô minh. Vô minh là gì? Vô minh là đen tối, cho nên các nhà khoa học hiện nay biết được, vũ trụ là đen tối, một màn đen. Ánh sáng từ đâu mà có? Ánh sáng từ hành tinh phóng quang, có được là như vậy. Trong Phật pháp nói, nếu như quý vị phá được vô minh, thì quý vị thấy được tự tính. Quý vị thấy vũ trụ này là trong sáng, chứ không phải vũ trụ là đen tối. Ngày nay, chúng ta thấy buổi tối trời vẫn tối mà, đó là vì chúng ta chưa phá vô minh. Một ngày nào đó phá được vô minh rồi, thì quý vị thấy hoàn toàn là trong

sáng, chứ chẳng phải là đen tối. Đây là điều đức Phật dạy chúng ta. Sự biến hóa này nói thiệt, nó đều thuộc về ý niệm.

Trong cuốn *Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ*, chúng ta thấy một câu chuyện. Việc ghi lại này chúng ta tin tưởng, không phải là giả, chắc chắn là thật. Lão hòa thượng không biết nói dối đâu. Lão hòa thượng có một lần khi tết đến, vì Ngài ở nhà tranh, ngôi nhà tranh này cách tự viện không xa. Những phẩm vật cần thiết cho cuộc sống, do tự viện cúng dường cho Ngài.

Tết đến, Ngài vào trong chùa lấy một ít đồ ăn mang về. Chắc vào lúc hoàng hôn, là Ngài về đến nhà tranh. Về nhà tranh đi bộ cũng phải mất một khoảng thời gian. Đi được nửa đường, thì gặp 2 vị xuất gia trong chùa, rất quen, trên tay họ cầm đèn lồng đã được thắp lên. Hai bên gặp nhau. Gặp rồi, thì 2 vị này hỏi lão hòa thượng rằng: Lão hòa thượng à, trời tối như thế rồi, sao Ngài không mang theo đèn? Lão hòa thượng nghe thấy lời này, thì đột nhiên trời tối thật. Ngài nói có chuyện gì vậy? Tôi không cảm giác là tối, vừa nghe thấy là tối thật. Ngài đã khởi lên ý niệm phân biệt, trời tối, quả nhiên trời sẽ tối. Khi không có ai nhắc Ngài, Ngài đi ra như vậy, thì Ngài miên viễn duy trì được như vậy, cho nên Ngài thấy là sáng.

Cảnh giới không tương đồng, đều nằm trong một ý niệm của con người, cho nên tâm hòa thượng thanh tịnh, không

có phân biệt, không có chấp trước, thì Ngài là như vậy, duy trì được như vậy, có thể duy trì được, nhưng khi vừa khởi lên ý niệm là biến đổi rồi.

Cảnh tùy tâm chuyển, điều này không sai một chút nào. Tùy theo ý niệm mà chuyển, nhưng ý niệm này là gì? Ý niệm là A Lại Da. A Lại Da năng biến, nếu như không dùng A Lại Da thì sẽ không biến. Chuyển thức thành trí là khai ngộ, quý vị sẽ không còn thấy đen tối nữa, mà thấy một vàng ánh sáng.

Trong Đại thừa giáo, nói “đại quang minh tạng”, chính là ý này. Vì vậy, chúng ta biết được ban đêm nhìn thấy đen tối, nghĩa là chưa phá được vô minh. Quý vị phá được chấp trước, phá được phân biệt, chưa phá được vô minh, thì vẫn thấy bầu trời đen tối y như cũ. Phá được vô minh thì sẽ khác.

Chính báo của thế giới Cực Lạc, đức thứ nhất của Chính báo, chính là vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng. Vì sao vậy? Vì trong tâm họ không có khái niệm về thời gian. Thời gian và không gian đều không có thật. Phàm Thánh Đồng Cư Độ ở thế giới Cực Lạc không có thời gian, không gian. Không có thời gian, thì không có trước sau. Không có không gian, thì không có cự ly.

Không có cự ly ở đây ý muốn nói điều gì? Nói đến biến pháp giới hư không giới đều không có cự ly. Điều này chúng ta rất khó hiểu, bởi nó không phải là thường thức của chúng ta. Thế giới chúng ta ở đây có cự ly. Từ Mỹ bay đến đây cũng

phải mất mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu như không còn cự ly nữa, vừa động niệm là nước Mỹ hiện tiền. Ở đâu vậy? Chính chỗ này. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở đâu? Vừa khởi niệm, thì nơi này chính là thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà ngay trước mặt. Không có thời gian, không gian, không có trước sau, gọi đó là Nhất chân. Nói một cách khác, tất cả những thứ đối lập đều tiêu trừ hết, khắp vũ trụ này là một thể.

Do đó, trong *Hoàn Nguyên Quán*, cho chúng ta thấy, hiện tượng vật chất và tinh thần. Đưa ra ví dụ là một vi trần. Trong kinh, Phật nói là một vi trần, là thứ nhỏ nhất trong vật chất, không thể phân liệt tiếp được nữa, nhỏ nhất. Ngày nay nói là nguyên tử cơ bản. Nguyên tử cơ bản không biết còn có thể phân ra được nữa hay không, nhưng trong Phật pháp phân đến khi không thể phân được nữa, thì gọi là vi trần.

Một hạt vi trần này nó có hiện tượng ba động. Sự ba động đó lập tức châu biến pháp giới, cho nên tốc độ của nó rất nhanh. Nó không có cự ly. So với ánh sáng, so với điện từ, thì nó mạnh hơn rất nhiều. Ánh sáng và điện từ không thể so sánh được, nó vừa động là châu biến pháp giới.

Trên thực tế, chúng ta cần nên hiểu rõ lý này. Quang ba là quang tử. Hoạt động của quang tử có thể châu biến pháp giới chăng? Có thể. Trên thực tế, nó châu biến pháp giới. Trên phương diện chúng ta ứng dụng, vì chúng ta còn chấp trước, trong đầu chúng ta còn có cự ly, có tốc độ, có trước

sau, cho nên tạo thành một loại huyền giác, không thể đạt được tác dụng viên mãn, là trạng thái như vậy. Cũng như vậy, nếu chúng ta thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật, như thế giới Tây Phương Cực Lạc, con người không suy già, không bị bệnh, vô lượng thọ, tất cả động thực vật cũng là vô lượng thọ, sơn hà đại địa khoáng vật cũng là vô lượng thọ. Nó không biến động, nó không biến hóa. Vì sao nó không biến hóa? Vì nó không phân biệt, không chấp trước. Trong Đại thừa kinh giáo thường nói, biến hóa là thức khởi tác dụng, A Lại Da khởi tác dụng. A Lại Da là vọng tâm. Tự tính là chân tâm. Chân tâm năng hiện năng sinh. Năng hiện năng sinh không biến đổi.

Chúng ta không biết dùng chân tâm, mà là dùng vọng tâm. Vọng tâm dùng A Lại Da. A Lại Da sẽ biến, thiên biến vạn hóa. Vì thế, thế giới Cực Lạc, nghĩa là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của tất cả chư Phật, đều là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm nữa.

Pháp Tướng Tông nói rằng, chuyển thức A Lại Da thành Đại viên cảnh trí, chuyển thức Mạt Na thành Bình đẳng tính trí, bình đẳng thật sự viên mãn chứng được, chuyển thức thứ 6 thành Diệu quan sát trí, chuyển 5 thức trước thành Thành sở tác trí.

Đây là sự thật, gọi là Nhất chân. Tất cả mọi hiện tượng đều vĩnh hằng bất biến. Vì vậy, kinh điển Đại thừa chẳng

thể không học, chẳng thể không nghiêm chỉnh mà học. Tuy chúng ta chưa chứng được, nhưng chúng ta có thể đến giải ngộ. Học nhiều rồi, ấn tượng sâu sắc, từ từ hiểu rõ, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt. Tuy chưa đạt đến Giải viên, nhưng từng bước từng bước tiếp cận đến. Chỉ cần chúng ta tiếp cận một chút, thì trong cuộc sống của chúng ta sẽ có sự thay đổi, sẽ có được sự thọ dụng. Không cần phải hoàn toàn chứng đắc, quý vị giải được một phần, thì được một phần thọ dụng; giải hai phần, thì được hai phần thọ dụng.

Chứng một phần, thì được một phần thọ dụng; chứng hai phần, thì được hai phần thọ dụng, hoàn toàn buông bỏ 3 loại phiền não. Đó là Chứng viên, Giải viên, Tu viên. Hạnh ở đây nghĩa là Tu; tu, chứng viên mãn.

Đại thừa pháp từ đầu đến cuối nói cho quý vị biết nguyên tắc chính là buông bỏ. Nhưng mà rất nhiều người không dám buông bỏ. Họ nói buông bỏ, thì cuộc sống ngày mai của tôi sẽ thế nào? Họ sẽ nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến sang năm, nghĩ đến đời này, nghĩ tới đời sau. Họ suy nghĩ rất nhiều, khiến cho họ không dám quay về tự tính. Đức Phật nói trong tự tính của mình cái gì cũng có, có đầy đủ hết. Trí tuệ, đức tướng chẳng phải có đầy đủ sao? Tướng là phúc báo, có đầy đủ hết, hơn nữa thật sự là trong tự tính sẵn có.

Ngạn ngữ có câu: “Lấy không hết, dùng không kiệt”. Điều này bản thân quý vị sẵn có. Chúng ta bị mê, đánh mất nó

rồi. Ngày nay, những thọ dụng mà chúng ta có, đều do chính mình nỗ lực mà có, tu được mà có. Trong bản tính có, chúng ta không dùng được, đều do tu hết. Giống như quý vị vô cùng giàu có, bây giờ quý vị đi bụi ở bên ngoài, quý vị không dùng được của cải. Sống ngoài đường chỉ còn cách đi làm thuê, làm việc tạp nhạp, làm một ngày sống một ngày, không biết gia tài của mình là ước vạn, không hề biết. Lục đạo chúng sinh chúng ta giống như tình trạng này, cho nên đức Phật cho chúng ta biết, tất cả chúng sinh vốn là Phật, Tính đức viên mãn.

Đức Phật dạy chúng ta không gì khác ngoài việc hướng dẫn chúng ta quay về tự tính. Chúng ta mê muội quá sâu dày, mê muội quá lâu rồi. Văn minh khoa học ngày nay hình như là rất tốt, nhưng chúng ta cũng bị nó làm mê, bị nó gạt. Gạt ở đây nghĩa là sao? Ăn được một chút ngọt đấy, nhưng mà phải trả giá quá đắt. Trả giá gì vậy? Sự hủy diệt quả địa cầu. Phải trả cái giá này, điều này thật sự là không đáng.

Ngày nay, chúng ta cũng hiểu được phần nào, thật sự biết ân tiền nhân của chúng ta. Tiền nhân của chúng ta có trí tuệ. Hai ngàn năm trước chúng ta đã có sự phát minh của khoa học, nhưng tiền nhân của chúng ta không đề cao. Vì sao vậy? Vì họ có trí tuệ. Nếu như văn minh khoa học không có nền tảng luân lý, đạo đức, nhân quả, thì chỉ có hại không có lợi. Vì thế, tiền nhân luôn dạy người, dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, thậm chí khoa học, triết học, rất ít người đề

cao. Đối với các loại khoa học kỹ thuật này họ có biết không? Biết, biết mà không ghi chép lại, biết mà không phát triển, khiến cho con người trên thế gian này, sống cuộc sống thừa bình, an lạc, hạnh phúc, mỹ mãn. Đó là chân trí tuệ, là từ bi thật sự.

Thế giới Cực Lạc thật sự từ trong tự tính hướng thượng nâng cao. Nó là từ trong ra ngoài, hoàn toàn hồi quy tự tính. Tính đức là viên mãn. Những khoa học kỹ thuật ngày nay đem ra so bì với nó, thì còn cách xa lắm, không thể nào so sánh được. Nó ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày, thì chính là lục thần thông mà trong Phật pháp nói, lục thông. Lục thông là gì? Lục thông là bản năng của con người, có thể phá vỡ tất cả chướng ngại.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Phá vô minh rồi, không còn đen tối nữa, còn cần đèn làm gì chứ? Còn cần điện làm gì? Không có đen tối. Năng lực của mắt có thể nhìn thấy hư không pháp giới, có thể nhìn thấu tất cả chướng ngại. Nguyên nhân gì vậy? Dùng cách nói của khoa học cũng có thể cảm nhận được, năng lực thấy của nó, không còn bị sóng quang làm chướng ngại. Chúng ta biết, mắt chúng ta có thể thấy, chỉ thấy được một đoạn rất nhỏ của sóng quang. Lớn hơn sóng quang này, thì chúng ta không thấy được, nhỏ hơn sóng quang này chúng ta cũng không thấy được. Nếu như nói năng lực thấy của mắt chúng ta không có chướng ngại, tất cả các loại sóng quang quý vị

đều có thể thấy được, thì vũ trụ này lập tức thay đổi. Nhìn xuống địa cầu là có thể nhìn thấy lõi của quả địa cầu. Không chướng ngại, có thể nhìn thấy mặt bên kia quả địa cầu. Khắp pháp giới hư không giới, quý vị chẳng hề có chút chướng ngại nào. Khi nào vậy? Bồ tát Sơ Trụ của Viên Giáo phục hồi được năng lực này, phục hồi năng lực nghe, phục hồi năng lực cảm giác, kiến, văn, giác, tri đều phục hồi được hết. Kiến, văn, giác, tri là tự tính. Khi mê thì biến thành Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Ngày nay, chúng ta nói là hiện tượng tâm lý, là hiện tượng mê. Trong hiện tượng giác, không gọi là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, mà gọi là kiến, văn, giác, tri.

Chúng ta buông bỏ Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì kiến, văn, giác, tri sẽ phục hồi. Kiến, văn, giác, tri là Tính đức, vĩnh viễn bất biến. Ở thế giới Cực Lạc gọi là thân Kim cương bất hoại. Vì sao vậy? Vì nó không dùng A Lại Da. Nó hoàn toàn tương ưng với Tính đức. Đó là Chính báo trang nghiêm. Có cần ẩm thực hay không? Không cần. Y báo trang nghiêm, nghĩa là môi trường quý vị sinh sống. Trong Y báo có một sự trang nghiêm không gì sánh bằng, là chư Phật, Bồ tát sống cùng nhau.

Trong kinh nói rằng: “*Chư thượng thiện căn câu hội nhất xứ*” (Các bậc thượng thiện đều quy tụ một chỗ). Thượng thiện ở đây là bậc Đẳng giác trở lên, trên Đẳng giác là viên mãn Phật, thật sự đều hội về một chỗ. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* lại càng nói rõ ràng hơn. Kinh *Di Đà* là lược thuyết, nhưng

những cuốn chú giải của chư vị Tổ sư chú rất kỹ. *Sớ Sao* của Liên Trì Đại sư, hoàn toàn dùng giáo nghĩa của *Hoa Nghiêm* để giải thích kinh *Di Đà*, cho nên đã nâng cao kinh *Di Đà* lên, nâng cao xem ngang bằng kinh *Hoa Nghiêm*, khiến cho chúng ta thật sự nghe mà hiểu biết được. Bất luận là sự hay lý đều giảng rõ ràng, nên chúng ta sinh khởi lòng tin.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, trong suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, mục đích thứ nhất là muốn cho con người sinh khởi lòng tin. Sau khi sinh khởi lòng tin, thì phát nguyện. Ở trong giáo lý Đại thừa, chấp nhận học tập; ở trong Tịnh Tông, thì nguyện này không giống với họ. Nguyện sinh Phật quốc. Sinh Phật quốc không gì khác là thay đổi môi trường tu học. Bởi vì quý vị ở trong bất kỳ pháp giới nào tu học, nói tóm lại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chưa phá được, thì quý vị không ra khỏi thế giới Sa bà này. Khu giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tam thiên đại thiên thế giới. Nếu như dùng hệ ngân hà để làm đơn vị, thì bằng mười vạn ức hệ ngân hà. Đây là khu giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mười vạn ức hệ ngân hà, quý vị không ra khỏi phạm vi này đâu.

Phạm vi này chính là mười pháp giới, quý vị không có cách nào siêu việt được. Sau khi siêu việt, đó chính là Nhất chân pháp giới, sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là Hoa Tạng thế giới, đó là siêu việt. Sau khi siêu việt, thì thế giới này không còn biên tế nữa.

Cổ nhân nói: “Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong”. Không có biên tế, là đều nói về tự tính.

Tự tính nói đến vi trần. Hiện tượng vật chất nói đến vi trần còn nhỏ hơn nguyên tử, điện tử nữa, trong cái đó có thế giới. Thế giới gì vậy? Nó lớn như thế giới bên ngoài này, trong vi trần có thế giới, trong thế giới đó lại còn có vi trần, trong vi trần vẫn còn có thế giới, không có chỗ cùng. Điều này khoa học không nói tới. Ai là người có thể vào trong vi trần thế giới tham học vậy? Bồ tát Phổ Hiền. Bồ tát Phổ Hiền ở đây không nhất định chỉ hàng Đẳng giác. Các vị Bồ tát từ Sơ Trụ trở lên tu hạnh Phổ Hiền, đều có năng lực này, cho nên tự tính không thể nghĩ bàn. Tác dụng của tự tính không thể nghĩ bàn, chỉ chứng mới biết. Quý vị không chứng, thì không biết được đâu.

Trong kinh điển Đại thừa thường nói, vị nào chứng được? Người thấy được A Lại Da, nghĩa là thấy được duyên khởi của vũ trụ. Vũ trụ là duyên khởi thế nào? Trên thực tế, duyên khởi không phải là quá khứ, cũng không phải vị lai, mà ngay đây. Nó không có thời gian. Có quá khứ, có vị lai là có thời gian rồi, nó không có, ngay đây, là quý vị thấy được. Trong kinh thường nói Bồ tát Bát Địa, có nhiều người hỏi rằng: Bát Địa rốt cuộc là Bát Địa của Viên Giáo hay Bát Địa của Biệt Giáo? Chúng ta đứng về mặt lý mà phán xét, thì đại khái Bát Địa của Biệt Giáo là thấy được rồi. Sơ Địa của Biệt Giáo bằng với Sơ Trụ của Viên Giáo, họ đã siêu việt mười

pháp giới. Siêu việt mười pháp giới, nói cách khác, không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nữa, là ở trong cảnh giới như vậy. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo của họ, so với quả vị cứu cánh không có gì khác biệt, chỉ khác biệt ở chỗ tập khí vô thỉ vô minh vẫn còn, nhưng mà tập khí đó không đáng ngại. Vì thế, các vị Bồ tát ở tầng lớp này, trong cuộc sống hàng ngày họ làm gì? Không gì ngoài việc ở trong biến pháp giới hư không giới, giáo hóa chúng sinh.

Thế giới này quá lớn, chẳng phải một vị Phật, quý vị xem trong kinh *Hoa Nghiêm*, phẩm *Hoa Tạng Thế Giới*, phẩm *Thế Giới Thành Tựu*, thì quý vị biết được không có biên giới, đếm không thể hết.

Tất cả sát độ của chư Phật, đại đa số đều có mười pháp giới, đều có lục đạo. Chúng sinh ở trong đó khởi tâm động niệm, quý vị hoàn toàn có thể tiếp nhận được. Thông tin của họ tới, quý vị nhận được, quý vị có cần đi giúp họ không? Đó phải xem duyên phận. Duyên phận họ không biết, nhưng quý vị biết, chư Phật, Bồ tát đều biết được. Thế nào gọi là duyên phận? Quý vị hiện thân dạy họ, họ có tiếp nhận hay không? Đó gọi là duyên phận. Họ hoan hỷ tiếp nhận, có duyên với quý vị, tự nhiên quý vị sẽ đi. Nếu như họ không thể tiếp nhận, thì quý vị không cần đi. Vì sao vậy? Vì có rất nhiều Bồ tát nhận được thông tin này, vô lượng vô biên đều nhận được, cho nên pháp giới thật sự không thể nghĩ bàn.

Sau khi quý vị hiểu rõ Y báo, Chính báo, đương nhiên quý vị rõ ràng. Giải ở đây khác với Giải viên mà đoạn trước đã nói, tôi tin tưởng đức Phật Thích Ca Mâu Ni không nói dối đâu. Ngài giới thiệu cho chúng ta, phương Tây của thế giới Sa bà, có một nơi như thế. Đức Phật A Di Đà đang giảng dạy ở đó, chắc chắn là thật. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có quốc vương, cho nên nơi đó không phải là một quốc gia. Nó không có tổ chức của quốc gia. Vậy nó là gì? Nó là một trường học, thế giới Cực Lạc chỉ có thầy giáo, chỉ có học sinh.

Vì vậy, nó không xung đột với những tôn giáo khác. Những tôn giáo khác là một quốc gia, họ có quốc vương, có Thiên Chúa, có Thượng đế. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì không có. Điều này, chúng ta cần hiểu rõ ràng, nó là một trường học, một trường học vô cùng rộng lớn, đến nơi đó cầu học, thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn, cho nên từ đó sinh tín tâm. Nếu không giảng thấu triệt, nếu không giảng rõ ràng, thì tín tâm khó mà sinh khởi. Sinh khởi tín tâm rồi, thì phải phát nguyện.

Vì sao muốn sinh về thế giới Cực Lạc? Không gì khác là vì hồi quy tự tính, là vì viên thành Phật đạo. Viên thành Phật đạo là cần, vì quý vị vốn là Phật mà. Vì sao phải thành Phật? Thành Phật là vì giúp cho tất cả chúng sinh đều thành Phật. Điều này quan trọng. Chỉ có thành Phật, thì sự giảng dạy của quý vị mới đạt đến cứu cánh viên mãn.

Chúng sinh như thế nào, quý vị cũng đều có cách dạy họ. Quý vị có trí tuệ, có đức hạnh, có thần thông, có năng lực, thì quý vị mới dạy được người ta. Vì thế, tín, từ giải mà sinh tín. Ngày nay, trong đạo Phật chúng ta, người tin Phật không ít, nhưng họ không có giải, không có giải cho nên mê tín, nghe nói thế giới Cực Lạc rất hay, cuộc sống nơi đây thật sự quá khổ, tôi về đó để hưởng phúc vậy. Họ đến thế giới Cực Lạc để làm gì vậy? Họ đến thế giới Cực Lạc để hưởng phúc, rồi cuộc cũng không thể được vãng sinh.

Vãng sinh về thế giới Cực Lạc chẳng phải là để hưởng phúc. Ý niệm về thế giới Cực Lạc hưởng phúc, không phù hợp với tiêu chuẩn ở bên đó, người ta sẽ không thu nhận quý vị đâu. Ví dụ như gia đình mình nghèo cùng khổ, phòng ốc rất nhỏ, ở rất chật chội, trường học thì đẹp, rất rộng, mình đi học là vì sao? Mình đi học là vì được ở một môi trường tốt, như thế thì trường học đó sẽ không dám nhận quý vị.

Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, quý vị đến đó để cầu học, sau khi tốt nghiệp quý vị phổ độ chúng sinh, thì Cực Lạc thế giới chào đón quý vị. Quý vị xem thế giới Cực Lạc thật sự là quê hương của mình, sau khi trở về nơi đó sẽ không đi đâu nữa, ý niệm như vậy là sai rồi. Giảng cho quý vị đến chỗ rất ráo, thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Khắp pháp giới hư không giới, chẳng có chỗ nào không phải là thế giới Cực Lạc. Trong kinh điển tiết lộ thông tin này cho chúng ta

rất nhiều, chúng ta sơ sài xem mà không hiểu, “*Một tức hết thấy, hết thấy tức một*”. Một là thế giới Cực Lạc, hết thấy là sát độ của chư Phật.

Khắp pháp giới hư không giới, tất cả sát độ của chư Phật, nơi nào chẳng phải là thế giới Cực Lạc? Tất cả đều là Cực Lạc. Vậy bây giờ chúng ta có cần vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà không? Cần! Vì sao vậy? Vì sau khi về thế giới Cực Lạc rồi, quý vị đến bất kỳ sát độ nào của chư Phật, cũng đều là thế giới Cực Lạc.

Quý vị không đi thì không được đâu, vì nếu không đi, thì quý vị đến bất cứ nơi đâu cũng vẫn là thế giới Sa bà thôi. Vì thế, nhất định quý vị phải đi, quý vị không thể không đi.

“*Thất nhật trì danh. Nhất tâm bất loạn*”. Thất ở đây không phải là con số đếm. Quý vị không thể xem là 7 ngày, không có nghĩa là như vậy, mà nó nói lên sự viên mãn. Trong kinh *Di Đà* dùng số 7 để nói lên sự viên mãn, nó chỉ cho 4 phương, trên, dưới, giữa. Trong kinh *Hoa Nghiêm* dùng số 10 nói lên sự viên mãn. Con số hoàn chỉnh, cho nên nó là biểu pháp.

Chúng ta phải có cái nhìn như thế nào đây? 7 ngày là một kỳ. 7 ngày ở đây giống như một tuần lễ, một kỳ. “*Cuối cùng rồi trở lại đầu*”, như chủ nhật là xếp vào ngày thứ nhất, đến ngày thứ bảy là kết thúc một tuần. Sang tuần thứ 2 lại là ngày chủ nhật. Ngày nay, chúng ta làm pháp hội Tam thời hệ niệm (ba thời buộc niệm) là vì giúp cho thế gian này hóa giải tai

nạn. Thất ở đây là gì? Một trăm cái thất liên tục không dứt, nghĩa là 700 ngày, bằng 2 năm.

Ngày nay, Liên Hiệp Quốc tập hợp một số nhà khoa học cũng không kiêng kỵ, những tai nạn nghiêm trọng đều báo cáo công khai. Hôm qua, tôi xem được thông tin này. Điều này, có số liệu của khoa học. Các nhà khoa học nói, quả địa cầu này thật sự có điều phiền phức. Trong lòng đất có rất nhiều núi lửa đang phun trào. Ngày xưa không có ai nói, ngày nay chúng ta biết được. Phàm nơi nào có suối nước nóng, thì bên dưới đều có núi lửa. Khi những thứ này dẫn phát, thì vô cùng phiền phức, đem đến tai nạn nghiêm trọng. Vì sao nước của suối nước nóng lại nóng như thế? Vì bên dưới có lửa cháy.

Hóa giải tai nạn, chúng ta y cứ theo lý luận mà trong Phật pháp đã nói, “*Hết thủy pháp theo tâm tướng sinh*”. Phật sự hệ niệm là tư tưởng chính diện, là tâm thái lành mạnh, chẳng những có thể sửa đổi chính mình, mà còn thay đổi được môi trường. Khi học tập phải nghiêm chỉnh, tùy văn nhập quán, bản thân mình khi làm pháp sự này, phải thâm nhập cảnh giới, thì hiệu quả sẽ vô cùng thù thắng. Niệm Phật phải nhập vào thế giới Cực Lạc, cho nên Bồ tát Đại Thế Chí nói: “*Nhớ Phật niệm Phật hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”.

Mật giáo, chúng ta gọi là Mật Tông. Họ nói Tam mật tương ưng, chúng ta niệm Phật cũng như vậy. Miệng niệm Phật A

Di Đà, tâm nghĩ về thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoặc là nghĩ về Phật A Di Đà cũng được. Đó gọi là tương ưng. Vì thế, kinh không thuộc, thì quý vị không thể tưởng được. Kinh điển thuộc rồi, thì quý vị rất dễ quán tưởng, luôn luôn nghĩ về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên có những tạp niệm khác. Chữ niệm (念) gồm có chữ kim (今) và chữ tâm (心). Hán ngữ là phù hiệu của trí tuệ. Quý vị thật sự niệm, nếu như miệng niệm mà không có tâm, thì niệm Phật này không tương ưng. Tâm và miệng phải tương ưng. Miệng niệm Phật, trong tâm thật sự có Phật.

Quan trọng nhất là bản thân mình phải tương ưng với Phật, cũng có nghĩa là bản thân mình phải làm Phật, thì sự cảm ứng đó rất lớn. Có người nói như thế phải chăng là quá cuồng vọng? Tôi là phàm phu nghiệp chướng sâu dày, sao tôi dám làm Phật chứ? Như thế thì quý vị hoàn toàn sai rồi. Tội nghiệp có, khi quý vị còn mê thì có, nhưng khi giác ngộ rồi thì không còn nữa.

Trong Đại thừa giáo, thường nói: *“Tội tính vốn không”*. Vì sao có? Vì quý vị có vọng niệm là có; quý vị có ngã là có. Nếu như đoạn được ngã rồi, thì tội nghiệp sẽ không còn nữa. Thực tế mà nói, tu học Phật pháp, bước đầu tiên là phá ngã chấp. Điều này rất khó phá. Ta từ đâu ra? Có mặt cùng với vũ trụ. Nói thật, có ta trước mới có vũ trụ, bởi không có ta thì làm sao có vũ trụ? Quý vị xem trong *Hoàn Nguyên Quán* nói, đồng thời có mặt, do A Lại Da thức biến hiện ra. A Lại Da làm

sao mà có? Từ ý niệm mà có. Tất cả ý niệm đều có nhân, đều có quả, duy chỉ có A Lại Da là không có nhân. Quý vị không nên nói rằng, vô thủ vô minh, vô thủ vô minh bất giác mà khởi lên ý niệm này. Vì sao lại bất giác? Vì sao lại khởi niệm? Như thế, thì lập tức quý vị đọa lạc. Vì sao vậy? Vì quý vị có phân biệt, có chấp trước, thì sẽ bị đọa xuống. Do đó, ý niệm đầu tiên không có nguyên nhân. Trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra một ví dụ: “*Diễn nhĩ đạt đa, mê đầu nhận bóng*”. Đưa ra ví dụ này rất hay, đó chính là mê. Mê có nguyên nhân không? Mê không có nguyên nhân. Vậy vì sao lại mê? Không có lý do, chính là một ý niệm mê, niệm đầu tiên, điều này cũng rất khó hiểu. Thật ra, dạng ví dụ này trước mắt rất nhiều. Vào thời chúng tôi còn làm học sinh, là thời kỳ chiến tranh, vào lớp năm là bắt đầu phải học quân huấn rồi, học huấn luyện quân sự.

Khi học quân huấn, sĩ quan huấn luyện do trường học đưa ra, để dạy môn quân huấn này. Diễn tập, tập hợp khẩn cấp, vì thời đó học sinh chúng tôi đều ở trường học. Thời kỳ chiến tranh, học sinh đều ở trường học. Sáng sớm thức dậy, tiếng còi thổi lên, tập hợp khẩn cấp, quần áo mặc gọn gàng, khi đó còn phải đeo một cái dây da, giống như tiểu binh vậy. Tất cả đã ăn mặc gọn gàng rồi, nhưng có người trong lúc hốt hoảng thì tìm khắp nơi. Tìm cái gì? Tìm mũ. Hỏi các bạn khác, bạn có thấy cái mũ của tôi không? Rất căng thẳng! Có người nói: Chẳng phải cái mũ của bạn đang đội trên đầu đó

sao? Sờ lên đầu, quả nhiên mũ ở trên đầu. Đó chính là mê đầu nhận bóng. Sự mê hoặc của người đó có nguyên nhân không? Không có nguyên nhân.

“Diễn nhĩ đạt đa, mê đầu nhận bóng”, ý nghĩa của nó giống như câu chuyện này vậy. Chúng ta nói đến cái gì? Nói lên hiện tượng căng thẳng mới phát sinh ra hiện tượng như thế, cho nên nói là không có nguyên nhân. 7 ngày trì danh. Ở đây nói đến Nhất tâm bất loạn, do Cưu Ma La Thập Đại sư phiên dịch. Câu này rất khó khăn. Nhất tâm bất loạn không dễ dàng chút nào, thật sự công phu, cho nên tôi đã gặp rất nhiều người, nói với tôi rằng: Pháp sư à, pháp môn này con không thể học được.

Tôi hỏi, vì sao vậy? Họ nói, Nhất tâm bất loạn, con không làm được. Đúng vậy, có được mấy người đạt được Nhất tâm bất loạn? Nếu như đúng tiêu chuẩn của đoạn này, không đạt được Nhất tâm bất loạn, thì không thể được vãng sinh, thì chẳng còn cách nào nữa. Ở trong nguyên bản, chẳng phải là Nhất tâm bất loạn mà là Hệ niệm bất loạn, thì dễ dàng hơn nhiều. Đại sư Huyền Trang phiên dịch là dịch thẳng, nghĩa là Hệ niệm bất loạn là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, chứ không phải là Nhất tâm bất loạn. Đại sư Cưu Ma La Thập là dịch ý, nghĩa là không y theo nguyên bản kinh văn, mà là ý nghĩa. Tuy nhiên, Ngài nói cũng rất có lý. Chúng ta thật sự niệm đến Hệ niệm bất loạn, đến khi lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Trước khi tiếp dẫn, chắc chắn Ngài

phóng quang chiếu đến quý vị. Phật quang chiếu đến, thì công phu của quý vị tăng lên gấp đôi, là tăng lên tương đối.

Điều này, cũng có nghĩa là giống như công phu của quý vị, tăng lên gấp đôi, sự vãng sinh này chắc chắn trông cậy được. Vì thế, khi lâm chung, một niệm, mười niệm đều được vãng sinh. Nhất tâm bất loạn là nói đến công phu. Công phu là sau khi vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị của quý vị cao thấp không giống nhau. Sự Nhất tâm sinh Phương Tiện Đô. Lý Nhất tâm sinh Thật Báo Độ. Thông thường, công phu của chúng ta thành phiền, tuy không đến Nhất tâm bất loạn, nhưng có thể hàng phục được phiền não. Điều này rất quan trọng, có thể khống chế được tập khí phiền não không khởi tác dụng. Trong đạo Phật thường nói là không khởi hiện hành. Công phu như vậy là được, là có thể được vãng sinh.

Khi mệnh chung liền được vãng sinh, chắc chắn Phật đến tiếp dẫn. Đây là lời phát nguyện của Phật A Di Đà. Cũng có người hoài nghi nói: “Hư không pháp giới không riêng gì địa cầu chúng ta đây, còn những thế giới khác. Tất cả chúng sinh đều niệm Phật A Di Đà, hàng ngày người vãng sinh nhiều như vậy, đức Phật A Di Đà đi tiếp dẫn khắp nơi, thì bận rộn quá, Ngài làm kịp không? Có khi nào để lọt mình không?”. Sự nghi vấn như vậy là dư thừa.

Chúng ta hoàn toàn dùng phàm tình để đo lường, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là pháp thân

của Phật A Di Đà, khắp pháp giới hư không giới, ở đâu cầu là ở đó có ứng. Ở đâu vậy? Ở ngay hiện tiền đây. Thực tế mà nói, chúng ta chưa bao giờ rời xa thế giới Cực Lạc, cũng chưa bao giờ xa rời đức Phật A Di Đà, cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật.

Quý vị hiểu được lý này, thì sự nghi hoặc của quý vị được tiêu trừ. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, cho nên chúng ta thường đọc đến *Hoàn Nguyên Quán* nói về khởi tác dụng. Thứ nhất là châu biến pháp giới. Hiểu được châu biến pháp giới, thì thông tin của chúng ta đức Phật biết rất rõ. Niệm niệm đều duy trì được sự liên hệ này.

“*Xuất sinh vô tận*”, đã cho chúng ta sự cảm giác an toàn. Xuất sinh vô tận, nơi nào có cầu, thì nơi đó sẽ có ứng. Bồ tát Quán Thế Âm, ngàn nơi cầu ngàn nơi ứng. Bất luận là nơi nào, chúng sinh trong mười pháp giới, chỉ cần có cầu, thì đều có ứng hết.

Câu cuối cùng là nói đến tâm lượng. “*Hàm dung không-có*”, chính là bình thường ta nói, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Đức Phật đối với tất cả chúng sinh, Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, chắc chắn không có sự sai biệt, không có chê bai. Chúng sinh tạo Ngũ nghịch, Thập ác, chỉ cần chịu quay đầu, chỉ cần chịu phát tâm thân cận Phật A Di Đà, thì chẳng ai là đức Phật không tiếp dẫn, sẽ không để lọt lại một người nào. Đức Phật không đến tiếp dẫn là do bản thân quý vị có

chương ngại. Trong sự chương ngại này, nghiêm trọng nhất là tình chấp. Đây là điều vô cùng phiền phức.

Vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày, nên xem nhẹ cái này. Khi lâm chung, chúng ta mới mong không có chương ngại. Thời nay, đặc biệt rất nhiều tai nạn, tuy gặp phải tai nạn nhưng vẫn được vãng sinh. Chỉ cần buông bỏ tất cả, không hề có tư hào lưu luyến nào, thì quý vị rất dễ dàng ra đi. Không nên bận lòng với một việc gì, quý vị buông bỏ tất cả, thì tâm quý vị sẽ rất tự tại.

Sinh về thế giới Cực Lạc, địa vị của người này chính là Bồ tát A Duy Việt Trí, tức là 4 từ A Bệ Bạt Trí, trong kinh *Di Đà* dùng. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói là A Duy Việt Trí. Đây là âm dịch từ tiếng Phạn, cũng là một câu nói, có nghĩa là bất thoái. Đó là 3 loại bất thoái.

Thông thường nói Vị bất thoái là Tiểu thừa Tu Đà Hoàn chứng được, Hành bất thoái là Bồ tát chứng được, Niệm bất thoái là Pháp thân Bồ tát chứng được. 3 loại bất thoái này đều đầy đủ, mới gọi là A Duy Việt Trí. Trước đây, chúng tôi đã giảng qua rất nhiều lần, địa vị này không phải dễ dàng mà có thể đạt được. Nếu chúng ta chỉ nương vào bản thân mình tu tập, thì vô cùng khó khăn.

Bởi vì Bồ tát A Bệ Bạt Trí siêu việt mười pháp giới. Họ trú ở Nhất chân pháp giới, trú ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ của đức Phật A Di Đà, cho nên điều này không dễ dàng

đạt được. Nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì không như vậy. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh cũng là Bồ tát A Duy Việt Trí. Tuy họ không chứng được, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ ngang hàng với Bồ tát A Duy Việt Trí.

Như vậy có nghĩa là sao? Đây là bản nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì, cũng có nghĩa là hưởng phúc của đức Phật A Di Đà. Sự tiếp đón quý vị cũng như các vị Bồ tát vậy, đó là đức Phật A Di Đà cho quý vị, chứ chẳng phải bản thân quý vị đạt được. Đức Phật A Di Đà thường xuyên giúp đỡ quý vị, chờ cho đến khi quý vị thật sự chứng được, quý vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu tập thật sự chứng được. Phải mất bao lâu mới thật sự chứng được đây?

Chúng ta nói về Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh. Trong cuốn *Quán Vô Lượng Thọ Kinh* nói rất rõ ràng, 12 kiếp thì quý vị thật sự chứng được. Trước 12 kiếp đó là đức Phật A Di Đà giúp quý vị. Sự tiếp đãi đặc biệt này, ở trong thế giới của đức Phật khác không có. Chỉ có đức Phật A Di Đà là từ bi như thế, cho quý vị sự tiếp đãi tốt như vậy. Biết được tình trạng này rồi, thì quý vị chẳng thể không phát tâm. Nếu quý vị không phát tâm, thì phiền phức lắm đấy. Mình muốn nương vào sức mạnh của chính mình, siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới, thì khó khăn lắm!

“Cho nên biết kinh này, là vị đề hồ vô thượng của đời ác ngũ trược”. Đề hồ là ví dụ, là thức uống của cõi Trời. Thức uống ngon nhất của cõi Trời là đề hồ. Trước đó, thêm vào từ “vô thượng”, đây là đến chỗ cuối cùng. Dùng câu này để ví dụ cho pháp môn này, pháp môn Tịnh Độ, đặc biệt là ở cõi đời ác trược. Trược là nhiễm ô, ác là thập ác, trược ác nghiêm trọng.

Chính là xã hội của chúng ta ngày nay, có thể nói tất cả mọi người, đều nhận biết sâu sắc đến quả địa cầu, môi trường mà chúng ta sống đây, đã bị nhiễm ô nghiêm trọng rồi. Sự ô nhiễm này có liên quan mật thiết đến khoa học kỹ thuật, nhất là mấy năm gần đây, thuốc trừ sâu và phân bón làm ô nhiễm mặt đất, ô nhiễm nguồn nước. Vì thế, đồ ăn thức uống của chúng ta ngày nay, thật sự giống như trong kinh nói, “uống đắng ăn độc”. Ngày xưa, chúng tôi đọc câu kinh này, cảm thấy không có ý nghĩa gì hết. Ngày nay, đọc câu kinh này, thấy rằng nó miêu tả cuộc sống hiện thực của chúng ta. Ngày xưa, trong loài động vật, động vật mang mầm bệnh độc nhiều hơn, nên khi ăn thịt rất dễ bị lây nhiễm. Ngày nay, thực vật cũng không ngoại lệ, ngay cả lúa gạo cũng có vấn đề.

Ở Đài Loan, gạo của họ ăn, là được cấy ở một khu vực, không mang đi bán. Vì sao vậy? Vì chỗ đó không có thuốc trừ sâu, không có phân bón. Họ cấy để bán cho người khác, thì thuốc sâu và phân bón rất nhiều, cho nên gạo thấy rất đẹp, nhưng trên thực tế thì không có dinh dưỡng. Rau cỏ cũng

như vậy, cũng có thuốc sâu rau. Điều này, ngày xưa chúng ta không bao giờ nghĩ đến!

Mấy năm trước, tôi ở Sơn Đông, Khánh Vân, có đi tham quan một nơi nuôi vịt, với quy mô rất lớn. Tôi đến tham quan, thấy những con vịt nhỏ rất dễ thương. Người phụ trách trong đó bắt một con để lên tay tôi. Nó bằng bàn tay của tôi vậy. Người đó hỏi tôi: Pháp sư, Ngài đoán xem con vịt nhỏ này sinh được mấy ngày rồi? Tôi đoán là khoảng 10 ngày, ít nhất là phải một tuần lễ, thì mới lớn như vậy được. Vị này nói với tôi, nó mới sinh hôm qua. Tôi giật mình. Tôi nói, con vịt này lớn rồi, quý vị mang đi bán, đại khái khoảng mấy ngày? Hai tuần lễ. Một phần ba vịt tại Bắc Kinh là do họ cung cấp, còn có thể ăn được không? Ăn toàn các chất hóa học, để cho nó mau lớn.

Nhớ đến ở nông thôn của chúng tôi ngày xưa, nuôi vịt lớn có thể làm thịt được ít nhất là nửa năm. Bình thường là nửa năm, bây giờ chỉ cần vài ba tuần là lớn rồi, còn dám ăn thịt chẳng? Vì vậy, tôi nói cho quý vị rõ, chẳng những thứ này không ăn được, mà trứng vịt cũng không thể ăn được. Thật đáng sợ! Sau này còn nghe nói, họ nuôi heo, nuôi bò đều như vậy cả. Họ đều cho ăn những thức ăn gia súc không bình thường này, cho nên ăn rồi, thì bệnh kỳ lạ gì cũng xuất hiện. Thật đáng sợ! Vì thế, sự ăn uống của chúng ta ngày nay không thể yên tâm. Chỉ có một phương pháp, điều này trong Phật pháp nói, tâm thanh tịnh không bị bệnh độc lây nhiễm, tâm từ bi có thể hóa giải được độc.

Chúng ta chỉ còn biết dùng phương pháp này thôi, cố gắng tránh, cố gắng tu dưỡng tâm từ bi, tâm thanh tịnh của chính mình. Dùng câu nói trong y học, thì đó chính là nâng cao năng lực miễn dịch của chúng ta. Năng lực miễn dịch này, chính là tâm thanh tịnh và tâm từ bi.

Dùng đề hồ vô thượng để hình dung, ở thế giới này tu tập pháp môn này, tương đồng với cách nói của bậc cổ nhân ở Nhật Bản. *“Khả kiến sao ý”* (Có thể thấy ý nghĩa trong Viên Trung Sao). *“Diệc dữ thượng dẫn nhật đức chi thuyết vẫn đồng”* (Cùng các vị cổ đức ở Nhật Bản, pháp mà họ nói tương đồng). *“Thả sở vị vô thượng đề hồ”* (Vả lại, ví dụ đề hồ vô thượng). Câu này dùng rất hay. *“Tự nhiên ưng thị kế lý kế cơ, tối cực viên đốn chi thánh giáo dã”* (Tự nhiên đúng là Thánh giáo kế lý kế cơ, tối cực Viên, Đốn).

Sống vào thời đại chúng ta, bộ kinh này, pháp môn này kế lý, lý mà chư Phật đã chứng được; kế cơ, bất cứ người nào chỉ cần năng tín, năng giải, năng phát nguyện, lão thật (chuyên ròng) niệm Phật, thì chẳng có ai là không thành tựu. Vì thế, đây là Thánh giáo tối cực Viên, Đốn.

“Thị dĩ nhật Ngốc Sao vân” (Vì thế, bộ Ngốc Sao của Nhật có chép). Đây là một bộ chú giải kinh Vô Lượng Thọ của Nhật. Tên của cuốn chú giải này là Ngốc Sao.

“Tự Đốn giáo hữu nhị giáo nhị siêu” (Tự trung Đốn Giáo có 2 giáo, 2 siêu).

Hai giáo: Một là *“Nan hành thánh đạo chi thật giáo, sở vị Phật tâm, Chân Ngôn, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm đẳng thánh giáo dã”* (Thật giáo Thánh đạo khó thực hành, cái gọi là các Thánh giáo nói về Phật tâm, Chân Ngôn, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm v.v...) là Nhất thừa giáo. Đây là khó.

Hai là, *“Dị hành Tịnh độ bản nguyện chi giáo, Đại Vô Lượng Thọ kinh đẳng dã”* (Giáo pháp bản nguyện Tịnh độ dễ thực hành, như kinh *Đại Vô Lượng Thọ* v.v...).

Hai siêu là thụ siêu và hoành siêu (Vượt ra dọc và ngang) *“Chân Giải thích vân”* (Bộ *Chân Giải Thích* nói), đây cũng là cuốn chú giải của pháp sư người Nhật.

“Do tự lực tu đoạn cố danh thụ siêu” (Do tự lực tu đoạn nên vượt ra dọc thụ siêu), nghĩa là hoàn toàn nương vào sức chính mình, đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, phá vô minh vô minh.

Điều này, trong Đại thừa giáo thường nói, trong kinh *Hoa Nghiêm*, danh từ thì không giống nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng chính là Vô Minh phiền não, phân biệt chính là Trần Sa phiền não, chấp trước chính là Kiến Tư phiền não. Ý nghĩa của nó hoàn toàn tương đồng, nhất định phải là chính bản thân mình đoạn tận nó.

Chúng ta nói là buông bỏ, thật sự buông bỏ. Việc buông bỏ nói thì rất dễ, nhưng trên thực tế thì vô cùng khó khăn.

Khó cũng phải làm, chẳng thể là không làm. Buông bỏ từ từ, con đường chúng ta đi đây không phải là đốn siêu, chúng ta là tiệm tiến, tiến dần từng bước. Một mặt thì buông, một mặt thì học, cái này có rất nhiều điều lợi. Quý vị buông bỏ một ít, quý vị quay lại xem bộ kinh này, quý vị sẽ thấy sâu hơn một lớp. Mỗi năm buông một ít, mỗi năm đọc bộ kinh này, sẽ phát hiện ra những ý nghĩa mới. Trong kinh có vô lượng nghĩa.

Chẳng phải chúng ta không thấy được kinh văn này. Chúng ta thấy đó, nhưng bản thân chúng ta bị nghiệp chướng làm chướng ngại, không thấy được ý nghĩa của kinh, thấy được thiện ý, nhưng không thấy được thâm ý. Đến khi nào quý vị mới có thể nhìn thấu được bộ kinh này? Vô thỉ vô minh cũng buông xuống. Vô thỉ vô minh không dễ hiểu. Tôi nói, quý vị nghe rồi sẽ thấy dễ hiểu, gọi là khởi tâm động niệm. Buông bỏ vô thỉ vô minh, chính là không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có, thì lấy đâu ra phân biệt, chấp trước! Phân biệt là do khởi tâm động niệm mà có, chấp trước là từ phân biệt mà có.

Vì vậy, buông bỏ chấp trước là A La Hán; buông bỏ phân biệt là Bồ tát; buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là thành Phật, là hồi quy tự tính. Phải tu thôi, không tu là không được đâu. Bản thân mình phải nghiêm chỉnh nỗ lực mà tu, chắc chắn có lợi ích. Học không nên chấp trước điều gì, như thế là tốt rồi, tiến lên nữa, chẳng những không chấp trước mà phân biệt cũng không có.

Buông khởi tâm động niệm thật sự rất khó, đó không phải chuyện giả dối đâu. Chúng ta dự định trong một đời này, không thể được đâu, không thể làm được. Làm được thì đó chính là tự lực siêu việt Thập pháp giới. Nếu như không có năng lực này, thì chúng ta tìm đến pháp môn Tịnh Độ.

“Tịnh độ bản nguyện, chân thật do tha lực cố, siêu việt thành Phật chi pháp dã, cố danh hoành siêu” (Bản nguyện Tịnh độ thật sự nhờ tha lực, là pháp siêu việt thành Phật, cho nên gọi là vượt ngang-hoành siêu). Chúng ta tìm đến pháp môn này, tìm đến pháp môn Tịnh Độ nghiêm chỉnh tu tập, thì được bản nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia hộ. Thế nào gọi là hoành siêu? Tiếp dẫn vãng sinh chính là hoành siêu.

“Hoành siêu chi đốn, trì danh đốn trung chi đốn dã” (Cái nhanh (đốn) của việc vượt ra ngang, thì trì danh là nhanh nhất trong các pháp môn nhanh). Câu nói này cũng là chân thật, không giả dối đâu. Pháp môn Niệm Phật có rất nhiều, quy nạp lại thành bốn loại: Trì danh, quán tưởng, quán tượng và thật tướng. Trì danh nghĩa là chấp trì danh hiệu, dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật, thay thế cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta từ nhiều đời nhiều kiếp, bởi vì chúng ta không niệm Phật, thì sẽ suy nghĩ lung tung. Bất luận là niệm cái gì cũng không thể ra khỏi luân hồi lục đạo.

Nói thiệt, niệm kinh *Hoa Nghiêm* cũng không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Niệm tất cả những bộ kinh này có lợi ích là không đọa vào 3 đường ác, đời sau được phúc báo Nhân, Thiên, nhưng không ra khỏi lục đạo.

Niệm Phật A Di Đà có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Điều này chúng ta cần nên biết. Vì sao niệm những bộ kinh khác lại không ra khỏi được lục đạo luân hồi? Vì tập khí phiền não của quý vị chưa đoạn. Nguyên nhân là ở chỗ này. Không có cách nào đoạn được tập khí phiền não, nhưng niệm Phật A Di Đà có thể đoạn được tập khí phiền não. Nói cách khác, nhất định phải niệm Phật, không niệm Phật quý vị sẽ loạn tưởng. Loạn tưởng chính là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, cho nên bản thân mình cần nên phản tỉnh một chút.

Một ngày 24 giờ đồng hồ, có mấy giờ mình niệm Phật? Không niệm Phật là tạo nghiệp luân hồi. Dem hai cái này ra so sánh, thì quý vị sẽ biết được, tương lai mình ở trong luân hồi lục đạo, hay là ở nơi thế giới Cực Lạc. Thời gian mình niệm Phật nhất định phải nhiều hơn thời gian mình vọng tưởng. Điều này rất quan trọng, cho nên niệm Phật 3 năm, công phu thành phước là được vãng sinh, biết được giờ đi, Phật đến tiếp dẫn. Đó là gì? Đó là do niệm danh hiệu Phật không gián đoạn. Mỗi ngày ít nhất là mười mấy giờ đồng hồ, trong tâm họ là danh hiệu Phật. Ngoài giờ ngủ nghỉ không thể khống chế ra, tất cả thời gian còn lại là niệm Phật.

Hòa thượng Đế Nhân, dạy đệ tử ngài là thợ vá xoong nồi. Câu chuyện này rất nhiều người biết đến. Tán Hư pháp sư ngày xưa ở HongKong thường đề cập đến câu chuyện này để khuyến khích mọi người. Câu chuyện này ở trong cuốn *Phật Thất Khai Thị*. Người này là bạn chơi lúc nhỏ của Ngài. Là người cùng thôn, lúc nhỏ chơi với nhau, lớn lên rồi không hề đi học. Người rất khờ, rất chân thật, học được cách vá xoong nồi, chỉ có tài như vậy. Sống với nghề này, rất vất vả.

Hoàn cảnh của gia đình pháp sư Đế Nhân, thì tốt hơn. Lúc nhỏ có đi học, học qua tư thực, lớn lên học buôn bán, sau này thì xuất gia. Xuất gia rồi, Ngài cũng rất giỏi, rất chuyên cần, cũng giảng kinh thuyết pháp, làm tri khách ở chùa Quán Tông. Lúc đó, Ngài vẫn chưa nổi tiếng. Người bạn đó tìm đến Ngài, thấy cuộc sống của Ngài không tệ, nên cũng muốn xuất gia học với Ngài. Ngài nói, không được đâu, anh đã 40 tuổi rồi, học kinh giáo anh không biết, học giảng kinh thì anh không biết chữ, sau khi anh xuất gia rồi, thì anh đi đâu chứ? Phân tích cho anh này nghe, nhưng anh này lì, nhất định đòi xuất gia, không đồng ý trở về nữa.

Đế Nhân Đại sư không làm gì được, dù sao cũng là bạn chơi lúc nhỏ. Ngài nói, tôi đưa ra điều kiện nếu anh bằng lòng, thì tôi cho anh xuất gia. Anh ta nói, được. Bất cứ thầy dạy tôi điều gì, tôi cũng bằng lòng hết.

Sau khi xuất gia cho anh ta rồi, Ngài nói, anh đừng ở trong chùa; ở trong chùa người ta sẽ xem thường anh, vì

anh không biết làm gì hết. Ở miệt quê, Ngài tìm được một ngôi chùa cũ, không có người ở, kêu anh ta ở đó, chỉ dạy anh ta một câu: Nam mô A Di Đà Phật. Ngài nói, ta dạy cho anh pháp này, anh niệm đi. Niệm một rồi, thì anh nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe rồi, thì anh niệm tiếp. Thật sự không hề có áp lực gì hết, anh ta đã làm theo như vậy. Lão hòa thượng nói, đến cuối cùng chắc chắn có lợi. Anh ta rất thật, cũng không hỏi có lợi ích gì. Tóm lại, hàng ngày chỉ niệm có danh hiệu ấy. Niệm một thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe thì niệm tiếp. Niệm 3 năm như vậy.

Khi đó, ở gần ngôi chùa cũ này có một bà lão, cũng là người niệm Phật, cũng là đệ tử quy y với pháp sư Đế Nhàn. Lão pháp sư giao cho bà lo cho cuộc sống của anh thợ vá nồi này, lo cho anh ta ngày hai bữa. Bữa sáng để anh ta tự lo. Bữa trưa, bữa tối, bà lo cho anh ta, để anh ta chuyên tâm niệm Phật. Anh ta thật tu, niệm 3 năm trời, anh ta không ra ngoài, giống như người nhập thất vậy.

Một hôm, anh ta đi vào trong thành, thăm người thân, bạn bè, nhưng trên thực tế là anh ta đến từ giã. Anh ta sắp vãng sinh. Chính anh ta biết được, nên đến thăm những người bạn cũ này. Đến tối trở về, anh ta nói với bà lão nấu cơm, cảm ơn bà, ngày mai bà đừng nấu cơm cho anh ta nữa. Bà cụ nghe rồi cảm thấy kỳ lạ, sư phụ không cho mình nấu cơm, chắc hôm nay vào trong thành, bạn bè mời thầy ấy ăn rồi, và bà cũng không truy cứu nữa.

Qua ngày thứ hai, gần trưa, bà lão vào trong chùa xem thử, xem sư phụ có nhà hay không. Vào trong chùa kêu không có ai trả lời, thấy sư phụ đứng ở trong điện Phật, nhìn kỹ thấy thầy chết rồi. Bà lão quá sợ hãi, bà chưa bao giờ thấy ai đứng chết cả. Bà thông báo cho các bạn học Phật ở gần đó biết, mọi người xúm lại xem, đúng vậy, lập tức báo cho Hòa thượng Đế Nhàn biết, sư phụ mất rồi, đứng mà vắng sinh.

Vào thời đó đi bộ, không có phương tiện giao thông, đi về phải mất 3 ngày. Hòa thượng Đế Nhàn đến thấy như vậy, tán thán nói rằng, anh không uổng phí việc xuất gia. Các vị pháp sư giảng kinh, các vị phương trượng trụ trì ở danh sơn cũng không bằng anh. 3 năm, đứng mà vắng sinh. Quý vị xem, anh ta đứng 3 ngày, chờ pháp sư Đế Nhàn đến lo hậu sự. Phương pháp này hay vô cùng! Anh ta thật sự được lợi ích, biết được giờ đi, không bị bệnh, đứng vắng sinh. Lão hòa thượng thường đưa ra câu chuyện này khuyến khích mọi người. Quý vị xem không khó mà, thật sự tu, thật sự buông bỏ, anh ta không có gì hết.

Vì câu chuyện hay như vậy đó, lão hòa thượng thường nói, tham Thiền, học Mật, Ngài không thấy có sự thành tựu, nhưng mà niệm Phật vắng sinh, đứng vắng sinh, ngồi vắng sinh, không bị bệnh, biết được giờ đi, đời Ngài đã thấy được mấy chục người rồi. Điều này không phải giả đâu, cho nên thật sự là pháp môn nhanh nhất trong các pháp môn nhanh.

Những loại niệm Phật kia đều không tiện lợi bằng Trì danh niệm Phật.

Quán tướng, người thời nay tâm ý rối loạn, không quán được. Trong 16 quán, thứ nhất là quán mặt trời. Mặt trời xuống núi, bóng xế lơ lửng, nhìn mặt trời đỏ rực xuống núi, mở mắt ra thấy hiện tượng này, nhắm mắt lại hiện tượng này còn trước mặt, gọi là quán thành. Bất luận là vào lúc nào, ở đâu, bóng xế lơ lửng đều ở trước mặt mới gọi là quán thành, không đơn giản đâu. Niệm Phật vẫn tiện lợi hơn.

Vì thế, quán tướng khó. Quán tượng cũng khó. Đặt pho tượng Phật ở trước mặt, hàng ngày nhìn tượng, nhưng khi quý vị không nhìn, thì bị gián đoạn. Công phu bị gián đoạn. Thật tướng quá khó. Thật tướng là minh tâm kiến tính. Sau khi quý vị niệm đến Lý Nhất tâm bất loạn, thì đó là thật tướng niệm Phật. Vì vậy, chư vị Tổ sư nói Trì danh là pháp môn nhanh nhất trong các pháp môn nhanh. “Đốn trung chi đốn”, là lời nói chân thật.

Trên đây, chư vị cổ đức bao hàm lời của Ngài Thiệu Đạo Đại sư, phân bản kinh này là đốn cực đốn tốc, là giáo pháp viên dung viên mãn. Như cuốn *Chân Giải* gọi bản kinh này là “*chuyên trung chi chuyên, đốn trung chi đốn, chân trung chi chân, viên trung chi viên, tuyệt đối là pháp bất nhị, nhất thừa chân như chi đạo*”.

Những lời tán thán này đều là sự thật, đều là những lời chân thật, không có chút nào nói quá. Thật sự như trong

kinh *Kim Cương* nói, Như Lai là Như ngữ giả. Những điều Ngài nói hoàn toàn là chân tướng sự thật, không hề nói quá một điều gì. Chúng ta có thể thâm tín không nghi, lòng tin và sự chuyên tâm giống như anh thợ vá nôi, thì chẳng có ai là không thành tựu.

Anh thợ vá nôi có thể thành tựu được, nếu chúng ta không thành tựu, thì sẽ không bằng anh ta. Đó là một người nhà quê, ngày nay chúng ta nói người không có tri thức, không có trí tuệ, không có văn hóa, nương vào sự chân thật mà thành công. Đúng là “*chân thật, nghe lời, thật tu*”, 6 từ của Lưu Tổ Vân; anh thợ vá nôi cũng 6 từ: “Nam mô A Di Đà Phật” mà thành công.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 46



Giảng ngày 21 tháng 5 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Biên dịch: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang thứ 50, dòng thứ 6, từ dưới lên.

“Di Đà Yếu Giải vân, Thích Ca nhất đại thời giáo, duy Hoa Nghiêm minh nhất sinh viên mãn, nhi nhất sinh viên mãn chi nhân, tắc mật hậu Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm trung, thập đại nguyện vương đạo quy an dưỡng. Thả dĩ thử khuyến tấn Hoa Tạng hải chúng” (Di Đà Yếu Giải nói: Một đời thời giáo của đức Phật Thích Ca, chỉ có kinh *Hoa Nghiêm* nói rõ một đời viên mãn, mà cái nhân để một đời viên mãn thì trong 10 đại nguyện vương của phẩm *Phổ Hiền Hạnh Nguyên* cuối, thì nói quy về An Dưỡng quốc. Hơn nữa, dùng đây để khuyến tấn hải chúng Hoa Tạng).

Đây là lời dạy của Ngẫu Ích Đại sư. Một đời thời giáo là chỉ cho tất cả kinh mà đức Phật nói trong suốt 49 năm. Khi đức Phật còn tại thế, 30 tuổi ngài khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi, Ngài bắt đầu thuyết giáo, thuyết pháp 49 năm, 79 tuổi, Ngài viên tịch, cho nên giảng kinh hơn 300 hội.

Hội ở đây giống như ngày nay chúng ta chia lớp vậy. Một đời Ngài dạy hơn 300 lớp, thời gian dài ngắn không đồng nhau, nội dung giảng dạy sâu cạn cũng không tương đồng. Có khi một bài mà giảng mấy năm, cũng có khi một bài một ngày là giảng xong, tình trạng này rất nhiều. Chúng ta có

thể tướng tượng được, khi còn tại thế đức Phật thuyết pháp không có một chế độ nhất định. Quần chúng ở tứ phương có trường hợp cá biệt đến thỉnh giáo, trường hợp đoàn thể đến thỉnh giáo, đức Phật rất từ bi, không từ chối người nào. Ngài đều khiến cho họ cảm thấy thỏa mãn rồi mới ra về, cho nên đúng là hữu giáo vô loại (dạy người không mồi).

Những điều Ngài dạy cũng không có định pháp, đức Phật không có định pháp để nói. Người đến thỉnh giáo với Ngài có nghi hoặc điều gì, có vấn đề gì, có kỳ vọng gì, đức Phật đều có thể giúp cho họ giải quyết hết. Đây là tình hình đức Phật giảng dạy vào thời đó. Cũng có một bộ phận gọi là thường tùy chúng. Điều này trong kinh thường đề cập đến, 1.255 vị. Đây là những người thường theo đức Phật, đều theo Ngài mười mấy năm.

Đối với những người này, sự giảng dạy có thứ tự, có sâu cạn, cho nên sau này chư vị tổ sư phán giáo, phân sự thuyết pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm 5 thời kỳ, trước đây chúng tôi có giảng qua. Thời *A Hàm*, thời *Phương Đẳng*, thời *Bát Nhã*, thời *Pháp Hoa*, giống như ngày nay chúng ta nói, tiểu học, trung học, đại học, Sau đại học. Đối với thường tùy, giúp cho họ từng bước tiến lên.

Đoàn thể này cũng không phải là nhỏ, thường thường là mấy ngàn người, ở đây chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Trong kinh nói đức Phật dùng một âm mà thuyết pháp,

chúng sinh mọi loài đều hiểu được. Đây là diệu âm, chúng ta khó mà tưởng tượng được. Ngày nay, chúng ta mượn công cụ khoa học, dùng micro để nói, ngày xưa không có những công cụ này.

Đức Phật giảng tòa thuyết pháp, thính chúng có đến vài ba ngàn người. Mọi người đều nghe được rõ ràng, tất cả đều không hoài nghi. Cảnh giới này, chúng ta rất khó tưởng tượng. Đức Phật có năng lực này hay không? Chúng ta tin là có. Thính chúng ngày đó không giống như người bây giờ, tuy có bậc hạ hạ căn, nhưng chúng ta có thể lý giải được. Bậc hạ hạ căn thời đó, đại khái còn giỏi hơn nhiều so với bậc thượng thượng căn ngày nay. Vì sao vậy? Vì tâm người ta thanh tịnh. Người thời nay tâm trạng bồn bồn, không có định công đó. Người thời xưa trung hậu lão thành, ít vọng niệm, tâm thanh tịnh, cho nên việc thuyết thính đó sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đó là một đời thời giáo.

49 năm thuyết pháp, chỉ có kinh *Hoa Nghiêm*, là giảng đến một đời viên mãn. Một đời nghĩa là từ khi chúng ta bắt đầu học Phật, viên mãn là thành Phật. Chúng ta mới bước vào đạo Phật, giống như đi học vậy. Chúng ta vào tiểu học, cho đến lớp nghiên cứu sinh, nhận được học vị tiến sĩ. Đây gọi là một đời viên mãn. Đức Phật nói những bộ kinh khác, đều không nói đến viên mãn như vậy, có khi nói đến quả vị A La Hán là ngừng, giống như mở trường tiểu học, tốt nghiệp tiểu học rồi, chỉ nói đến tiểu học. Kể đến vào trung học, tốt

nghiệp trung học rồi, cũng chỉ nói đến trung học, tốt nghiệp đại học, cũng chỉ nói đến đại học, không nói đến nghiên cứu sinh. Chỉ có *Hoa Nghiêm* là thật sự cứu cánh viên mãn. Từ lớp một tiểu học nói đến lớp tiến sĩ, chỉ có bộ kinh này là giảng đến viên mãn.

Cái nhân để một đời viên mãn, nghĩa là thành Phật, chứng được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chứng được quả Phật. Nhân chơn chính là trong phẩm *Phổ Hiền Hạnh Nguyên* cuối cùng, nói: “Mười đại nguyện vương nói quy về An dưỡng”. An dưỡng nghĩa là thế giới Cực Lạc. Điều này chúng ta thấy được trong kinh *Hoa Nghiêm*, phẩm *Nhập Pháp Giới*. Phẩm kinh này rất hiếm có. Chư vị Tổ sư đã dịch sang Trung văn, tổng cộng 40 quyển, gọi là *Tứ thập Hoa Nghiêm* trong bộ kinh *Hoa Nghiêm*. Trong *Tứ thập Hoa Nghiêm* có một phẩm tên là *Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm*, hoàn chỉnh không thiếu. Trong đây, nói về Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học, đã thành tựu như thế nào, rất đáng để cho chúng ta học tập.

Ngày xưa, khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi, thầy đặc biệt tôn sùng kinh *Hoa Nghiêm*. Thầy nói tất cả sách triết học trên toàn thế giới, thì bộ kinh *Hoa Nghiêm* là cuốn triết học khái luận hay nhất. Trong bộ sách này có đạo lý viên mãn, có phương pháp chính xác, phía sau còn có biểu diễn. Điều này thật không dễ. Thiện Tài đồng tử và 53 vị thiện tri thức, đem lý luận và phương pháp

trong kinh *Hoa Nghiêm*, hoàn toàn thực hiện hết, nghĩa là áp dụng vào trong cuộc sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong cách đối nhân xử thế, đã làm cho chúng ta thấy.

Thầy ấy nói trong sách triết học trên khắp thế giới chưa bao giờ thấy như vậy. Thầy ấy rất tôn sùng, hơn nữa còn hạ thủ công phu trong kinh *Hoa Nghiêm* rất sâu dày. Vì thế, lúc cuối đời, khi nghỉ hưu ở Trường Đại học Đài Loan, Trường Đại học Phụ Nhân, đây là trường học giáo hội, mời thầy, giảng triết học *Hoa Nghiêm* ở lớp nghiên cứu sinh. Vì sao vậy? Duy nhất 10 đại nguyện vương nói quy về Cực Lạc, mới thật sự là tam căn phổ bị, lợi đốn toàn thu. Nếu như không có cái này, thì đúng là bậc thượng thượng căn có phần, bậc trung, hạ căn, thì không có phần.

Khi có chiều này rồi, thì bậc hạ hạ căn cũng một đời thành Phật, một đời viên mãn, cho nên điều này không thể nghĩ bàn. Vào thời kỳ Mạt pháp, chúng ta nên hoằng dương bộ kinh nào đây, mới khế hợp với căn cơ của thời đại này? Trong kinh điển Đại thừa, đức Phật có đề cập đến. Thời kỳ Mạt pháp, Đại thừa khế cơ, chúng ta suy nghĩ kỹ xem, chưa chắc con người trên thế gian hiện nay đều là căn tính Đại thừa. Nếu như nói như vậy, thì thật sự có vấn đề, chẳng phải căn tính Đại thừa, nhưng họ có thể tiếp nhận Đại thừa, mà không thể tiếp nhận Tiểu thừa. Đó là do tầng lớp tri thức ngày nay mở rộng.

Tri thức trong Tiểu thừa rất nhỏ, nó có sự bó buộc, có sự bảo thủ, người thời nay không chấp nhận dạng tư tưởng này. Ngày nay, người ta tiếp nhận sự phóng khoáng, dân chủ, tự do. Trong lúc đó, Đại thừa rất khế hợp với căn cơ như thế, nói về lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, người thời nay thích nghe. Nếu quý vị lập ra nhiều quy củ, kêu họ phải tuân thủ, thì họ không chịu nổi. Quý vị xem 3.000 năm trước, sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ cho đến năm nay, là 3.037 năm, khác với người ngoại quốc nói. Người ngoại quốc nói là hơn 2.500 năm, hơn kém nhau 600 năm, sự khác biệt rất lớn. Rốt cuộc tin tưởng cái nào đây? Điều này chúng ta không cần phải quan tâm đến.

Phật pháp không xem trọng những hình thức này. Phật pháp xem trọng nội chứng, cho nên người Ấn Độ không xem trọng lịch sử. Nói đến niên đại, bản thân họ cũng không rõ ràng. Họ xem trọng thiên định, xem trọng trí tuệ, xem trọng khế nhập cảnh giới, còn những việc phân biệt, chấp trước này, họ không xem trọng.

Nói đến điều này, vào thời buổi hiện nay, học tập kinh *Hoa Nghiêm* là chính xác. Vì vậy, kinh *Hoa Nghiêm*, chúng tôi cũng đã giảng thời gian tương đối dài rồi, đã giảng hơn 4.000 tiếng đồng hồ. Tuy chỉ mới giảng được một phần năm, nhưng thính chúng đều rất hoan hỷ. Điều này nói lên trong kinh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói không sai. Đại thừa khế hợp với căn tính của người thời nay, họ thích nghe, nhưng

chưa chắc họ đã thực hành được. Họ chưa chắc đã khế nhập, nhưng mà họ thích, họ không bài xích. Điều này, chúng ta cần nên biết.

Vừa khế cơ, vừa khiến cho người thời nay thật sự được lợi ích, một đời có thể thành tựu, cho quý vị biết, không gì bằng kinh *Vô Lượng Thọ*. Do đó, bậc cổ đức bình luận những kinh điển này, mọi người công nhận *Hoa Nghiêm* là số một. Nếu so với kinh *Vô Lượng Thọ*, thì kinh *Vô Lượng Thọ* là một trong số một. Vì sao vậy? Vì *Hoa Nghiêm* một đời viên mãn. Mười đại nguyện vương cuối cùng nói quy về An dưỡng, nghĩa là quy về kinh *Vô Lượng Thọ*. Cái này rất có ý nghĩa.

“Hơn nữa, dùng đây để khuyến tấn hải chúng Hoa Tạng”. Câu này là nói Ngài Văn Thù và Ngài Phổ Hiền. Hai vị đại Bồ tát này, chẳng những bản thân mình phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, mà còn khuyến hải hội Hoa Nghiêm. 41 vị Pháp thân đại sĩ, đây chẳng phải là 41 người, mà là 41 cấp bậc, gồm Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. Tất cả các vị pháp thân Bồ tát đây, đều theo Văn Thù và Phổ Hiền, về thế giới Cực Lạc, tham vấn đức Phật A Di Đà, và học tập với đức Phật A Di Đà.

Cảnh giới này đồ sộ biết dường nào. Cử động này, tôi tin rằng sẽ ảnh hưởng đến khắp pháp giới, hư không giới. Tất cả chúng sinh trong mười pháp giới, họ thấy được, họ

nghe được, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, tự nhiên họ sẽ sinh khởi tín tâm và nguyện tâm kiên cố, vì họ đều biết rằng học Phật nên cầu sinh về thế giới Cực Lạc. Ngài Văn Thù và Phổ Hiền biểu diễn cho chúng ta thấy. Đây là chuyện lớn, chứ không phải chuyện nhỏ đâu. Nhưng mà xã hội của chúng ta ngày nay, có rất nhiều người không hiểu rõ Phật giáo, mà sinh ra sự ngộ nhận nghiêm trọng. Sự ngộ nhận này ảnh hưởng không lớn đối với việc hoằng truyền Phật pháp. Ảnh hưởng lớn nhất là gì? Lớn nhất là bản thân họ đời này, không có ý tiếp cận Phật pháp, bỏ lỡ mất cơ hội viên mãn đời này. Đây mới gọi là đại sự!

Việc hoằng truyền Phật pháp không có thời gian, nó không hề gì. Chúng sinh khi nào được độ đức Phật đều biết hết, có rất nhiều người, đời này bị luống qua, thật là đáng tiếc. Phật giáo ở xã hội ngày nay, những tình trạng này, tôi thường nói ngày nay có 6 hình thức bất đồng. Chúng ta nên biết rõ, nhận thức rõ, có người hỏi chúng ta, chúng ta có thể giảng nói rõ ràng.

6 hình thức, hình thức thứ nhất là Phật giáo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là giáo dục, nghĩa là sự giáo dục của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi đức Phật còn tại thế, cũng giống như Khổng Tử ở Trung Quốc vậy. Địa vị gì? Làm nghề thầy giáo. Ngài không làm việc khác, từ sáng đến tối đều là dạy học. Người Trung Quốc tôn xưng ngài là Thánh nhân, đó là bậc Đại thánh danh xứng với thật. Ngài chẳng phải chỉ

đơn độc là ngôn giáo mà còn thân giáo nữa. Những gì Ngài biết được, thì hoàn toàn Ngài làm được. Ngài biết là kiến tính, minh tâm kiến tính, đem Tính đức của tự tính, trong cuộc sống hàng ngày hoàn toàn lưu xuất ra. Chúng ta nói là đạo đức, không hề làm trái ngược lại với Tính đức, làm cho chúng ta thấy, thật sự buông bỏ được! Cuộc sống đơn giản là vui sướng hơn bất cứ điều gì. Điều kiện cuộc sống vật chất một đời, chỉ có ba y, một bát. Toàn bộ tài sản của Ngài chỉ có bấy nhiêu đó.

Ba y, một bình bát, ăn cơm thì đi khất thực. Mỗi ngày chỉ ăn một bữa, ngủ một đêm dưới một gốc cây, buổi tối nghỉ ngơi, ngồi thiền dưới gốc cây. Ngài có đạo tràng, khắp nơi đều là đạo tràng. Ngài không hề kiến lập một phòng ốc nào, không có. Đạo tràng ở đâu? Ngoài trời, ở trong rừng, dưới gốc cây, bên hồ nước. Đến chỗ nào Ngài ngồi xuống, học sinh vây xung quanh. Ngài giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng. Đó là dạy học, vui không gì bằng.

Không ở một chỗ nhất định, mỗi ngày đều ở một nơi khác nhau, giống như dân tộc du mục vậy. Chúng ta dùng tâm cảm nhận một chút xem, thân thể của những vị này gọi là thân Kim Cương bất hoại. Vì sao vậy? Vì ngủ nghỉ ở ngoài trời, họ chịu đựng được. Bão táp mưa sa nắng cháy, họ chịu đựng được. Họ không bị bệnh. Chúng ta ngày nay có thể sống cuộc sống như vậy chăng? Chắc chắn không được.

Chúng ta ngồi dưới gốc cây một đêm thôi, thì ngày hôm sau nằm trong phòng bệnh rồi. Điều này, nói lên chúng ta còn kém họ rất xa. Chúng ta muốn theo họ, nghĩ đến điều kiện của bản thân mình không đủ, thì chẳng có cách nào.

Chúng ta ăn ngày 3 bữa chưa đủ còn phải ăn thêm điểm tâm. Các Ngài ăn một bữa, hơn nữa họ ăn rất ít. Cách sống đó, chúng ta có thể chịu đựng được không? Các Ngài làm cho chúng ta thấy đó. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngài thật sự buông bỏ. Ngài không buồn rầu, không vương mắc; ngoài cái thân này ra thì chẳng có gì hết, trí tuệ sung mãn, thân tâm an trú trong định.

Thiền định này không phải thiền định khi ngồi mà là đi, đứng, nằm, ngồi, đều ở trong định, nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đó là thiền định. Vì thế, sự thiền định này rất có lợi, giảng kinh trong thiền định, thuyết pháp trong thiền định, sinh hoạt trong thiền định.

Ngày nay, chúng ta có một quan niệm sai lầm, cho rằng thiền định là ngồi, phải ngồi ở đó mới là thiền định, không ngồi thì không phải là thiền định. Thiền định không phải như vậy. Thiền định thật sự, thì đi, đứng, nằm, ngồi cũng thiền định, không có một vọng niệm nào hết. Nếu quý vị không hỏi, thì Ngài không có ý niệm nào hết. Quý vị hỏi thì

tùy theo câu hỏi mà trả lời, khởi lên tác dụng. Khi không hỏi, thì Ngài vô tri. Bát nhã vô tri. Quý vị hỏi Ngài, thì vô sở bất tri. Trong kinh *Bát Nhã* nói: “*Bát nhã vô tri, vô sở bất tri*”. Vô tri là định. Chắc chắn không có phân biệt, không khởi tâm, không động niệm. Đó là Phật pháp.

Chúng ta không có Bát nhã trí tuệ, niệm niệm sinh phiền não. Vì sao vậy? Là vì chúng ta có tri. Quý vị có tri, nghĩa là quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước, quý vị có vọng tưởng. Có tri, thì quý vị hữu sở bất tri. Những thứ quý vị chưa học, thì quý vị hoàn toàn không biết. Vô tri, thì vô sở bất tri. Những thứ chưa học qua cũng biết được, không có cái gì là chẳng biết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ tự tính biến hiện ra. Quý vị thấy tính rồi, thì làm gì có chuyện không biết. Tất cả pháp không rời tự tính.

Vì sao chúng ta có nhiều vấn đề như thế? Là vì chúng ta mê, làm mất tự tính. Chúng ta thưa hỏi vấn đề, đức Phật nương tự tính trả lời, chắc chắn không có sai lầm. Ngôn từ thiện xảo, chắc chắn quý vị nghe hiểu. Đó là điều trước đây chúng ta học qua. Cứu cánh phương tiện, toàn là Tính đức, chúng ta học điều gì cũng cần phải biết. Do vậy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, địa vị của Ngài là gì? Ngài không phải là tôn giáo, cũng không phải là thần, cũng chẳng phải là tiên, Ngài là con người. Danh từ Phật là danh xưng của học vị. Trung Quốc thời xưa, danh xưng học vị có ba cấp, cao nhất là thánh nhân, thứ hai là hiền nhân, thứ ba là quân tử. Ở

Trung Quốc thời xưa người có học, là có cách xưng hô không đồng đẳng cấp.

Ở Ấn Độ cũng như vậy, học vị cao nhất gọi là Phật. Ý nghĩa của chữ Phật, dịch sang tiếng Trung Quốc gọi là Giác Giả, nghĩa là bậc giác ngộ. Người Trung Quốc, thì gọi là bậc Thánh nhân. Học vị thứ hai gọi là Bồ tát, Huyền Trang Đại sư dịch từ Bồ tát thành Giác Hữu Tình. Tình chính là A Lại Da. A Lại Da là gốc của tình. Chưa đoạn gốc, cho nên vẫn còn hữu tình, căn chưa đoạn nhưng là bậc giác ngộ. Giác ngộ nên Ngài có thể không chế tình cảm. Đó là học vị thứ hai, Bồ tát. Học vị thứ ba là A La Hán. A La Hán gọi là bậc vô học. Nếu từ chữ mà dịch nghĩa là vô học, họ tốt nghiệp rồi, họ tốt nghiệp cấp học nào? Họ tốt nghiệp tiểu học, không phải là đại học. Bồ tát là cấp đại học, A La Hán là cấp tiểu học. Tốt nghiệp tiểu học, ở trong Tiểu thừa gọi là Vô học.

Những môn học của Tiểu thừa họ đều đã học xong, gọi là Chính giác. Vì sao gọi là Chính giác? Vì họ không chấp trước. Đối với pháp của thế gian và xuất thế gian, họ không chấp trước. Không chấp trước, thì luân hồi lục đạo không còn nữa.

Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp trước mà có. Có chấp trước là có lục đạo luân hồi. Không chấp trước, thì lục đạo luân hồi không còn nữa, cho nên nó là giả chứ không phải là thật.

Trong kinh *Kim Cương* nói, phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, quý vị không nên chấp nó là thật. Chấp nó là thật, thì quý vị sẽ bị thiệt thòi đấy. Quý vị ở trong mê, thì không thể ra được. Do đó, Phật, Bồ tát, A La Hán, là danh xưng cho 3 học vị, giống như trong đại học ngày nay. Tiến sĩ, thạc sĩ, học sĩ, là danh xưng của học vị, chúng ta cần nên biết.

Nếu quý vị xem Phật, Bồ tát là thần tiên, thì quý vị hoàn toàn sai lầm. Đó gọi là mê tín. Đối với Phật giáo, thật sự không thông được. Nhưng người xem Phật, Bồ tát, A La Hán là thần tiên thì rất nhiều, đó là gì vậy? Phật giáo biến thành tôn giáo rồi. Nó không phải là tôn giáo, mà biến thành tôn giáo, những người Phật tử đời sau như chúng ta, có lỗi với đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Quý vị thật sự hiểu được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, suốt đời Ngài làm công việc gì? Dùng cách nói ngày nay, là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Người thời nay xưng là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Người thời nay xưng hô như vậy đó. Ngài có địa vị gì? Ngài làm công việc nghĩa vụ đối với sự giáo dục ở xã hội đa nguyên văn hoá này. Ngài là một giáo viên, một giáo viên rất giỏi. Ngài không nhận học phí. Ngài làm công quả.

Khổng lão phu tử không phải là làm công quả. Khổng lão phu tử thu học phí. Ngài không thu nhiều, một ít thôi, nhưng vẫn thu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thu, không nhận

một đồng nào. Với Ngài đó là nghĩa vụ. Chúng ta học Phật, nhất định phải nhận biết thầy giáo. Nếu không nhận biết, chúng ta học tập sẽ có khúc mắc. Điều này, khi tôi mới học Phật, Chương Gia Đại sư dạy tôi.

Vào thời đó, khi tôi mới tiếp xúc, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu đó là học thuật. Thầy Phương cũng rất giỏi, cũng không xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thần tiên. Thầy Phương giới thiệu với tôi rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Thầy đã giới thiệu với tôi như thế. Thầy nói triết học trong kinh Phật, là cao siêu nhất trong tất cả các triết học trên toàn thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Và tôi đã vào với đạo Phật như vậy.

Sau này, có duyên gặp được Chương Gia Đại sư, câu hỏi thứ nhất tôi đưa ra khi tôi gặp Ngài; tôi thỉnh giáo với Ngài: Con biết Phật pháp thù thắng, Phật pháp là đại học vấn, có cách nào khiến chúng con có thể mau chóng kế nhập? Tôi đã đưa ra vấn đề như thế để thưa hỏi. Lần đầu tiên, khi gặp vị xuất gia, trước đó, tôi không qua lại với người xuất gia. Lần đầu tiên gặp mặt, tôi đưa ra vấn đề này để thỉnh giáo. Tôi thưa hỏi ở phòng khách của Ngài. Khi đó, hình như có 5 người ngồi trong phòng khách.

Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài. Chúng tôi nhìn nhau hơn nửa giờ đồng hồ. Bầu không khí trong phòng khách nhỏ này

rất nghiêm túc, nhưng cũng rất nhu hòa. Sau nửa giờ đồng hồ. Ngài mới nói một tiếng: Có! Tôi chờ đợi nửa giờ đồng hồ, chờ được một tiếng, “có”. Tinh thần phấn chấn lên. Có! Tiếp tục chú ý nghe, nhưng Ngài lại chẳng nói gì. Đại khái, 6, 7 phút sau đó, Ngài nói với tôi 6 từ. Ngài nói chuyện rất chậm, nói từng từ, từng từ: *“Nhìn được thấu, buông xuống được”*.

Tôi nói chuyện đây là rất nhanh đấy. Ngài nói chậm hơn tôi nhiều. Nói từng từ, từng từ, nói 6 từ. Tôi nghe rồi tưởng hiểu mà không hiểu, nhưng hình như hiểu được ý của Ngài. Tốc độ của chúng tôi nhanh, còn trẻ mà.

Kế đến, thưa hỏi Ngài vấn đề thứ hai, bắt đầu hạ thủ công phu từ đâu? Đại sư nói với tôi rằng, hạ thủ công phu từ bố thí. Ngày đầu tiên, ở chỗ Ngài 2 tiếng đồng hồ, hầu như chỉ ở trong sự im lặng, nhưng mà từ trường ở đó rất tốt.

Sau này Ngài hẹn, mỗi tuần vào ngày chủ nhật dành cho tôi 2 giờ đồng hồ, và giới thiệu cho tôi 2 cuốn sách, kêu tôi tự tìm đọc. Đó là cuốn *Thích Ca Phổ*, và *Thích Ca Phương Chí*. Ông muốn học Phật, thì đầu tiên phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi chúng tôi đọc xong, rồi mới biết được, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự suốt đời làm công việc giáo dục, suốt đời dạy học, thật sự không liên quan gì đến tôn giáo hết.

Nhưng mà Phật giáo trong xã hội ngày nay, hình thái thứ hai xuất hiện đó chính là tôn giáo. Nó vốn không phải là tôn

giáo, mà biến thành tôn giáo. Những đệ tử đời sau như chúng ta có lỗi với thầy giáo, làm sao lại biến nó thành tôn giáo vậy? Phật giáo biến thành tôn giáo, lịch sử không dài. Phật giáo khi truyền vào Trung Quốc không phải là tôn giáo, nhưng mà trong Phật giáo giảng về tôn giáo. Tôn giáo lúc đó và tôn giáo ngày nay, hoàn toàn khác, hoàn toàn không tương can.

Đạo Phật giảng tôn giáo là giảng về tông môn giáo hạ. Khi Ngài giảng dạy, Ngài dùng hai phương pháp hoàn toàn khác nhau. Thiền Tông thật sự là tiếp dẫn bậc thượng thượng căn, trung, hạ căn không có phần. Đây gọi là tông môn.

Tông môn là gì? Thật sự là tham thiền. Dùng phương pháp này, hoàn toàn dùng thiền để dụng công. Sau khi khai ngộ mới tiếp xúc với kinh điển. Kinh điển nghĩa là giáo. Chưa khai ngộ, thì không xem kinh điển. Đây là một phương pháp rất đặc biệt. Không có căn tính này, nghĩa là bậc căn tính thượng, trung, hạ, thì từ giáo hạ, nhập môn từ kinh điển.

Kinh điển có sâu có cạn, cho nên Tổ sư phân giáo, đem tất cả kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm chỉnh lý lại, phân biệt rõ ràng ý nghĩa sâu cạn ở trong đó. Loại nào dạy sơ học, loại nào dạy bậc trung học, loại nào là học tập sau cùng. Giống như sắp đặt chương trình học, chương trình của tiểu học, chương trình của trung học, chương trình của đại học, chương trình của nghiên cứu sinh. Việc này do các vị Tổ sư ở Trung Quốc làm.

Tông Thiên Thai, Tông Hiền Thủ, họ đã phân ra rất rõ ràng. Khi đức Phật còn tại thế, Ngài không phân ra như vậy, bởi vì đức Phật giảng dạy, không giống như trường học chính quy ngày nay, phân ra trình độ đẳng cấp, không phải như vậy. Mọi người từ khắp nơi đến, trình độ không đều nhau, cho nên khi Ngài giảng dạy, ai hỏi điều gì thì Ngài giảng điều đó. Hỏi sâu, thì Ngài giảng sâu. Hỏi cạn, thì Ngài giảng cạn. Hầu như ngày nào cũng có tình trạng như vậy. Vào thời đó, quốc gia không đồng, quần tộc không đồng, tôn giáo tín ngưỡng không đồng, người đến thỉnh giáo với Ngài, học tập với Ngài đều có hết, cho nên cần phải hiểu rõ tình huống.

Vào thời Tùy Đường, Trung Quốc kiến lập chế độ tông lâm. Đó chính là kiến lập trường học chính quy. Đây là đạo tràng trong nhà Phật. Tông lâm giống như đại học ngày nay vậy, tổ chức trong đó cũng rất giống như trường học ngày nay. Chủ tịch của tông lâm cũng gọi là Phương trượng, cũng gọi là trụ trì. Đó là Hiệu trưởng. Dưới Ngài có 3 vị chấp sự. Thứ nhất là Thủ tọa xem sóc việc dạy học. Hòa thượng Thủ tọa tương đương với Giáo vụ trưởng của trường học. Duy na tương đương với Huấn đạo trưởng, lo việc huấn đạo. Giám viện tương đương với Tổng vụ trưởng. Danh xưng có khác nhau, nhưng hoàn toàn tương đồng với việc phân công chức trách của đại học ngày nay. Vì thế, đã nâng sự giáo dục của đức Phật trở thành chính quy. Đó là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc.

Phương Đông Mỹ tiên sinh rất chú trọng sự việc này, muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải phục hồi vai trò tông lâm như ngày xưa, cũng có nghĩa là phải kiến lập đại học Phật giáo, Phật giáo mới có thể phục hưng được. Phật giáo là giáo dục, điều này nhất định phải nhận biết rõ ràng. Nội dung giảng dạy bao gồm rất lớn, đúng là biến pháp giới, hư không giới, tần số không gian bất đồng.

Nhưng đều nói đến, giảng về mười pháp giới, giảng về vô lượng vô biên pháp giới, giảng quá khứ, giảng vị lai. Tính, tướng, lý, sự, nhân, quả trong hư không pháp giới, đều giảng đến hết, bao gồm hết, đúng là đại học vấn. Vì thế, sau khi truyền đến Trung Quốc, số kinh điển này không ngừng truyền vào Trung Quốc. Các vị cao tăng ở Trung Quốc, và những vị từ Ấn Độ đến Trung Quốc truyền giáo, được đế vương của Trung Quốc, và giới học thuật của Trung Quốc chào đón!

Quốc gia kiến lập nơi phiên dịch. Thời đó, dịch kinh, quốc gia mang tiền đến ủng hộ, đế vương dẫn đầu hộ trì, thích thú quên cả mệt mỏi. Từ triều đại Hán cho đến triều đại Tống, hơn 800 năm, phiên dịch ra số *Đại Tạng Kinh* ngày nay.

Phật giáo biến thành tôn giáo, tôi nghĩ khoảng sau thời Càn Long. Thời đại Càn Long vẫn là học thuật. Mỗi ngôi chùa, am, đường, đều là trường học. Dùng cách nói ngày nay gọi là gì? Trường chuyên, thông thường một đạo tràng là học một

bộ kinh hoặc là một bộ luận. Quý vị muốn học kinh này, thì quý vị có thể đến chỗ họ để báo danh. Quý vị đến tham dự, quý vị đến học với họ. Thật sự biến chất, phế trừ việc giảng dạy, tôi nghĩ là Từ Hy Thái hậu. Trên tay bà, Phật giáo đã thật sự biến thành tôn giáo. Thời gian không dài, cùng lắm là hơn 200 năm, chưa đến 300 năm, Phật giáo biến thành tôn giáo. Bởi vì Từ Hy Thái hậu, bà ấy tin tôn giáo, bà ấy tin quỷ thần.

Tiền Thanh, chúng ta xem lịch sử triều đại nhà Thanh, từ khai quốc đến Hàm Phong. Hàm Phong là chồng của Từ Hy, trong triều đình, nghĩa là trong hoàng cung, thường mời học giả của ba nhà Nho - Thích - Đạo, đến giảng dạy trong cung đình. Hoàng đế dẫn theo quý phi, văn võ đại thần, ngày nào cũng học, học rất chuyên cần. Những bài giảng đó đều có tài liệu giảng dạy. Những tài liệu này đến nay vẫn còn bảo tồn trong *Tứ Khố Toàn Thư*. Đôi khi tôi cũng thích mở ra xem, xem trong cung đình họ giảng những gì. *Tứ Thư* giảng thế nào? *Ngũ Kinh* giảng thế nào? Trong *Tứ Khố Toàn Thư* vẫn còn bảo tồn. Chế độ này bị Từ Hy phế trừ. Sau khi Hàm Phong chết, con trai kế thừa vương vị. Con trai là Đồng Trị, nghĩa là con trai của Từ Hy Thái hậu.

Tuổi còn nhỏ, Đồng Trị không hiểu việc, cho nên trên thực tế thì Từ Hy nắm quyền. Từ Hy phế trừ chế độ này. Sau khi phế trừ, bà ta cũng có những thứ bà ấy thích. Bà ấy thích xin quẻ, cho nên trong cung đình, những chuyện đại

sự không thỉnh giáo với các chuyên gia, mà thỉnh giáo với các vị thần tiên trong bàn quả. Cuối cùng khiến mất nước.

Sự việc này, Chương Gia Đại sư nói cho tôi biết, bởi vì Chương Gia nhiều đời, đều là quốc sư của đế vương triều đại nhà Thanh, cho nên Ngài nói cho tôi biết về vấn đề xin quả. Từ Hy Thái hậu tin điều này. Chương Gia Đại sư nói với tôi, xin quả trong đó có Thần tiên, Bồ tát giáng lâm. Ngài nói đó đều là giả chứ chẳng phải là thật. Những linh quý này mạo xưng chư Phật, Bồ tát, mạo xưng thần tiên, nhưng mà cũng là làm việc tốt. Đối với những việc nhỏ, thì họ thật sự có thần thông. Họ nói cũng rất linh, vì không linh thì chẳng có ai tin.

Đối với những việc lớn, thì họ nói bậy, quý vị bị mắc lừa, quý vị cũng không thể tìm được họ, cho nên Ngài nói với tôi, việc xin quả là có thật. Nếu như quý vị mời họ đến để nói chuyện cho vui, thì không có sao hết, nhưng quý vị chớ nên bàn luận việc chính sự với họ. Nói về việc chính sự, đôi khi vì giữ thể diện, không biết mà cho là biết, thì họ sẽ nói bậy. Do vậy, khi quý vị bị mắc lừa, bị thiệt thòi, thì quý vị không tìm thấy họ đâu. Vì vậy, đây là những thường thức mà chúng ta cần nên biết. Đôi khi những linh mưu này, ngày nay rất nhiều, nhiều hơn ngày xưa rất nhiều. Truyền những thông tin này, chúng ta nhận được thông tin này, phải dùng trí tuệ để phán đoán sự chính xác của nó. Họ bảo chúng ta dùng phương pháp nào để xử lý, điều này không được tùy tiện

nhận lời. Quý vị phải dùng phương pháp trong kinh Phật nói để xử lý, thì không có vấn đề gì, chắc chắn quý vị không phạm lỗi lầm.

Ví dụ như những linh mưu này, tôi biết, họ đến nói với tôi, bây giờ tai nạn rất nhiều, linh mưu tìm đến Bồ tát Quán Âm. Tôi nói, Bồ tát Quán Âm nói thế nào? Họ đi hỏi Bồ tát Quán Âm, tai nạn có thật hay không? Họ nói, Bồ tát Quán Âm nói là có thật. Có cách nào hóa giải không? Ngài nói, có. Phương pháp gì? Giảng kinh, thuyết pháp. Tôi nói, nếu như vậy thì được, vì điều này tương ứng với kinh Phật, có thể tiếp nhận. Vì sao vậy? Vì sao giảng kinh, thuyết pháp mà có thể hóa giải được tai nạn? Tai nạn là do con người hiện nay sống trên quả địa cầu này, có ý niệm bất thiện, có tâm hành bất thiện, chiêu cảm mà có. Đây là nguyên nhân thật sự của tai nạn.

Giảng kinh, thuyết pháp có thể giúp cho con người khai ngộ, giác ngộ. Sau khi giác ngộ rồi, có thể buông bỏ những quan niệm sai lầm, buông bỏ những hành vi sai lầm. Y theo sự chỉ dạy truyền thống của tiền nhân: Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Tư tưởng của chúng ta không đi ngược với truyền thống này. Hành vi của chúng ta không trái ngược, thì tai nạn của thế gian này tự nhiên được hóa giải. Có lý đấy!

Nếu như nói dùng những phương pháp khác, thì không thể tin tưởng được. Cầu nguyện cũng là một phương pháp,

cấp thời thì được, bởi vì tâm cầu nguyện đó rất kiên thành. Buông bỏ hết tạp niệm để cầu nguyện, thật sự có thể làm giảm bớt tai nạn xuống, nhưng không thể kéo dài được lâu. Đó là trị ngọn mà không trị gốc. Trị gốc là giáo dục.

Vì thế, cầu nguyện có tác dụng gì không? Có tác dụng. Thật sự có tác dụng. Nhưng nếu quý vị muốn vĩnh viễn duy trì, thì nhất định phải học tập kinh giáo, luân lý, đạo đức, nhân quả, cổ kim trong ngoài đều không thể tách rời. Đây là Tính đức, từ tự tính lưu xuất ra. Hiểu được đạo lý này, hiểu được nguyên lý này, thì quý vị mới nắm bắt được.

Tai nạn của bản thân là bệnh khổ! Đó là tai nạn của bản thân chúng ta. Tai nạn của hoàn cảnh bên ngoài là cộng nghiệp. Chúng ta hiểu được những nguyên tắc nguyên lý này, thì tâm của quý vị sẽ định. Khi tâm định, thì quý vị sẽ không bị hoảng, cũng không bị loạn.

Tai nạn tuy hiện tiền, nhưng chỉ cần quý vị có định, thì quý vị có thể xử lý một cách khéo léo. Chỉ sợ quý vị không biết khi tai nạn đến, tâm quý vị hoảng loạn, thì phiền phức lắm. Như thế thì cho dù là chư Phật, Bồ tát cũng không thể cứu được quý vị. Chỉ cần tâm quý vị định, thần chí rõ ràng không hề loạn, thì có thể giải quyết được vấn đề. Định sinh tuệ. Có trí tuệ hiện tiền, thì vấn đề tự nhiên được hóa giải.

Giải quyết một vấn đề có rất nhiều phương pháp, chứ chẳng phải chỉ có một phương pháp. Vì thế, nói nhân thời,

nhân người, nhân địa, không giống nhau, thiên biến vạn hóa, giống như thiện xảo phương tiện mà trước đây nói vậy.

Bậc cổ nhân giảng kinh *Vô Lượng Thọ* là cứu cánh phương tiện, chúng ta phải thật sự hiểu rõ câu này. Bất cứ vấn đề gì cũng có thể ở trong kinh *Vô Lượng Thọ* mà tìm thấy đáp án. Đó là sự thật không sai chút nào. Vì vậy, lần này chúng ta lại tìm về bộ kinh này, ôn tập lại một lần nữa. Dụng ý chính, là ứng phó với những vấn đề tai nạn hiện nay. Chúng ta ôn tập lại bộ kinh này một lần nữa.

Mới học Phật, tôi tin có rất nhiều người đều gặp phải sự việc này. Người khác thỉnh giáo với quý vị, đức Phật giảng điều gì vậy? Tôi từng hỏi qua một vị đạo hữu, nhiều năm về trước, đại khái khoảng vài ba chục năm về trước rồi.

Khi đó, chúng tôi ở Thư viện Cảnh Mỹ, Đài Bắc. Một lần khi Tết đến, các bạn học cũ đến thư viện để chúc tết. Một vị giáo thọ ở Trường Đại học Phụ Nhân nói với tôi rằng, học kỳ này, nghĩa là học kỳ kế tiếp, ở trong trường lợi dụng hoạt động ngoại khóa, thầy giảng cho học trò một bài *Phổ Hiền Bồ tát Hạnh Nguyên Phẩm*.

Ở Đài Loan, sinh viên học Phật rất thịnh hành. Tôi nói, hay lắm. Đột nhiên, tôi nghĩ ra một vấn đề, tôi nói: Tôi có một vấn đề muốn hỏi thầy, mong thầy trả lời. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, Ngài giảng kinh thuyết pháp 49, Ngài đã giảng gì? Xin thầy dùng một câu trả lời cho tôi, không được

nói nhiều, chỉ một câu thôi. 49 năm, Ngài giảng gì? Thầy ấy suy nghĩ 5, 6 phút, không có cách nào trả lời được. Thầy ấy quay lại hỏi tôi. Tôi nói trong kinh *Bát Nhã* có một câu: “*Chư pháp thật tướng*”. Tôi nói dùng câu này có được hay không? Thầy ấy suy nghĩ một chút, nói: Được, Được. Chư pháp thật tướng, nếu dùng cách nói của ngày nay, nghĩa là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Người xưa dùng văn tự đơn giản: chư pháp thật tướng. Đó là gì? Đối với phần tử tri thức có thể nói như vậy, họ hiểu được, đối với Phật pháp họ đã nhập môn rồi, những thứ này không phải là mê tín. Nếu đối với hàng sơ học, họ chưa tiếp xúc qua Phật pháp, dạng này thường gặp, rốt cuộc đức Phật đã nói gì? Ngài phải giải thích tỉ mỉ hơn một chút cho họ nghe.

Trong kinh, đức Phật thật sự là từ bi. Ngài dạy chúng ta làm thế nào để đối phó với những người có nghi vấn như vậy. Ở trong kinh có “lục sự minh kinh ý”, nghĩa là có 6 việc, ở chỗ pháp số trong Tam tạng có. Nội dung này đều do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Kinh vân: “Phật hữu tam đạt chi trí” (Kinh nói: Phật có trí thông đạt 3 đời), nghĩa là quá khứ, hiện tại, vị lai. “*Mị bất thông yên*” (Chẳng có điều gì là Ngài không thông). Có thật không? Đúng vậy. Quý vị xem kiến tính mà. Tất cả pháp đều từ tự tính sở sinh sở hiện. Quý vị kiến tính rồi, thì có lý nào lại

không biết. Nếu quý vị còn có điều không biết, nghĩa là quý vị chưa kiến tính. Lục Tổ Huệ Năng Đại sư kiến tính. Ngài chưa từng học kinh giáo, chưa từng học qua pháp thế gian. Nhưng bất luận sự việc gì quý vị thỉnh giáo với Ngài, Ngài đều giảng giải cho quý vị một cách thông suốt. Vì vậy, nếu quý vị thật sự muốn trí tuệ hiện tiền, không điều gì không biết, không điều gì không thể làm, thì phải tin tưởng học Ngài. Trong pháp Đại thừa dạy minh tâm kiến tính. Ngài đã làm được, không hề giả dối. Người thế gian cho là không thể. Trong sự tưởng tượng của chúng ta, đương nhiên cũng không thể.

Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý từng nói với chúng tôi, muốn hoằng pháp lợi sinh, nhất định phải thông pháp của thế gian và xuất thế gian. Quý vị có thể thông được không? Pháp thế gian không nói nhiều, chúng ta chỉ nói đến bậc cổ nhân vậy. Bậc cổ nhân viết ra một bộ *Tứ Khố Toàn Thư*, quý vị có thông đạt được không? *Đại Tạng Kinh* trong đạo Phật, quý vị thông đạt được không?

Đừng nói là nghiên cứu *Tứ Khố Toàn Thư*, hàng ngày quý vị đọc nó, mỗi ngày đọc 10 tiếng đồng hồ. Từ lúc ra đời là đã biết đọc, đọc cho đến khi quý vị 100 tuổi cũng chưa đọc hết, làm sao quý vị có thể thông đạt? Huống là tri thức của thế gian ngày càng đổi mới, quý vị không thể thông đạt được. Tam tạng 12 bộ kinh trong đạo Phật cũng như vậy. Quý vị không thông cũng không được. Quý vị không thông, thì không thể giảng dạy. Làm sao đây?

Thầy giáo dạy chúng ta một phương pháp đặc biệt thông đạt. Thầy đã dạy cho tôi 4 từ: *Chí thành cảm thông*. Thầy nói, chúng ta muốn thông, mà nương vào nghiên cứu học tập, thì chắc chắn không thể làm được. Thế thì sao? Cảm ứng, cảm thông. Dùng cái gì để cầu cảm ứng? Dùng tâm thành. Dùng tâm chân thành. Tâm chân thành đến chỗ cuối cùng, thì gọi là chí thành. Dùng phương pháp này, cảm ứng với chư Phật, Bồ tát, cảm ứng với tự tính.

Biểu hiện của thành, thứ nhất là Tính đức, thành tín, không hề có chút nghi hoặc nào. Thanh tịnh, tín tâm, thì có thể cảm thông. Thầy giáo dạy chúng tôi, lúc chúng tôi giảng kinh, đương nhiên là tham khảo những cuốn chú giải của bậc cổ nhân. Chú giải của bậc cổ nhân cũng rất sâu, xem đến chỗ không hiểu được, phải làm sao đây? Thầy giáo dạy cho chúng tôi một cách rất hay, xem đến chỗ không hiểu, thì đừng xem nữa, đi lạy Phật, lạy 3, 400 lạy, tự nhiên sẽ thông. Đó là việc khi chúng tôi còn làm học sinh học tập giảng kinh thường làm, rất linh.

Quý vị đừng nghĩ đến nó nữa, bởi quý vị càng nghĩ, nó càng không thông. Vì sao vậy? Vì quý vị suy nghĩ là dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cái đó không có cách nào giải thích ý nghĩa của kinh được, chỉ có cách buông bỏ tất cả vọng niệm, nhất tâm lạy Phật, ở trong đây định tuệ sẽ khởi tác dụng.

Phương pháp này không phải do thầy Lý phát minh ra, mà là do Tổ sư truyền lại. Ở trong Phật giáo đời đời kiếp kiếp chư vị Tổ sư, đã truyền lại phương pháp này, rất hữu dụng. Vì vậy, tâm càng thanh tịnh, thì quý vị xem kinh càng hiểu rõ, càng có thể thấy được ý nghĩa của nó. Do đó, quý vị cần tâm thanh tịnh, cần tâm bình đẳng.

Giác, nghĩa là đại triệt đại ngộ, chúng ta chưa làm được, nhưng thanh tịnh, bình đẳng. Tuy chưa đạt được viên mãn, nhưng ta nỗ lực làm, càng thanh tịnh càng tốt, càng bình đẳng càng tốt, thanh tịnh, bình đẳng phải mỗi năm mỗi tiến bộ. Nhiễm ô cần buông bỏ, kiêu mạn cần buông bỏ. Sự chướng ngại lớn nhất cho việc bình đẳng là kiêu mạn. Tập khí kiêu mạn đôi khi chính bản thân mình còn không biết, nhưng mà người khác có thể cảm nhận được.

Thái độ kiêu mạn, ngôn ngữ kiêu mạn đều thành chướng ngại. Vì vậy, phải học cách khiêm hạ. Lạy Phật chính là học khiêm hạ. Chúng ta đối với Phật năm vóc gieo xuống đất, đối với mỗi chúng sinh cũng đều năm vóc gieo xuống đất, đoạn tận tập khí kiêu mạn của quý vị từ vô thủy kiếp. Nếu quý vị không khiêm hạ, thì không thể đoạn được. Do đó, sự khiêm hạ đối với chính bản thân mình có rất nhiều lợi ích.

Dưới đây nói: *“Phật kinh chúng đa, dĩ hư không vi lượng”* (Kinh Phật rất nhiều, lấy hư không làm lượng), nhiều hơn *Tứ Khố Toàn Thư* rất nhiều. *“Phật trí hoằng thâm, dĩ vô tạo vi*

nguyên” (Trí Phật rộng sâu, lấy vô tác làm nguồn). Câu này rất quan trọng. Trí tuệ của Phật, nghĩa là trí tuệ của tự tính. Vì sao trí tuệ tự tính của Phật có thể hiển lộ? Vì sao trí tuệ tự tính của chúng ta không hiển lộ ra? Quý vị xem chính là ở câu này: *“Lấy vô tác làm nguồn”*. Chúng ta có tạo tác, có tâm tạo tác, thì không thanh tịnh. Đức Phật không có tạo tác.

Nói cho các vị biết, đức Phật miên viễn không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm, động niệm đã không có, thì lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Vì thế, tâm Phật là gì? Vĩnh viễn là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác.

Khi không khởi tác dụng là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, khi khởi tác dụng cũng vẫn là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Không hề có một chút tư hào nhiễm ô nào, tuyệt đối không có ý niệm tự tư, tự lợi, tuyệt đối không có ý niệm thị phi nhân ngã. Điều này, chúng ta cần nên học. Chúng ta nên hạ thủ công phu ở chỗ này.

Đầu tiên, chúng ta nên học chư Phật, Bồ tát, khẳng định tất cả chúng sinh vốn là Phật, thì tâm tôn kính của chúng ta đối với mọi người sẽ sinh khởi. Họ là Phật, nhưng vì sao họ lại ra nông nổi này? Vì họ mê, bây giờ họ là một vị Phật mê hoặc điên đảo. Mê hoặc điên đảo là giả, là pháp sinh diệt, sẽ có ngày họ giác ngộ, họ hiểu rõ. Lúc đó, tất cả tập khí phiền não đều buông bỏ hết, thì bản lai diện mục của họ sẽ hiện tiền. Bản lai diện mục là một vị Phật.

Nếu như chúng ta không có thời gian dài như vậy, huân tu Phật pháp, thì chúng ta cũng mê hoặc. Cổ nhân hay nói, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Trong đây có đạo lý lớn. Bậc trung, hạ căn cơ như chúng ta đây, thì câu này có lợi ích lớn, cho nên mỗi ngày tôi nhất định phải đọc kinh. Vì sao vậy? Không có gì vui bằng, sự hưởng thụ thật sự.

Thầy Phương nói, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Cảm nhận được từ đâu đây? Từ việc đọc kinh, cùng mọi người học tập với nhau, cùng học với nhau. Ngày xưa, mỗi ngày tôi học 4 giờ đồng hồ, bây giờ lớn tuổi rồi, tôi giảm đi một nửa, còn 2 giờ đồng hồ, trên thực tế không có mệt. Tôi thật sự học 2 giờ đồng hồ phải không?

Nói thiệt với quý vị, mỗi ngày chắc chắn là 8 giờ đồng hồ. Tiếp xúc với bất cứ ai, thân đang biểu hiện pháp, mở miệng nói ra đều là kinh giáo, cho nên tôi cảm nhận được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 49 năm, Ngài mở miệng ra là kinh, là giảng kinh, đối với một người như vậy, đối với đoàn thể cũng như vậy. Khi không nói pháp, nhất cử nhất động của Ngài đều là biểu hiện pháp. Thân thể đang nói, không nhất định là ngôn ngữ. Thân thể cũng nói được, thân khẩu ý tam nghiệp đều đang nói pháp, thì làm sao mà Ngài không vui được, làm sao mà Ngài mệt mỏi được.

Ngạn ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng*”. Việc này là chuyện vui. Bị ai thương tâm, thì sẽ mệt mỏi. Trong

sự vui sướng, thì làm gì có mệt mỏi? Làm gì có lý đó! Vì thế, quý vị biết được, câu không mệt, không ghét là sự thật, không phải giả đâu. Mệt mỏi là giả.

Trong *Luận Ngữ*, trong đó có một câu: “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc duyệt hồ*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao!). Bằng là gì? Là người chí đồng đạo hợp, từ nơi xa xôi đến, quý vị nghĩ xem có vui không? Làm sao mà họ có mệt mỏi, nói chuyện 3 ngày 3 đêm cũng không thấy mệt mỏi. Đó là sự thật, không phải giả đâu. Nếu không phải là chí đồng đạo hợp, cái gọi là nói chuyện không hợp, thì không nói được, thì sẽ mệt mỏi. Vì thế, phải học chư Phật, Bồ tát, khẳng định tất cả chúng sinh vốn là Phật.

Cổ nhân cho chúng ta biết, “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*” (Người mới sinh, tính vốn thiện). Chúng ta dùng thái độ này nhìn người khác, thì cả vũ trụ này đều là người thiện, không có người ác. Người ác là gì? Là họ gặp phải ác duyên, nên học theo thói hư. Đó là tạm thời thôi, họ sẽ quay đầu, bởi vì tự tính của họ vốn là thiện. Vì vậy, đối với những người làm ác, quý vị không nên trách họ. Quý vị thấy họ làm ác, cũng gật đầu mỉm cười, làm cũng hay đấy, làm việc xấu.

Làm việc xấu là gì? Họ có báo. Họ có ác báo. Ở trong ác báo, ở trong sự thọ báo, họ sẽ tỉnh ngộ. Nghĩa là tâm lành hiển hiện, họ sẽ tỉnh ngộ. Trình độ tỉnh ngộ sâu, thì vĩnh viễn họ không làm việc xấu nữa. Giác ngộ tạm thời cũng là

khó rồi. Cái gọi là tâm lành hiển hiện, thì nghiệp của người này được tiêu rất nhiều. Nếu có cơ hội gặp được ác duyên nữa, thì họ lại tạo nghiệp. Đó là vì họ không ngộ thấu triệt, nên họ phục hồi tạo nghiệp.

Nói tóm lại, tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp. Ở trong đây số lần nhiều rồi, họ cảm thấy rất phiền, họ cảm thấy đúng thật là khổ, thì có thể triệt để quay đầu. Do đó, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không thể bỏ qua. Phải khẳng định tất cả chúng sinh hữu tình đều có Phật tính. Phật tính nghĩa là giác, đặc biệt nhấn mạnh sự giác này.

Chúng sinh vô tình đều có pháp tính. Pháp tính và Phật tính là một tính. Chúng ta nói vô tình là thực vật, khoáng vật, nhưng trong tính nhất định có kiến, văn, giác, tri. Ngày nay, chúng ta chứng thực, thực vật có kiến, văn, giác, tri, khoáng vật có kiến, văn, giác, tri. Kiến, văn, giác, tri là đức năng trong tự tính, bất sinh bất diệt. Mê rồi, thì kiến, văn, giác, tri biến thành Thọ, Tưởng, Hành, Thức, biến thành A Lại Da. A Lại Da có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sau khi giác ngộ, Thọ, Tưởng, Hành, Thức biến thành kiến, văn, giác, tri. Thọ, Tưởng, Hành, Thức tạo nghiệp. Kiến, văn, giác, tri không tạo nghiệp. Không giống nhau!

Khẳng định tất cả pháp, pháp ở đây chính là trong kinh đức Phật nói, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự

nhiên. Ở trong đây mê rồi, nghĩa là ở trong lục đạo, thì chắc chắn có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, làm thực nghiệm nước. Nước có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Tôi nghe nói ở Đài Loan còn có một số quý vị nhỏ làm thực nghiệm, dùng trái cây, dùng thực vật, dùng cơm, dùng bánh bao để làm thực nghiệm, cũng phát hiện ra trong sự thực nghiệm này, đã hiển thị rất rõ ràng. Trong chúng có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Nó hiểu được ý của con người, nó biết được quý vị thích nó, biết được quý vị ghét nó, nó có cảm thọ.

Vì thế, chúng ta khẳng định, bản năng của tự tính là kiến, văn, giác, tri. Đức hạnh của tự tính là nhân từ, bác ái. Nhân từ, bác ái là Tính đức, trong tự tính vốn sẵn có, cho nên tôn giáo nào cũng nói về ái. Ái ở đây không phải là tình cảm, mà là trí tuệ. Ái của tình cảm là giả, chẳng phải chân, bởi vì nó sẽ thay đổi. Ái của trí tuệ là vĩnh hằng bất biến.

Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, chắc chắn quý vị sẽ sinh tâm cảm ơn tất cả chúng sinh. Bản lai hòa mục (xưa nay hòa thuận), đó là sự thật, không phải giả đâu. Vũ trụ là một bầu hòa khí, nếu quý vị không hòa, quý vị sẽ bị bệnh, là quý vị có vấn đề rồi. Cơ thể của chúng ta, thân tâm là một bầu hòa khí, thì con người mạnh khỏe sống lâu. Nếu như không hòa, thì sẽ có vấn đề. Hòa duyệt, quý vị xem, người đó hoan hỷ, tướng hỷ duyệt. Quý vị nhìn biểu hiện trên khuôn mặt của người đó, là một người ưu tư phiền não, chắc chắn họ bị

bệnh. Quý vị thấy người kia vui mừng hơn hở, rất hoạt bát, giống như một đứa trẻ vậy, thì làm gì họ bị bệnh, gọi là thể chất thuần dương.

Làm thế nào để duy trì đến già mà không suy? Công phu. Sống đến 100 tuổi rồi mà vẫn như một đứa trẻ vậy, ngây thơ lãng mạn như thế, hoạt bát tự tại như thế, đây chính là lợi ích của Phật pháp, là lợi ích của văn hóa truyền thống. Quý vị thật sự học, thì thật sự được như vậy. Thân tâm khinh an, không có phiền não, không có ưu tư thì có già cũng không suy. Vấn đề phức tạp nào đến trước mặt, dùng trí tuệ giải quyết. Nên nhớ, không phải dùng tri thức, mà là dùng trí tuệ. Vì vậy, mãi mãi cảm ơn tất cả.

Người tốt với tôi, tôi cảm ơn họ, người không tốt với tôi tôi cũng vẫn cảm ơn họ. Vì sao vậy? Vì họ thành tựu cho tôi, nếu không có những cảnh giới này, thì tôi đến đâu để học tập? Cảm ơn tất cả động thực vật, cảm ơn sơn hà đại địa. Do đó, hàng ngày chúng ta lạy Phật. Lạy cuối cùng là lạy ai vậy? Lạy mười phương cõi vi trần thế giới. Đó là cảm ơn đại địa, mười phương cõi vi trần thế giới. Đó là vô lượng vô biên, toàn là tự tính biến hiện ra.

Nhất định phải biết bản lai hòa mục, cho nên tinh cầu trong bầu thái hư vận hành hòa mục. Nó không đụng chạm nhau. Nó tuần hoàn ở một quỹ đạo nhất định, không hề sai chạy một chút nào. Nhưng quý vị nên biết rằng, nếu như

tâm con người loạn, suy nghĩ lung tung, thì tình cầu có thể ra khỏi quỹ đạo.

Nếu như tình cầu ở trong tình trạng như vậy, chúng ta giúp nó bằng cách nào đây? Phục hồi lại chính niệm. Chúng ta đẩy làn sóng này cho nó, sẽ có thể ảnh hưởng đến nó. Làn sóng thuần chính, làn sóng thuần tịnh, sẽ giúp nó, tu sửa lại quỹ đạo cho nó. Thứ này chẳng phải là huyền học đâu, trong Phật pháp thật sự có lý luận, có đạo lý nguyên tắc, hòa mục tương xử, bình đẳng đối đãi. Quan trọng nhất là nhân sự hoàn cảnh. Làm thế nào để sống tốt với người? Người ta không tốt với mình, mình có thể dùng hòa mục đối với họ, dùng tâm bình đẳng đối với họ, như thế mới có thể cải thiện được. Họ đối với mình không tốt, mình đối với họ càng không tốt, đối lập, thì quý vị vĩnh viễn là đối lập, sẽ sinh ra mâu thuẫn, sẽ sinh ra xung đột. Xung đột cao lên, thì là đấu tranh. Đấu tranh lên cao nữa, thì ngày nay là chiến tranh.

Chiến tranh ngày nay, vũ khí hạt nhân, có ghê gớm không? Hòa bình từ đâu mà có? Hòa bình từ nội tâm của chính mình giác ngộ, thì sẽ có hòa bình. Không giác ngộ, thì hòa bình vĩnh viễn không đến. Vì thế, đối với người, cần nên bao dung lẫn nhau, tôn kính lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, lo lắng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Cổ nhân nói “*Đôn luân tận phận*” (Thành khẩn luân thường, hết lòng bốn phận), mới có thể làm được viên mãn. Như thế,

mới giống một con người chứ. Con người phải như vậy. Nếu như mấy điều này mà không làm được, thì không giống một con người, hoặc là không giống một con người bình thường. Phật, Bồ tát là một người bình thường. Người xưa nói: Thánh hiền, quân tử là người bình thường. Những người bình thường này là bậc mô phạm của chúng ta, chúng ta nên nghiêm chỉnh nỗ lực học tập.

“Vô tác làm nguồn”. Câu này nói rất hay, không có tạo tác, ở đây, rất gần với Vô vi mà Đạo giáo đã nói, “*Vô vi nhi vô sở bất vi*”. Đạo Phật thì nói, “*Tác nhi vô tác, vô tác nhi tác*”, là ý này. Cố gắng hiến cho xã hội, cố gắng hiến cho đại chúng, nhất định không kể công. Trong tâm thần nhiên như không, làm rồi mà cũng như chưa làm vậy, vĩnh viễn bảo trì Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, không bị môi trường bên ngoài ảnh hưởng. Trí tuệ của đức Phật có được là làm như vậy.

“*Kinh trung sở diễn, bất khả tư nghị*” (Những điều trong kinh nói không thể nghĩ bàn), “*Hoặc hữu phản phúc, nan liễu nan minh*” (Hoặc có điều gì trái ngược, khó thấu khó hiểu). Điều này chúng ta thường gặp phải, “*Thô dĩ lục sự khả tri kỳ ý*” (Về mặt thô, dùng 6 việc có thể biết được ý nghĩa của nó). Những lời này đều do đức Phật nói, vì đối tượng đức Phật nói kinh không giống nhau.

Ngày nay, quý vị nhìn thấy chưa chắc đã phải là đối với căn cơ của quý vị. Đối với căn cơ của quý vị, quý vị rất dễ

hiếu. Không phải đối với căn cơ của quý vị, quý vị không dễ dàng lý giải được. Nhưng khi đức Phật còn tại thế, Ngài nói cho chúng ta biết 6 việc. Đối với người bình thường mà nói, thì đều có thể lý giải được, rốt cuộc đức Phật đã nói gì?

Thứ nhất là chính đạo, nghĩa là kinh điển đức Phật nói, chỉ ý thâm áo, vô tác vô vi, vô hành vô đắc, tự nhiên đạo hợp, gọi là chính đạo. Nói cách khác, chính đạo nghĩa là hoàn toàn tùy thuận tự tính, chắc chắn không trái ngược lại với tự tính. Chính đạo của Phật pháp là gì? Chính là *Thập Thiện Nghiệp Đạo*. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chắc chắn tương ưng với thập thiện, rất tự nhiên. Đây là chính đạo. Nếu trái ngược lại, là đi sai đường rồi, quý vị đã đi vào con đường tà đạo.

Thập thiện là Tính đức. Thập ác là hoàn toàn trái ngược lại với Tính đức, thế là mê rồi. Quý vị xem, cuộc sống hàng ngày của Ngài trong suốt 49 năm, công việc của Ngài là giảng dạy, có phải như vậy không? Vì vậy, Ngài có thể ở trong cuộc sống hàng ngày, trong việc giảng dạy, trong việc ứng phó, Ngài đều có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nhưng mà khi Ngài tiếp chúng, nét mặt luôn mỉm cười. 5 đức của Khổng Tử là ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Chúng ta thấy được ở trên người đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đối với người cung kính, khiêm hạ, lễ nhượng. Quý vị quan sát kỹ, quý vị sẽ thấy được hết. Đây gọi là chính đạo.

Thứ hai là thiện quyền. Thiện là thiện xảo, quyền là biến hóa. Nó không phải là một pháp, tùy cơ mà biến đổi, vô cùng hoạt bát. Nghĩa là đức Phật nói kinh, thiện quyền biến hóa, không có phương sở, hoặc xuất hoặc xử, đều thuận cơ nghi, tùy loại khai diễn, khiến người ngộ giải, đều được chứng nhập, gọi là thiện quyền. Ở trong đây có một câu khó hiểu là hoặc xuất hoặc xử. Đây là lời nói của người xưa, nếu dùng cách nói ngày nay, thì quý vị sẽ dễ hiểu thôi. Chúng ta nói hoặc tiến hoặc thoái, thì mọi người dễ hiểu. Xuất nghĩa là tiến, xử nghĩa là thoái.

Thật sự gọi là tùy cơ, không có phương pháp nhất định, không có định pháp để nói, hoàn toàn tùy thuận chúng sinh. Vì thế, đức Thế Tôn từng dạy rằng, trong suốt 49 năm, Ngài không nói một lời nào hết. Câu này là thật đó không phải giả đâu, nghĩa là không nói một câu nào theo ý của riêng mình, đều là người khác. Quý vị hỏi điều gì, thì Ngài trả lời quý vị điều đó, cho nên Ngài nói suốt cuộc đời không có nói qua một câu Phật pháp nào, đều do người khác hỏi, không có phương sở, thiện quyền không có phương sở. Đều thuận cơ nghi, nghĩa là hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Tùy loại mà khai diễn. Khai là khai thị, nghĩa là nói với họ. Diễn là biểu diễn. Đức Phật đã làm cho họ thấy, mục đích là giúp cho người ngộ giải, khai ngộ. Sau khi khai ngộ, họ mới có thể chứng nhập. Khai diễn ở đây, với khai thị trong kinh Đại thừa, ý nghĩa giống nhau. Biểu diễn ở đây chẳng phải là mô

phạm sao? Thị là mô phạm, làm cho mình thấy, diễn cũng có nghĩa là như vậy. Diễn và thị có ý nghĩa giống nhau, cho nên đây là thiện quyền. Trước đây, chúng ta có học, cứu cánh phương tiện có nghĩa là thiện quyền.

Thứ ba là chí giáo. Ở đây càng nói, chúng ta càng dễ hiểu. Nghĩa là Như Lai nói kinh, vì chúng sinh mà chỉ ra tội phúc, khiến cho họ biết được, làm nhân gì thì được quả đó. Không có chuyện làm thiện bị tội, làm ác được phúc. Hiểu rõ việc này, chí vi dễ hiểu, là chí giáo. Chí là nói đến chỗ cuối cùng. Ở trong điều này nói về nhân quả. Nhân quả là sự thật, tuyệt đối không giả đâu. Quý vị làm thiện, chắc chắn có thiện báo. Quý vị tạo ác, chắc chắn có ác báo. Bản thân mình cần nên hiểu tự cầu đa phúc. Quá khứ không biết, nên tạo nhiều ác nghiệp, có thể tha thứ được. Ngày nay biết rồi, quyết tâm sửa đổi, toàn tâm toàn lực tu thiện tích đức, thì tiền đồ của chúng ta càng ngày càng sáng ngời, càng ngày càng hạnh phúc.

Sáng ngời và hạnh phúc chẳng phải do người khác cho chúng ta đâu, mà do bản thân quý vị tạo nhân, thì bản thân quý vị chắc chắn được quả báo tốt. Xã hội ngày nay ra nông nổi này là nguyên nhân gì vậy? Là do mọi người không hiểu được nghiệp nhân quả báo. Cho rằng mình rất thông minh, lương tâm bị che khuất, có thể chiếm đoạt những thứ của người khác, tưởng rằng đó là tài năng của mình. Sai rồi!

Quý vị có năng lực cướp đoạt đồ của người khác, thế lực của người khác không mạnh như quý vị, không thắng được quý vị. Quý vị đoạt được rồi, quý vị có thể hưởng thụ được không? Số của quý vị không có phúc báo đó, thì sau khi chiếm đoạt được tự nhiên tai nạn sẽ đến, quý vị vẫn không đạt được. Đây là sự thật, không phải giả đâu.

Chúng ta chiếm đoạt đồ của người khác, trộm đồ của người khác, số của quý vị không có, thì trộm cũng trộm không được, chiếm cũng chiếm không được. Quý vị lấy được đồ rồi, thì tai họa cũng ập đến.

Vì sao có người cướp, trộm mà họ không bị tai nạn? Trong nhân quả nói rằng, chẳng phải không có quả báo, mà là thời chưa đến, đến thời rồi thì tất cả thọ báo hết. Vì sao chưa đến thời? Bởi vì trong đời quá khứ, quý vị tu quả báo rất lớn, phúc đó đang che chở cho quý vị. Nhưng mà cái phúc đó quý vị mau chóng hưởng tận. Sau khi hưởng tận, thì quả báo lập tức hiện tiền. Đạo lý nhất định là thế, hà tất phải làm cái việc ngốc đó!

Quý vị vì sự sinh tồn, người ta cũng vì sự sinh tồn. Vì sự sinh tồn của mình mà không để cho người khác sinh tồn, đó là không có đạo lý. Như vậy, sẽ bị quả báo. Trời đất không dung. Người ta nhỏ bé, yếu đuối, không có cách nào chống cự lại quý vị đang to khỏe, thì ông trời đến trừng trị quý vị. Đó là trời đất không dung, quý vị có thể trốn chạy được sao?

Ngày nay, người ta không nói đến những vấn đề này. Trong xã hội không còn nghe thấy nữa. Khi tôi còn trẻ, tôi thường nghe thấy, trong xã hội còn có người nói đến, 60 năm về trước rồi. Xã hội ngày nay không nghe được âm thanh này nữa, cho nên thật sự gọi là vô pháp vô thiên. Vấn đề này rất trầm trọng. Vì thế, nhất định phải tin nhân quả. Quý vị gieo nhân tốt, chắc chắn có quả báo tốt.

Thứ tư là hướng dẫn, nghĩa là Như Lai nói kinh vì những người ngu si mê muội khó bề khai hóa. Dạy hạng người này rất khó khăn, cho nên hiện đời có thể gặt được nhân duyên quả báo, v.v... Khuyến dụ hướng dẫn, khiến cho họ hoan hỷ tin theo mà sinh chính tín, đó là hướng dẫn. Đây là phương pháp đức Phật thường dùng, rất hiệu quả.

Quý vị đối với người bần cùng, đối với người ngu si, mà giảng những đạo lý rất sâu, thì họ không hiểu được. Quý vị kêu họ đến học kinh, họ nói ngày ba bữa cơm tôi còn ăn chưa no, thì lấy đâu ra thì giờ để học những thứ này. Học những thứ này có thể ăn được không?

Lúc tôi mới học Phật, các quý vị đến từ Mỹ đều hiểu được. Khi tôi còn trẻ, có một chút trí tuệ, không có phúc báo, cho nên cuộc sống vô cùng vất vả, hơn nữa lại đoản mệnh. Bản thân tôi hiểu rất rõ, thọ mạng của tôi là 45 tuổi. Vì thế, tôi học Phật, định thọ mạng đến 45 tuổi là vãng sinh, cho nên có thể buông bỏ. Thầy giáo kêu tôi buông bỏ, tôi có thể buông bỏ được, vì biết được thọ mạng không dài.

Vì sao cuộc sống lại vất vả như vậy? Vì đời trước không tu phúc. Thầy bói nói, kho tiền của tôi trống không. Đúng vậy, cho nên tôi thấy Chương Gia Đại sư rất giỏi. Ngài đã nhìn thấu hết, Ngài dạy tôi tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí.

Tôi thưa với Ngài rằng, mỗi tháng tiền lương của con rất ít, con không có tiền để bố thí. Ngài hỏi tôi, có một cắc không? Một cắc thì được. Một đồng có được không? Một đồng, thì hơi miễn cưỡng. Thầy nói cứ từ một cắc, một đồng đó mà bố thí. Tôi rất nghe lời! Sau này, đúng là càng bố thí càng nhiều.

Quý vị xem những năm gần đây, mỗi năm tôi bố thí, hầu như gần một ngàn vạn USD (mười triệu USD). Tiền từ đâu mà có? Tôi không biết, vốn là không nghĩ đến, chứng minh trong kinh đức Phật nói, tiền tài từ đâu mà có? Từ bố thí mà có, càng xả càng nhiều. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ pháp bố thí mà có. Mạnh khỏe trường thọ từ đâu mà có? Từ bố thí vô úy mà có. Quý vị chỉ cần thật sự tu ba loại bố thí này, những điều quý vị cầu như tiền tài, trí tuệ, mạnh khỏe, trường thọ đều được.

Bản thân tôi đây làm mô phạm, năm 45 tuổi tôi bị bệnh, nằm hơn một tháng. Sau khi khỏi rồi thì không còn bị bệnh nữa, làm gì vậy? Chính là làm ba việc bố thí này. Ba việc này làm có hiệu quả, nên tôi nghiêm chỉnh làm. Tôi vĩnh viễn

không buông bỏ, không nên nghĩ đến bản thân. Bản thân mình chuyện gì cũng có người lo cho, quý vị xem có tự tại không. Không cần phải lo lắng một tí nào. Dùng hết sức mình đi bố thí, có vui không, có tự tại không!

Thứ năm là phúc đức, nghĩa là đức Phật nói kinh vì khiến cho chúng sinh, tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ, v.v... Điều phục chư căn, không hề phóng dật, thì được phúc báo Nhân, Thiên, trường lạc vô cùng. Đây là phúc đức, điều này mỗi con người chúng ta đều muốn làm.

Tôi theo Chương Gia Đại sư 3 năm. Điều này, Chương Gia Đại sư thường nói với tôi, chỉ cần thật sự tu, thì thật sự tích lũy phúc đức. Phúc đức này chẳng những có thể độ được chính mình, mà còn có thể độ chúng sinh, có thể độ những tai nạn của thế gian này. Những vị lãnh đạo trong các quốc gia này, tôi có duyên gặp gỡ họ, nhưng họ không thể tiếp nhận lời khuyên của tôi. Nếu như họ có thể tiếp nhận lời khuyên của tôi, thì sẽ hóa giải được rất nhiều vấn đề. Đây là sự thật!

Thứ sáu là giới cấm, nghĩa là khuyên chúng ta trì giới. Đức Phật nói kinh, chế các giới cấm, khiến cho tất cả chúng sinh thu nhiếp thân khẩu ý, thanh tịnh không phạm, thì có thể siêu thoát 3 đường khổ. Đây là giới cấm. Đây là nâng cao lên, nghĩa là từ phúc báo, quý vị xem hướng dẫn, phúc đức

đến giới cấm. Đó là từng bước từng bước hướng thượng mà nâng lên. Có thể trì giới, có thể niệm Phật, thì có thể siêu thoát lục đạo luân hồi, chắc chắn ở trong Tịnh Độ Tông, tu Trì danh niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ. Vì thế, người niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, đối với giới luật phải xem trọng.

Giới luật không cần nhiều. Ngũ giới, Thập thiện nhất định quý vị phải làm được. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết bàn, Ngài đã để lại cho hàng đệ tử đời sau 2 câu. 2 câu này vô cùng quan trọng. Một đời Ngài đã làm cho chúng ta thấy.

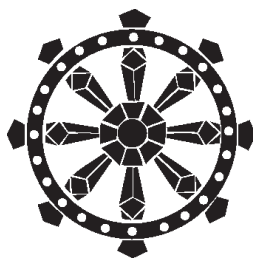
Ngài A Nan hỏi đức Phật: Khi Ngài còn tại thế chúng con đều nương theo Ngài. Ngài nhập Niết bàn rồi chúng con lấy ai để làm thầy? Đức Phật không chỉ định người nào, đức Phật chỉ nói: *“Lấy giới làm thầy. Lấy khổ làm thầy”*. Có thể trì giới, có thể chịu khổ, thì quý vị có thể thành tựu. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba y, một bình bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Khi đức Phật nhập Niết bàn là ở ngoài rừng, chứ không phải ở trong nhà.

Biểu diễn ở đây là gì? Biểu diễn là lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Người thế gian thấy cuộc sống vật chất của đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất khổ. Kỳ thật, Ngài vui sướng không gì bằng. Quý vị xem, khi Ngài tiếp mọi người, khuôn mặt luôn mỉm cười. Chưa bao giờ quý vị thấy có một ngày nào đức Phật Thích Ca Mâu Ni, với vẻ mặt lạnh lùng không

vui cả. Không có! Chưa bao giờ có! Trong tâm Ngài là hòa khí, là hoan hỷ. Trong mắt của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì tất cả chúng sinh đều là Phật, ngày nào cũng sống với Phật, thì làm sao Ngài không vui được!

Đức Phật nhìn thế giới, trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, chẳng những chúng sinh hữu tình là Phật, mà chúng sinh vô tình cũng không ngoại lệ, cũng là Phật. Quý vị nghĩ xem, tâm như thế có rộng lớn không. Tâm tình này nhẹ nhàng biết bao. Học Phật là học từ đây. Có một oan gia, có một đối thủ là sai rồi. Chẳng phải là oan gia đó, oan gia đó là Phật, đó là bản thiện. Sai ở chỗ nào? Bản thân mình sai, bên ngoài không sai. Quý vị ra bên ngoài tìm không thấy một người sai, đều là nội tâm của mình.

Chúng ta lấy tập khí phiền não xem bên ngoài, thì bên ngoài đều là phiền não. Chúng ta dùng ý niệm ác để nhìn người ta, thì người ta đều là người ác. Quý vị dùng Phật nhãn nhìn chúng sinh, thì tất cả chúng sinh đều là Phật. Điều này chúng ta cần nên học tập.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 47



**Giảng ngày 22 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang thứ 50, dòng thứ 5, từ dưới lên. Bắt đầu từ câu cuối cùng. Chúng ta đọc kinh văn.

“Ta hu, phàm phu liệt đẳng Bồ Xứ, kỳ xướng cực đàm, bất khả trắc độ, Hoa Nghiêm sở bảm, khước tại thử kinh, nhi thiên hạ cổ kim, tín tiến nghi đa, từ phần nghĩa thực, dư duy hữu phẫu tâm lịch huyết nhi dĩ” (Than ôi! Phàm phu được lên ngôi Bồ Xứ, đề xướng ấy tốt cùng, không thể đo lường, những gì nói trong *Hoa nghiêm*, lại đều ở kinh *Vô Lượng Thọ* này. Nhưng mọi người xưa nay, tin ít nghi nhiều, chữ nhiều nghĩa thật, chỉ có mình ta mỗ tim, chảy máu để tin mà thôi).

Mấy câu này là Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói. Phật giáo suy, có thể nói bắt đầu từ cuối nhà Minh, là đã có hiện tượng suy thoái. May mắn có 2 vị Đại sư là Liên Trì và Ngẫu Ích xuất hiện. Các Ngài đã phục hưng lại Phật giáo, đến đầu nhà Thanh mới có sự hưng thịnh như vậy.

Ở đây, Đại sư nói một vấn đề rất quan trọng, xưa nay trong thiên hạ, người tín tâm thì ít, người hoài nghi thì nhiều. Đây là nguyên nhân gì vậy? Người thật sự tu học ít, người có thể giảng giải Phật pháp một cách rõ ràng minh bạch không có. Tướng suy từ đây mà có. Tướng suy ngày nay, có thể nói đã suy đến chỗ cùng. Ngày xưa, tuy nói rằng không có người giảng, nhưng vẫn có người giảng, vẫn có người tu, dù không

nhiều bằng đời Tùy Đường. Đời Tùy Đường là thời đại vàng son của Phật giáo Trung Quốc, so ra mạnh hơn thời chúng ta ngày nay rất nhiều.

Ngày nay, người tu rất ít thấy, chắc là có, nhưng chỉ ở trong núi không chịu ra. Người giảng lại càng ít, khiến cho mọi người trong xã hội đối với Phật giáo sinh ra sự nghi hoặc rất lớn. Khi chúng tôi còn trẻ cũng không ngoại lệ, cũng bị sự truyền nhiễm này, thường cho rằng Phật pháp là tôn giáo. Tôn giáo đều là mê tín. Sự hiểu lầm này đã ảnh hưởng rất lớn đối với chúng ta, không muốn tiếp xúc với nó. Đây là sự thật. Khi đó, nếu như tôi không học triết học với Phương Đông Mỹ tiên sinh, thì tôi sẽ không có duyên với Phật, vĩnh viễn đoạn tuyệt mất. Tôi học triết học với thầy Phương. Thầy đã dạy cho tôi một bộ triết học khái luận, nhân duyên rất thù thắng. Bài cuối cùng lại là triết học kinh Phật.

Khi đó, tôi vô cùng ngạc nhiên. Phật giáo là đa thần giáo. Đa thần giáo trong tôn giáo, thuộc về tôn giáo thấp. Tôn giáo cao cấp chỉ có một chân thần. Phật giáo cái gì cũng lay, cho nên nó thuộc về đa thần giáo, phiếm thần giáo, hầu như không có người khai hóa, là tộc quần lạc hậu, mới tin phụng những thứ này. Tôi nói với thầy Phương: Phật giáo làm gì có triết học? Thầy nói, anh còn trẻ, anh không biết được đâu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là một nhà triết học vĩ đại nhất trên thế gian này. Triết học trong kinh Phật là triết học cao siêu nhất trên toàn thế giới. Học Phật là sự

hưởng thụ cao nhất của đời người. Nhân duyên tôi tiếp xúc với Phật giáo từ đây mà có. Tôi tin tưởng thầy giáo. Cuối đời của thầy, ít nhất là có 25 năm, những tiết dạy trong trường đều là kinh Phật. Thầy ấy dạy ở Trường Đại học Đài Loan, với các chuyên đề: Phật học Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học Đại thừa.

Sau khi nghỉ hưu ở Đại học Đài Loan, Đại học Phụ Nhân là trường học giáo hội, mời thầy giảng dạy ở lớp nghiên cứu sinh. Thầy ấy giảng triết học *Hoa Nghiêm*. Khi đó tôi tính, cuối đời khoảng 79 tuổi Ngài đi; 25 năm cuối đời, ở trong trường học đều giảng kinh Phật. Thầy mất sớm quá, nếu như ở lại thêm 5 năm nữa, thì thầy đối với Phật học Đài Loan, đối với Phật học trên toàn thế giới, có sự ảnh hưởng rất lớn. Đây đúng là một đời Đại sư.

Phật học rốt cuộc là giảng những gì? Chúng tôi dùng một câu để nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh thuyết pháp. Ngài đã giảng gì? Ngài giảng về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, giảng thấu triệt, giảng rõ ràng. Lời của thầy Phương nói không hề khuếch trương một tí nào. Chúng tôi đã cùng nhau học 59 năm. Từ khi thầy Phương dạy tôi đến nay là 59 năm.

Trong số năm này, chúng tôi một mực không bỏ môn học thuật này, chứng minh được nó thật sự là triết học cao cấp. Chẳng những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao

cấp. Ngày nay, những vấn đề triết học và khoa học không giải quyết được, thì đều nằm trong kinh Phật. Rất tiếc, giới học thuật xem đây là tôn giáo, xem đây là mê tín, không tiếp xúc với nó. Đây là sự tổn thất rất lớn.

Trên thế giới những vị vĩ đại, nhà triết học, nhà khoa học rất thông minh, nếu như có thể tiếp xúc Phật pháp, thì đối với sự nghiên cứu học thuật của họ, sẽ nâng cao lên rất nhiều. Sự tồn tại của âm hưởng này, khiến cho mọi người sinh lòng hoài nghi không dám tiếp xúc. Dùng Phật pháp mà nói, đây là không có phúc. Họ không có phúc báo. Chúng sinh không có phúc báo.

Hôm qua giảng đến đoạn kinh này, vì có nhiều quý vị từ nơi khác đến. Học Phật được bao nhiêu năm rồi, thường gặp phải những vấn đề như vậy. Những vấn đề này là những vấn đề rất phổ biến, nhưng mà rất quan trọng. Vì thế, chúng tôi thêm vào một đoạn, 6 việc nói rõ ý nghĩa kinh.

Đây là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, cũng là giúp cho chúng ta giải quyết những vấn đề hiện tại. Giảng về 6 việc này, có thể giải đáp đại ý kinh điển mà đức Phật đã nói. Kinh Phật đã nói những gì? Đây nói rất kỹ, không phải 1 câu. 6 câu đó chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Trong 6 câu này, câu thứ nhất là Chính đạo. Chính đạo chính là nói về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Phật pháp phân nó ra làm 6 từ rất đơn giản, để nói về sự việc này. Sáu

từ này, từ thứ nhất là Tính, thứ hai là Tướng. Tính trong triết học nói là bản thể, vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Phải có nguồn gốc chứ. Nguồn gốc đó chính là Tính. Trong Phật pháp nói là tự tính, pháp tính, chính là ý này.

Tướng là hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, bao gồm hết trong đó, là tính tướng. Tính Tướng là một đôi. Đôi thứ hai là Sự Lý. Lý là đạo lý. Đạo lý gì phát sinh ra những sự việc này. Sự là trăm công ngàn việc, vô lượng vô biên. Sự không tách rời Lý. Lý không tách rời Sự. Giống như ngày nay, trong số các quý vị học này, rất nhiều vị sức khỏe không tốt, rất nhiều bệnh vặt. Đây là Sự. Vì sao quý vị bị bệnh, đó là Lý. Khi hiểu rõ lý rồi, thì bệnh rất dễ chữa.

Ngày nay, quả địa cầu này có vấn đề, có nhiều tai nạn, đây là Sự. Vì sao quả địa cầu này lại có nhiều tai nạn như thế? Đó là Lý. Hiểu được rõ lý rồi, thì quả địa cầu này muốn phục hồi lại bình thường cũng không phải là chuyện khó. Vì vậy, các nhà khoa học báo cáo, mấy ngày trước chúng tôi xem được thông tin của Liên Hiệp Quốc, đều không kiêng kỵ gì, đều đã nêu ra những vấn đề nghiêm trọng này. Nêu ra sự, nhưng họ không nói về Lý rõ ràng. Nếu như nói về Lý rõ ràng, thì về Sự chúng ta sẽ có phương pháp đối phó. Có thể hóa giải tai nạn được chăng? Được. Bệnh tật có thể chữa khỏi được không? Được. Chắc chắn được.

Đôi thứ ba chính là Nhân Quả. Có nhân chắc chắn có quả, có quả chắc chắn có nhân, đây là nói tổng quát. Hôm qua, chúng ta học đến Chính đạo, là nói về Tính Tướng. Thiện quyền là nói về Sự Lý. Chí giáo là nói về Nhân Quả. Ba điều sau là nói về việc hướng dẫn chúng sinh cách nào, để họ có thể tiếp nhận sự giáo dục của đức Phật, có hướng dẫn, sau đó nói về phúc đức cho họ.

Phúc đức của con người, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Quý vị hỏi người kia, anh có muốn phát tài không? Ai ai cũng muốn. Điều này không phân bất cứ giai cấp nào, vì họ đều muốn giàu có. Có muốn thông minh trí tuệ không? Có muốn mạnh khỏe sống lâu chẳng? Ba thứ này chắc chắn mọi người đều muốn.

Đức Phật dạy quý vị làm cách nào để quý vị có thể đạt được giàu có, thông minh, mạnh khỏe, sống lâu. Ở đây, Ngài dạy chúng sinh học tập Lục độ Ba la mật. Lục độ Ba la mật có thể giúp cho quý vị đạt được những điều này. Ở trong đây nói về Bố thí, Trì giới, Tinh tiến, Thiền định, Bát nhã.

Quý vị thật sự tu được 6 điều này, thì chắc chắn quý vị đạt được phúc báo viên mãn. Cuối cùng là nói về Giới luật, nói về cấm giới. Điều này rất quan trọng. Điều này nghĩa là gì? Là cuộc sống của cá nhân quý vị có quy luật. Người ta thường nói, gia hữu gia quy, quốc hữu quốc pháp. Gia quy

của người Trung Quốc chính là *Đệ Tử Quy*. Nhưng mà nên biết rằng, người Trung Quốc nói gia là đại gia đình. Thông thường, đại gia đình có 5, 6 đời không ra ở riêng, sống cùng nhau. Ở trong vùng nông thôn Trung Quốc, quý vị sẽ rất dễ thấy, thôn này là thôn Vương, thôn kia là thôn Trương. Đó là một gia đình.

Một thôn là một gia đình, nhân khẩu ít thì đại khái cũng có khoảng vài trăm người. Bình thường một gia đình có khoảng 300 người. Nhà người ở đông đúc thì có 600-700 người. Nếu như không có quy củ, thì người đông như thế, chẳng phải là loạn sao. Vì thế, gia quy vô cùng quan trọng. Trong gia đình có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp. Nó là một đoàn thể của xã hội, là cơ sở tổ chức của quốc gia. Do đó, cổ nhân nói, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Một gia đình trị tốt rồi, thì quốc thái dân an. Những đứa trẻ trong nhà họ dạy rất khéo. Hiếu lý giữ pháp, mọi người là người tốt, mọi việc là việc hay.

Vì thế, tôi thường nói, Trung Quốc ngày xưa, trong mọi hãh, mọi công việc, công việc nào, được mọi người ngưỡng mộ nhất, hướng đến nhất? Chính là học và làm quan. Quý vị xem làm quan, trong xã hội có địa vị rất cao, cũng có sự thu nhập rất tốt, nhàn rỗi, không có việc làm, không có vụ án để giải quyết. Một tháng mà có một, hai vụ án là ghê gớm lắm. Vì sao vậy? Vì lão bá tính đều tốt, con người không làm việc xấu, gia đình khéo dạy, mọi người tuân thủ *Đệ Tử Quy*, thì đều là người tốt. Chúng ta thấy bậc cổ nhân, tập bộ trong *Tứ*

Khố Toàn Thư, những tác phẩm văn học này, phần lớn đều do người làm quan viết ra. Họ không có việc gì làm, hàng ngày ở nhà đọc sách, viết văn, làm thơ.

Không như ngày nay, ngày nay làm quan là vất vả nhất. Đúng thật là điên đảo. Vì sao vậy? Vì ngày nay nhà không có người dạy, trên thực tế thì vẫn còn có người dạy. Ai dạy vậy? TV dạy, Internet dạy. Dạy điều gì? Dạy bạo lực, sắc tình, dạy sát, đạo, dâm, vọng. Xã hội loạn hết rồi, cho nên người làm quan rất vất vả. Đó chính là nói đến sự quan trọng của việc giáo dục, quan trọng hơn tất cả. Vì vậy, đức Phật nói giới cấm, chính là quy củ, quy phạm trong cuộc sống. Mọi người ai cũng tuân thủ, thì thế giới này hòa bình, xã hội này an định. An cư lạc nghiệp, mới thật sự là hạnh phúc mỹ mãn. Ở đây nói rất cụ thể, nghĩa là quý vị tu phúc cách nào? Quý vị tích đức cách nào? Đạo Phật tu phúc, tích đức, chính là 6 đề mục tu hành của Bồ tát. Tu những đề mục này cách nào đây? Ngày nay, chúng ta ở đây có thể học một chút. Trong kinh Phật có 6 việc để thành tựu Bồ tát, là 6 đề mục tu học. Điều này rất quan trọng.

Luận vân: “Bồ tát vị thành tựu lục độ cố quyết định ứng hành lục sự dã” (Luận ghi: Bồ tát vì thành tựu Lục độ nên quyết định phải thực hành 6 việc). Đoạn văn này ở trong *Trang Nghiêm Luận*. Quý vị muốn thành tựu lục độ, nghĩa là 6 đề mục tu học của Bồ tát, thì nhất định quý vị phải làm 6 việc này.

Việc thứ nhất là cúng dường. *“Cúng dường giả, vị nhân thành tựu đàn độ, cố hưng cúng dường, nhược bất trường thời cúng dường Tam bảo, tắc đàn độ bất đắc viên mãn dã”* (Cúng dường là nhân thành tựu Đàn độ, cho nên phát huy sự cúng dường. Nếu không cúng dường Tam bảo lâu dài, thì không thể viên mãn được Đàn độ). Đàn là Đàn na, tiếng Ấn Độ, Trung Quốc dịch nghĩa là bố thí. Đây chính là mục thứ nhất Bố thí Ba la mật.

Nhưng ở đây không nói là bố thí, mà nói là cúng dường. Nghĩa là trong việc bố thí dùng tâm cung kính chân thành nhất để làm, gọi là cúng dường. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta rộng tu cúng dường. Vì thế trong Đại thừa giáo thường nói, Bồ tát không tu mười nguyện hạnh Phổ Hiền, thì chắc chắn không thể thành tựu viên mãn Phật đạo. Nguyện thứ nhất trong mười nguyện là lễ kính, thứ hai là tán thán. Điều này phải học.

Con người và con người qua lại với nhau, lễ phép rất quan trọng, cúi mình thấp xuống 90°, thì người nào cũng hoan hỷ. Khiêm hạ, tôn trọng người khác, tán thán người khác, thì duyên của quý vị với mọi người sẽ tốt, bắt đầu làm từ đây. *Đệ Tử Quy* cũng dạy người ta học tập như thế. Nguyện kế tiếp là cúng dường. Phật giáo từ triều Hán sau khi truyền đến đế vương Trung Quốc đã tiếp nhận. Chẳng những tiếp nhận, mà còn nghiêm chỉnh đẩy mạnh, nghĩa là đẩy mạnh sự giáo dục của đức Phật. Lúc ấy, không phải là

tôn giáo. Phật giáo biến thành tôn giáo, vào khoảng sau Gia Khánh, vì thời Càn Long Phật giáo vẫn chưa là tôn giáo, vẫn là giáo dục. Thật sự biến thành tôn giáo, là vào thời Từ Hy Thái hậu. Khi bà chấp chính, phế trừ sự dạy học trong cung đình. Bà ấy thật sự mê tín, làm việc xin xăm bói quẻ, qua lại với quỷ thần. Đây là sở thích của bà ấy. Trên làm dưới làm theo, Phật giáo không thể chấn hưng trở lại, cho nên lịch sử này không lâu, nhất định phải nhận rõ bộ mặt thật của Phật giáo. Nho, Thích, Đạo, đều là học thuật, lễ kính, tán thán, kể đến là cúng dường. Người xưa thường nói, lễ nhiều, người không trách.

Cúng dường ở trong cuộc sống hàng ngày, sự qua lại giữa con người với con người, đây chính là tặng lễ vật. Vì thế, phải biết rằng, tặng lễ vật thuộc về cúng dường, thuộc về Tài thí. Tình cảm giữa con người với con người được kiến lập từ đây, cổ nhân dạy chúng ta như thế.

Khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, đức Phật cũng dạy chúng ta như thế. Hơn nữa, nền tảng dạy học của Phật giáo, và nền tảng văn hóa truyền thống hoàn toàn tương đồng. Nền tảng là gì? Là “Hiếu dưỡng phụ mẫu”. Quý vị xem tịnh nghiệp tam phúc, là nói học Phật, có 3 môn bắt buộc phải học. Tông phái trong đạo Phật rất nhiều, ở Trung Quốc có 10 tông, phái chia ra càng nhiều hơn. Pháp môn nghĩa là phương pháp, đường lối. 84.000 pháp môn, đều phải tuân thủ nguyên tắc này. Nguyên tắc này là căn bản của căn bản.

Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, là cội rễ! Do đó, khi đạo Phật truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc lập tức tiếp nhận, là vì nó đứng cùng nền tảng với văn hóa Trung Quốc, trên cùng một lý, thật là hiếm thấy.

Kể đến là “từ tâm bất sát”. Đại từ Đại bi, tuyệt đối không làm tổn hại tất cả chúng sinh. “*Tu Thập Thiện Nghiệp*”, từ căn bản này mà kiến lập, hoàn toàn tương đồng với truyền thống văn hóa Trung Quốc. Thời thập niên 70, Tiến sĩ Thang Ân Ty nói rất hay. Ông tán thán người Trung Quốc có trí tuệ, tấm lòng rộng lớn, có thể tiếp nhận các nền văn hóa khác nhau. Phật giáo từ Ấn Độ truyền đến, không giống với nền văn hóa Trung Quốc, nhưng mà khi truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc nhiệt liệt hoan nghênh nó, học tập nó. Phật pháp đã làm nền văn hóa truyền thống Trung Quốc phong phú. Những lời này nói rất có lý.

Ngày nay, chúng ta đề xướng đa nguyên văn hóa, phải đoàn kết, phải hợp tác, phải hỗ tương học tập. Sự việc này chúng tôi đã làm mười mấy năm, bắt đầu làm từ năm 1999. Ngày nay, cách nghĩ, cách làm, và kinh nghiệm của chúng tôi, từ từ đi đến giai đoạn thành thực. Vì thế, học viện của chúng tôi, từ cuối năm nay bắt đầu chính thức học tập điển tịch, kinh điển của các tôn giáo.

Nghiêm chỉnh học tập, mục đích để làm gì? Để làm phong phú nội dung kinh giáo của chúng ta. Rút tủa những tinh hoa

trong kinh điển của các tôn giáo, để bồi bổ thêm cho chính mình, nâng cao cảnh giới của bản thân, không thể kiến thức hẹp hòi.

Mỗi một đạo đều có cái hay của nó, đều có chỗ tuyệt vời của nó, chúng ta cố gắng hấp thu, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu trí tuệ của chính mình. Đây là lý do chúng tôi học đa nguyên văn hóa trong kinh điển của các tôn giáo. Dưới đây có một câu, chúng ta phải nhìn thoáng, không được chấp vào lời nói, “*Nhược bất trường thời cúng dường Tam bảo*”. Trường thời, thì dễ hiểu, nhưng Tam bảo là gì? Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Nếu như quý vị không hiểu, thì quý vị sẽ nói đây là mê tín. Ý nghĩa thật sự của Tam bảo là gì? Phật là giác ngộ.

Trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói, Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Phật là Giác, Pháp là Bình đẳng, Tăng là Thanh tịnh. Giác, Chính, Tịnh. Nếu chúng ta hiểu được, thì trường thời cúng dường Giác, Chính, Tịnh. Đối với bậc giác ngộ, chúng ta phải cúng dường họ. Dùng cái gì để cúng dường? Y giáo tu hành để cúng dường, không phải lấy tiền tài, không phải lấy vàng bạc.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài đã làm gương cho chúng ta thấy, một đời Ngài giảng dạy, 30 tuổi là tu tập thành tựu. Người Trung Quốc nói tam thập nhi lập. Năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi, Ngài từ bỏ gia đình

ra đi tham học. Học 12 năm khai trí tuệ, cũng là tam thập nhi lập. Nhưng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi thành tựu học thuật và đức hạnh, Ngài bắt đầu công việc giảng dạy. Một đời, Ngài vui với công việc đó không mệt mỏi, cuộc sống đơn giản.

Ngày nay, chúng ta nói sống cuộc sống khổ hạnh tăng, tài sản của Ngài là ba tấm y, một cái bát. Đây chính là tài sản của Ngài. Ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây. Ngài không cần gì hết, cúng dường Ngài cách nào đây? Ngài dạy quý vị, quý vị nghiêm chỉnh học tập, chịu áp dụng, là Ngài vui mừng nhất.

Thầy giáo dạy học trò. Một đời dạy học, nói theo thời nay, Ngài là một nhà giáo dục. Địa vị của Ngài là một vị thầy giáo, không liên quan dính dáng gì đến tôn giáo. Ngày nay biến thành tôn giáo, những học sinh đời sau như chúng ta, có lỗi với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Học thuật hay như vậy, sao lại để nó biến thành tôn giáo? Bản thân nó không thay đổi, những người bất hiểu như chúng ta đây, những đệ tử đệ tôn này đã biến nó thành tôn giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, chắc ngày nào Ngài cũng chảy nước mắt. Bản thân chúng ta cần nên phản tỉnh lại.

Những điều Ngài dạy chúng ta ở đâu? Ở trong kinh điển. Đạo lý trong kinh điển. Giảng cho chúng ta biết quy luật tự nhiên, tư tưởng, ngôn hành của chúng ta, làm thế nào để

tùy thuận với quy luật của đại tự nhiên. Quy luật của đại tự nhiên gọi là đạo, tùy thuận đại tự nhiên gọi là đức. Trái ngược với đại tự nhiên, thì tai nạn sẽ đến. Ngày nay, con người không tin tưởng Thánh hiền, không tin tưởng tôn giáo, mà tin tưởng khoa học kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật phá hoại sự thăng bằng của sinh thái tự nhiên, tạo nên địa cầu ngày nay có rất nhiều tai nạn. Ngay cả các nhà khoa học cận đại cũng thừa nhận, tai nạn từ con người gây nên. Rõ ràng nhất là ngày nay nhiệt độ của địa cầu càng nóng lên. Đây là hiện tượng rất đáng sợ. Khí hậu có sự thay đổi nghiêm trọng, sự thay đổi này mang đến hậu quả không thể tưởng tượng được.

Năm nay, ở Trung Quốc mùa đông ấm, phải nói là nămngoái, lúa mạch thu hoạch giảm xuống 40%. Vùng Đông Bắc Trung Quốc là nơi sản xuất lúa mạch lớn trên thế giới, nhưng lương thực giảm sản rất nhiều như thế, sau này con người ăn cái gì đây? Vì thế, sau nguy cơ tài chính, các nhà khoa học cảnh cáo cho chúng ta biết là có nguy cơ lương thực. Điều này mới thật sự là đáng sợ. Rất nhiều tai nạn, đều không tránh khỏi sự liên quan do con người gây nên. Đạo của Thánh hiền không gì khác, ngoài việc dạy chúng ta tuân thủ quy tắc của đại tự nhiên, không nên phá hoại nó.

Chúng ta học Phật nhiều năm rồi, ăn chay được, ăn chay đối với sức khỏe của con người rất có lợi. Nhưng ngày nay, thức ăn chay cũng có vấn đề. Gạo và rau sử dụng thuốc sâu,

phân bón, phá hoại sinh thái tự nhiên. Nhìn thấy rất đẹp mắt, nhưng dinh dưỡng thì không thể đem so với ngày xưa. Trái cây thật sự nhìn rất đẹp mắt, lớn hơn ngày xưa nhiều, ăn thì chẳng có mùi vị gì. Ăn vào bụng không có dinh dưỡng, có khi còn mang mầm bệnh đến cho quý vị. Quý vị nghĩ xem có phiền phức không? Ở trong thịt, vấn đề còn nghiêm trọng hơn. Vì thế, trên thế giới ngày nay, những căn bệnh kỳ quái đều xuất hiện. Cổ nhân nói với chúng ta, bệnh từ miệng vào. Đại đa số bệnh tật từ đâu mà có? Từ ẩm thực mà có. Đây là khoa học mang đến cho chúng ta như trong kinh nói, “uống đắng ăn độc”, xem trọng nhìn, không xem trọng ăn. Những đạo lý này cần nên biết.

Vì vậy, ở đây nói cúng dường Tam bảo, là dùng tâm chân thành của chúng ta cúng dường; tâm thanh tịnh cúng dường; lấy y giáo phụng hành để cúng dường. Như vậy là đúng. Mục đích tu học Phật pháp, thứ nhất là thân tâm khỏe mạnh, thứ hai là gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi. Nếu như không đạt được những lợi ích này, thì quý vị học làm gì? Nếu như học mà không dùng được, thì đâu cần phải lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần làm gì?

Học phải có lợi. Thật sự trong kinh Phật không có một câu giả dối. Quý vị đều có thể đạt được hết, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, lý luận, đạo đức, phương pháp đều có cả. Hóa giải tất cả tai nạn, đều có phương pháp tuyệt diệu của nó. Do đó, Bồ thí Ba la mật là cần nên biết, không phải ở trên hình

thức. Nếu nghĩ đến mặt hình thức, là sai rồi; hình thức quá nhỏ bé.

Trong kinh Phật nói cúng dường Phật. Dùng gì để cúng dường? Một đóa hoa, hương hoa cúng dường, không kêu quý vị cúng dường tiền. Cúng dường tiền, thì quý vị hoàn toàn hiểu lầm ý nghĩa của nó rồi. Đức Phật một đời tay trắng không đụng đến tiền, thì sao quý vị có thể cúng dường tiền cho Ngài chứ? Quý vị xem từ giới Sa Di, chỉ có 10 điều giới, trong đó có một điều, không được đụng đến những thứ tiền tài vàng bạc. Đầu tiên phải buông bỏ những thứ này, thì tâm của quý vị mới thanh tịnh được. Nếu như không buông bỏ được những thứ này, thì tâm của quý vị làm sao thanh tịnh được. Điều này cần nên biết.

Khi đức Phật còn tại thế, quý vị cúng dường Ngài. Ngài đi khát thực, quý vị cúng dường Ngài một chút đồ ăn, không phải là một chén. Trong nhà quý vị có nhiều đồ ăn, cúng dường cho Ngài, một muống thức ăn là đủ rồi. Bởi vì một cái bát không phải Ngài khát thực một nhà, mà đi khát thực nhiều nhà để chung một cái bát. Thông thường, thì khoảng 7 nhà, khát thực được một bát cơm. Chế độ đó hay, thật sự kêu quý vị triệt để buông bỏ, không có một chút tham tâm nào hết.

Thứ hai là học giới. Học giới nghĩa là thủ pháp, học quy củ, là nhân thành tựu Giới độ, cho nên học Trì giới. Nếu không

trường thời trì giới, thì Giới độ không thể được viên mãn. Giới là gì? Là quy phạm trong cuộc sống. Nếu như quý vị không học, cuộc sống cá nhân quý vị không có quy luật. Nếu cuộc sống của quý vị không có quy luật, thì quý vị không thể được quả báo trường thọ. Quý vị tiếp xúc với đại chúng không có quy củ, thì đoàn thể này sẽ hỗn loạn, không giống một đoàn thể.

Ngày nay, chúng ta thấy đạo Phật phát triển khắp thế giới. Đã nhiều năm rồi, tôi cũng đi rất nhiều nơi, tiếp xúc với đệ tử Phật ở khắp nơi. Người tại gia học Phật bỏ qua *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, người xuất gia không học *Sa Di Luật Nghi*, thì Phật pháp sẽ diệt. Điều này cần nên biết, giới là hạnh, rất quan trọng. Quý vị học những lý luận này trong kinh giáo, quý vị phải áp dụng thực hành vào trong cuộc sống. Đó chính là giới. Quý vị không làm được, thì xem như là chưa học, cho nên không có giới, thì Phật cũng không còn nữa.

Với đạo Nho, nếu như không có Lễ, thì Nho cũng không còn. Ngày nay, thật sự Lễ trong đạo Nho không còn nữa, Giới của đạo Phật cũng không có. Phật biến thành gì rồi? Ngày nay, gọi là Phật học, xem nó là một loại học thuật để nghiên cứu, như thế quý vị không đạt được lợi ích thật sự của Phật pháp. Lợi ích thật sự của Phật pháp là nâng cao cảnh giới của quý vị, nâng cao đức hạnh của quý vị, nâng cao trí tuệ của quý vị.

Mấy năm trước đây, tôi ở trong Đại học Cambridge, Đại học Luân Đôn, vì các bạn học hệ Hán học, diễn giảng cho họ 2 lần, ba trường học ở Luân Đôn, bao gồm Đại học Oxford. Đây là Học phủ hệ Hán học nổi tiếng nhất ở Âu châu. Học sinh ở trong đó, lớp tiến sĩ, lớp thạc sĩ, tôi rất thán phục. Thán phục họ nói tiếng Bắc Kinh rất hay, tôi còn không bằng họ đấy. Họ có thể xem cổ văn của Trung Quốc, bởi vì sách cổ đều là cổ văn, chẳng thể không thán phục họ. Họ học rất thành đạt.

Tôi đến tham quan, phỏng vấn và nói chuyện với họ. Tôi nói quý vị có thể dùng, diễn tích của Nho, Thích, Đạo để viết luận án, học vị tiến sĩ có thể đạt được. Sau này, cũng có thể làm một vị giáo thọ nổi tiếng, cũng là một nhà Hán học Âu châu. Tôi nói, chắc chắn quý vị không thể như tôi, tự tại, vui vẻ, và hạnh phúc. Nguyên nhân vì sao? Vì những điều tôi học và quý vị học tương phản với nhau.

Học Nho phải học được giống như Khổng Tử, Mạnh Tử vậy. Học Phật phải học được giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Học Đạo cũng phải đạt được như Lão Tử, Trang Tử vậy. Quý vị thật sự học được rồi.

Ngày nay, người học Phật, học Đạo, học Nho không có, nhưng người nghiên cứu về Đạo học, Nho học, Phật học lại rất nhiều, biến nó thành học thuật, nó biến chất mất rồi. Hình tướng thì vẫn như vậy, nhưng mùi vị thì hoàn toàn

khác, cũng giống như nông sản phẩm ngày nay vậy, hoàn toàn dùng thuốc sâu phân bón, biến chất mất rồi. Vẫn là lúa nước, vẫn là lúa mạch, nhưng mùi vị thì khác, không có dinh dưỡng.

Quý vị muốn có sự thành tựu như cổ thánh tiên hiền, chắc chắn quý vị làm không được, cho nên một đời quý vị, vẫn sống trong thế giới phiền não và thống khổ.

Kinh điển cổ nhân để lại, thật sự có thể giúp cho quý vị trong một đời, đạt được đại phúc tuệ. Vì vậy, gần đây cũng có khoảng mười mấy năm rồi, chúng tôi tích cực đề xướng Giới học, bởi chúng tôi biết vì sao không thể áp dụng *Sa Di Luật Nghi*, không thể áp dụng *Thập Thiện Nghiệp*. Hai điều này là nền tảng của Phật pháp, vì sao người xưa có thể làm được? Vì sao người thời nay chúng ta không làm được?

Chúng ta tư duy, nghiên cứu thử xem, người xưa nền tảng rất sâu! Sự giáo dục luân lý đạo đức do cha mẹ dạy, gọi là giáo dục từ gốc. Giáo dục từ gốc vào thời điểm nào? Trước 3 tuổi, từ khi ra đời cho đến năm 3 tuổi là 1.000 ngày. Thời gian này gọi là giáo dục từ gốc. Dạy điều gì vậy? Chính là dạy *Đệ Tử Quy*, không phải là giảng cho nó nghe, mà làm cho nó thấy, vì đó là em bé.

Dạy *Đệ Tử Quy* bằng cách nào? Cha mẹ thực hành *Đệ Tử Quy* trong cuộc sống hàng ngày. Đứa trẻ vừa ra đời, mở mắt ra là nó biết nhìn rồi, lỗ tai nó đã biết nghe, nó bắt đầu biết

bắt chước, biết học tập theo rồi. Do đó, cha mẹ ở trước mặt đứa trẻ, ngôn ngữ hành động đều phải hợp lễ. Vì sao vậy? Vì đứa trẻ học theo, học 3 năm thì nền tảng kiên cố rồi.

Ngạn ngữ có câu: “*Ba tuổi thấy tám mươi*”. 3 tuổi trông nền tảng sâu dày, thì 80 tuổi cũng không thay đổi. Giáo dục như thế ngày nay không còn nữa. Nếu như có, thì nó cũng trông nền tảng sâu dày, khi đứa bé vừa mở mắt ra là nó xem TV. TV diễn những gì? Hầu hết là những chuyện không tốt. Cha mẹ không còn dạy nữa. Cha mẹ ở trước mặt đứa trẻ, đôi khi còn có thái độ không tốt, đều được đứa trẻ học hết, cho nên nói đứa trẻ khó dạy. Vì sao khó dạy? Vì do quý vị dạy nó như vậy mà.

Cha mẹ cảm nhận được đứa trẻ khó dạy, trong trường học thầy giáo thấy học trò khó dạy. Đây là vấn đề lớn trong xã hội ngày nay, cho nên khó, vô cùng khó! Nhân chi sơ, tính bản thiện. Tính tương cận, tập tương viễn. Tập tính chính là tập quán. Bản tính là thiện. Tập quán là bất thiện. Học hư hết, thì xã hội này làm sao mà không hỗn loạn được? Vì thế, chúng tôi tích cực đề xướng *Đệ Tử Quy*. Lúc nhỏ không học qua, bây giờ mau chóng đến học bù.

Nhất định phải hạ thủ từ *Đệ Tử Quy*, phải xây dựng nền tảng từ trong *Cảm Ứng Thiên*, sau đó *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, *Sa Di Luật Nghi*, thì quý vị rất dễ dàng làm được. Đó gọi là nền tảng của nền tảng. Nền tảng thứ nhất là *Đệ Tử*

Quy, nền tảng thứ hai là *Cảm Ứng Thiên*, nền tảng thứ ba là *Thập Thiện Nghiệp Đạo*. Ba nền tảng của Nho, Đạo, Thích, nó có thứ tự trước sau. Không có 2 điều trước, thì *Thập Thiện Nghiệp Đạo* không thực hành được. Không thực hành *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, thì *Sa Di Luật Nghi* không hành được.

Ngày nay, chúng ta học bù. Học bù còn hơn không học. Nếu quý vị thật sự phát tâm, thật sự sám hối, đoạn ác tu thiện, thì vẫn còn kịp, vẫn còn cứu được. Nếu như không biết sám hối, tất cả vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não, thì tiêu rồi. Tuy một đời nghiên cứu về Phật học, quý vị giảng giải thao thao bất tuyệt, nhưng sẽ không đạt được lợi ích thật sự. Vì thế, giới luật quan trọng hơn bất cứ thứ gì hết.

Trong Phật pháp nói Tín, Giải, Hành, Chứng. Học tập kinh giáo là tín giải, lý giải, hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi, thì phải làm, phải hành, không hành sao được. Y theo lý luận này, y theo phương pháp này mà tu tập. Tu là tu sửa, hành là hành vi. Bậc Thánh nhân đưa ra cho chúng ta tiêu chuẩn, đặt ở trước mặt chúng ta. Tiêu chuẩn này không phải do họ chế định. Điều này nhất định quý vị phải biết. Tiêu chuẩn này là pháp tính, là tự tính tự nhiên lưu xuất ra, chứ chẳng phải do người nào chế tạo phát minh ra.

Nói cách khác, đó là quy luật của đại tự nhiên, cổ thánh tiên hiền đã phát hiện ra. Tuân thủ quy luật của đại tự nhiên,

cuộc sống của quý vị mới đạt được hạnh phúc mỹ mãn. Quý vị không thể làm trái ngược với đại tự nhiên. Nhưng ngày nay, đại tự nhiên cũng loạn rồi, loạn hết tất cả. Tai họa này lớn lắm đó.

Tôi ở trong khu vườn này, có một cây nở hoa giống như hoa sen vậy. Hoa nở trên cây, rất nhiều, rất đẹp. Cây này vốn không phải nở hoa vào thời điểm này, nhưng năm nay lại nở vào lúc này, chúng tôi cảm thấy rất kỳ lạ. Nhưng tôi lại hiểu chính là khí hậu biến hóa. Khí hậu không bình thường, tiết khí loạn mất rồi. Đây không phải là hiện tượng tốt, khiến cho quy luật trong cuộc sống của chúng ta cũng bị loạn, không biết đối phó cách nào.

Ở trong thời đại này, ai dạy chúng ta đây? Rốt cuộc nguyên nhân gì phát sinh vậy? Đây nói về lý sự nhân quả. Chúng ta dùng phương pháp nào để đối phó? Đây là vấn đề lớn, cũng là việc lớn, chứ không phải việc nhỏ đâu. Bản thân chúng ta không giữ quy củ, thì quy củ của đại tự nhiên cũng loạn mất, đáng để chúng ta cảnh giác.

Chúng ta cần nên làm thế nào? Những quy củ xưa, những điều hay, chúng ta phải tìm lại, thân thể lực hành. Bậc cổ đức cho chúng ta biết, trong 100 người có 1 người giác ngộ, 1 người quay đầu, thì xã hội này, môi trường này còn có thể cứu được. 1% con người quay đầu, thì có thể giúp cho xã hội này, giúp cho quả địa cầu này trở lại bình thường. Do vậy,

việc cầu nguyện trong tôn giáo là có lý, đó không phải là mê tín. Có nhiều người ý chí tập trung, suy nghĩ một sự việc, có rất nhiều người đến hỏi tôi, có hiệu quả không? Có hiệu quả, nhưng đó là trị ngọn, không trị được gốc.

Tiến sĩ Giang Bốn Thắng, người Nhật, làm thực nghiệm, tìm 150 người, cầu nguyện ở eo biển chỗ hồ Tỳ Bà. Nước trong hồ đó rất dơ bẩn, hơn 20 năm rồi, mùi rất khó ngửi; mời một vị Hòa thượng hơn 90 tuổi, thời gian cầu nguyện là 1 tiếng đồng hồ. Kêu mọi người buông bỏ hết tất cả vọng niệm, chỉ suy nghĩ một việc, mọi người phát ra một ý niệm, nước hồ trong sạch rồi, tâm thì nghĩ, miệng thì đọc. 150 người đọc 1 tiếng đồng hồ, trải qua 3 ngày, nước hồ trở lại trong sạch, mùi hôi thật sự không còn nữa. Truyền thông của Nhật Bản đều đưa tin. Họ cảm thấy rất kinh ngạc.

Nhưng duy trì được bao lâu? Nửa năm! Sau nửa năm, nó trở lại trạng thái như xưa. Chúng tôi nói với Tiến sĩ Giang Bốn Thắng, tốt nhất quý vị cứ 2 tháng đến đó cầu nguyện một lần, thì nước ở đó sẽ duy trì được thời gian dài. Đó là trị ngọn không trị gốc! Làm thế nào để trị gốc? Chúng ta trở về với tâm thanh tịnh. Đức Phật nói cho chúng ta biết, cần tu giới, định, tuệ, diệt trừ tham, sân, si, đó là trị gốc.

Những người sinh sống bên bờ hồ này, đều có thể đoạn ác tu thiện, đều có thể tích lũy công đức. Sự nhiễm ô và dơ bẩn ở môi trường bên ngoài, tự nhiên không còn nữa.

Vì thế, Phật pháp cho chúng ta biết, “*Tâm tịnh thì quốc độ tịnh*”. Nếu như mọi người sống ở nơi này tâm đều thanh tịnh, thì nơi này sẽ không có sự nhiễm ô, tự nhiên sẽ không nhiễm ô. Đó là trị gốc.

Hiểu được lý này rồi, thì gốc ngọn cùng trị, chắc chắn có hiệu quả. Trị gốc nhưng vẫn phải tu đức, vẫn phải hạ thủ công phu từ *Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp*. Những điều này đều làm được rồi, thì sơn hà đại địa nơi đây, tuyệt đối không có tai họa xuất hiện. Cúng dường và học Giới là đều nói về căn bản, gọi là pháp căn bản.

Thứ ba là Từ bi, nghĩa là tu tập tâm từ bi; ngày nay chúng ta nói là tình thương. “*Vị nhân thành tựu Nhẫn độ*” (Nghĩa là vì thành tựu Nhẫn độ). Nhẫn nhục Ba la mật. “*Cho nên tu tập tâm Đại bi, lợi ích khắp chúng sinh. Nếu không nhẫn chịu lâu dài, và không lợi ích khắp chúng sinh, thì Nhẫn độ không thể viên mãn được*”.

Nhẫn, nghĩa là tâm nhẫn nại. Trọng tâm nhẫn nại là tình thương. Tâm Đại bi dùng ngôn từ ngày nay chính là tình thương. Tình thương đầu tiên là phải thương chính mình. Không thương chính mình, thì sẽ không biết thương người khác. Thật sự thương chính mình, là Tính đức thương chính mình. Cổ nhân cho chúng ta biết, “*Nhân chi sơ tính bản thiện*” (Người mới sinh ra, bản tính vốn thiện). Chúng ta phải khẳng định, bản thân mình bản tính vốn thiện.

Chúng ta bắt đầu tình thương từ đâu? Thương bản tính vốn thiện của chính mình. Trong ấy, chắc chắn không có một niệm ác, Tính đức viên mãn. Quý vị cần nên phát tâm này. Ở trong Phật pháp gọi là Tâm Bồ đề. Chúng tôi vì muốn cho mọi người dễ dàng cảm nhận được, dễ dàng hiểu rõ được, chúng tôi dùng 10 từ để hiển thị nó là: *Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chính giác, Đại từ*.

Tâm chân thành là bản thể của chân tâm. Tự thọ dụng của tâm chân thành là hưởng thụ. Tâm của chúng ta an trú trong sự Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, Đại bi đối với tất cả chúng sinh bên ngoài, thông thường nói là bác ái.

Trong *Đệ Tử Quy* nói: “*Phàm là người, đều nên thương*”. Ý nghĩa này là Tiểu thừa. Trong *Đệ Tử Quy* có Đại thừa không? Có! Đại thừa cũng có, “*Phiếm ái chúng, nhi thân nhân*” (Thương rộng chúng, gần người nhân). Câu này là Đại thừa. Phiếm ái, chính là đại ái, là bác ái. Chúng là gì? Đạo Phật nói chúng, là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, gọi là chúng sinh.

Phạm vi chúng sinh rất lớn, con người là chúng sinh, động vật cũng là chúng sinh, chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi. Thực vật cũng là chúng sinh, khoáng vật cũng là chúng sinh, hiện tượng tự nhiên cũng là chúng sinh. Nói cách khác, tình thương này, chẳng những thương nhân loại, mà thương hoa cỏ, cây cối, thương sơn hà đại địa, thương hư không pháp giới. Quý vị xem tình thương đó có lớn không?

Quý vị thương được, thì quý vị sẽ không làm tổn hại chúng. Nếu quý vị làm tổn hại chúng là quý vị không thương chúng. Tu tập môn học này, thì nhất định quý vị phải có tâm kiên nhẫn. Đặc biệt là chúng sinh hữu tình, họ mê hoặc điên đảo, họ đang tạo nghiệp tội, quý vị có thể nhẫn chịu. Đối với họ, quý vị không sinh tâm sân hận. Quý vị đứng một bên quan sát, hết sức cẩn thận, dùng phương tiện thiện xảo cách nào, giúp cho họ giác ngộ, giúp cho họ quay đầu. Vì vậy, tuy họ làm tổn hại quý vị, quý vị quyết định không oán hận. Không oán hận, thì chắc chắn không có báo thù. Vì sao vậy? Vì chúng ta nhận biết rõ ràng, khắp cả vũ trụ và bản thân chúng ta là một thể sinh mạng cộng đồng. Họ phạm sai lầm, làm sao quý vị có thể oán hận họ được? Vì sao họ phạm sai lầm? Vì họ không được học qua, họ không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là một thể sinh mạng cộng đồng.

Trong chân tướng sự thật, con người và chúng sinh chắc chắn không có tham, sân, si, mạn. Vì mê mất tự tính mới sinh ra những quan niệm sai lầm này. Sau khi giác ngộ thì những thứ này không còn nữa. Chúng sinh và Phật chỉ khác ở chỗ mê hay ngộ mà thôi. Người mê, thì có oán hận. Người giác ngộ, thì làm sao có oán hận được, làm gì có lý như thế? Tâm của bậc giác ngộ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Vì thế, tôi đến Úc Châu, đại diện cho trường học Úc Châu, không ít lần đi tham dự hội nghị hòa

bình của Liên Hiệp Quốc, về việc hóa giải xung đột cách nào? Làm thế nào để thực hiện được hòa bình? Không có gì khác ngoài tình thương.

Tình thương bản thân mình vốn sẵn có, có thể tìm lại nó và chăm sóc nuôi dưỡng nó, mở rộng tình thương. Thật sự làm được “thương rộng chúng, gần người nhân”, thì không còn xung đột nữa, xã hội sẽ an định thế giới sẽ hòa bình. Đạo lý này rất nhiều người đã đánh mất.

Chúng tôi có cơ hội, phát biểu bài tham luận ở Liên Hiệp Quốc. Các bạn tham dự hội nghị nghe rồi đều rất vui vẻ. Thật sự họ chưa bao giờ được nghe, chưa bao giờ nghĩ đến, đây mới là phương pháp hóa giải xung đột hay, nhưng mà họ không tin. Họ nói, pháp sư à, đây là lý luận, không làm được đâu. Những lời này, tôi nghe rồi, thật sự cảm thấy rất khó xử. Họ nói đây là người xưa nói, là lý tưởng, chứ không phải là sự thật. Vì thế, bắt buộc chúng ta phải làm gương, làm mẫu mực mới được. Họ thấy rồi, họ sẽ tin. Ở quê hương của chúng tôi, thôn Thang Trì, huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, tôi làm thí nghiệm ở đó, đã làm thành công.

Thời gian rất ngắn là thành công rồi, chính là dạy *Đệ Tử Quy*. Chúng tôi sử dụng một phương pháp, khiến cho người dân trong thôn nhỏ này, có 48.000, lớn, bé, già, trẻ, các hăng, các việc đều cùng nhau học. Không cùng nhau học, thì không thể có được hiệu quả. Nếu quý vị kêu những người trẻ làm,

họ thấy những người lớn không làm, họ sẽ nói quý vị lường gạt họ. Quý vị nói ở trong trường học dạy học sinh làm, thầy giáo không làm, thì học sinh sẽ không tin, thế thì sẽ không có hiệu quả. Cách dạy học này của Trung Quốc, bị gián đoạn ít nhất là 4 đời rồi.

Sau khi Mãn Thanh mất nước, chúng ta đã từng bước bỏ qua cách dạy và học truyền thống. Mãn Thanh mất nước khoảng 20 năm, phong khí này vẫn còn duy trì kiểu dạy học này ở nông thôn. Tôi sống ở vùng nông thôn, nên biết cách dạy và học này ở nông thôn rất phổ biến.

Nhưng sau Thế chiến lần thứ 2, người Nhật đầu hàng, chúng tôi trở về lại quê hương, thì không còn thấy nữa. Thật sự không còn nữa, cho nên tôi tính ít nhất cũng bị gián đoạn mất 4 đời rồi. Bây giờ, muốn phục hồi lại chắc chắn có sự khó khăn, cho nên tôi yêu cầu các thầy cô giáo, quý vị phải làm được trước. Quý vị không làm được, thì không thể dạy cho người khác.

Chúng tôi đã tiếp nhận được 37 thầy cô giáo hợp tác. Họ thật sự đã làm được. Làm được, chúng tôi dạy cách nào đây? Chúng tôi xuống làng vào nhà, làm cho mọi người thấy. Người già nhìn thấy cảm động, nói con của tôi giống quý vị như thế này, thì hay biết mấy, hiếu thảo quá. Phận làm con thấy rồi cũng cảm động, cảm thấy bất hiếu với cha mẹ, có lỗi với cha mẹ.

Thời gian rất ngắn, phong khí ở thôn nhỏ này thay đổi 180°. Chúng tôi nhìn thấy rất cảm động. Đầu tiên, tôi dự định phải mất 2 đến 3 năm, mới có thể thấy được hiệu quả, không ngờ mới 3, 4 tháng, mà hiệu quả đã rõ ràng như vậy. Khi đó, tôi đã nhớ ra và giới thiệu với Liên Hiệp Quốc. Quả thật là ơn trên che chở, sau 2 tháng, Tổ chức UNESCO của Liên Hiệp Quốc ở Paris đến tìm tôi. Thế là tốt rồi, tìm tôi thì dễ giải quyết rồi.

Chúng tôi mở một chương trình hoạt động lớn ở Paris, có đại biểu của 192 quốc gia đến tham dự. Liên Hiệp Quốc cho chúng tôi một phòng triển lãm. Chúng tôi lấy sự dạy học ở Thang Trì, thành quả của 4 tháng đem triển lãm ở đó, nhận được hiệu quả rất lớn. Điều này, nói lên rằng những thứ truyền thống văn hóa cổ xưa, ngày nay rất hữu dụng. Sau đó, đại hội đại biểu của 192 nước, đều muốn đến Thang Trì khảo sát, học tập.

Nhân duyên này quá thù thắng! Tuy có một số nhân duyên sai biệt, nên họ không đến đó được, nhưng mà bản thân họ, tự động dùng phương pháp đi tham quan du lịch. Hình như có hơn 20 đại biểu đi tham quan. Họ đến đó xem rồi vô cùng cảm động. Hiện nay, chính phủ tiếp nhận rồi.

Ngày nay ở Trung Quốc, tôi nghe nói quốc gia chính thức liệt *Đệ Tử Quy* vào trong môn học của tiểu học và trung học. Việc rất hay! Tìm lại những thứ của người xưa, thì tiền đồ

của đất nước chúng ta sẽ vô lượng. Điều quan trọng khi bắt đầu hạ thủ từ điều này, phải tu tâm từ bi, phải tìm lại tình thương, phải tìm lại tâm kiên nhẫn.

Tiếp đến là cần thiện. “*Cần thiện giả, vị nhân thành tựu Tiến độ*” (Siêng năng hành thiện, là nhân thành tựu tiến độ). Người xưa nói, mỗi ngày một mới, mỗi ngày mỗi tiến bộ, đạo Phật nói là tinh tiến. Vì vậy, khuyên tu các điều thiện, nếu tâm phóng dật, không tu thiện, thì tiến độ không thể được viên mãn. Tinh tiến Ba la mật phải làm đến chỗ viên mãn, nhất định phải tu thiện. Phải biết đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, tự nhiên bản thân mình chứng được Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác.

Chứng được Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, thì người đó được gọi là Phật. Điều này các vị cần nên biết. Trong đạo Phật, Phật, Bồ tát, La Hán, là danh xưng của học vị trong Phật giáo, giống như trong đại học của chúng ta ngày nay, 3 học vị tiến sĩ, thạc sĩ, học sĩ.

Làm cách nào để đạt được 3 học vị này? Trong đề kinh có nói, Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác.

Tâm quý vị thanh tịnh, đoạn hết Kiến Tư phiền não, đạt được học vị thứ nhất là A La Hán. Tâm của A La Hán thanh tịnh. Hướng lên học tâm bình đẳng. Đạt được tâm bình đẳng thì gọi là Bồ tát. Cuối cùng là giác, nghĩa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, đó là học vị cao nhất gọi là Phật.

Vì thế, 3 học vị này, mỗi người tu tập đều có thể đạt được. Đầu tiên đạt được cái thứ nhất, kế đến đạt được cái thứ hai, cuối cùng là cái thứ ba, quý vị đều đạt được hết. Điều này, đại đa số người tu học chúng ta, đã sử dụng phương pháp này. Bậc thượng thượng căn, một lần là họ đạt được rồi, nhưng những người như vậy rất là ít có.

Ở Ấn Độ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, Ngài một lần là đạt được. Dưới cội cây Bồ đề, khi sao Mai vừa mọc, Ngài đại triệt đại ngộ, một lần là Ngài đạt được. Ở Trung Quốc, quý vị đều biết được, Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng Đại sư, năm Ngài 24 tuổi, cũng là một lần đạt được, nghĩa là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Ngài một niệm mà thành tựu, thật sự buông bỏ.

Trong kinh cho chúng ta biết, buông bỏ sự chấp trước đối với tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, thì tâm của quý vị sẽ thanh tịnh. Buông bỏ sự phân biệt đối với tất cả pháp, thì quý vị đạt được tâm bình đẳng, không còn mê hoặc đối với pháp thế gian và xuất thế gian. Tất cả đều hiểu rõ, thì đạt được chính giác. Chính giác ở đây là Vô thượng Chính giác. Tên đầy đủ của nó là Vô thượng Chính đẳng Chính giác, quý vị đạt được.

Vì thế, từng bước từng bước tiến lên. Bản thân mình tiến lên để đạt được cảnh giới cao nhất, thì bắt buộc quý vị phải tinh tiến. Quý vị không tinh tiến, thì quý vị không thể

đạt được. Tinh tiến nghĩa là nỗ lực nghiêm chỉnh đoạn ác tu thiện. Bản thân mình làm như vậy, cũng khuyến khích mọi người trong xã hội, làm mô phạm cho mọi người trong xã hội.

Thứ năm là ly huyên. *“Ly huyên giả, vị nhân thành tựu thiền định, cố ly huyên náo, nhược tại tự lạc đấu tranh tạp loạn, tắc thiền định bất đắc viên mãn”* (Lìa huyên náo là vì thành tựu thiền định cho nên xa lìa nơi huyên náo. Nếu ở làng xóm, mà đấu tranh hỗn loạn, thì không được viên mãn thiền định). Đây là trong quá trình học tập. Thiền định là một then chốt tu tập trong đạo Phật. 84.000 pháp môn đều là học thiền định. Bởi vì Phật pháp là nhân giới được định. Nhân định khai tuệ. Nó là đầu mối thật sự của việc tu tập.

Quý vị không được định, thì quý vị không thể khai ngộ. Quý vị được định, tâm định là thanh tịnh, cho nên được định là chứng A La Hán. A La Hán có 8 đẳng cấp. Tứ quả tứ hướng, có 8 đẳng cấp. Đẳng cấp cao nhất gọi là A La Hán. Thông thường, 7 cấp trước cũng có thể gọi là A La Hán.

Từng cấp bậc, từng cấp bậc hướng thượng vươn lên, từ từ phục hồi đến tâm thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh rồi, vẫn còn một chướng ngại chính là tâm phân biệt. Phân biệt cũng là chướng ngại. Chướng ngại khó khai trí tuệ.

Phân biệt khó đoạn hơn chấp trước. Đoạn phân biệt rồi trí tuệ mới khai. Sau khi trí tuệ khai rồi, thì vĩnh viễn không

còn thoái chuyển nữa. Công phu định có khi sẽ thoái, có tiến có thoái. Nhưng trí tuệ khai rồi, thì sẽ không còn thoái chuyển nữa. Trí tuệ không thoái chuyển, công phu định cũng không thoái chuyển. Giới đức của quý vị, đức hạnh của quý vị cũng không thoái chuyển, đó mới thật sự là thành tựu viên mãn.

Vì vậy, vấn đề tu tập nhất định phải có môi trường tốt. Môi trường thanh tịnh thì quý vị dễ dàng nhiếp tâm. Ngày xưa, tiêu chuẩn của môi trường thanh tịnh, là không nghe thấy tiếng bò kêu. Ở nông thôn, tiếng bò kêu rất lớn. Môi trường người này sống, không nghe thấy tiếng bò kêu, lấy cái đó làm tiêu chuẩn. Ngày nay, tìm môi trường thanh tịnh như thế không dễ dàng. Vì sao vậy? Vì ngày nay tiếng ồn rất nhiều. Tiếng xe cộ là tiếng ồn. Tiếng máy bay là tiếng ồn. Tìm được một nơi không nghe thấy tiếng ồn, thật không dễ dàng.

Ngày nay, thứ nhiễm ô nghiêm trọng nhất là gì? TV, Internet, truyền thông, báo chương, tạp chí đều là nhiễm ô. Quý vị không có cách nào cấm chỉ nó, nhưng bản thân chúng ta có quyền không tiếp nhận nó. Vì thế, khoa học công nghệ cao, chúng ta cũng ứng dụng nó. Tất cả mọi sự nhiễm ô không tiếp nhận. Trong học viện của chúng tôi có TV, quý vị xem phía trước kia có gắn chảo.

Quý vị có thể nhìn thấy, chúng tôi chỉ mở kênh Hoa Tạng dạy học; chỉ mở một tiết mục này, còn những thứ khác không mở. Quý vị mở TV ra là tiết mục này, sẽ không tạo

thành sự nhiễm ô. Rất nhiều đạo tràng của chúng tôi, thông thường TV chúng tôi dùng để mở đầu đĩa. Dùng đĩa để dạy học, không bắt được tiết mục trong TV. Đây chính là ý nghĩa của “*ly huyền*”.

Báo chương, tạp chí, nhân duyên chúng tôi đoạn tuyệt nó, cũng có mấy chục năm rồi. Có 40-50 năm rồi, tôi không đọc báo. Những tin tức quan trọng, có một số học trò tải từ trên mạng xuống cho tôi. Vì thế, những tin tức quan trọng chúng ta cũng cần nên biết, và còn có một số Phật tử đã cung cấp cho chúng tôi, điều này rất quan trọng. Nếu muốn thật sự thành tựu được học vấn, thành tựu được đức hạnh, thì nhất định phải tuân thủ theo lời dạy của người xưa, có ghi trong *Tam Tạng Kinh*: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Phương pháp dạy và học, quý ở chỗ chuyên cần).

Học viện của chúng tôi ở đây 10 năm rồi. Sang năm, chúng tôi sẽ cử hành kỷ niệm 10 năm thành lập. Có gì đáng để chúc mừng đây? 10 năm quý vị có thành tựu hay không? Trong *Lễ ký, Học ký* có nói: “*Thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành*” (7 năm thành nhỏ, 9 năm thành lớn).

Chúng ta có thành tựu gì? Nếu như sang năm lễ kỷ niệm này, người xuất gia chúng ta, *Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi*, chúng ta không làm được, thì lễ kỷ niệm sang năm không nên làm nữa. Vì sao vậy? Mắc cỡ quá, không thành tựu. Nếu như sang năm vào lúc này, 4 đề

mục này quý vị đều làm được, xem như có thành tựu, đáng để chúc mừng. Nếu như không làm được, thì không cần phải hao người tốn của, không cần làm những việc cho đẹp mắt, vì nó không có ý nghĩa.

Nói thật, gieo trồng nền tảng này, ở trên dãy núi này, khi kiến lập học viện, chúng tôi đã nói với mọi người, hy vọng mọi người trong 2 năm có được nền tảng vững chắc, sau đó nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Quý vị mỗi người học một bộ kinh. Một bộ kinh học 7-8 năm, thì quý vị là chuyên gia đấy.

Ở trên thế giới này, quý vị là học giả nổi tiếng. Không thể đọc qua rất nhiều, bởi đọc qua nhiều, thì thời gian của quý vị, tinh thần của quý vị sẽ bị phân tán. Vì thế, việc học không thể có tâm tham, không thể có tâm danh lợi xen lẫn trong đó, không thể mơ mộng viễn vông. Chân thật bắt đầu từ bộ kinh nhỏ, rất dễ học, y theo quy củ mà học.

Thầy Lý cho chúng tôi cuốn *Nghiên Cứu Giảng Dạy Nội Điển*, đó là nguyên tắc hướng dẫn. Quý vị y theo phương pháp trong đó mà học tập, không có người nào mà học chẳng thành. Ngày xưa, khi chúng tôi ở Singapore, năm 1999 đến năm 2002, chúng tôi mới chính thức di dân sang Úc Châu. Ở Singapore 3 năm, chúng tôi làm thí nghiệm, mở lớp giảng huấn ngắn ngày, một kỳ là 3 tháng. Chúng tôi không nói 3 điều cơ bản, mà chỉ nói về phương pháp nghiên cứu kinh giáo. Chỉ

dạy một môn này, giúp cho học sinh lên bục giảng giảng kinh, cũng giảng rất hay, chính là dùng phương pháp của thầy Lý. 3 tháng chuyên học một môn, họ đều giảng rất hay.

Ngày nay, ở trong nước khắp nơi giảng kinh, học sinh nói với tôi rằng, những điều học được trong 3 tháng ở Singapore, nhiều hơn 3 năm học ở Phật học viện ngày xưa. Vì 3 năm, họ học quá nhiều quá phức tạp. 3 tháng ở đây chuyên học một môn. Như vậy, tinh thần và thời gian của họ tập trung lại. Hơn nữa, môn học này bắt họ phải lên diễn giảng. Nếu họ không học nghiêm chỉnh, họ sẽ không diễn giảng được, cho nên chúng tôi không cần phải đốc thúc. Tự mình đốc thúc chính mình, toàn tâm toàn lực hạ thủ công phu trong một bộ kinh. Như vậy mỗi người đều học được rất giỏi.

Quý vị sống ở nơi đây 10 năm rồi, quý vị mang thành tích gì đưa cho Phật, Bồ tát xem đây? Đưa cho chư vị Tổ sư xem? Đưa cho các bạn đồng tham đạo hữu xem? Đưa cho các Phật tử thuần thành của chúng ta xem? Họ đã hộ trì đạo tràng cho chúng ta, khiến cho chúng ta ở đây an cư lạc nghiệp, phải hồi hướng chứ. Không hồi hướng chẳng phải họ uống công cúng dường sao? Quý vị còn xứng đáng với người ta không? Vì thế, chúng tôi hy vọng các quý vị nghiêm chỉnh nỗ lực trong nửa năm này, đến sang năm kỷ niệm 10 năm thành lập. Nhớ lời chúng tôi dặn, không học được 4 thứ này, thì kỷ niệm 10 năm cứ âm thầm mà qua, không nên đề cập đến bất cứ điều gì.

“Nhạo pháp giả, vị nhân thành tựu Trí độ, cố ái nhạo Phật pháp, nhược bất biến lịch thập phương, thừa sự chư Phật, thính pháp vô yếm, như hải nhập lưu, vô thời doanh dật, tắc Trí độ bất đắc viên mãn” (Yêu thích pháp là vì thành tựu Trí độ, cho nên phải yêu thích Phật pháp. Nếu không trải qua mười phương thế giới, phụng sự chư Phật, nghe pháp không chán, như biển hội tụ các dòng, không lúc nào ngơi nghỉ, thì sẽ không được viên mãn Trí độ).

Nhạo, nghĩa là yêu thích; còn Lạc là khoái lạc. Đây là hiểu học. Nhạo pháp là hiểu học. Hiểu học không mệt mỏi, quý vị mới thành tựu trí tuệ. Vì sao không yêu thích Phật pháp? Học nhiều năm như thế, nhưng quý vị không học được gì. Người xưa có nói một câu: “Mùi vị pháp thế gian không đậm bằng mùi vị Phật pháp”.

Những sự khoái lạc của thế gian không thể sánh bằng Phật pháp. Pháp vị của Phật pháp rất đậm. Khổng Phu Tử đã nếm được. Thứ ông ấy nếm được không phải là Phật pháp, là pháp Thánh hiền của truyền thống Trung Quốc: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”* (Học mà thường luyện tập, chẳng cũng vui ư?!). Áp dụng những thứ học được thánh hiền, đem vào trong cuộc sống hàng ngày, thật khoái lạc! Sự khoái lạc đó không phải đến từ bên ngoài, mà từ trong nội tâm lưu xuất ra. Niềm vui Phật pháp được lưu xuất ra từ trong nội tâm, thù thắng hơn pháp của cổ thánh tiên hiền ở Trung Quốc. Đây là sự thật.

Nói cách khác, ngày nay đối với Phật pháp, quý vị không có tâm trạng yêu thích này, thì học nhiều năm cũng không hề nếm được pháp vị. Nó giống như ăn đồ ăn vậy. Ăn nguyên nuốt chửng, không biết mùi vị gì hết. Chỉ có tình huống này, nên đối với điều này quý vị mới không thể sinh khởi tâm yêu thích.

Nếu như thật sự cảm nhận được vị của Phật pháp, quý vị sẽ thấy vui không mệt mỏi. Thật sự có được niềm vui! Vì sao quý vị không nếm được mùi vị? Vì quý vị không thực hành. Quý vị không thực hành được những điều mình đã học. Nếu quý vị thực hành được, thì quý vị sẽ nếm được pháp vị. Bắt đầu làm từ đâu đây?

Cho quý vị biết, bắt đầu từ *Đệ Tử Quy*, từ *Cảm Ứng Thiên*, từ *Thập Thiện Nghiệp*. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* được kiến lập trên nền tảng *Đệ Tử Quy* và *Cảm Ứng Thiên*, giống như xây nhà lầu vậy. Tầng thứ nhất là *Đệ Tử Quy*, tầng thứ hai là *Cảm Ứng Thiên*, tầng thứ ba là *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, tầng thứ tư là *Sa Di Luật Nghi*. Không có tầng thứ nhất, thì lấy đâu ra tầng thứ hai? Không có tầng thứ nhất, thứ hai, thì đương nhiên không có tầng thứ ba, thứ bốn. Quý vị mới biết được *Đệ Tử Quy*, rất quan trọng đối với vấn đề học Phật. Quý vị không thể thực hành được những việc này, thì quý vị đã uống công học Phật.

Quý vị học được điều gì? Giống như Đại học Cambridge vậy, quý vị học là Phật học. Phật học là gì? Là biến Phật pháp thành một dạng tri thức, không phải trí tuệ. Phật pháp đối

với đức hạnh của quý vị, đối với cảnh giới của quý vị không hề liên quan. Nói theo Phật pháp, quý vị học suốt đời, thì cũng vẫn là cái thấy biết của phàm phu. Tâm quý vị dùng, khởi tâm động niệm là tâm luân hồi. Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, làm sao quý vị có thể thành tựu được? Điều này quá quan trọng!

Nếu quý vị có 4 nền tảng này vững chắc, bộ kinh *Vô Lượng Thọ* này, có thể nhất môn thâm nhập, suốt đời không thay đổi, khẳng khẳng không bỏ, thì sự thành tựu của quý vị, chư Phật đều tán thán, quý vị thật sự thành tựu. Thông được bộ kinh này, thì nói cho quý vị biết, tất cả kinh đều thông hết. Học tập Phật pháp có bí quyết. Phật pháp thông rồi, thì tất cả pháp của thế gian cũng thông hết. Những điều liên quan đến khoa học, triết học, quý vị đều hiểu rõ.

Sự học vấn này, ai ai cũng có thể học, ai ai cũng có thể tu được, vấn đề ở chỗ quý vị có chịu thực hành hay không? Ở đây, nói cũng rất vất vả. Vì sao vậy? Vì người này muốn đi tham học, đó là việc rất vất vả. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, 19 tuổi là Ngài đi tham học. Khi đó ở Ấn Độ, tôn giáo và học thuật, đều nổi tiếng nhất trên thế giới. Phổ biến nhất là họ xem trọng giới luật, xem trọng thiền định, ngay cả giới học thuật cũng xem trọng. Trong kinh nói Tứ thiền, Bát định. Đó không phải là của Phật giáo, mà là của Bà La Môn giáo. Bà La Môn giáo có mặt sớm hơn Phật giáo ít nhất là 8.000 năm.

Người Ấn Độ không xem trọng lịch sử, đời đời truyền miệng cho nhau. Bà La Môn giáo có rất sớm. Chúng tôi cũng có tiếp xúc với họ rất nhiều. Họ nói với tôi, sơ tổ của họ cách bây giờ, ít nhất là 13.000-14.000 năm rồi. Điều này có thể tin được. Nhiều quốc gia, nhiều dân tộc cũng có nền văn hóa không thua kém gì họ. Cổ thánh tiên hiền không khác gì chư Phật, Bồ tát, truyền lại cho nhân loại những trí tuệ và đức hạnh chân thật này.

Trung Quốc ngày xưa không có văn tự. Văn tự do Hoàng đế phát minh. Tính đến Hoàng đế Phục Hy khoảng 1.000 năm, cho nên người Trung Quốc nói là 5.000 năm văn hóa, là có lịch sử, có khảo chứng, có thể chứng minh được. Nếu như thời cận đại các nhà khảo cổ phát hiện ra, không chỉ là như vậy, hướng thượng nâng cao lên còn quá nhiều. Hoàng đế phát minh văn tự, có văn tự ghi chép, lịch sử 5.000 năm. Trước kia không có văn tự là truyền thuyết. Thành tựu lớn nhất trong đời Khổng phu tử là *Tập Đại Thành*.

Bản thân Ngài không sáng tạo, không phát minh. “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*” (Thuật lại không sáng tác, tin chuộng những gì xưa). Đối với truyện cổ thánh tiên hiền Ngài tin tưởng, Ngài thích. Thích là yêu thích. Một đời Ngài học được, tu được, dạy được, truyền được, đều là của cổ thánh tiên hiền, cho nên gọi là *Tập Đại Thành*.

Dem truyền thuyết của cổ nhân, ngày xưa gọi là truyền thuyết, viết thành văn tự lưu truyền lại cho hậu thế. Thái

độ tu học này rất chính xác, chúng ta cần nên học tập theo. Không nên mơ mộng viễn vông, không nên cho mình là đúng. Đề cao bản thân mình là sai lầm. Người có đức hạnh, người có học vấn ngày xưa tôn sùng cổ nhân, tôn trọng bậc cổ nhân. Đây là chính xác.

Vì vậy, đây là lần thứ 11, tôi giảng bộ kinh này. Tôi đã chọn cuốn *Chú giải* của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ. Tôn sùng vị này, chúng ta học tập Ngài, hà tất phải quảng cáo chính mình? Đây chính là chúng ta thực hành lời dạy của Phu tử, “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”.

Rất may mắn có cuốn *Chú giải* của Hoàng lão cư sĩ. Quý vị xem Ngài dẫn dụ kinh luận. Kinh là của đức Phật nói. Luận là của chư vị tổ sư nói. Tổng cộng có 193 loại, chúng ta học tập như vậy, cũng có nghĩa là học 193 loại kinh luận.

Điều này rất hay, không nên khoe khoang chính mình. Những điều hay đẹp dành cho người xưa, dành cho người khác, bản thân chúng ta được lợi ích chân thật.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 48



Giảng ngày 23 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang thứ 50, dòng thứ 5, từ dưới lên. Bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Ta hu, phàm phu liệt đẳng Bồ Xứ, kỳ xướng cực đàm, bất khả trắc độ, Hoa Nghiêm sở bảm, khước tại thử kinh, nhi thiên hạ cổ kim, tín tiên nghi đa, từ phồn nghĩa thực, dư duy hữu phẫu tâm lịch huyết nhi dĩ” (Than ôi! Phàm phu được lên ngôi Bồ Xứ, đề xướng ấy tốt cùng, không thể đo lường, những gì nói trong *Hoa nghiêm*, lại đều ở kinh *Vô Lượng Thọ* này. Nhưng mọi người xưa nay, tin ít nghi nhiều, chữ nhiều nghĩa thật, chỉ có mình ta mỗ tim, chảy máu để tin mà thôi).

Mấy câu này là của Ngài Ngẫu Ích nói trong cuốn *Di Đà Yếu Giải*. “*Ta hu*” là từ cảm thán, ca tụng Pháp môn Tịnh độ, bậc địa phàm phu, nếu được như lý như pháp mà tu tập pháp môn này, đều có thể một đời chứng được Bồ tát Bồ Xứ; Bồ Xứ là Đẳng Giác.

Nói cách khác, nghĩa là một đời viên mãn thành Phật. Sự việc này thật sự là “*kỳ xướng cực đàm*”. Xướng là đề xướng, đặc biệt đề xướng không gì bằng. Vì sao vậy? Vì đây là việc không thể đàm kinh thuyết giáo. Đó cũng là nói đến chỗ cứu cánh, nghĩa là không thể đo lường. Chẳng những phàm phu không có cách nào đo lường được, mà Bồ tát Ma ha tát, họ cũng không thể đo lường được, nghĩa là không có cách nào

tưởng tượng được. Làm sao lại có chuyện này xảy ra! Có thể xảy ra hay không? Đứng về mặt lý luận mà nói là có thể. Bởi vì phàm, thánh chỉ khác nhau ở một niệm. Một niệm mà giác, thì phàm phu thành Phật. Một niệm mà mê, thì đó chính là làm phàm phu trong lục đạo. Mê, ngộ thật sự ở ngay trong một niệm.

Một niệm này, chúng ta không hiểu được. Nói một niệm, chúng ta rất mập mờ, bởi biết thế nào gọi là một niệm. Một niệm này ở trong giáo lý Đại thừa, gọi là vô thủ vô minh. Một niệm mà không giác là biến thành phàm phu. Một niệm này đức Thế Tôn nói trong kinh *Nhân Vương*, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm sinh diệt, mỗi sinh diệt gọi là một niệm. Thời gian này quá ngắn, chúng ta không thể tưởng tượng được, chúng ta khởi một ý niệm, không chỉ là một khảy móng tay. Chúng ta xem đoạn đức Thế Tôn đối thoại với Bồ tát Di Lặc, trong kinh *Bồ tát Xứ Thai*.

Đức Phật hỏi Ngài Di Lặc: “*Tâm hữu sở niệm*”, nghĩa là nói trong tâm phàm phu khởi lên một ý niệm, ý niệm này rất thô. Tâm hữu sở niệm, trong ý niệm này, mấy niệm, mấy tướng, mấy thức, đức Phật đã hỏi một câu như vậy. Tâm phàm phu khởi lên một ý niệm, một ý niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng là tướng phần của A Lại Da, tướng cảnh giới. Thức là kiến phần của A Lại Da, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Bồ tát Di Lặc trả lời, trên thực tế là nói cho chúng ta nghe, đức Thế Tôn hỏi thay cho chúng ta. Chúng ta không hiểu được chân tướng sự thật, danh từ trong kinh Phật gọi là Thật tướng của các pháp, chúng ta không hiểu được. Bồ tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, Ngài cũng dùng một khảy móng tay. Một khảy móng tay có ba mươi hai ức bách thiên niệm. Đơn vị bách thiên là mười vạn. Ba mươi hai ức nhân với mười vạn, là ba trăm hai mươi triệu, dùng cách nói của người ngày nay là ba trăm hai mươi triệu. Một khảy móng tay, nhiều hơn so với kinh *Nhân Vương* nói.

Chúng ta biết trong kinh *Nhân Vương*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni phương tiện nói như vậy, một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu ý niệm. Một giây chúng ta có thể khảy được bao nhiêu lần? Đại khái có thể khảy được 4 lần, tôi tin có người nhanh hơn tôi nhiều. Tốc độ nhanh thì có thể khảy được 5 lần. Nếu như khảy 5 lần là một tỷ sáu trăm triệu, chúng ta nói giây.

Ngày nay, khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây có một tỷ sáu trăm triệu, gọi là một niệm. Đó gọi là vô thủ vô minh. Một niệm này, Bồ tát Di Lặc nói niệm niệm thành hình. Hình chính là hiện tượng vật chất, nghĩa là tướng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, “*Hình giai hữu thức*”. Ở trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức. Thức là gì? Là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nghĩa là hiện tượng tâm lý. Hình là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, cùng

lúc xuất hiện. Hiện tượng vật chất là tướng phần của A Lại Da. Thọ, Tưởng, Hành, Thức là kiến phần của A Lại Da. Một niệm bất giác, ngày nay khoa học gọi là năng lượng. Trong Phật pháp, thì gọi đó là nghiệp tướng của A Lại Da. Nghiệp tướng chính là một niệm bất giác. Một niệm bất giác là chấn động, là ba động, là ba động vô cùng vi tế. Ba động này đồng thời xuất hiện với vật chất và tinh thần, đều hoàn thành ở trong một niệm. Cũng có nghĩa là chúng ta dùng cách tính của Bồ tát Di Lặc, là một giây có một tỷ sáu trăm triệu. Một giây có một tỷ sáu trăm triệu hoàn thành.

Đây là nói về sự duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn pháp, duyên khởi về sinh mạng của chính chúng ta, là đồng thời, không có trước sau. Các nhà khoa học thời cận đại đã phát hiện ra vấn đề này, đã chứng minh một đoạn trong kinh đức Phật nói, là sự thật, không phải giả đâu. Một niệm này không có nguyên nhân, quý vị muốn tìm vì sao có niệm này? Một niệm này khi nào thì khởi dậy? Quý vị nghĩ thử xem, quý vị đã bị hạ xuống từ vọng tưởng, hạ xuống phân biệt, hạ xuống chấp trước, thì sự phiền phức của quý vị lớn đấy.

Ý niệm vừa khởi, trong đó không có phân biệt, chấp trước, cảnh giới nó hiện ra là gì? Là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, là Nhất Chân pháp giới. Nếu như vừa có phân biệt vì sao nó động? Khởi lên ý niệm này là phân biệt, thì Nhất Chân pháp giới không còn nữa, mà biến

thành Tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới là Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như lại còn chấp trước, vì sao lại có ý niệm này? Phiền phức của quý vị sẽ đến ngay, vì quý vị đã rơi vào trong luân hồi lục đạo, càng tụt xuống càng sâu. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta nguyên tắc tu học, không cần hỏi lý do. Vì sao vậy? Vì nó là giả, nó không có thật. Quý vị muốn tìm nó, nó đã không còn tồn tại nữa, quý vị còn tìm nó để làm gì? Ý niệm này, một giây có một nghìn sáu trăm triệu, làm sao quý vị có thể nắm bắt nó được. Những dụng cụ tinh vi nhất của khoa học cũng không thể bắt được nó. Nó khởi tác dụng rất lớn, bởi vì nó từ trong tự tính mà biến hiện ra, hoàn toàn xung tính.

Quốc sư Hiền Thủ, trong cuốn *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* nói cho chúng ta biết: Một niệm này, một giây có một tỷ sáu trăm triệu ý niệm này, nó châu biến pháp giới. Một niệm châu biến pháp giới. Tốc độ của ánh sáng, chúng ta đều biết rằng nó nhanh nhất, từ mặt trời đến địa cầu có hơn 8 phút. Một ý niệm vi tế này của chúng ta châu biến pháp giới, làm sao ánh sáng có thể so sánh được!

Đại sư Hiền Thủ đưa ra ví dụ là một vi trần. Một vi trần là gì? Nghĩa là hiện tượng vật chất mà một niệm hiện ra, là cảnh giới tướng của A Lại Da. Trong tam tế tướng, thì cảnh giới tướng là vật chất. Đó gọi là một vi trần. Trong Đại thừa giáo nói một vi trần là nói về cái đó, nhục nhãn không thể thấy được.

Một vi trần này có 3 hiện tượng. Hiện tượng thứ nhất là châu biến pháp giới. Ngày nay, chúng ta biết được vật chất có hiện tượng ba động. Nó là do ba động hiện ra. Tần số ba động chậm, thì biến thành vật chất, khoáng vật, nhanh hơn một chút, thì biến thành động thực vật, nhanh hơn tí nữa, thì biến thành sóng quang và điện từ của chúng ta ngày nay. Tần số khác nhau dẫn đến kết quả khác nhau.

Do đó, các nhà khoa học thời cận đại phát hiện ra hiện tượng này nói rằng: Thế giới này vốn không có hiện tượng vật chất, chỉ là hiện tượng ba động mà thôi. Quý vị cho nó là vật chất, thì đó chỉ là huyễn giác, nó không tồn tại. Đó là lượng tử lực học ngày nay, giải thích về hiện tượng của đại tự nhiên. Càng ngày càng tương ứng với những điều trong kinh đức Phật nói.

Vì thế, nói cho quý vị hiểu, dạng ba động này, nó không có thời gian, nó cũng chẳng có không gian. Thời gian và không gian nó là giả, không có thật. Điều này, khoa học ngày nay cũng biết, không có không gian, thì không có cự ly. Do vậy, khi ba động này vừa phát sinh, bèn khắp pháp giới, hư không giới, chẳng có không gian! Không có thời gian, không có quá khứ, hiện tại, mà ở ngay đây. Nếu như chúng ta thấu triệt đạo lý này, thì tác dụng rất lớn.

Đối với bản thân mà nói, là thân Kim Cương bất hoại như trong kinh đức Phật đã nói. Quý vị có thể thành tựu được

hay không? Được! Quý vị hiểu rõ được lý này, thì quý vị sẽ làm được, quý vị sẽ chứng được thân Kim Cương bất hoại.

Quý vị hiểu được lý này, thì quý vị có thể làm thay đổi được thế giới này. Môi trường chúng ta đang sống, quả địa cầu này có nhiều tai họa như thế, quý vị có năng lực hóa giải được hết những tai họa này, làm cho quả địa cầu này phục hồi lại trạng thái khỏe mạnh. Quý vị có khả năng, chứ chẳng phải không có năng lực. Đây là sự thật, không dối gạt đâu. Chỉ cần tất cả thuận theo tự tính, thuận theo Tính đức, thì không có gì là chẳng mạnh khỏe. Trái ngược với Tính đức, thì tai họa sẽ ập đến.

Tai họa của cá nhân là tật bệnh. Tai họa của môi trường, là những tai họa tự nhiên mà ngày nay nói. Trên thực tế, tai họa tuyệt đối không phải do môi trường tự nhiên, mà do chúng ta trái ngược với Tính đức, những ý niệm, những hành vi này tạo thành. Vì thế, hiểu được lý này, chúng ta sửa đổi ý niệm lại cho đúng đắn, trở về tự tính, thì tất cả đều biến thành bình thường. Thân tâm bình thường, nghĩa là khỏe mạnh. Môi trường sinh sống bình thường, nghĩa là phong điều vũ thuận. Môi trường mà chúng ta sống, giống như thế giới Cực Lạc, giống như thế giới Hoa Tạng vậy. Thật sự không hai, không khác.

Tóm lại, tâm quyết định tất cả mọi sự biến hóa. 3 loại công năng trong hiện tượng, loại thứ 2 gọi là xuất sinh vô tận. Vì

sao lại xuất sinh vô tận? Do tâm! Sự hoạt động trong tâm là không cùng tận. Nó không những trực tiếp ảnh hưởng đến sự hoạt động của thân tâm quý vị, mà còn ảnh hưởng đến sự hoạt động của môi trường bên ngoài, lớn đến hư không pháp giới, tất cả sự hoạt động của tinh cầu, tinh hệ.

Thứ ba là hàm dung không-có, cũng chính là trong Đại thừa giáo thường đọc, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Quý vị vốn là như vậy, tâm lượng vốn lớn như vậy. Đây là Tính đức. Đây là điều cổ nhân đã nói: Nhân tính bản thiện. Vì sao lại bất thiện? Vì mê thất tự tính, nên mới thành ra như vậy. Hiểu được lý này, thì phàm phu chứng được vị Bồ Xứ, cũng chẳng có gì lạ. Đây là hiện tượng bình thường. Chúng ta thấy trong kinh điển, năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi, Ngài tọa thiền dưới cội cây Bồ đề. Khi sao Mai vừa mọc, Ngài hốt nhiên đại ngộ. Đó chính là phàm phu thành Phật. Đó là Ngài thị hiện cho chúng ta thấy.

Vào đời Đường ở Trung Quốc, Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng Đại sư, Ngài cũng biểu diễn cho chúng ta thấy chiêu này. Năm đó, Huệ Năng Đại sư 24 tuổi, còn trẻ hơn đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa. Nửa đêm trong phương trượng của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ Tổ đã giảng đại ý kinh *Kim Cương* cho Ngài, chắc chắn không có quyển kinh, bởi vì Lục Tổ Huệ Năng không biết chữ. Giảng đại ý kinh *Kim cương*, đến câu “*Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*”, Ngài đã hốt nhiên đại ngộ, phàm phu thành Phật rồi.

Ngộ rồi chính là Bồ tát Bồ Xứ, đại triệt đại ngộ. Vì sao vậy? Vì đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Đại thừa giáo, đức Phật thường nói với chúng ta, chỉ cần quý vị buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vị sẽ thành Phật. Vậy thành Phật cần tốn bao nhiêu thời gian? Một niệm! Chính là ngay đây. Quý vị không thành Phật là vì quý vị không buông bỏ được.

Suốt đời, tôi biết ơn Chương Gia Đại sư. Lần đầu tiên gặp, tôi đã thỉnh giáo với Ngài. Ngài đã truyền lại cho tôi phương pháp, không giữ lại điều gì. Tôi thỉnh giáo với Ngài rằng: Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu cho con Phật pháp, nói cho con biết Phật Pháp là triết học. Thầy ấy gọi kinh Phật là triết học, là triết học cao thâm nhất trên thế gian này. Con xin thỉnh giáo với Đại sư, trong đạo Phật có phương pháp nào, khiến cho con có thể nhanh chóng kế nhập được? Ngài đã nói với tôi: *“Nhìn được thấu, buông xuống được”*, chính là 6 từ này. Nhìn được thấu nghĩa là sao? Nghĩa là hiểu rõ. Đối với thật tướng của các pháp hiểu rõ. Đây gọi là nhìn thấu.

Buông bỏ là quý vị chứng được. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng chính là ý niệm, nghĩa là một niệm bất giác, chúng ta nói là khởi tâm động niệm. Dạng khởi tâm động niệm này, chẳng phải quý vị cố tâm. Quý vị không cố tâm, vô ý, vô tâm, nó đột nhiên khởi niệm. Nhưng khởi niệm là hư vọng.

Khi Huệ Năng Đại sư kiến tính, Ngài nói lên hình dạng của chân tâm, Ngài nói: *“Đâu ngờ tự tính vốn không dao động”*, chưa từng bị động. Vì vậy, động, ý niệm động đó gọi là vọng động.

Vô thủ là gì? Là không có chỗ bắt đầu. Quý vị muốn tìm chỗ bắt đầu của nó là sai rồi, không có chỗ bắt đầu, cho nên cũng chẳng có chỗ cuối cùng, là giả chẳng phải thật. Thật là có thủ có chung. Vô thủ vô chung điều này chẳng phải là giả hay sao? Đức Phật đã nói một cách rõ ràng minh bạch, vì sao quý vị không hiểu? Là giả chẳng phải thật đâu. Thật là vĩnh hằng bất biến. Ngài đã tìm được chân rồi. Buông bỏ giả, thì chân thật hiện tiền. Chân là gì? Là thanh tịnh. *“Đâu ngờ tự tính vốn tự thanh tịnh”*, chưa bao giờ bị nhiễm ô.

Trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói là thanh tịnh. *“Đâu ngờ tự tính vốn không sinh diệt”*. Lục Tổ còn nói rất hay: *“Đâu ngờ tự tính vốn tự đầy đủ”*. Nó tuy không có gì hết, nhưng hình dáng là gì? Hình dáng trong kinh dùng một câu để hình dung về nó, gọi là Thường Tịch Quang. Tịch là thanh tịnh tịch diệt. Quang là quang minh biến chiếu. Thường là vĩnh hằng bất biến.

Một ngày nào đó, nếu chúng ta kiến tính, thì quý vị sẽ không còn thấy bóng tối nữa. Bóng tối là gì? Bóng tối là vô minh. Bất luận là ở đâu, ban ngày quý vị ở trong hầm, thì trong hầm cũng sáng. Vì sao vậy? Vì thể của tất cả pháp là

tự tính. Tướng là huyễn tướng. Tính là chân tính. Ban đêm nhìn lên bầu trời cũng thấy sáng, đó là người minh tâm kiến tính. Nếu như chúng ta ở trong hầm mà thấy bóng tối, ban đêm nhìn lên bầu trời thấy tối đen, thì đó là vô minh.

Nên nhớ rằng, chúng ta chưa phá được vô minh. Phá được vô minh rồi, thì hiện tượng này không còn nữa. Đại quang minh tạng sẽ hiện tiền. Giống như đức Thế Tôn, giống như Huệ Năng Đại sư vậy, là bậc thượng thượng căn. Có biết chữ hay không, có học hay không chẳng liên quan gì đến việc này. Học nhiều thì biến thành Sở tri chướng, cho nên Huệ Năng Đại sư không biết chữ, là Ngài không có Sở tri chướng.

Buông bỏ Phiền não chướng, thì Sở tri chướng không còn nữa. Từ đó cho thấy, người thế gian chúng ta thường tán thán là hiếu học, cầu tri. Họ cầu điều gì? Họ cầu tăng trưởng. Đó là Sở tri chướng mà thôi. Như vậy có phải kêu chúng ta đừng học nữa, hay đừng cầu tri nữa chẳng? Không đúng. Mục đích tu tập cuối cùng của đạo Phật, chính là khai mở trí tuệ.

Các vị nên biết rằng, khai trí tuệ chứ không phải là tri thức. Tri thức là Sở tri chướng, còn trí tuệ thì không phải. Trí tuệ vốn sẵn có trong tự tính. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật dạy: Tất cả chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai. Đó là gì? Là ở trong tự tính.

Như Lai chính là tự tính. Trong tự tính có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo, nghĩa là vốn tự đầy đủ. Ẩn mà không

hiện, quý vị chẳng thể nói nó không có. Câu thứ tư, Lục Tổ cũng nói về tự tính. Đây là Tính đức: “*Vốn không dao động*”. Đây là nói về tự tính bản định. Tự tính chưa từng bao giờ dao động. Câu cuối cùng, đó chính là một niệm bất giác. Một niệm bất giác này có thể sinh vạn pháp, vũ trụ xuất hiện. Vạn vật xuất hiện, tôi xuất hiện. Sự việc này các nhà khoa học, triết học đều nói không rõ ràng, nhưng đạo Phật đã nói rõ ràng minh bạch như thế.

Vì thế, thầy Phương nói: Triết học trong kinh Phật là triết học cao thâm nhất trên thế giới. Chúng tôi học gần một giáp rồi, sang năm là 60 năm, nghĩa là một giáp. Trong 60 năm này, chúng tôi chứng thực, chẳng những kinh Phật là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp.

Quý vị xem, khoa học đối với hiện tượng của vũ trụ vạn hữu, ngày nào cũng nghiên cứu, nếu đem so với kinh Phật thì còn cách rất xa. Ngày nay, thấy càng ngày càng tiếp cận rồi, họ đã phát hiện ra ba tế tướng của A Lại Da. Điều này không dễ dàng! Sự phát hiện của họ, trong Phật pháp nói là giải ngộ, chứ chẳng phải là chứng ngộ. Giải ngộ, thì không đạt được lợi ích chân thật.

Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não chưa đoạn. Sự chứng ngộ trong Phật pháp, là phải buông bỏ được hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vị sẽ chứng được. Đó là chứng ngộ, quý vị đạt được lợi ích. Các nhà khoa học không buông

bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công cụ tinh vi, số học cao thâm, trong đây hiểu rõ được. Đó là giải ngộ.

Chúng ta không có năng lực trong một niệm buông bỏ được hết 3 loại phiền não này. Chúng ta không có năng lực này, nên làm không được. Đây gọi là gì? Đây gọi là đốn tu đốn chứng, đại pháp Viên, Đốn.

Chúng ta làm không được, đức Phật có pháp phương tiện, dạy chúng ta buông bỏ từng giai đoạn một. Đầu tiên buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, quý vị thật sự buông bỏ được chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, thật sự buông bỏ, thì lục đạo sẽ không còn. Vì sao vậy? Vì lục đạo do Kiến Tư phiền não biến hiện ra.

Trong kinh *Kim cương* nói: “*Hết thấy hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Lục đạo là cảnh mộng. Cảnh mộng này phát sinh như thế nào? Là từ chấp trước mà phát sinh, là từ Kiến Tư phiền não mà phát sinh. Sau khi buông bỏ Kiến Tư phiền não, thì lục đạo sẽ không còn, quý vị sẽ chứng được quả vị A La Hán. Mục đích tu tập cuối cùng của đạo Phật là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề, Trung Quốc dịch nghĩa là Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Quý vị đã chứng được Chính Giác. Chính Giác là A La Hán.

Tiếp tục buông bỏ tâm phân biệt. Phân biệt chính là Trần Sa phiền não. Buông bỏ được, thì không còn phân biệt nữa.

Vì sao không còn phân biệt nữa? Nó là giả, quý vị phân biệt nó làm gì? Nó không có thật. Nếu là thật còn có thể nói được, chẳng này là giả mà, là mộng, huyễn, bọt nước, bóng hình, sương mai, điện chớp. Quý vị buông bỏ nó, thì quý vị chứng được Chính Đẳng Chính Giác, nghĩa là quả vị Bồ tát. Kế đến, buông bỏ khởi tâm động niệm, lục căn trong cảnh giới lục trần, không còn khởi tâm động niệm, thì quý vị chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Ở đây miễn cưỡng chọn cho quý vị một danh từ gọi là Phật. Quý vị đừng cho là thật sự có Phật. Thật sự có Phật, thì quý vị lại khởi lên tâm phân biệt, chấp trước rồi. Quý vị lại bị đọa lạc vào trong lục đạo. Đó là giả đấy! *“Danh khả danh phi thường danh, đạo khả đạo phi thường đạo”*. Có thể nói ra được, thì tất cả đều chẳng phải là chân. Điều này nhất định phải hiểu.

Vì vậy, đức Phật nói một câu cứu cánh, quý vị cần nên thể hội. Đức Phật nói, không có pháp để Ngài nói, chẳng những không có định pháp để nói. Thực tế mà nói là không có pháp để nói. Đây là lời chân thật! Nếu như có pháp để nói, thì hoàn toàn trái ngược lại với tự tính rồi. Đạt đến chỗ thật sự không có pháp để nói, thì quý vị có thể khế nhập được cảnh giới, đó là hồi quy tự tính.

Vì thế, đứng về lý mà nói, phàm phu chứng ngôi Vị Bồ Xứ là có lý, chứ chẳng phải là không có lý. Chỉ là cái lý này quá sâu, sự việc này quá huyền diệu. Chúng ta có thể làm được, nhưng mà chúng ta hoài nghi, tập khí phiền não quá nặng,

chướng ngại của chúng ta quá nhiều. Chướng ngại không trừ bỏ, thì đương nhiên có hoài nghi rồi. Chỉ cần có nghi, chỉ cần có xen tạp, thì công phu của quý vị sẽ bị phá hoại, không còn thuần nữa. Do vậy, pháp môn Niệm Phật này, pháp môn này thù thắng không gì bằng. 84.000 pháp môn, chư Phật, Bồ tát đều tán thán pháp môn này là số một.

Nó phương tiện cứu cánh, trực tiếp tương ưng với tự tính, cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhưng quý vị cần nên hiểu rõ chân tướng sự thật, ở trong Hội Lăng Nghiêm, Ngài Đại Thế Chí Bồ tát đã nói rất rõ ràng: “*Đều nhiếp lục căn, tịnh niệm nối nhau*”. Niệm Phật như thế mới có thể thành Phật. “*Đều nhiếp lục căn*”, nghĩa là buông bỏ. Sau khi buông bỏ, thì tịnh niệm hiện tiền, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta có thể làm được, nhất tâm nhất ý, tất cả thời, tất cả xứ, ngoài câu niệm Phật ra, trong tâm không nghĩ gì hết. Đây gọi là người niệm Phật, gọi là “*tịnh niệm nối nhau*”. Niệm bao lâu thì mới có thể thành công? Từ lý luận vừa nói thì là một niệm.

Trong kinh *Di Đà* nói hoặc một ngày, một ngày quá dài, một niệm thôi, cho nên nói, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất định chúng ta cần phải niệm niệm tương ưng, trừ bỏ hết tập khí phiền não, quý vị sẽ viên mãn hồi quy tự tính. Hồi quy tự tính, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng

tướng hảo hoàn toàn hiện tiền. Bây giờ nó ở đâu? Nó ở trong mười pháp giới, ở trong lục đạo. Vì sao nó hiện tiền? Vì nó cùng với chúng sinh cảm ứng đạo giao. Hiện cái này để làm gì? Không phải là lợi ích cho chính mình. Tự mình còn có lợi ích riêng, thì vọng tưởng phiền não của quý vị lại sinh khởi rồi.

Hiện tiền là để hóa độ chúng sinh, giúp cho chúng sinh giác ngộ, giúp cho chúng sinh quay đầu. Làm công việc này, không có riêng mình. Chúng sinh chính là mình. Thật sự mình người không khác, sinh Phật bất nhị. Chúng sinh và Phật không hai. Vũ trụ này là một thể, thì tâm phân biệt của quý vị thật sự sẽ đoạn trừ. Tâm phân biệt đoạn rồi, thì đương nhiên chấp trước không còn nữa. Đây là nói về mối quan hệ giữa phàm phu và Bồ tát Bồ Xứ. Chúng ta hiểu rõ rồi, thì sẽ không còn hoài nghi nữa. Biết được nên dùng tâm trạng nào để niệm Phật.

“Hoa Nghiêm sở bản, khước tại thử kinh” (Những gì *Hoa Nghiêm* theo, vẫn có trong kinh này). *Hoa Nghiêm* phụng mệnh, giáo lý, giáo nghĩa, giáo hành, giáo pháp, đều nằm trong bộ kinh *Vô Lượng Thọ* này. *Hoa Nghiêm* quá lớn, phân lượng quá nhiều, đây chính là sự rút tỉa ngắn gọn của kinh *Hoa Nghiêm*. Tinh hoa của kinh *Hoa Nghiêm*, bất luận là đứng về mặt giáo lý hay hành quả, hoàn toàn tương đồng, tuyệt đối không khác. Quý vị xem bộ kinh này hay biết bao, quan trọng biết bao! Ngày xưa, chúng ta học kinh *Hoa Nghiêm*

cũng học không ít thời gian. Chúng ta học đến phẩm *Thập Trụ*, đại khái khoảng một phần năm bộ kinh rồi, đã dùng hơn 4.000 giờ đồng hồ.

Hiện tại, chúng ta để kinh *Hoa Nghiêm* qua một bên. Chúng tôi cũng hy vọng có đầu có cuối, chỉ là tạm thời để qua một bên thôi. Chúng tôi định ngưng một năm. Thời gian trong một năm này, chúng ta cố gắng học tập cái tinh hoa của kinh *Hoa Nghiêm*, mà kinh *Vô Lượng Thọ* là tinh hoa của kinh *Hoa Nghiêm*. Vì sao vậy? Cấp cứu! Hiện nay, tai họa quá nhiều. Thật sự thông đạt, thì có thể hóa giải được tai họa. Thật sự thông đạt, thì có thể làm tiêu trừ tất cả tật bệnh của thân tâm, có nhiều điều lợi ích như vậy. Tai họa nhiều như thế, chúng ta dùng phương pháp nào để giúp họ đây? Ở trong pháp Đại thừa, chư Phật, Bồ tát chỉ nói một câu, hóa giải tất cả tai họa, là giảng kinh, thuyết pháp.

Quý vị nghĩ thử xem có lý hay không? Có lý! Giải quyết từ gốc. Tật bệnh của thân thể, sống trên quả địa cầu này có tai biến. Nguyên nhân gì vậy? Đều do chúng ta làm trái ngược lại với tự tính, và có những tư tưởng, hành vi sai lầm mà chiêu cảm ra. Giảng kinh thuyết giáo, khiến chúng ta giác ngộ, hiểu rõ. Chúng ta buông bỏ những tư tưởng, hành vi sai lầm, làm những điều tương ưng với tự tính, tìm lại những tư tưởng, hành vi chính xác, thì vấn đề lập tức được hóa giải. Đây không phải là mê tín.

Cổ nhân cũng biết. Ngàn vạn năm tương truyền lại: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*”. Việc lớn nhất trên thế gian này là gì? Là dạy học chứ không phải điều gì khác. Bậc đại thánh đại hiền, họ không ra làm quan, họ không làm những công việc khác, một đời họ cống hiến cho việc dạy học. Nhìn Khổng, Mạnh ở Trung Quốc, đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ. Quý vị lại nhìn các vị lãnh tụ của các tôn giáo trong những dân tộc khác, chẳng có người nào không suốt đời dạy học. Nội dung dạy học, nòng cốt dạy học, đều là Tính đức. Người xưa đem nó phân loại ra thành luân lý, đạo đức, nhân quả, nâng lên cao nữa chính là khoa học và triết học. Chúng ta hiểu rõ lý này rồi, cần nên làm bậc mẫu mực, đó chính là chân tu. Cư sĩ Lưu Tố Vân nói 6 từ mà chư Phật, Bồ tát đã nói: *Thật thà, nghe lời, chân tu*. Một đời cô ấy chính là 6 từ này, cho nên cô ấy đã làm bậc mẫu mực hay nhất cho mọi người xem, làm mẫu mực là thân giáo.

Học Phật mà còn bị thân bệnh, thì mọi người trong xã hội này nhìn thấy sẽ không sinh khởi tín tâm. Học Phật mà thành ra như vậy, thì thôi đi, đừng học nữa. Phải được như thế nào đây? Thân tâm khỏe mạnh, không có phiền não, không có ưu tư, không có tập khí, thường sinh tâm hoan hỷ. Bồ tát Di Lặc biểu diễn cho chúng ta thấy, luôn luôn hòa khí, luôn luôn hoan hỷ. Đó là tướng học Phật đấy. Nơi sinh sống không có tai họa, sẽ không có tai họa.

Người xưa thường nói: “*Phúc nhân cư phúc địa, phúc địa phúc nhân cư*” (Người phúc ở nơi phúc, nơi phúc người phúc

ở). Học Phật là người có phúc báo nhất. Nơi họ ở, phong thủy của nơi này tự nhiên biến thành tốt. Phong thủy chuyển đổi theo tâm con người. Người không có phúc báo, sống ở một nơi phong thủy rất tốt, nhưng họ sống ở đó 3 năm, thì phong thủy hoàn toàn trở nên xấu. Ngược lại nơi phong thủy rất xấu, rất kém, nếu là người có phúc ở đó, thì chỉ cần 3 năm thôi, thì phong thủy nơi này sẽ trở nên tốt.

Tâm con người có thể thay đổi được đại tự nhiên, có thể thay đổi được môi trường. Cách nói này, cổ nhân cũng đã nói mấy nghìn năm rồi.

Ngày nay, con người ta không tin. Không tin nên tai họa xuất hiện. Chuyển biến thật sự chỉ ở trong một niệm. Làm sao quý vị biết được là chuyển biến? Là sự dạy dỗ của thánh hiền, sự dạy dỗ của chư Phật, Bồ tát, nên học tập nhiều, thì quý vị sẽ hiểu.

Học được rồi, thì tự bản thân sẽ chuyển. Thật sự làm được có hiệu quả, người khác nhìn thấy thì họ sẽ tin, chẳng phải là mê tín, chẳng phải là lạc hậu. Vì vậy, đầu tiên chúng ta cần kiến lập niềm tin đối với cổ thánh tiên hiền, giống như Khổng Tử vậy. Một đời Khổng Tử, tôi cho rằng cái hay nhất của Ngài là câu nói về Ngài: “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”. Tâm trạng như thế hay vô cùng. “*Thuật nhi bất tác*”, nghĩa là nói về một đời Ngài, không sáng tạo, không phát minh. Người này chân thật. “*Tín nhi hiếu cổ*”, là tin tưởng lời dạy của cổ thánh tiên hiền, không hề có hoài nghi, thích

học tập với bậc cổ nhân. Ngày nay, người ta nghe được câu này, cho rằng căn bã, lạc hậu. Người nào cũng như vậy, thì xã hội này còn tiến bộ được hay không? Người nói như vậy rất nhiều.

Trên thực tế, đối với câu này, họ hoàn toàn không lý giải được. Họ nghĩ sai rồi. Người học Phật chúng ta nghe được rất hoan hỷ, có thể khẳng định. Vì sao vậy? Vì sao phải tín nhi hiếu cổ? Những điều cổ nhân chứng được là viên mãn. Quý vị có thể hơn họ chăng? Không có chuyện đó. Nó là tròn, tròn như trái cầu, quý vị nhú lên một tí thì quả cầu không tròn nữa, quý vị phá hoại nó rồi. Nó không thể thêm một chút, và cũng không thể bớt một chút, họ đã chứng được viên mãn như thế, quý vị không có cách nào đâu.

Vì thế, *“Kim Phật như cổ Phật chi tái lai”* (Phật nay như Phật xưa tái lai). Những điều Phật nay và Phật xưa chứng được đều như nhau, không tăng không giảm, chứng được tự tính viên mãn. Thế nên, những điều Phật nay nói chẳng phải là Phật xưa nói sao? Những điều Phật xưa nói chính là những điều Phật nay nói, không hề sai khác.

Phật nay khiêm hạ, tất cả đều là của Phật xưa nói. Kỳ thật, Phật xưa chứng được viên mãn, Phật nay cũng chứng được viên mãn. Phật nay không nhận là mình nói, mà nói là Phật xưa nói. Đó là gì vậy? Đó là khuyên dạy chúng ta, phàm phu chúng ta không hiểu đạo lý, ngạo mạn, ganh tị, chướng

ngại, từ đó mà tạo tội nghiệp. Các Ngài biểu pháp cho chúng ta, để dạy dỗ chúng ta, quý vị không thể nhiều hơn cổ Phật một tí nào. Không thể.

Phu Tử nói lên câu này, Đại sư Thanh Lương cũng nói lên câu này. Ở trong đề kinh của *Tứ Thập Hoa Nghiêm*, chúng tôi đã thấy. Ngài nói rằng: Tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, đều là những điều Phật xưa nói. Đức Thế Tôn không hề thêm một chữ nào vào trong kinh điển của Phật xưa. Còn nghiêm khắc hơn Khổng Phu Tử nữa, đã nói rất rõ ràng. Có phải như vậy không? Thật đó, không dối gạt chút nào. Mỗi người đều chứng được cứu cánh viên mãn. Không đạt được minh tâm kiến tính, thì không đạt được cảnh giới này. Đến chỗ minh tâm kiến tính, thì sẽ biết được.

Khiêm hạ là Tính đức, sẵn có trong tự tính. Ngạo mạn, không có trong tự tính. Ngạo mạn là phiền não. Bản thân của phiền não, chính là chướng ngại. Chướng ngại là gì? Là chướng ngại tự tính của quý vị, chướng ngại sự tu tập của quý vị, chướng ngại sự thành tựu của quý vị. Thứ này chẳng thể không buông bỏ.

Phàm phu thật đáng thương, thời gian ở lục đạo quá dài, vô lượng kiếp rồi lặn hụp trong tam đồ lục đạo, nuôi dưỡng thành những tập khí phiền não này: tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn. Đáng thương!

Chư Phật, Bồ tát thấy nên nói rằng, người thật đáng thương. Đây là sự thật, không phải giả đâu.

Có duyên là điều rất khó, thân người khó được, gặp được Phật pháp, một đời tu tập, vì sao không được thành tựu? Chủ yếu là do tập khí phiền não quá sâu dày. Nói đơn giản một chút là không buông bỏ được tâm tự tư, tự lợi, không buông bỏ được danh văn, lợi dưỡng, không buông bỏ được tâm tật đố chướng ngại.

Tuy được thân người, học được Phật pháp, nhưng vẫn tạo nghiệp. Tâm không sửa đổi, y theo tâm luân hồi. Tâm luân hồi là tạo nghiệp luân hồi, nên học Phật cũng tạo nghiệp luân hồi. Vì thế trong kinh có câu: *“Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên”* (Không thể lấy ít thiện căn, phước đức nhân duyên). Trong kinh *Di Đà* nói, mà được sinh về nước Phật. Không tu Tịnh độ, bất luận là tu tập pháp môn nào, nếu như không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, thì không thể thành tựu được. Chỉ có thể ở trong Phật pháp được một điều lợi ích, nghĩa là trồng chủng tử Phật trong A Lại Da. Quý vị chỉ được lợi ích này.

Quý vị ở đó cũng tạo nghiệp. Đã tạo nghiệp rồi, thì chắc chắn ở trong luân hồi thọ quả báo. Nghiệp quý vị tạo, là thiện nghiệp ít và ác nghiệp nhiều. Vì sao vậy? Vì trong 51 tâm sở, thì thiện tâm sở chỉ có 11, bất thiện tâm sở có 26, ở trong đó tập khí phiền não cực nặng.

Xã hội hiện nay, sự cám dỗ của ngũ dục, lục trần, mặt trái thắng mặt phải. Chúng ta sống trong môi trường này, quý vị có thể không tạo nghiệp được chăng? Tuy quý vị có lòng tốt phát tâm tu tập, tu mấy chục năm, nhưng không thấy tiến bộ. Hiện tượng này là bình thường. Quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thì bàn sẽ không trách móc, là bình thường.

Người thật sự có thành tựu, đó là thiện căn, phúc đức, nhân duyên thù thắng không gì sánh bằng. Quan trọng nhất vẫn là thiện căn, phúc đức. Thiện căn là năng tín năng giải, là chân thật. Phúc đức là gì? Phúc đức là thật tu. Sau khi giải rồi thì thật tu. Người này có phúc, bất luận môi trường bất thiện thế nào, họ đều có thể thành tựu.

Ở xã hội ngày nay, có thể nói người này là đại thiện căn, đại phúc đức. Không học Phật bất luận là họ tạo nghiệp như thế nào, tạo tội nghiệp nặng thế nào, trong kinh Phật nói Ngũ nghịch, Thập ác cũng không sao, chỉ cần quay đầu, thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ, phúc huệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Bồ tát Thế Thân thị hiện cho chúng ta thấy, chẳng phải sao? Bồ tát Thế Thân thông minh tuyệt đỉnh, trước học pháp Tiểu thừa, phỉ báng Đại thừa. Ngài rất thông minh, tạo 500 bộ luận phê phán Đại thừa. Sau này anh trai Ngài, Bồ tát Vô Trước dạy Ngài, khai đạo Ngài, Ngài hiểu được rồi. Sau khi hiểu được, Ngài sám hối. Ngài định ở trước tượng Phật cắt đứt lưỡi mình. Ngài nói, lưỡi của Ngài hư quá, ngày xưa phê bình Đại thừa, phỉ báng Đại thừa.

Anh của Ngài nói rằng, thầy quay đầu là được rồi, cần gì phải cắt lưỡi? Thầy vẫn dùng cái lưỡi này để tán thán Đại thừa, thì hay biết bao! Ngài nghe rồi thấy rất có lý, đem những tác phẩm hủy báng Đại thừa ngày xưa đốt hết. Tán thán Đại thừa, Ngài cũng tạo 500 bộ luận, gọi Ngài là Thiên Bộ Luận Sư. 500 bộ tán thán Tiểu thừa, 500 bộ tán thán Đại thừa, không bao giờ hủy báng nữa.

Tu tập chúng được Bồ tát Sơ Địa, tuy chưa đạt đến Bồ Xứ. Nếu như muốn vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì cũng bằng Bồ Xứ. Môi trường ở thế giới Tây Phương Cực Lạc vô cùng đặc sắc, không thể nghĩ bàn, đều được bản nguyện gia trì của đức Phật A Di Đà, đều được làm Bồ tát A Duy Việt Trí. Vì thế, bộ kinh này bằng với kinh *Hoa Nghiêm*. Kinh *Hoa Nghiêm* là bộ kinh nói rõ về kinh *Vô Lượng Thọ*. Cuốn kinh này là tinh hoa của kinh *Hoa Nghiêm*. Người xưa gọi là *Trung Bản Hoa Nghiêm*, còn cuốn *Phật Thuyết A Di Đà Kinh*, là *Tiểu Bản Hoa Nghiêm*. Tiểu bản dễ thọ trì, cho nên có thể dùng nó tụng công phu chiều. Văn tự nhiều ít khác nhau, nhưng nghĩa lý thì không khác, cho nên công phu chiều chúng ta tụng kinh *Di Đà*.

Tịnh Tông Học Hội thành lập, tôi đã soạn ra một cuốn nhật tụng. Công phu khuya, chúng tôi không đọc kinh *Di Đà*, mà đọc phẩm thứ 6 trong 48 nguyện của đức Phật A Di Đà. Kinh tụng buổi tối, chúng tôi cũng chọn bộ kinh này, từ phẩm 32 đến phẩm 37, trì giới niệm Phật. Phẩm thứ 32 đến

phẩm 37, đức Phật nói rõ cho chúng ta biết về Thập Thiện, Thập Ác. Phần này là nói về nền tảng cơ bản của giới luật, cần nên thọ trì.

Ở vào thời đại ngày nay, vấn đề tu học của Tịnh Tông chúng ta là nương vào kinh *Vô Lượng Thọ*, chắc chắn chính xác. Đức Phật có nói trong kinh *Pháp Diệt Tận*, trong tương lai vào thời kỳ Mạt pháp còn 9.000 năm. Y theo sự ghi chép của bậc cổ nhân, người ta đều có căn cứ chứ chẳng phải là nói càn đâu.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, là 3.037 năm. Cách nói của người ngoại quốc là hơn 2.500 năm, khác với sự ghi chép của người Trung Quốc có đến 600 năm. Chính pháp 1.000 năm, Tượng pháp 1.000 năm, Mạt pháp 10.000 năm. Vận pháp của đức Phật là 12.000 năm. Năm nay là 3.037 năm, là bắt đầu bước sang ngàn năm thứ hai của thời Mạt pháp. Thời Mạt pháp đã qua 1.000 năm rồi, bắt đầu bước sang nghìn năm thứ hai, thời gian rất dài.

Người ngoại quốc nói thế giới tận thế, trong Phật pháp thì không nói như vậy. Vận pháp của đức Phật còn dài như thế, ở trong thời gian dài này, thật sự tu tập, có thể khai trí tuệ, có thể được độ, thì chỉ có bộ kinh này. Vì sao vậy? Vì 84.000 pháp môn, đều cần tự mình đoạn phiền não, đều phải tự mình đạt được Tam Muội mới có thể khai ngộ. Thế thì rất khó!

Chúng tôi nói thấp nhất, 5 loại Kiến Hoặc, quý vị có thể đoạn được không? 5 thứ này đoạn rồi mới chứng được quả Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, trong Đại thừa kinh *Hoa Nghiêm*, Bồ tát Thập Tín vị, quý vị chứng được Sơ Tín vị. Khá lắm, chuyển phàm thành thánh, không gọi quý vị là phàm phu nữa, mà gọi quý vị là thánh nhân. Tiểu thánh, vị thánh nhỏ.

Thập Tín vị nghĩa là tiểu học của Đại thừa, Sơ Tín vị là lớp một, quý vị mới vào lớp một của Đại thừa Thập Tín. Điều kiện gì? Đoạn được Thân kiến, không phải là Thân tướng, là Thân kiến.

Phần cuối của kinh *Kim cương* nói: Ngã kiến, Nhân kiến, Chúng sinh kiến, Thọ giả kiến. Đoạn tận điều này là Sơ Tín vị. Phần đầu kinh *Kim cương* nói, Ngã tướng, Nhân tướng, Chúng sinh tướng, Thọ giả tướng. 4 tướng này là Sơ quả hướng, vẫn chưa chứng được quả vị. Phá Kiến Hoặc rồi mới thật sự chứng được Sơ quả của Tiểu thừa. Quý vị xem có khó không! 5 loại Kiến Hoặc này: Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, Tà kiến. Biên kiến, ngày nay chúng ta nói là đối lập, tương đối, là nguồn gốc của phiền não. Thân kiến là nguồn gốc của phiền não. Tự tư, tự lợi cũng từ đây mà có. Biên kiến là gốc của phiền não, có cái này thì phiền phức rồi, phiền não bèn khởi lên.

Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến hợp lại, gọi là Thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu, nghĩa là chấp trước nghiêm

trọng, sự tạo tác của họ chính là lục đạo luân hồi. Chúng ta có cách nào để đoạn trừ nó không? Thật sự không có cách nào. Nếu quý vị hiểu rõ rồi, suy nghĩ thông rồi, thật sự không có năng lực, tu hành chứng quả siêu việt tam giới. Quý vị tu tập pháp môn này, trong suốt cuộc đời quý vị pháp môn này, không đoạn một phẩm phiền não nào hết, thì cũng có thể chứng được Bồ Xứ. Pháp môn này quá thù thắng, thù thắng không gì sánh bằng.

“Nhi thiên hạ cổ kim, tín tiến nghi đa” (Xưa nay, thiên hạ nghi nhiều tin ít). Tín ở đây chỉ cho ai vậy? Chỉ cho người học Phật. Người học Phật tin được quá ít, người hoài nghi thì quá nhiều. Vậy người nào tin đây? Người không học Phật. Quý vị xem các ông bà già, nói với họ là họ tin liền. Họ chân thật niệm Phật, rốt cuộc họ được vãng sinh, điềm lành hy hữu, họ không hoài nghi. Trái lại, người hàng ngày thật sự hạ thủ công phu trong giáo lại hoài nghi, họ không tin. Giúp họ tin không dễ dàng, quá khó! Rất nhiều lần chúng tôi nói chuyện với các bạn học, tôi tin tưởng pháp môn Tịnh độ vô cùng khó khăn.

Quý vị đều biết tôi học triết học với Phương Đông Mỹ tiên sinh, trước tiên xem kinh Phật là triết học để nghiên cứu. Học mười mấy năm cảm thấy là không đúng, sự tư duy và kiến giải của chúng tôi có vấn đề.

Kinh Phật là triết học, và siêu việt hơn triết học, không thể hoàn toàn dùng thái độ học triết học để xem kinh Phật.

Phải y theo Tín, Giải, Hành, Chứng mà trong kinh đức Phật đã nói, như thế mới thật sự tiếp nhận được.

Hoàn toàn tin tưởng đối với Tịnh độ, là lần đầu tiên giảng kinh *Hoa Nghiêm*. Năm Dân Quốc thứ 60, tôi bắt đầu giảng kinh *Hoa Nghiêm* ở Đài Loan, cũng giảng mười mấy năm. *Bát Thập Hoa Nghiêm* giảng một nửa, *Tứ Thập Hoa Nghiêm* cũng giảng một nửa. Từ từ, từ từ, hiểu rõ ràng mình bạch những lý sự này rồi, một ngày nọ đột nhiên nhớ đến, Ngài Văn Thù và Phổ Hiền học pháp môn gì vậy? Pháp môn tu chính của Thiện Tài đồng tử là gì? Những thứ này vẫn chưa giảng đến, còn ở phía sau. Mở đến đoạn cuối của kinh *Hoa Nghiêm*, quyển thứ 40, thấy trong quyển thứ 39, Văn Thù Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sinh Tịnh độ.

Chúng tôi đọc đến đoạn kinh này cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Ngài Văn Thù là thầy của 7 đức Phật, nghĩa là trong số học trò của Ngài có 7 người thành Phật rồi, Ngài không phải là người thường, đều phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, mà còn khuyên 41 vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng, kết bạn tập thể về thế giới Cực Lạc lễ bái đức Phật A Di Đà, học tập với đức Phật A Di Đà.

Kế đến, thấy Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài là môn sinh đặc ý của Ngài Văn Thù, đương nhiên Thiện Tài truyền pháp của thầy mình. Xem rồi, thấy quả nhiên không tồi. Trong hội Văn Thù, Thiện Tài được Căn bản trí, cũng có nghĩa là chứng

được địa vị Sơ Địa của Biệt Giáo, Sơ Trụ của Viên Giáo, chứng được quả vị này, siêu việt mười pháp giới.

Bồ tát dạy Thiện Tài đồng tử đi tham học. Tham học là gì? Là thành tựu Hậu đắc trí, thì trí tuệ mới viên mãn. Căn bản trí là Bát nhã vô tri, đoạn này được thành tựu ở chỗ Bồ tát Văn Thù. 53 lần tham học thành tựu là Hậu đắc trí, là vô sở bất tri. Bát nhã vô tri, vô sở bất tri. Đây gọi là trí tuệ viên mãn.

Chúng ta nhìn kỹ Thiện Tài tham vấn vị thiện tri thức đầu tiên, trong *Tứ Thập Hoa Nghiêm* gọi là Tỷ khiêu Cát Tường Vân. Vị này tu tập pháp môn gì? Tu Ban Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà, cầu sinh Tịnh độ, thuyết pháp cho Thiện Tài đồng tử, giảng về 21 pháp môn niệm Phật.

21 pháp môn này nói rộng ra, là tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm. Mở rộng ra nữa, là tất cả pháp mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói. Cuối cùng, xem tham vấn thứ 53, Phổ Hiền Bồ tát Thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc, tôi tin rằng Tịnh độ từ đây mà có.

Tôi hiểu rồi, mới biết rằng pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng. Ngày xưa, hoài nghi không tin, giờ mới biết pháp môn này thù thắng, pháp môn này hay! Thầy Lý giảng kinh *Vô Lượng Thọ* ở Đài Trung. Khi đó, cuốn *Chú giải* của Hoàng Lão vẫn chưa viết xong, cũng có thể vẫn chưa động

bút. Ngày xưa, thầy giảng bộ kinh này ở Đài Trung. Thầy tự viết chú giải đơn giản, ghi chú ở lề cuốn sách, chúng tôi đem in ra và lưu hành ở trong học viện, ai cũng đều có thể nhìn thấy. Lão cư sĩ Mai Quang Hi viết bài tựa rất dài. Cư sĩ Mai lão là thầy của thầy Lý. Kinh giáo của lão cư sĩ Lý Bình Nam, là học với thầy Mai Quang Hi. Vì thế, thầy Lý thấy thầy giáo mình viết bài Tựa vô cùng gần gũi, thầy đã đưa cuốn ghi chú ở lề này cho tôi. Tôi thấy rồi vô cùng hoan hỷ. Khi đó là muốn giảng bộ kinh này, thầy giáo nói với tôi: Thời tiết nhân duyên chưa thành thực, bây giờ thầy chưa thể giảng được. Thầy mà giảng, thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Sức mạnh của thầy chưa chịu đựng được đâu.

Khi đó, bản kinh tôi đã in 2.000 cuốn, để chuẩn bị giảng bộ kinh này, rốt cuộc là ngưng lại. Đến khi thầy giáo vãng sinh rồi, tôi lại tìm thấy cuốn này ở Mỹ. Chúng tôi đã cho in 10.000 cuốn này, vì chú giải của thầy giáo, có rất nhiều người không thấy.

Ở Đài Trung, rất nhiều người chưa từng thấy. Sau khi in ra rồi mọi người đọc được rất hoan hỷ. Rất nhiều người đến tìm tôi, mong tôi khai giảng, cho nên lần đầu tiên tôi giảng cuốn này, là giảng ở Mỹ. Hình như lần thứ 2 hay lần thứ 3 gì đó, tôi giảng ở Singapore. Sau này ở Đài Loan, tôi cũng giảng được 2 lần. Tổng cộng, tôi giảng qua 10 lần, đây là lần thứ 11.

Lần này, chúng tôi đặc biệt, giảng cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cho nên nhan đề là *Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*. Vì sao lại giảng như vậy? Hy vọng quý vị học Tịnh Tông, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học Khổng Tử, “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”.

Tôn trọng người xưa, công đức hồi hướng đến người xưa. Hạ lão hội tập không dễ dàng, chú giải của Niệm công cũng rất khó khăn. Hội rất hay. Chú rất hay. Hai vị này là Bồ tát tái lai, chứ chẳng phải phàm nhân đâu. Chúng tôi vì muốn khiến cho người học Tịnh Tông trên toàn thế giới, đối với chú giải của bộ kinh này, sinh khởi tín tâm, đoạn nghi sinh tín. Vì thế, chúng tôi chọn giảng cuốn chú giải này, cũng là để báo đáp ơn tri ngộ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Năm xưa, chúng tôi gặp nhau vô lượng hoan hỷ. Vào thời đó, giảng bộ kinh này, chỉ có tôi và thầy. Thầy giảng ở trong nước, tôi giảng ở hải ngoại. Sự tu học và giáo hóa của thầy, đều là bậc mẫu mực của chúng ta. Chúng ta đem so với thầy, thì quả là thua kém rất xa. Tôi gặp thầy khi tôi giảng bộ kinh này ở Mỹ. Thầy đã tặng cho tôi cuốn chú giải này. Thầy đến Mỹ chỉ mang theo một bộ, hơn nữa là in dầu. Sau khi tôi đọc rồi, thì tôi điện cho thầy. Tôi hỏi thầy có bản quyền hay không? Nếu như không có bản quyền, thì tôi muốn mang đi in ra, nếu có bản quyền thì thôi không nói nữa. Thầy nói với tôi không có bản quyền. Nghe nói tôi muốn in, thầy lại phó chúc, kêu tôi viết đề kinh cho thầy, viết bài tựa cho thầy. Khi

thầy còn tại thế, mỗi năm chúng tôi có thể đến Bắc Kinh một vài lần, nghĩa là đi thăm thầy.

Sau khi thầy mất rồi, chúng tôi muốn thỉnh giáo nữa cũng chẳng có ai. Vì vậy, ngày nay đọc cuốn chú giải này của thầy, cảm niệm rất sâu sắc. Hội tập của Hạ lão, chú giải của Niệm lão, thật sự có thể cứu được, chúng sinh trong 9.000 năm Mạt pháp của đức Thế Tôn. Công đức này thù thắng không gì bằng! Chúng ta có trách nhiệm tán dương, không nên khắp nơi đề cao chính mình. Đó là sai lầm, điều này nói lên tập khí cống cao ngã mạn vẫn chưa đoạn. Vì thế, chúng tôi chọn giảng bộ kinh này, nuôi dưỡng tâm khiêm nhường của chính mình, hóa giải tâm ngạo mạn của chính mình, tôn trọng người khác, tôn trọng thánh giáo. Hy vọng mọi người trong một đời này, có duyên gặp được đều được thành tựu.

“Từ phồn nghĩa thực”. Câu này là đối với những điều kinh *Hoa Nghiêm* nói. Phân lượng của kinh *Hoa Nghiêm* quá lớn. Nghĩa này không phải là thực. Thực thì không dễ gì nhìn thấy, là vì trình độ của chúng ta quá kém. Nhất là thời kỳ Mạt pháp, tập khí phiền não quá nặng, không có trí tuệ, cũng có nghĩa là đọc không hiểu. Văn tự đã khó rồi, nghĩa lý lại còn khó hiểu hơn. Vì thế, Ngẫu Ích Đại sư chỉ biết tự mình tận tâm dốc sức mà thôi. Đây là miêu tả nỗi khổ tâm của Ngài, cả ngày lẫn đêm chú giải những cuốn đại kinh này, kinh luận này, để lại làm tư liệu học tập cho người đời sau. *Ngẫu Ích Đại sư Toàn Tập*. Điều hiếm thấy trong toàn tập là *Yếu Giải*.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây: “*Yếu Giải phục vân, cố đương lai kinh pháp diệt tận, đặc lưu thử kinh*” (Sách *Yếu Giải* lại nói: Vì thế đương lai kinh pháp mất hết, đặc biệt lưu lại kinh này). Kinh được lưu lại chính là kinh *Vô Lượng Thọ*.

“*Trụ thế bách niên, quảng độ hàm thức*” (Ở đời một trăm năm độ khắp hàm thức). Hàm thức nghĩa là hữu tình chúng sinh. *Yếu Giải*, dẫn chứng trong kinh *Vô Lượng Thọ* có câu này. Trong kinh *Pháp Diệt Tận* cũng có câu này. Vì vậy, quý vị biết rằng, hiệu quả của bộ kinh này không gì sánh bằng. Tất cả kinh không thể so sánh được. Đây là sự thật.

“*A già đà dược, vạn bệnh tổng trì*” (Là vị thuốc A già đà, tổng trị các loại bệnh). Chúng ta không thể xem 2 câu này là ví dụ, mà là lời dạy chân thật. Thật sự chúng ta dùng lý luận và phương pháp của bộ kinh này, có thể chữa được bách bệnh.

Bệnh của thân thể chúng ta, nghĩa là bệnh sinh lý, bệnh tâm lý đều chữa được hết. Nói với quý vị rằng, căn bệnh của xã hội ngày nay, căn bệnh của địa cầu, tai họa nhiều như thế, nhưng bộ kinh này đều có thể chữa được hết, không giả tí nào. Tôi không hề có một chút hoài nghi nào. Do vậy, chúng tôi ngưng giảng kinh *Hoa Nghiêm* một năm, để học tập bộ kinh này. Chủ yếu là nhìn thấy thời nay, quả địa cầu tai biến quá nhiều, chúng ta hiểu rõ, những điều chư Phật, Bồ tát nói, những điều cổ thánh tiên hiền nói: “*Tướng do tâm sinh. Cảnh tùy tâm chuyển*”.

Nói cách khác, sự khỏe mạnh của thân tâm chúng ta và quả địa cầu, môi trường chúng ta sinh sống, cùng với sự khởi tâm động niệm và hành vi của chúng ta có sự liên quan mật thiết. Tâm hành của chúng ta bất thiện, cho nên mới sinh ra bệnh tật. Nếu như thân tâm chúng ta khỏe mạnh, ý niệm thuần tịnh thuần thiện, thì tất cả tai nạn đều được tiêu trừ, trở lại với trạng thái tự nhiên.

Trạng thái tự nhiên, nghĩa là trạng thái mạnh khỏe, trạng thái tốt đẹp. Đây là pháp môn bất nhị để tiêu trừ tất cả mọi tai họa. Đối với sự việc này, người tin được rất ít, người hoài nghi lại nhiều, bắt buộc chúng ta phải làm bậc mẫu mực cho mọi người xem, thì người ta mới tin.

“Tuyệt đãi viên dung” (Tuyệt đối viên dung, không thể nghĩ bàn). *“Hoa Nghiêm Áo Tạng, Pháp Hoa bí tủy, nhất thiết chư Phật chỉ tâm yếu, Bồ tát Vạn Hạnh chỉ ty nam, giai bất xuất ư thủ hỷ”* (Tinh túy Pháp Hoa, Áo tạng Hoa Nghiêm, tâm yếu của chư Phật, chỉ nam của Vạn Hạnh Bồ tát, đều không ra ngoài yếu chỉ kinh này).

Ngẫu Ích Đại sư tán thán đối với kinh *Vô Lượng Thọ*. Tán thán đến chỗ không còn gì hơn nữa, tán thán đến chỗ cuối cùng. Ngẫu Ích Đại sư là người như thế nào? Ấn Quang Đại sư tán thán Ngẫu Ích Đại sư, cũng là tán thán bộ *Yếu Giải* này. Ý muốn nói rằng, cho dù cổ Phật tái lai, viết bộ chú giải cho kinh *Di Đà*, thì cũng không thể hay hơn cuốn này.

Chúng ta biết Ấn Quang Đại sư là Bồ tát Đại Thế Chí tái lai. Bồ tát Đại Thế Chí mà có thể tán thán *Yếu Giải* như thế, tán thán Ngẫu Ích Đại sư. Vậy Ngẫu Ích Đại sư là người như thế nào? Nếu như ngài không phải là Phật A Di Đà tái lai, thì chắc chắn là Bồ tát Quán Thế Âm tái lai. Ngẫu Ích Đại sư một đời không để lộ thân thế của mình.

“*Áo Tạng Hoa Nghiêm*”. Tạng ở đây có nghĩa là dung chứa, sâu kín, nghĩa lý tinh thâm sâu xa. “*Bí tủy của kinh Pháp Hoa*”, là tinh túy, là tinh hoa. Tất cả tâm yếu của chư Phật, là kim chỉ nam của Bồ tát Vạn Hạnh, “Ty nam” nghĩa là tiêu chuẩn. Người thời nay nói là chỉ tiêu, đều ở chỗ này, quý vị có thể không học sao?

Nếu quý vị không học bộ kinh này, nói thật, bất luận tu tập pháp môn nào, phiền não của quý vị không thể đoạn, thì quý vị không thể ra khỏi luân hồi. Tu hay cách mấy, thì cũng ở trong lục đạo, được phúc báo của Nhân, Thiên thôi. Dục vọng của quý vị không đoạn được, không có phần ở Sắc giới thiên, càng không có phần ở Vô sắc giới thiên. Không gian hoạt động của quý vị là ở Dục giới thiên. Tiêu chuẩn của Dục giới thiên là thượng phẩm Thập Thiện. Bản thân chúng ta thử nghĩ xem, *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, chúng ta có thể đạt được bao nhiêu điểm? Thượng phẩm Thập Thiện phải được 90 điểm trở lên, quý vị mới có thể sinh về cõi Trời Dục giới.

Nếu như không được 90 điểm, thì đời sau quý vị hưởng được phúc báo của cõi Người. Đây là chân tướng sự thật, chẳng thể không biết. Bản thân chúng ta suy nghĩ kỹ xem, siêu việt luân hồi lực đạo quá khó khăn. Chúng ta hiểu được Kiến Tư phiền não, thật sự không dễ đoạn.

“Dục quảng tán thuật, cùng kiếp mật tận” (Chúng ta muốn tán thán bộ kinh *Vô Lượng Thọ* này rộng khắp, tán thán một kiếp cũng không hết). Chẳng những là người thường, mà chư Phật, Bồ tát có tán thán cũng tán thán không hết. Đức Thế Tôn nói rất hay, pháp môn này “chỉ có Phật và Phật mới biết được”. Những lời này chúng ta hiểu được rồi, trong lòng chúng ta nên nghĩ rằng, pháp mà chư Phật, Bồ tát thị hiện ở thế gian này, thân thể tướng hảo quang minh, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, cơ thể khỏe mạnh, thân Kim Cương bất hoại. Làm cách nào để chứng minh đây? Một đời đức Thế Tôn, cuộc sống của Ngài ba y, một bình bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây.

Khi Ngài nhập Niết Bàn không phải ở trong phòng, mà ở trong rừng. Điều này nói lên rằng, họ không sợ bão táp mưa sa nắng cháy. Quý vị nghĩ xem sức khỏe có tốt không! Nếu như chúng ta nghỉ ngơi ngoài trời, ở một vài đêm, thì sức khỏe của quý vị sẽ không ổn, chắc chắn phải vào nhà thương rồi, làm sao quý vị có thể so sánh với các Ngài được! Đây là công phu tu tập, hiển thị ra cho quý vị thấy. Ngày nay, chúng ta đi ra bên ngoài, tướng mạo không đẹp, sức khỏe không

tốt, thì làm sao người ta xem trọng quý vị được? Người học Phật mà như vậy, thì không nên học Phật nữa.

Vì thế, lợi ích đầu tiên của việc học Phật, chính là thân tâm khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn, đi đến đâu cũng mỉm cười, giống như Bồ tát Di Lặc vậy. Đây mới là tướng học Phật chứ. Người ta thấy nét mặt của quý vị mỗi ngày là ưu tư, âu sầu, họ còn có thể học Phật được sao? Học Phật có được lợi ích gì chứ? Không thấy có lợi ích, mà chỉ thấy khuôn mặt khó xem của quý vị, thì người ta sẽ sợ chạy mất.

Vì thế, nhiều năm rồi, tôi thường khuyên bảo mọi người, học Phật cái đầu tiên, đạt được lợi ích đầu tiên, là tướng mạo trở nên đẹp. Cơ thể tuy có bệnh, bệnh không cần chữa, mà tự nhiên hết bệnh. Vì sao vậy? Vì thay đổi từ trong ý niệm. Chỗ nào có đau, thì chắc chắn bản thân mình chỗ đó có trục trặc. Sự trục trặc này quy về chỗ cuối cùng chính là ý niệm. Tư tưởng ngôn hành của chúng ta làm trái ngược lại với Tính đức. Thay đổi lại tâm của mình, thì bệnh của thân thể tự nhiên sẽ được phục hồi. Đạo lý này chẳng thể không hiểu, chẳng thể không biết. Do đó, học Phật nếu không hiểu giáo lý, thì quý vị sẽ rất khó khăn. Quý vị học cách nào đây? Quan trọng nhất trong Phật pháp. Đức Phật dạy chúng ta 4 giai đoạn: Tín, Giải, Hành, Chứng.

Đương nhiên, điều thứ nhất là quý vị phải tin. Quý vị không tin, thì quý vị sẽ không chịu học. Tin cũng không phải

là chuyện dễ dàng, phải có nhân duyên. Người quý vị thật sự kính ngưỡng, đến khuyên quý vị, thì quý vị mới tin. Người thường khuyên quý vị, quý vị không chấp nhận đâu. Sau khi tin rồi, thì nhất định phải lý giải, thì mới có nền tảng. Quý vị phải thâm nhập kinh tạng.

Tôi học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi, triết học của đạo Phật không ở trong tự viện. Ở đâu vậy? Ở trong kinh tạng. Sự chỉ dẫn này vô cùng quan trọng. Nếu như thầy ấy không nói rõ cho tôi trước, tôi vào trong chùa thấy người xuất gia, không giống trong kinh đức Phật nói, thì tôi sẽ không tin, tôi sẽ hoài nghi. Vì thế, thầy giáo nói, không ở trong tự viện. Thầy ấy nói với tôi, tự viện ngày xưa, người xuất gia thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn, thầy của vua. Đó là sự thật.

Ngày nay họ không học nữa. Họ không học cũng chẳng sao. Mọi điều tốt đẹp còn ở trong kinh điển. Chúng ta học Phật học ở đâu đây? Lúc này tìm đến kinh điển, cho nên từ khi thầy giáo giới thiệu với tôi đến nay là 59 năm, không có ngày nào rời xa kinh điển. Càng đọc, tôi càng hoan hỷ; càng đọc, càng khỏe mạnh. Thật sự vấn đề gì, đều có thể tìm thấy lý luận trong kinh điển, tìm thấy phương pháp giải quyết, thật sự không thể nghĩ bàn.

Tôi quen biết Chương Gia Đại sư. Chương Gia Đại sư khuyên tôi xuất gia, kêu tôi học đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sự hướng dẫn này cũng vô cùng quan trọng với tôi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời dạy học, không làm việc khác. Dạy học mới thật sự là cứu khổ cứu nạn. Vì sao vậy? Vì phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê mà có. Vui từ đâu mà có? Vui từ giác ngộ mà có. Vì thế, phá mê là giúp cho người ta ly khổ. Giác ngộ là giúp cho người ta đắc lạc. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm công việc này, không làm việc thứ hai nào khác. Do đó, thầy giáo bảo tôi đọc bộ sách đầu tiên, chính là *Thích Ca Phổ*, *Thích Ca Phương Chí*, trong *Đại Tạng Kinh*. Hai quyển sách này do người đời Đường viết, chính là truyện ký của đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Quý vị học Phật, trước quý vị phải biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị hiểu rõ Ngài rồi, thì quý vị mới không học sai. Quý vị không nhận biết Ngài, không hiểu rõ Ngài, thì quý vị học gì chứ? Câu nói này rất có lý, cho nên quý vị thấy tôi niệm niệm không quên thầy giáo. Thầy giáo quá từ bi, chỉ dẫn con đường này, khiến cho chúng tôi đời này, được lợi ích không gì sánh bằng. Chẳng thể không biết ơn thầy, niệm niệm không quên thầy.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 49



Giảng ngày 24 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang thứ 51, dòng thứ nhất. Bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Phù Pháp Hoa giả, nãi Thiên Thai tông sùng vi thuần viên độc diệu giả dã. Hoa Nghiêm nãi Hiền Thủ tông tôn vi Biệt giáo nhất thừa, sự sự vô ngại, toàn viên chi giáo dã. Kim Ngẫu Ích Đại sư chỉ xuất, Thiên Thai chi thuần viên, Hiền Thủ chi toàn viên. Kỳ mật tử dĩ áo tạng, giai bất xuất thử đại kinh chi ngoại” (Phàm kinh *Pháp Hoa* thì Thiên Thai Tông tôn sùng là Thuần viên Độc diệu; *Hoa Nghiêm* thì Hiền Thủ Tông tôn sùng là Biệt Giáo Nhất thừa, sự sự vô ngại, giáo pháp toàn viên. Nay, Đại sư Ngẫu Ích chỉ ra, thuần viên của Thiên Thai, toàn viên của Hiền Thủ, những tinh túy, sâu kín, đều không ra ngoài Đại kinh này).

Đoạn trước, Niệm lão dẫn chứng *Yếu Giải* của Ngẫu Ích Đại sư. Đức Thế Tôn nói sau thời Mật pháp, kinh điển của đạo Phật trên thế gian này đều mất hết, không tìm lại được nữa. Cuối cùng đặc biệt lưu lại bộ kinh này, chính là kinh *Vô Lượng Thọ*, trụ lại thế gian 100 năm. Kinh điển của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đến cuối cùng chỉ còn lại bộ kinh này.

Bây giờ, chúng ta biết được kinh *Vô Lượng Thọ*, tổng cộng có 9 bản khác nhau. Trong tương lai lưu lại thế gian là bản nào? Chúng tôi có thể khẳng định rằng, là cuốn hội tập của Hạ Liên Cư lão cư sĩ. Vì sao vậy? Chúng tôi mở 9 bản ra xem,

thấy kinh văn trong cuốn này rất thông suốt, đọc rất dễ, ai thấy cũng thích. Chắc chắn sau này người đọc tụng rất nhiều, người học tập rất nhiều, người lưu truyền cũng rất nhiều.

Pháp duyên của bộ kinh này thù thắng không gì sánh bằng. Tôi đã giảng qua rất nhiều lần. Đây là lần thứ 11. Bất luận là giảng ở đâu, thính chúng bao giờ cũng đông hơn giảng những bộ kinh khác. Từ thâm sâu, tôi cảm nhận được pháp duyên này không thể nghĩ bàn. Vì thế, chúng tôi biết được, bộ kinh này sẽ lưu truyền đến đời sau 9.000 năm. Quảng độ chúng sinh, vì bộ kinh này người niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, không biết được là bao nhiêu.

Đại sư lại tán thán nói: *Hoa Nghiêm Áo Tạng, Pháp Hoa Bí Thủy*, là tất cả tâm yếu của chư Phật, là kim chỉ nam của Bồ tát Vạn Hạnh, đều không rời bộ kinh này, đều ở trong bộ kinh này. Bây giờ, chúng ta xem tiếp *Pháp Hoa*, Thiên Thai Tông tôn sùng là tất cả kinh giáo mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, Thuần viên Độc diệu.

Người xưa phân nói thành Nhất Thừa Giáo, cao hơn Đại thừa một bậc. Nhất Thừa Giáo người xưa công nhận ba bộ kinh là: kinh *Hoa Nghiêm*, kinh *Pháp Hoa*, kinh *Phạm Võng*. Rất tiếc là kinh *Phạm Võng* không truyền vào Trung Quốc. Truyền vào Trung Quốc chỉ có một phẩm, *Bồ tát Tâm Địa Giới Phẩm*, toàn bộ quyển kinh không truyền đến. *Hoa Nghiêm* nghĩa là Tông Hiền Thủ tôn sùng là Biệt Giáo Nhất thừa. Biệt

là đặc biệt. Những điều trong bộ kinh này nói, trong những bộ kinh khác đức Phật chưa từng nói. Đây là Nhất thừa. Điều gì đức Phật chưa từng nói qua? Là Sự sự vô ngại. Lý sự vô ngại thì có, trong những kinh khác có nói, nhưng Sự sự vô ngại thì không có, cho nên đây là điều duy nhất có trong kinh *Hoa Nghiêm*, gọi là Biệt Giáo Nhất thừa, “*Toàn viên chi giáo*” (Giáo hoàn toàn Viên)

“*Kim Ngẫu Ích Đại sư chỉ xuất, Thiên Thai chi thuần viên, Hiền Thủ chi toàn viên. Kỳ mật tủy dĩ áo tạng, giai bất xuất thử đại kinh chi ngoại*”. Ở đây, đưa kinh *Vô Lượng Thọ* lên rồi, cho thấy bộ kinh này đúng là toàn viên, lại là tinh túy của kinh *Pháp Hoa*, cũng là thuần viên. Nói cách khác, bộ kinh này là viên trong viên. Cách nhìn này, cùng với sự phân giáo của chư vị Tổ sư Nhật Bản, là dị khẩu đồng thanh.

Điều này ở đoạn trước chúng ta có thấy Niệm lão dẫn chứng chư vị Tổ sư của Nhật Bản ngày xưa, họ cũng có cách nhìn này. Đúng như tông môn gọi là lỗ mũi thông khí vậy, cách nhìn của họ hoàn toàn giống nhau.

Pháp sư Ấn Quang của Tịnh Tông thời cận đại, tán thán cuốn *Yếu Giải*. Đoạn văn này, Ngài hoàn toàn dẫn chứng, Ấn Quang Đại sư, tán thán *Di Đà Kinh Yếu Giải*: Lý, Sự mỗi cái đến chỗ tốt cùng. Lý là nói về lý luận, Sự là nói về sự tướng, đều giảng đến chỗ rốt ráo. Văn của cuốn *Yếu Giải* không nhiều, nhưng giảng rất thấu triệt. Người xưa giảng bộ kinh này, chú

bộ kinh này, những điều không nói đến, thì Ngẫu Ích Đại sư nói đến, là bộ chú giải đầu tiên từ khi đức Phật nói bộ kinh này. Đây là lời tán thán của Ấn Quang Đại sư đối với cuốn *Di Đà Yếu Giải*, “diệu cực xác cực”. Diệu là vi diệu, là huyền diệu; xác là chính xác, không hề có một chút sai lầm.

Những điều chú giải thật sự là bản nghĩa của đức Phật. Cho dù cổ Phật xuất thế để chú giải lại bộ kinh này, thì cũng không thể hay hơn cuốn này. Tán thán như thế, là tán thán đến đỉnh điểm, không có gì cao hơn điều này nữa. Chúng ta nên biết rằng, tiểu bản kinh *Di Đà* và bộ kinh này thuộc về một loại, thuộc về cùng một bộ. Đối với kinh *Di Đà* mà tán thán như vậy, thì cũng có nghĩa là tán thán kinh *Vô Lượng Thọ*. Bộ kinh này ở trong Phật pháp, nó có địa vị thế nào, là chúng ta biết được rồi. Điều này, cho thấy cuốn *Yếu Giải* phân bộ kinh này, giống như đích thân đức Phật phân vậy. Phán giáo của Ngẫu Ích Đại sư như đức Phật A Di Đà, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni đích thân phân giáo vậy.

Những lời này đều là giúp cho chúng ta kiến lập niềm tin. Nếu như chúng ta thật sự tin tưởng, không hề hoài nghi chút nào, thì thiện căn phúc đức của người này không thể đo lường được. Năng tín, năng giải đó là thiện căn viên mãn. Sự việc này, với chuyện có học qua không, có biết chữ hay không, nói cho các vị biết, không hề liên quan. Học nhiều lại sinh tâm hoài nghi. Những ông bà già ở thôn quê không có học, không biết chữ, họ nghe rồi tin ngay, họ không hoài

nghi, chịu niệ́m Phật, nguyện vãng sinh, họ đều thành tựu được, họ đều về thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Trên thế gian này có rất nhiều học giả chuyên gia, họ còn hoài nghi, đối với thế giới Cực Lạc có rất nhiều nghi vấn, vẫn gieo nhân lục đạo luân hồi như cũ. Chúng ta suy nghĩ thử xem, ai là người có trí tuệ, ai là người có phúc báo? Chẳng phải đã rõ ràng rồi sao? Chúng ta thấy rõ ràng rồi, nhất định phải quay trở lại suy nghĩ chính bản thân mình xem, mình có thiện căn, phúc đức hay không? Duyên thì gặp rồi đấy, nhưng có thiện căn, phúc đức hay không? Thiện căn là năng tín, năng giải, chân tín, chân giải. Phúc đức là thật tu. Người có đại phúc đức, chắc chắn là người buông bỏ thân tâm thế giới. Đó thật là phúc đức.

Chúng ta ngày nay, chẳng thể nói là không tin, chẳng thể nói là không giải, chẳng thể nói là không có nguyện, vì sao công phu không đắc lực? Trong tín, nguyện, giải, hành, của chúng ta có nghi vấn, có xen tạp. Vì sao lại xen tạp? Vì thế duyên không buông bỏ được. Đối với danh văn, lợi dưỡng của thế gian này, đối với ngũ dục, lục trần vẫn còn tham luyến. Quan trọng nhất trong tham luyến không gì bằng tình chấp.

Có thể siêu việt tình chấp, thì thật sự là đại thiện căn, đại phúc đức. Vì sao vậy? Vì người này chắc chắn thành tựu, hơn nữa sự thành tựu này chắc hẳn cao hơn người thường. Tình chấp sâu dày không chịu buông bỏ, tuy được vãng sinh

cũng chỉ ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Điều này, chúng ta cần nên hiểu rõ ràng. Chúng ta hy vọng bản thân mình sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao, hay chấp nhận hạ phẩm hạ sinh là vừa lòng rồi?

Chúng ta cần nên nhận biết rõ ràng, tình chấp quá nặng, e rằng đến khi đó không được vĩnh sinh đấy. Phải buông bỏ. Khi nào thì buông bỏ? Bây giờ cần phải buông bỏ. Đừng nói rằng bây giờ mình còn trẻ, chờ mình già rồi hãy buông bỏ, chờ đến khi mình gần chết rồi buông bỏ, e rằng đến khi đó không kịp nữa đâu. Đến khi đó, ngay bản thân mình không làm chủ được, nên ngay bây giờ phải tập thành thói quen.

Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta thường nghĩ đến chữ chết. Ngày nào cũng nhìn chữ này, ngày nào cũng nghĩ đến chữ này, một hơi thở ra không hít vào nữa, thật sự chết rồi. Nhất định phải biết rằng, thời gian chúng ta sống ở thế gian này không dài, đời sau phải làm sao đây? Nhất định phải nhận biết sinh tử một cách rõ ràng. Thân này có sinh tử, nhưng linh tính bất sinh bất diệt. Khi mê, thì gọi là linh hồn. Khi ngộ, thì gọi là linh tính. Linh hồn biến thành linh tính gọi là biến dịch sinh tử. Người học Phật biết có 2 loại sinh tử, là phần đoạn sinh tử và biến dịch sinh tử.

Sinh tử của thân xác chúng ta đây gọi là phần đoạn sinh tử. Linh hồn chuyển lên cao hơn gọi là biến dịch sinh tử. Tự tính không có hiện tượng sinh tử. Thật sự nó bất sinh bất

diệt, là linh hồn chuyển mê thành ngộ. Nó giác ngộ. Giác ngộ rồi thì gọi là linh tính, chứ không gọi là linh hồn nữa. Chưa giác ngộ, thì linh hồn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Sau khi giác ngộ rồi, thì nó siêu việt. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi là giả, nó không có thật. Không còn lưu luyến lục đạo, thì là siêu việt.

Chẳng phải họ không có năng lực siêu việt, mà chỗ họ lưu luyến, thì không muốn siêu việt. Đây là mê, cho nên giác ngộ là siêu việt. Chúng ta phải biết quý trọng linh tính của chính mình, không làm việc hồ đồ nữa. Ở trong kinh, đức Phật dạy chúng ta: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Chẳng những không lưu luyến lục đạo, mà Tứ thánh pháp giới cũng không lưu luyến.

Các vị nên biết rằng, Tứ thánh là Phương Tiện Hữu Dư Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi đó gọi là Tịnh độ. Vì sao gọi là tịnh? Vì không có thiện ác. Có thiện, có ác là nhiễm ô không thanh tịnh. Quý vị xem, quý vị làm việc thiện, thì được hưởng quả báo trong 3 đường thiện; làm việc ác, thì chịu quả báo nơi 3 đường ác, ở trong luân hồi.

Lục đạo là nhiễm ô, là uế độ. Ngũ trược ác thế, điều này cần nên biết. Trong mắt của chư Phật, Bồ tát, lục đạo là biển khổ, trời lên lặn xuống. Đức Phật nhìn thấy những chúng sinh này thường thở dài nói: “Đứa con đáng thương”, quá hồ đồ, đúng ra không phải chịu những tội khổ này. Hồ đồ,

những người mê muội sâu dày còn cho đó là vui, thật sự không muốn ra khỏi. Chỉ có người giác ngộ hiểu rõ, một chút giác ngộ này của chúng ta có được không dễ dàng. Mấy chục năm không rời xa kinh giáo, ở trong kinh giáo nhận được thông tin này, huân tập thời gian dài, khiến cho chúng ta từ từ cảm nhận được. Đây là sự việc chân thật, có lý luận y cứ, không hề sai chút nào, cần nên buông bỏ nó, nên buông bỏ sớm, càng sớm càng tốt. Nếu nương vào tiêu chuẩn của chư Phật, Bồ tát mà nói, là ngay đây buông bỏ, tuyệt đối chính xác. Buông bỏ, thì quý vị sẽ thành tựu. Buông bỏ chấp trước, thì quý vị thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, thì quý vị thành Bồ tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị sẽ hồi quy tự tính, quý vị sẽ thành Phật.

Trong *Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập*, cuốn cuối cùng là *Vĩnh Tư Lục*, trong đó có một bài, viết Ấn Quang Đại sư là Bồ tát Đại Thế Chí ở thế giới Cực Lạc tái lai, có thể tin tưởng được. Đây là lời Bồ tát Đại Thế Chí tán thán. Thân thế của Ngài Ngẫu Ích Đại sư không tiết lộ. Bồ tát Đại Thế Chí tán thán Ngài như thế, Ngài là người như thế nào? Quý vị xem, dù là cổ Phật xuất thế chú giải lại bộ kinh này, thì cũng không thể hay hơn cuốn này. Ngài có phải là đức Phật tái lai chăng? Câu này có nghĩa là Ngài chính là đức Phật tái lai, có phải là Phật A Di Đà chăng? Ấn Quang Đại sư không nói rõ.

Chúng ta nương vào trí tuệ mà phán đoán, nếu không phải là đức Phật A Di Đà tái lai, thì chắc chắn cũng là Bồ tát

Quán Thế Âm tái lai. Bồ tát Quán Thế Âm từ kiếp xa xưa đã thành Phật rồi, bây giờ ở thế giới Cực Lạc gọi là quay lại thuyền Từ, với địa vị Bồ tát để giúp cho đức Phật A Di Đà, rộng độ chúng sinh.

Lại nữa, *Sớ Sao* nói rằng, y tông Hiền Thủ phân giáo thành 5 thời, là Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên. Nay bộ kinh này thuộc về Đốn Giáo, cũng lại kiêm thông trước sau nhị giáo. Đốn Giáo này, thông trước là Chung Giáo, thông sau là Viên Giáo. Đây là y theo cách nhìn của Tông Hoa Nghiêm. Kinh *Di Đà* và kinh *Vô Lượng Thọ*, là thuộc về loại giáo này.

Lại nói, Tứ pháp giới là: Một là Sự pháp giới, hai là Lý pháp giới, ba là Lý sự vô ngại pháp giới. Ba điều này trong các kinh giáo đều có. Bốn là Sự sự vô ngại pháp giới. Điều này chỉ có duy nhất trong kinh *Hoa Nghiêm*, nên có tên là Biệt Giáo Nhất thừa. Ở đây đã nói rõ ràng, vì sao nó có tên là Biệt Giáo Nhất thừa. Nói về Tứ pháp giới, Tứ pháp giới này, đặc biệt là Sự sự vô ngại pháp giới. Một đời, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nhiều kinh luận như thế, nhưng chỉ có kinh *Hoa Nghiêm* là giảng đến Sự sự vô ngại. Đó thật sự gọi là toàn viên, cho nên kinh *Hoa Nghiêm* được gọi là Biệt Giáo Nhất thừa.

Lấy *Hoa Nghiêm* toàn viên, thì nay được ít phần, giáo này so với kinh *Hoa Nghiêm*, Viên Giáo nhiếp hết kinh này. Kinh này phần nhiếp Viên Giáo. Kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Di Đà*,

có một bộ phận ngang bằng với kinh *Hoa Nghiêm*, cho nên Liên Trì Đại sư phân tiểu bản là phân viên. Vì thế, đưa ra 2 cuốn đại bản và tiểu bản. Sự sự vô ngại pháp giới có mười, để chứng minh phân kinh *Di Đà* thuộc về Viên Giáo. Chúng ta biết khi Ngài Liên Trì Đại sư còn tại thế, vì sao Ngài lại làm như vậy?

Vào thời Ngài Liên Trì Đại sư, Tông Tịnh Độ vô cùng suy yếu. Ở trong xã hội, người ta cho rằng đây là pháp môn dành cho các bà già. Vào thời đó, Thiền Tông hưng thịnh, trong đạo Phật phổ biến là tham thiền. Liên Trì Đại sư biết được tham thiền sẽ không khai ngộ. Tham thiền không khai ngộ, thì không đạt được lợi ích chân thật, cùng lắm là đạt được thiền định. Vào thời đó, người đạt được thiền định rất nhiều. Đạt được thiền định tương lai sẽ đi về đâu? Đều về cõi Trời tứ thiên. Xem công phu sâu cạn của quý vị; công phu cạn là sơ thiền, nhị thiền; công phu sâu thì tam thiền, tứ thiền, đều đến đó.

Người ta quên rằng, phúc trời hưởng hết rồi lại đọa xuống luân hồi. Ngạn ngữ có câu: “Trèo càng cao thì té càng đau”. Trèo đến Tứ thiên thiên, trèo đến Tứ không thiên, nhưng tương lai thọ mạng hết rồi, thì đi về đâu? Đa phần đều đến địa ngục A Tỳ. Vì sao vậy? Vì họ ngộ nhận, xem Tứ thiên thiên, Tứ không thiên là cứu cánh Niết Bàn. Từ đó, sinh ra cảm giác sai lầm nghiêm trọng, vì họ cho là họ đã thành Phật rồi.

Khi thọ mạng hết rồi, phiền não lại hiện tiền, họ sẽ hoài nghi: Quý vị xem, sự tu tập trong Phật giáo, chúng ta đã tu đến trình độ này rồi, vì sao vẫn còn khởi phiền não, hay là chúng ta bị đức Phật gạt rồi? Vừa khởi lên ý niệm này, là phỉ báng Phật, phỉ báng Pháp, phỉ báng Tăng. Lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo, chính là A Tỳ địa ngục. Đây chính là nguyên nhân trèo càng cao thì té càng đau. Vì sao họ lại đọa vào địa ngục? Họ hoài nghi đối với đức Phật, họ hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với người tu hành. Bản thân họ là người tu hành, lấy mình làm ví dụ.

Vì thế, sinh về cõi Trời không cứu cánh. Trên trời phúc báo lớn, thọ mạng dài. Chúng ta cần nên quán sát kỹ. Quán sát kỹ, thì biết được, thọ mạng dài đó cũng không đủ. Chúng ta thấy con phù du trên nước, con trùng nhỏ chạy tới chạy lui trên nước, tôi nghĩ rất nhiều người từng nhìn thấy, thọ mạng của nó sáng sinh chiều chết. Đó là một đời của nó, sáng sớm sinh ra đến tối thì chết.

Nếu nó thấy con người chúng ta sống mấy chục năm, chẳng phải giống như chúng ta thấy người cõi Trời sao? Thật sự ở cõi Trời Đao Lợi thấy con người ở cõi Nhân gian chúng ta, cũng giống như chúng ta nhìn con phù du vậy. Một ngày ở cõi Trời Đao Lợi, bằng 100 năm ở cõi Nhân gian chúng ta. Con người ở cõi Nhân gian này sống được 100 tuổi cho là trường thọ, nhưng chỉ là một ngày ở cõi Trời Đao Lợi.

Nếu 50 tuổi qua đời, thì mới chỉ có nửa ngày ở cõi Trời Dao Lợi. Quý vị nghĩ thử xem, có phải là như vậy không? Chúng ta suy nghĩ thông sự việc này, thì đối với thiên đạo sẽ không ngưỡng mộ nữa. Bất sinh bất diệt, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là bất sinh bất diệt. Đây là sự thật, không dối gạt đâu. Vô lượng thọ đó là sự thật. Hơn nữa về thế giới Cực Lạc, chẳng có ai là không một đời chứng được Phật quả viên mãn, nghĩa là thật sự hồi quy tự tính. Hồi quy tự tính thật sự bình đẳng, chắc chắn không có Phật trước Phật sau. Giống như biển cả, nước của sông ngòi. Khi nước chảy trong sông ngòi, thì có trước có sau. Người xưa nói rằng: Trường giang sóng sau đuổi sóng trước. Có trước có sau, nhưng chảy về biển rồi, thì không còn trước sau nữa.

Lục đạo chúng sinh, mười pháp giới chúng sinh, khi chưa ra khỏi luân hồi, chưa ra khỏi lục đạo, chưa ra khỏi thập pháp giới, thì có cao thấp thứ lớp không đồng nhau. Vào Thường Tịch Quang rồi, thì hiện tượng sai biệt này hoàn toàn không còn nữa. Giống như nước trong sông ngòi chảy về biển cả vậy. Hiện tượng bình đẳng hiện tiền, đó là bình đẳng thật, chứ không phải là bình đẳng giả đâu. Trí tuệ, đức tướng hoàn toàn bình đẳng. Chân tướng sự thật này, hiện tại bày ra trước mặt chúng ta. Chúng ta phải chọn lựa cách nào, chọn lựa tương lai của chúng ta tùy vào chúng ta.

Chúng ta hy vọng thành Phật, hy vọng thành Bồ tát, hay là hy vọng tiếp tục ở trong lục đạo cầu sinh lên trời? Sự khởi

tâm động niệm của chúng ta, ngôn ngữ hành động của chúng ta, quyết định nguyện vọng của chúng ta có thể đạt được hay không? Nếu quý vị chân tín, chân nguyện, chân tu, thì chắc chắn quý vị có thể đạt được. Phạm phu một đời có thể thành Phật. Đây là điều pháp môn Tịnh Tông nói. Chư vị cổ đức xưa này đều khẳng định cách nói này. Dem bộ kinh này, phân giáo bằng với kinh *Hoa Nghiêm*, kinh *Pháp Hoa*, Nhất thừa Viên, Đốn đại giáo.

Chúng ta hoài nghi nó, không có niềm tin đầy đủ đối với nó, vẫn còn nghiên cứu kinh giáo của pháp môn khác, nhận biết không rõ ràng. Thật sự nhận biết rõ rồi, pháp môn khác chẳng phải là không hay, vì sao chúng ta không chọn pháp môn khác? Vì một đời không thể thành tựu, nó phải đoạn hoặc. Đoạn hoặc quá khó khăn. Pháp môn này, thì không cần đoạn hoặc, chỉ cần một câu A Di Đà Phật công phu đắc lực, không chế được phiền não, điều phục được phiền não. Điều này, chúng ta có thể làm được. Đoạn hoặc quá khó, nhưng những pháp môn khác, không đoạn hoặc, thì không thể thành tựu. Hàng phục được phiền não, thì quý vị chỉ có thể sinh lên cõi Trời, quý vị vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Chân tướng sự thật này chẳng thể không biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: Cho thấy Liên Trì Đại sư, cũng phân kinh *Di Đà* là Viên, Đốn Giáo. Đây là điểm các vị cổ đức của Trung Quốc và Nhật Bản giống nhau. Khác nhau là, hoặc tôn sùng đây là viên trung chi viên, hoặc khiêm

nhường cho rằng đây là phần Viên. Điều này do cơ duyên khác nhau, mà thiện xảo bất đồng.

Đoạn trước chúng ta thấy Ngài Liên Trì, Ngài Ngẫu Ích, đều nói nó là phần Viên. Đây là gì? Là khách sáo, là khiêm nhường. Liên Trì Đại sư viết cuốn *Di Đà Kinh Sớ Sao*, kết cấu của cuốn *Sớ Sao* đó, rất giống *Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao*. Vì thời đó, Thiền Tông rất hưng thịnh, mọi người đua nhau đi học thiền. Tổ sư từ bi, thấy những người này học thiền sẽ không thành tựu, nhưng kêu họ bỏ thiền để tu Tịnh độ. Họ không bằng lòng, rất xem thường Tịnh độ.

Vì thế, Ngài cũng dùng thập huyền môn, để giải thích nghĩa lý trong kinh *Di Đà*, nói lên kinh *Di Đà* và kinh *Hoa Nghiêm* là một chẳng phải hai. Bởi vì người học Phật nhắc đến kinh *Hoa Nghiêm*, thì không ai chẳng tôn kính, không ai chẳng hướng về. Liên Trì Đại sư đã dùng phương pháp này, đưa Tịnh Tông lên ngang hàng với *Hoa Nghiêm*.

Mọi người đọc *Sớ Sao* rồi, mới thật sự nhận biết bản lai diện mục của Tịnh Tông, thù thắng không gì bằng, chẳng khác gì *Hoa Nghiêm*. Kinh *Hoa Nghiêm* viên mãn thành tựu, đến cuối cùng vẫn là mười đại nguyện vương Bồ tát Phổ Hiền hướng về Cực Lạc. *Hoa Nghiêm* cuối cùng quy về Tịnh độ. Kinh *Hoa Nghiêm* cuối cùng nhập *Vô Lượng Thọ*.

Tịnh Độ Tông đã được phục hưng từ tay của hai vị này, tiếp theo Ngài Liên Trì là Ngài Ngẫu Ích, hai thầy trò của Ngài là tổ sư của Tông Tịnh Độ. Liên Trì Đại sư là vị Tổ đời

thứ 8, Ngẫu Ích Đại sư là đời thứ 9, vô vùng gian khổ, nhưng đây là sự thật, không phải giả dối đâu.

Mỗi câu nói đều rất có lý, nếu như làm theo kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Di Đà*, thì là viên trung chi viên. Đây là sự thật, lời nói này không phải tùy tiện nói ra đâu. Đây là bậc cổ đức đời Tùy Đường nói. Hoặc khiêm nhường một chút, “*phân thuộc ư viên*”, một phần thuộc Viên. Ngẫu Ích Đại sư, Liên Trì Đại sư, vào thời đó phải khiêm nhường một chút. Học giả chân chính trong tâm hiểu rõ, Ngài Liên Trì, Ngài Ngẫu Ích không nói là Viên trong Viên, mà nói một phần thuộc Viên, đây là cơ duyên có khác, nên thiện xảo bất đồng. Ý nghĩa trong câu nói này vô cùng sâu sắc.

“*Liên Trì bản hoài dĩ Thiện Đạo, Ngẫu Ích*”. Bản hoài của Ngài Liên Trì Đại sư, và Thiện Đạo Đại sư, Ngẫu Ích Đại sư, cùng với chư vị cổ đức Nhật Bản chẳng phải không có khác. Đứng về mặt bản tích mà nói, bản của họ đều không tiết lộ ra, chúng ta không biết được. Ngài Thiện Đạo là đức Phật A Di Đà tái lai, Ngài tiết lộ ra, cho nên chúng ta có thể tin tưởng, các vị này không phải là phàm nhân, bởi người phàm không thể làm được. Người phàm viết chú giải cho cuốn kinh *Di Đà*, có thể hơn được *Sớ Sao* chăng? Có thể hơn được *Yếu Giải* chăng? Không thể được.

Dưới đây có nói: “Viết cuốn *Sớ Sao* này trong lúc Thiền Tông hưng thịnh, cho nên chẳng thể không quyền nghi thiện xảo, phù hợp với quần cơ, mà phương tiện nói như vậy”. Mấy

câu này nói rất hay, cho nên không nói nó là viên trung chi viên, mà nói nó một phần thuộc Viên. Đây là khiêm nhường, là khách sáo, tránh tranh luận, tránh đố kỵ, tránh chướng ngại. Chỉ cần mọi người thật sự nhận biết pháp môn Tịnh Độ, thì đạt được mục đích rồi.

Đúng như cư sĩ Thấm Thiện Đăng nói, gọi là Bồ tát Đại Quyền, là bậc đương cơ, nhân bệnh cho thuốc, hợp với thời tiết nhân duyên vậy. Thấm cư sĩ nói rất đúng, Bồ tát Ma ha Tát là Đại Bồ tát. Cơ duyên của chúng sinh thành thực rồi, thì sẽ cảm ứng đạo giao với chư Phật, Bồ tát. Chúng sinh tuy không phát nguyện cầu Phật, Bồ tát, nhưng chư Phật, Bồ tát biết, chứ chẳng phải là không biết. Quý vị thành thực rồi. Thế nào gọi là thành thực? Là có thể tiếp nhận, vừa tiếp xúc với quý vị, quý vị không phản đối, quý vị hoan hỷ tiếp nhận, là duyên thành thực rồi.

Dùng phương pháp nào để giảng, để tiếp dẫn, khiến quý vị dễ dàng tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận, phát tâm y giáo phục hành? Ở trong Phật pháp gọi là chúng sinh căn cơ thành thực. Người này thiện căn thành thực, nên dùng những phương pháp thiện xảo phương tiện này, giúp đỡ họ, thành tựu cho họ. Trong *Sớ Sao*, Liên Trì Đại sư dẫn chứng lời văn Sự sự vô ngại trong kinh điển Tịnh độ, ý thật thâm sâu, đủ thấy khổ tâm. Trong kinh *Di Đà*, trong kinh *Vô Lượng Thọ* có ghi, chỉ do những độc giả thông thường, cách nhìn nông cạn không thể thâm nhập được. Đây là sự thật.

Chúng tôi học Phật nhiều năm rồi, nên cảm nhận rất sâu sắc sự lý giải của quý vị đối với kinh điển. Kinh điển có thể nói là sâu rộng vô bờ bến, không có biên giới. Quý vị có thể hiểu được mấy phần, đó là công phu tu hành của quý vị. Công phu của quý vị càng cao, thì quý vị thấy càng sâu càng rộng. Công phu của quý vị cạn, thì sẽ không thấy được, cho nên bộ kinh này đọc hoài cũng không thấy ngán. Hôm qua thấy được ý nghĩa mới, hôm nay lại có ý nghĩa mới nữa, ngày mai còn nữa, không có cùng tận, cho nên pháp vị của nó đậm.

Khác với sách của thế gian, sách của thế gian không đậm như vậy. Nó thật sự có phạm vi, nên quý vị đọc qua mấy lần rồi thì không muốn đọc nữa. Vì sao vậy? Vì biết hết rồi. Nhưng kinh điển của Phật, sách của thánh nhân, quý vị đọc cách mấy, thì pháp vị của nó cũng vô cùng tận. *Tứ Thư, Ngũ Kinh* có sức mạnh này, nhưng pháp vị trong kinh Phật còn đậm hơn đây nhiều.

Tùy theo cảnh giới của mỗi người khác nhau, cảnh giới ngày một nâng cao, quý vị đọc kinh mỗi ngày khai trí tuệ, cho nên quý vị càng đọc càng thấy hoan hỷ, càng đọc quý vị càng không thể buông tay. Vì sao có sức hấp thụ lớn như vậy? Vì nó từ trong tự tính lưu xuất ra. Ở trong tự tính vốn đầy đủ đức tướng, trí tuệ, vô cùng vô tận.

Trong tự tính lưu xuất ra mỗi chữ, mỗi câu, đều là vô lượng nghĩa, vô tận nghĩa. Ngài Liên Trì và Ngài Ngẫu Ích là người như thế nào? Ngài xem kinh *Di Đà*, không khác gì với

kinh *Hoa Nghiêm*. Những điều có trong kinh *Hoa Nghiêm*, thì trong kinh *Di Đà* cũng có. Ngài đã chỉ ra, chúng ta nghe rồi, chúng ta đọc rồi thấy phục, chẳng thể không phục. Ngài đã thấy được, nhưng chúng ta không thấy được, vì các Ngài thâm nhập, còn chúng ta thì thô thiển.

Nếu như các Ngài là Phật, là chư Phật Như Lai tái lai, thì không còn gì để nói nữa! Điều các Ngài nói là Nhất thừa cứu cánh viên mãn, để giải thích bộ kinh *Di Đà* này. Kinh *Di Đà* cũng biến thành Nhất thừa cứu cánh viên mãn. Vì thế, nói một kinh thông, thì tất cả các kinh đều thông. Cái lý là ở chỗ này, thật sự thông chứ không phải thông giả đâu. Tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian đều thông.

Khi đó, Ngài đã làm như vậy, là thật sự đã đưa Tịnh độ bị suy phục hưng lên, nâng cao lên. Pháp môn này mới thật sự phổ độ chúng sinh. *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, *Thiền Tông* hay, nhưng đó cần bậc thượng thượng căn, không phải bậc thượng thượng căn, bậc trung, hạ căn học. Nhưng có được lợi ích chẳng? Cũng có, giúp cho quý vị nâng cao cảnh giới vẫn còn có hạn. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không buông bỏ. Đây là sự thật. Vì thế, quý vị học kinh điển Nhất thừa này, quý vị tiến lên rất có hạn. Bề ngoài tiến lên, quý vị có thể giảng được rất lưu loát, nhưng đây là bề ngoài. Ở trong những trước tác, văn chương quý vị có thể phát huy, giảng giải thông suốt, nhưng đây cũng là bề mặt bên ngoài.

Còn trong nội tâm? Cảnh giới của nội tâm không thay đổi, vẫn là tự tư, tự lợi, vẫn là danh văn, lợi dưỡng, vẫn còn tham hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Nói cách khác, quý vị vẫn là tâm luân hồi như xưa. Học Phật cũng là việc luân hồi, điều này chẳng thể không biết.

Thật sự học Phật, đặc biệt là trong giáo pháp Nhất thừa, ta phải biết Nhất thừa giáo giảng về điều gì? Là chuyển tâm luân hồi của chúng ta thành tâm Bồ đề. Đây là đạo Nhất thừa. Vì vậy, tu tập kinh *Vô Lượng Thọ*, quý vị xem mọi người giảng rõ ràng biết bao. Tam bối vãng sinh đều là phát Bồ đề tâm, Nhất hướng chuyên niệm. Nếu quý vị không cải tâm luân hồi thành tâm Bồ đề, thì không thể vãng sinh. Vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là Đại thừa.

Cảnh giới Đại thừa, được kiến lập từ nền tảng của tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề chúng ta dùng đề kinh để giải thích, thì mọi người sẽ dễ hiểu. Thể của tâm Bồ đề, bản thể là chân thành. Chân chắc chắn không phải là giả. Thành chắc chắn không phải là hư vọng, không phải hư ngụy. Nó khởi tác dụng đối với bản thân là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, đối với bên ngoài là Đại từ Đại bi. Đây là tâm Bồ đề. Đối với mình đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo.

Phiền não đoạn rồi, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Pháp môn thông rồi, thì tâm bình đẳng hiện tiền. Giác ngộ rồi, thì đã thành tựu Phật đạo. Quý vị xem, đó có phải là Tứ hoằng thệ nguyện chăng? Phải! Đối với bên ngoài, chúng sinh vô

biên thệ nguyện độ, Đại từ Đại bi độ chúng sinh, đây chẳng phải là Tứ hoằng thệ nguyện sao!

Phát tâm này, thì tương ứng với tâm của đức Phật A Di Đà. Tâm của chúng ta tương ứng với tâm của đức Phật. Nguyện của chúng ta tương ứng với nguyện của đức Phật. Thành lập Tịnh Tông học hội, chúng tôi đề xướng chuyên tu, soạn ra một cuốn nhật tụng.

Trong cuốn nhật tụng buổi khuya, đọc phẩm thứ 6, *Tứ Thập Bát Nguyện* trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Lấy 48 nguyện của đức Phật A Di Đà, biến thành bốn mươi tám nguyện của chính chúng ta. Chúng ta đồng tâm đồng nguyện với đức Phật A Di Đà. Tâm của đức Phật A Di Đà là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác; chúng ta cũng là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Tâm của chúng ta, nguyện của chúng ta tương đồng.

Giải của đức Phật A Di Đà, trong triết học nói là nhận thức luận. Cái nhìn đối với khắp Pháp giới, hư không giới, đối với vạn sự vạn vật thì đó là Giải. Ở đâu? Ở trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Kinh *Vô Lượng Thọ* đưa ra đại cương. Kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* là mục lục nhỏ, cho nên kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*, là chú giải của kinh *Vô Lượng Thọ*. Vì thế, hai kinh này là một chẳng phải hai, giải đồng với Phật.

Hàng ngày, chúng ta đọc tụng. Hàng ngày chúng ta học tập. Dùng phương pháp, lý luận này để quán chiếu, chiếu

kiến thật tướng của các pháp, chân tướng của tất cả pháp, thì quý vị không còn mê nữa. Quý vị mới thật sự làm được, chúng sinh vô biên thế nguyên độ. Học Phật là vì vậy. Vì sao phải phổ độ tất cả chúng sinh? Tất cả chúng sinh trong pháp giới, hư không giới cùng với mình là một thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, thật sự là đồng thể.

Ngày nay, khoa học cũng nói về đạo lý này. Các nhà khoa học cũng khẳng định, vũ trụ cùng với mình là một thể. Chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là có ý hay vô ý, đều ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng đến sơn hà đại địa. Chúng ta khởi lên ý niệm có ý, vô ý quá nhiều, sát na, sát na đều khởi lên ý niệm, người dân sống trên thế giới này nhiều như thế, hơn sáu mươi ức người.

Ngày nay, vì không có sự chỉ dạy của thánh hiền, người Đông phương xa rời thánh hiền, người Tây phương xa rời tôn giáo, cho nên ngày nay khởi tâm động niệm, mặt chính thì ít, mặt phụ thì nhiều. Do vậy mà tạo thành xã hội hỗn loạn, tạo thành bệnh khổ cho hữu tình chúng sinh, tạo thành thiên tai cho sơn hà đại địa.

Môi trường vật chất, môi trường tinh thần, những trạng thái nó hiện ra, sát na, sát na thay đổi, có liên quan đến ý niệm của chúng ta, chứ chẳng phải không có liên quan. Thật sự hiểu được lý này, thì có thể cứu được mình không? Cứu được! Có thể cứu được quả địa cầu này không? Được! Ai có

thể làm được? Chính mình, chứ chẳng phải là người khác. Cầu người khác là sai, cầu mình mới đúng, không hề sai chút nào. Chỉ cần thay đổi tâm trạng của chúng ta, thì tất cả sự tướng đều thay đổi. Lý và Sự đều liên kết với nhau. Tâm trạng đúng đắn, tâm trạng tốt, thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Nếu như tâm trạng không đúng đắn, thì vấn đề gì cũng có.

Lời dạy của chư Phật, Bồ tát, lời dạy của bậc thánh nhân, không gì khác ngoài việc dạy chúng ta thay đổi tâm trạng, nói cho chúng ta biết tiêu chuẩn đúng đắn là gì?

Luân lý là tiêu chuẩn đúng đắn. Đạo đức là tiêu chuẩn đúng đắn. Nhân quả là tiêu chuẩn đúng đắn. Quý vị chỉ cần tuân thủ tiêu chuẩn đúng đắn, thì vấn đề của quý vị sẽ được giải quyết. Chúng tôi nói như thế cũng chỉ là nói đại cương. Nếu quý vị hỏi, thế nào là luân lý? Thế nào là đạo đức? Thế nào là nhân quả, thì quý vị mới dễ hạ thủ, quý vị mới biết được làm cách nào.

Luân lý là quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa con người với sự việc, sự quan hệ giữa con người với tất cả động vật, quan hệ giữa con người với thực vật, quan hệ giữa con người với sơn hà đại địa, quan hệ giữa con người với vũ trụ, quan hệ giữa con người với sinh vật không cùng tần số không gian. Những điều này đều thuộc về luân lý.

Chư Phật, Bồ tát cho chúng ta biết, một số quần tộc sống trên quả địa cầu này, chư vị cổ thánh tiên hiền cho chúng ta biết, vũ trụ là một thể, đây là nói về quan hệ luân lý, một

sinh mạng thể cộng đồng. Thật sự hiểu rõ về quan hệ rồi, thì chắc chắn đối với những mối quan hệ này quý vị sẽ quan tâm hơn. Thường xuyên nghĩ về họ, quý vị sẽ thương họ, để tâm và lo lắng cho họ, giúp đỡ họ. Đây chính là đức. Chư vị cổ thánh tiên hiền giảng rất cụ thể. Ngày xưa, khi nói về luân lý, thì nói có 5 loại, gọi là ngũ luân.

Trong quan hệ ngũ luân, đức đầu tiên chính là thương. Phụ tử hữu thân gọi là thân ái. Loại thân ái này phát huy rộng rãi ra, phát huy đến độ thân ái với tất cả chúng sinh. Quý vị thương họ, thì chắc chắn quý vị không hại họ. Quý vị thật sự thương họ, quý vị có thể hy sinh chính mình để thành tựu cho người khác. Vì sao vậy? Vì mình và người là một thể, chẳng phải hai. Nếu không nhận biết như vậy, thì không thể làm được.

Chư Phật, Bồ tát, đại thánh tiên hiền, làm bậc mẫu mực cho chúng ta, đó là hy sinh cống hiến, vì tất cả chúng sinh mà phục vụ. Vì sao vậy? Vì các Ngài hiểu, các Ngài giác ngộ. Các Ngài hiểu được vì tất cả chúng sinh phục vụ, là vì chính mình, chứ không phải vì người khác, bởi mình người là một chẳng phải hai.

Đạo đức chính là quy luật của đại tự nhiên, trong Phật pháp gọi là Tính đức. Tự tính vốn là như vậy. Quy luật chính là đạo. Tuân thủ quy luật chính là đức. Con người nếu như suốt cuộc đời đi trên con đường đạo đức, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều có thể phụng hành mà không

làm sai trái, thì tinh thần của họ sẽ ổn định, tâm trạng của họ đúng đắn.

Tinh thần đúng đắn và ổn định, ở trong đạo Phật gọi là Tam Muội. Nó khởi tác dụng là sinh trí tuệ chứ không sinh phiền não. Vì thế, trong Phật pháp nói nhân giới được định. Giới chính là tuân thủ quy luật đạo đức. Định chính là tư tưởng. Tinh thần của quý vị ổn định, kể đến là khai trí tuệ. Khai trí tuệ rồi mới thật sự được lợi ích. Đó là gì? Là tự tính khởi dụng.

Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, chính là điểm này. Lịch đại Tổ sư thị hiện cho chúng ta thấy, cũng như vậy. Thật sự gọi là thiện, chí thiện. Đạo Nho nói: *“Chỉ ư chí thiện”*, quý vị xem, cuộc sống như vậy viên mãn quá. Cuộc sống như vậy thật sự hạnh phúc, quý vị không học thì không đạt được. Càng học, quý vị đạt được càng nhiều. Quý vị được pháp hỷ sung mãn, thường sinh tâm hoan hỷ, thân tâm khỏe mạnh.

Người ta nói là có phúc. Người có phúc ở đất có phúc. Đất có phúc người có phúc ở. Ở thế giới này, quả địa cầu tai biến rất nhiều, nơi nào quý vị sinh sống, thì nơi đó không có tai họa. Đây là sự thật, không phải giả đâu. Tuyệt đối không phải là mê tín, vì từ trường của quý vị chính, không hề có chút gì bất chính. Từ trường của quý vị và từ trường của người khác, và từ trường của vũ trụ là tương thông, hỗ tương ảnh hưởng.

Tuy chỉ một mình quý vị là người chính tri chính kiến, nhưng xung quanh quý vị nhiều người, tri kiến bất chính

thì sao? Cổ nhân có câu: “*Tà không thắng chính*”. Một người chính tri chính kiến, xung quanh quý vị có thể có mấy ngàn người không được chính tri chính kiến, có mấy vạn người, thậm chí có mấy chục ngàn người không chính tri chính kiến, một mình quý vị là chính, thì có thể cảm hóa được họ. Cảm hóa người khác sâu cạn, rộng hẹp cũng không đồng nhau. Đó là nguyên nhân gì vậy? Là vì tập khí nghiệp chướng của mỗi người khác nhau.

Ở trong nghiệp, có tịnh nghiệp và nhiễm nghiệp, có thiện nghiệp có ác nghiệp, không giống nhau, chắc chắn sẽ cảm nhận, nhưng thành phần cảm nhận không tương đồng. Nếu như chúng ta ở trong đời này, kiếp này, “niệm từ tại từ vĩnh vô gián đoạn”, quý vị sống ở nơi này lâu, thì nơi này cũng được cảm hóa. Một nơi được cảm hóa rồi, thì từ từ sẽ ảnh hưởng đến những nơi khác. Sự việc này nếu như chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ thấy. Nơi chư vị thánh nhân sống ngày xưa, những nơi các Ngài giáo hóa, giống như Tổ đình của chư vị Tổ sư trong đạo Phật. Quý vị quan sát kỹ, khi các Ngài còn tại thế, những người sống trong khu vực trong phạm vi của Ngài, có phúc hay không? Những người đó có cuộc sống rất hạnh phúc. Những phúc báo này từ đâu mà có?

Thế giới ngày nay, các nhà khoa học nghiên cứu về lượng tử lực học, họ biết được, trong lượng tử lực học có lý luận này, truyền nhiễm. Sự khởi tâm động niệm của quý vị sẽ ảnh hưởng người khác. Quý vị khởi tâm động niệm là thiện, tuy họ là bất thiện, nhưng nếu hai điểm này giao nhau thì

sẽ ôn hòa, từ từ, từ từ hóa giải được tâm niệm bất thiện đó. Trường thời huân tu, thì hiệu quả sẽ thấy rất rõ ràng. Đây đều là khổ tâm của các bậc cổ thánh tiên hiền, đại thiện tri thức, giáo hóa đối với tất cả chúng sinh. Sự sự vô ngại pháp giới chỉ có duy nhất trong kinh *Hoa Nghiêm*, cho nên biết rằng trong bản kinh, Đại sư dẫn chứng rộng rãi, để chứng minh bản kinh hiển thị Sự sự vô ngại pháp giới, cũng chứng minh thuộc về Viên Giáo, thật sự không chút nghi hoặc.

Bản kinh ở đây là kinh *Di Đà Sớ Sao*. Trong cuốn *Sớ Sao* này, Liên Trì Đại sư, đã sử dụng 10 môn chia mở, hoàn toàn giống như kinh *Hoa Nghiêm*. Hoàng lão cư sĩ chú giải kinh *Vô Lượng Thọ*, cũng dùng 10 môn chia mở, chứng minh đại bản, tiểu bản, không khác với kinh *Hoa Nghiêm*. Quý vị mới thật sự hiểu rằng, kinh *Vô Lượng Thọ* chính là trung bản *Hoa Nghiêm*. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói như vậy, nói rất hay, kinh *Di Đà* chính là tiểu bản *Hoa Nghiêm*.

Ngày xưa, tôi thường khuyên bảo, các vị phát tâm giảng kinh. Tôi nói với họ rằng, quý vị muốn giảng kinh *Di Đà* hay, muốn giảng kinh *Vô Lượng Thọ* hay, thì nhất định quý vị phải học *Hoa Nghiêm*. Quý vị có nền tảng kinh *Hoa Nghiêm* rồi, thì quý vị sẽ giảng 2 bộ kinh này rất hay.

3 bộ kinh này thực tế là một bộ kinh: kinh *Hoa Nghiêm*, kinh *Vô Lượng Thọ*, kinh *Di Đà*. Kinh *Di Đà* chỉ đưa ra đại cương. Kinh *Vô Lượng Thọ* là giải thích sơ lược. Còn kinh *Hoa Nghiêm* thì thuyết minh rõ ràng.

Chúng ta phải nên hiểu rõ mối quan hệ này. Chúng ta học giảng dạy, đầu tiên học kinh *Di Đà*, vì phân lượng ít, trước nắm bắt được đại cương. Kế đến học kinh *Vô Lượng Thọ*. Tình yếu hiểu được rồi, thì xem kinh *Hoa Nghiêm* sẽ dễ dàng, nói kỹ mới có pháp vị.

Mấy câu này nói lên việc Liên Trì Đại sư viết cuốn *Sớ Sao*, ngụ ý của Ngài rất sâu. Vào thời đó, dùng phương pháp này mới đưa Tịnh Tông lên, khiến cho mọi người không còn xem thường Tịnh Tông nữa. Hứng thú học tập cũng đậm đà, thật học. Người thời xưa khác với người thời nay. Người xưa phát tâm học, thì họ sẽ thật sự học, không như ngày nay, cho nên người được vãng sinh nhiều, người thành tựu nhiều.

Dưới đây là lời của Hoàng lão nói: *“Nay theo những điều Đại sư để lại, chuyên nói về huyền nghĩa sự sự vô ngại pháp giới trong bản kinh”*. Liên Trì Đại sư chú giải kinh *Di Đà*, dẫn chứng kinh văn nghĩa thú của thập huyền môn trong kinh. Ngày nay, chúng ta cũng học tập những điều của Đại sư. Ý theo phương pháp của Đại sư, tìm ra kinh văn trong kinh *Vô Lượng Thọ*, tương thông với huyền nghĩa Sự sự vô ngại trong kinh *Hoa Nghiêm* đã nói. Điều này chứng minh kinh *Vô Lượng Thọ* thật sự có thập huyền, mà kinh *Hoa Nghiêm* đã nói, nên cùng với *Hoa Nghiêm* hoàn toàn không khác. Không chỉ ra, thì người khác sẽ không tin. Thật sự tìm được kinh văn, chỉ ra, thì mọi người sẽ tin, sẽ không còn gì để nói nữa.

Hoa Nghiêm Tông lập thập huyền môn, chỉ bày pháp giới vô ngại. Thập huyền môn nói về điều gì? Chính là nói về Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại. Vì sao vậy? Vì pháp giới là một thể. Đã là một thể, thì chắc chắn có hiện tượng này phát sinh. Tên là huyền môn, có nghĩa là thông được điều này, thì có thể nhập vào huyền hải của Hoa Nghiêm Viên Giáo, cho nên gọi là huyền môn. Vì sao nói huyền môn? Chính là thập huyền, chính là mười điều quý vị có thể khế nhập vào Hoa Nghiêm Viên Giáo. Hoa Nghiêm được ví như huyền hải, giáo hải, cho nên gọi là huyền môn.

Trước đây nói Hoa Nghiêm Áo Tạng. Ở đây thì nói về huyền hải của Hoa Nghiêm Viên Giáo, chính là Hoa Nghiêm Áo Tạng mà trước đây nói. Áo là súc tích sâu xa. Trước đây, nói là áo tạng, đồng nghĩa với huyền hải mà đoạn này nói. Tạng có nghĩa là chứa đựng, hải có nghĩa là dung nạp, tương thông. Vì thế, nếu quý vị thông đạt thập huyền, thì quý vị sẽ nhập được Hoa Nghiêm Áo Tạng, là huyền hải của Hoa Nghiêm Viên Giáo mà đoạn này nói.

Người ta thường nói nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Nói như thế thì mọi người sẽ dễ hiểu, nghĩa là sống hòa nhập cuộc sống Hoa Nghiêm. Đó là gì? Đó là cảnh giới của pháp thân Bồ tát. Tuy chúng ta không ở Nhất chân pháp giới, vẫn còn ở nhân gian này, mà vẫn có thể chứng nhập cảnh giới này, có thể nói quý vị sống cùng với Bồ tát ở cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới tương đồng.

Hiện tiền có phải là Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại chẳng? Đúng vậy, không sai chút nào, quý vị sẽ không còn bị chướng ngại nữa. Lúc này mới biết được chướng ngại từ đâu mà có? Từ mê hoặc mà có. Mê mất tự tính. Mê mất chân tướng sự thật, cho nên nơi nào cũng có chướng ngại. Khi giác ngộ, khai giải rồi, thì chướng ngại không còn nữa, tâm lượng cũng mở ra. Điều này có lý luận y cứ.

Trong *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*, nói cho chúng ta biết “thị tam biến”, chính là 3 loại châu biến. “Thị” là chỉ thị ra, tự tính vốn là như vậy. Trong đoạn văn này, Hiền Thủ Đại sư đưa ra ví dụ là nhất trần. Trong kinh nói về nhất trần. Ngày nay, các nhà khoa học lượng tử nói là gì? Nói là quang tử, cùng với nhất trần mà trong *Hoàn Nguyên Quán* nói, rất gần.

Khoa học nói gì? Là sự cấu thành hiện tượng vật chất là quang tử, rất nhiều quang tử, tích tụ một chỗ tương tục không gián đoạn, biến thành một loại hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất rất nhiều, là vì tần số sóng quang không tương đồng.

Tần số chậm thì biến thành khoáng vật. Tần số nhanh hơn một chút, thì biến thành thực vật, biến thành động vật. Vì thế, những thứ này do tần số bất đồng tạo thành. Ngoài tần số ra, ngoài tần số quang tử ra thì không có gì hết, chứng minh vũ trụ thật sự là một thể. Vạn sự vạn pháp đều là hiện tượng tần số quang tử không tương đồng, tạo nên. Ai là người chỉ huy những quang tử này? Vì sao quang

tử tương tục không gián đoạn? Vì sao nó biến hóa vô cùng? *Hoàn Nguyên Quán* nói cho chúng ta biết, nó có 3 loại hiện tượng. Thứ nhất là châu biến pháp giới, nghĩa là một làn sóng quang, làn sóng này châu biến pháp giới. Nói cách khác, cùng với tất cả vô lượng vô biên trong pháp giới, vô số vô tận quang tử, đều thông hết. Quang quang chiếu nhau, nó không phải là đối lập, nó có sự liên kết. Cơ thể con người chúng ta, bao nhiêu quang tử tập hợp lại mới hiện ra tướng này? Chúng ta và người khác có liên quan hay không? Có liên quan, cùng thực vật, cùng động vật, cùng với sơn hà đại địa, với khắp vũ trụ này đều có liên quan, hơn nữa còn liên quan rất mật thiết.

Hiện tượng thứ nhất nói nó là độc lập, nhưng nó cũng là viên dung, cũng là tương thông với tất cả.

Thứ hai là xuất sinh vô tận, biến hóa vô cùng, theo ý niệm mà biến. Bất luận là có ý hay vô ý nó đều biến đổi, cho nên ý niệm điều khiển những quang tử này.

Hiện tượng thứ ba là hàm dung không-có, một hạt quang tử hàm hư không bao pháp giới.

Trong Phật pháp nói, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, chính là ý hàm dung không-có này. Không là hư không, hữu là vạn hữu. Ở trong một vi trần, ở trong một quang tử, nó hàm dung không-có.

Các nhà khoa học còn đang nghiên cứu, họ vẫn chưa triệt để hiểu rõ, nhưng trong *Hoàn Nguyên Quán* nói rất rõ ràng,

minh bạch. Đó là những điều trong kinh *Hoa Nghiêm* nói. Vì thế, quý vị xem tiêu đề của bộ luận này: *Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên*, đó là khó chứ không dễ đâu. Nhưng nếu chúng ta y vào kinh *Vô Lượng Thọ*, thì dễ. Quý vị xem một câu A Di Đà Phật cầu sinh về thế giới Cực Lạc. Về thế giới Cực Lạc là hoàn nguyên, vọng tận hoàn nguyên, cực kỳ vi diệu, cho nên đúng là viên trung chi viên.

Nói một phần thuộc về Viên Giáo, đương nhiên là Đại sư khiêm nhường. Chỉ có khiêm nhường mới khiến cho người ta tôn kính. Con người không tôn kính những người ngạo mạn đâu. Con người thích những người khiêm nhường, thích thân cận những người khiêm nhường. Người ngạo mạn nói hay cách mấy, nhưng sau khi xuống bục giảng rồi, thì chẳng có ai để ý tới họ nữa. Vì sao vậy? Vì tư thế quá cao, hoàn toàn khác, cho nên quý vị xem Đại sư khiêm nhường.

Đoạn dưới, ngày nay y theo *Thám Huyền Ký*. *Thám Huyền Ký* do Hiền Thủ Đại sư viết. Y theo *Lục Thập Hoa Nghiêm*, chính là chú giải của bộ *Hoa Nghiêm* 60 quyển. Bởi vì vào thời đó, vào thời của Hiền Thủ Đại sư, kinh *Hoa Nghiêm* mới truyền vào Trung Quốc, dịch thành 60 quyển, còn 80 quyển là vào thời Võ Tắc Thiên làm hoàng đế. Quốc sư Hiền Thủ thấy *Lục Thập Hoa Nghiêm*, cho nên Ngài dùng thập huyền môn để giảng giải *Lục Thập Hoa Nghiêm*.

Y theo *Thám Huyền Ký* nói về thứ tự thập huyền, dẫn chứng kinh văn, để chứng minh bản kinh có đầy đủ thập

huyền. Dùng thứ tự thập huyền, Ngài Hiền Thủ dẫn chứng kinh văn trong kinh *Hoa Nghiêm*.

Ngày nay, dùng kinh văn trong kinh *Vô Lượng Thọ*, nói lên kinh *Vô Lượng Thọ* thật sự có đầy đủ thập huyền mà kinh *Hoa Nghiêm* nói, để chứng minh bản kinh thật sự thuộc về Viên Giáo, chính là trung bản *Hoa Nghiêm*. Đây là sự thật, không hề sai chút nào.

Trung bản *Hoa Nghiêm*. Câu này là của cư sĩ Bành Tế Thanh nói. Vị cư sĩ này cũng rất giỏi, thông Tông, thông Giáo, Hiểu Mật viên dung, đại thiện tri thức. Ông ấy sinh vào Tiền Thanh, thời đại Càn Long. Phụ thân ông ấy làm quan lớn, làm Binh Bộ Thượng thư, ngày nay gọi là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, cho nên điều kiện gia đình tốt. Khoảng 20 tuổi, thi đỗ tiến sĩ, suốt đời không làm quan, không cần lo nghĩ điều gì, chuyên lòng nghiên cứu Phật pháp. Tinh thông Phật pháp, đó không phải là chuyện đùa đâu, cho nên câu này là của ông ấy nói: kinh *Vô Lượng Thọ* chính là trung bản *Hoa Nghiêm*.

Dẫn chứng kinh văn trong kinh *Vô Lượng Thọ*, hoàn toàn tương ứng với thập huyền trong kinh *Hoa Nghiêm*, để chứng minh những điều nói trên hoàn toàn là lời chân thật, chứ không phải vì người tu Tịnh Tông dương dương tự đắc vậy.

Đưa kinh *Vô Lượng Thọ* lên bằng với kinh *Hoa Nghiêm*, có phải là những người học Tịnh Tông, muốn đưa cao địa vị của mình lên? Không phải ý này, trong kinh thật sự có đầy đủ, đồng với thập huyền của *Hoa Nghiêm*.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA**



TẬP 50



Giảng ngày 26 tháng 5 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 52, dòng thứ 6, từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Kim y Thám Huyền Ký sở thuyết Thập Huyền thứ đệ, dẫn chứng kinh văn, dĩ minh bản kinh thật cụ Thập Huyền. Ư thị tắc xác chứng bản kinh chính thuộc Viên Giáo tức thị trung bản Hoa Nghiêm” (Nay y theo *Thám Huyền Ký* nói thứ tự thập huyền, dẫn chứng văn kinh, để chứng minh bản kinh thật sự có đủ thập huyền. Vì thế, đã xác nhận bản kinh chính thuộc Viên Giáo, tức là bản trung của kinh *Hoa Nghiêm*).

Đoạn trước, chúng tôi giảng đến chỗ này. Dưới đây chính là đồng với Thập Huyền Môn của kinh *Hoa Nghiêm*, tổng cộng có 10 đoạn. Hoàng Niệm Lão y cứ vào *Thám Huyền Ký* của Quốc sư Hiền Thủ. *Thám Huyền Ký* là cuốn chú giải *Lục Thập Hoa Nghiêm*, nói về thứ tự thập huyền. Dẫn chứng kinh *Vô Lượng Thọ*, trong kinh văn của kinh *Vô Lượng Thọ* cũng có thập huyền, nói lên kinh *Vô Lượng Thọ* thật sự cũng có đầy đủ Thập Huyền Môn trong kinh *Hoa Nghiêm*.

Khi đức Thế Tôn còn trụ thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chỉ ở pháp hội Hoa Nghiêm, Ngài giảng về chân tướng sự thật. Những kinh khác, Ngài không nói đến. Trong bộ kinh này thật sự nói lên thật tướng của các pháp. Chúng ta nói áo bí thật tướng các pháp đều được tiết lộ, hy hữu thù thắng không gì bằng. Không hề biết rằng kinh *Vô Lượng*

Thọ cũng có đủ, cho nên người xưa giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, chính là trung bản *Hoa Nghiêm*. Kinh *Di Đà* là tiểu bản *Hoa Nghiêm*. Đây là có căn cứ, chứ chẳng phải tùy tiện nói đâu. Liên Trì Đại sư viết cuốn *Sớ Sao* cho kinh *Di Đà*, cũng chỉ ra áo nghĩa trong kinh, có liên quan tới Thập Huyền.

Dĩ chứng như thượng chi thuyết giai thị thật tướng ngữ phi nhân Tịnh Tông hành nhân chi vọng tự tôn đại dã (Để chứng minh thuyết nêu trên đều là lời nói chân thật, không phải nói vọng cần tự tôn tự đại của các hành giả tu theo Tịnh Tông). Liên Trì Đại sư đưa kinh *Di Đà* lên bằng với kinh *Hoa Nghiêm*, ngang bằng nhau. Khi đó, giảng kinh *Hoa Nghiêm* là toàn viên, giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, kinh *Di Đà* là một phần thuộc về Viên, gọi là phân Viên. Không thể nói là toàn bộ, mà một phần tương đồng với kinh *Hoa Nghiêm*. Đây là lời khiêm nhường. Lời này vào thời đó, nó có ý nghĩa của thời đại.

Thật sự mà nói, 3 bộ kinh: *Di Đà*, *Vô Lượng Thọ*, *Hoa Nghiêm*, thực tế mà nói là một bộ kinh. Kinh *Vô Lượng Thọ* là giảng kỹ, kinh *Di Đà* là lược thuyết, nội dung không khác nhau. Vì thế, đã nhiều năm rồi, tôi thường khuyên bảo mọi người: Quý vị thật sự muốn tu Tịnh độ, hoằng dương Tịnh độ, muốn giảng tốt kinh *Di Đà* và kinh *Vô Lượng Thọ*, thì chẳng thể không đọc *Hoa Nghiêm*. Vì sao vậy? Bởi kinh *Hoa Nghiêm* giảng kỹ kinh *Vô Lượng Thọ*, giảng kỹ kinh *Di Đà*. Quý vị có nền tảng này rồi, quý vị đọc tiếp 2 bộ kia, thì sẽ hiểu thấu

được. 2 bộ kinh này, kinh văn không dài, nghĩa lý thâm sâu huyền diệu, không khác gì *Pháp Hoa* và *Hoa Nghiêm*.

Thứ tự ở đây hoàn toàn tương đồng với *Thám Huyền Ký*. Bây giờ, chúng ta xem điều thứ nhất.

“*Nhất, đồng thời cụ túc tương ưng môn*” (Một, Môn đồng thời cụ túc tương ưng). Điều này vô cùng quan trọng. Điều này có thể nói là tổng thuyết, 9 điều sau gọi là biệt thuyết. Chú trọng vào đâu? Vào đồng thời, đồng thời cũng đồng xứ. Đồng thời, đồng xứ tương ưng. Tương ưng với ai? Tương ưng với khắp pháp giới hư không giới.

Thám Huyền Ký do Đại sư Hiền Thủ viết. Lúc trước, chúng ta đã từng học qua *Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*. Bài luận văn này do Đại sư Hiền Thủ viết. Bài luận văn này là nói kỹ về đồng thời cụ túc tương ưng. Quý vị xem giảng về duyên khởi của vũ trụ. Chúng ta dùng ngôn từ thời nay mà nói, chính là triết học tối cao mà Phương Đông Mỹ tiên sinh nói.

Năm xưa, thầy Phương giới thiệu triết học trong kinh Phật cho tôi. Thầy nói: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế gian này. Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất trong thế giới triết học”. Kinh *Hoa Nghiêm* nói: “*Đồng thời cụ túc tương ưng môn*”, chính là đỉnh cao nhất, chẳng những là đỉnh cao nhất của triết học, mà còn là đỉnh cao nhất của khoa học.

Triết học và khoa học ngày nay đều không nói đến cảnh giới này, cho nên vấn đề của nó rất nhiều, nhưng trong Phật pháp hoàn toàn giải quyết được, đồng thời đồng xứ tương ưng. Vì sao vậy? Chúng ta xem 3 đoạn trước trong bài luận văn của Đại sư Hiền Thủ, chẳng phải đã hiểu rõ rồi sao?

Vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Ta cùng vạn vật và vũ trụ có liên quan gì? Đây là vấn đề rất lớn! Vấn đề này giải quyết được rồi, thì những thứ khác đều là chuyện nhỏ, đều là nhỏ nhất tâm thường không đáng kể. Thật sự hiểu được rõ ràng minh bạch rồi, con người chúng ta ở thế gian này, chuyện kiết, hung, họa, phúc bản thân mình có thể làm chủ được. Thọ mạng dài ngắn bản thân mình cũng có thể làm chủ được.

Môi trường chúng ta sinh sống, xã hội ngày nay loạn động, địa cầu thiên tai rất nhiều. Dùng phương pháp nào để đối phó, quý vị đều biết cả rồi. Vì sao vậy? Bởi đồng thời cụ túc tương ưng môn, sao không giải quyết được? Phương pháp này vi diệu cực kỳ!

Chúng ta xem Niệm Lão dẫn chứng đoạn văn này, trước giảng về những điều trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, sau đó giảng những điều trong bộ kinh này nói. Chúng ta xem đoạn văn của Ngài:

“Phù Hoa Nghiêm giáo lý dĩ duyên khởi vi chủ, pháp giới nhất thiết tận thành nhất đại duyên khởi, nhất pháp thành

nhất thiết pháp, nhất thiết pháp thành nhất pháp, nhất thời cụ túc viên mãn hiển hiện, cố viết cụ túc tương ưng” (Phàm giáo lý *Hoa nghiêm*, dùng Duyên khởi làm chính, hết thấy pháp giới, đều thành từ nhất đại duyên khởi. Một pháp thành hết thấy pháp, hết thấy pháp thành một pháp, nhất thời viên mãn hiển hiện đầy đủ, cho nên gọi là Cụ túc tương ưng).

Đầu tiên giải thích danh xưng của môn này. Môn này gọi là đồng thời cụ túc tương ưng. Vì sao sử dụng danh xưng này? Giáo lý của *Hoa Nghiêm*. Kinh *Hoa Nghiêm* giảng gì? Giảng về thật tướng của các pháp. Đây là danh từ trong kinh Phật. Dùng ngôn từ ngày nay, là nói về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Thật sự là chân tướng, không giả dối chút nào. Ngày nay, triết học và khoa học đối với vấn đề này còn đang tìm tòi, chưa có định luận, đang thăm dò. Những điều trong kinh *Hoa Nghiêm* nói không phải là thăm dò, không phải là tìm tòi, mà là khẳng định. Cao hơn so với các nhà khoa học và triết học.

Chúng ta thắc mắc vì sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được? Vì sao các nhà khoa học không biết, mà Ngài biết? Trong kinh *Hoa Nghiêm* phẩm *Xuất Hiện*, có câu: *Tất cả chúng sinh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai*. Điều này thật kinh khủng! Tất cả chúng sinh bao gồm quý vị bao gồm cả tôi, tất cả chúng ta đều ở trong đó. Nói chung tất cả chúng sinh. Thế nào gọi là chúng sinh? Là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, gọi là chúng sinh. Vì thế, chúng sinh

chẳng những bao gồm con người. Con người chúng ta do chúng duyên hòa hợp mà sinh.

Tứ đại, ngũ uẩn hiện ra cái thân này. Tứ đại là nói về hiện tượng vật chất của thân thể chúng ta. Thọ, Tưởng, Hành, Thức là nói về hiện tượng tinh thần của thân thể chúng ta. Tất cả đều là chúng duyên hòa hợp.

Hiện tượng vật chất, đức Phật nói có 4 loại: Địa, thủy, hỏa, phong, hình thành hiện tượng vật chất. Thọ, Tưởng, Hành, Thức hình thành hiện tượng tâm lý. Tâm và vật đồng thời sinh khởi. Tâm và vật không thể tách rời. Trong tâm nhất định có vật, trong vật chắc chắn có tâm, không thể tách rời nó.

Quý vị xem trong kinh, đức Phật đưa ra một ví dụ: Nhất trần, vi trần. Vi trần này là gì? Khoa học ngày nay nói là nguyên tử, điện tử, lap tử, chính là lap tử, lap tử cơ bản. Thời cận đại, trong lượng tử lực học, giảng về một thứ nhỏ hơn vật này, gọi là quang tử, hiện tượng vật chất.

Hiện tượng vật chất này do 4 duyên hợp thành. Chúng duyên mà! Thật sự nó là vật chất, rất nhỏ, mắt thường không thấy được, dùng kính hiển vi, thì có thể thấy được. Nhìn thấy nó là hiện tượng vật chất, cho nên dùng địa để tượng trưng. Địa là đại địa, tượng trưng cho vật chất. Thủy, hỏa, phong, thủy là gì? Thủy là độ ẩm, ở trong vật chất rất nhỏ này, nó có độ ẩm. Nếu nói mang điện, thì nó mang dòng

điện âm. Hỏa là nhiệt độ, là điện dương. Ngày nay, chúng ta gọi là đởi điện. Điện dương chính là Hỏa Đại trong kinh Phật nói. Điện âm chính là Thủy Đại trong kinh nói. Danh từ tuy khác, nhưng chỉ là một thứ. Hơn nữa nó là Động, chứ không phải Tĩnh.

Vì vậy, Phong tượng trưng cho Động, nó không phải trạng thái Tĩnh, nó đang Động. Động này, ngày nay khoa học nói là hiện tượng ba động. Các nhà khoa học thời cận đại rất giỏi, họ cho chúng ta biết, họ nghiên cứu về nguyên tử, điện tử. Nghiên cứu đến kết luận cuối cùng, họ khẳng định rằng thế gian này tuyệt đối không có vật chất. Vật chất là gì? Là địa, thủy, hỏa, phong. Trên thực tế, vật chất là một hiện tượng ba động. Tần suất ba động không đồng nhau, cho nên khiến cho chúng ta nhìn thấy vô số hình sắc. Ba động chậm, tần suất chậm một chút, trên thực tế là chậm, nhưng chúng ta không thể tưởng tượng được, tưởng tượng không ra.

Nó biến thành thể cứng; cát, đá, biến thành những thứ này là tần suất chậm. Tần suất nhanh một chút, thì biến thành thực vật; nhanh hơn chút nữa, thì biến thành động vật; nhanh nữa như là những điện từ, sóng quang ngày nay. Ngoài hiện tượng ba động ra, thì không có gì nữa. Đây là những điều các nhà khoa học ngày nay nói, các nhà lượng tử lực học nói, hoàn toàn tương đồng với trong kinh đức Phật nói.

Vì vậy, Hiền Thủ Đại sư ví dụ trong *Hoàn Nguyên Quán* nói là nhất trần. Nhất trần là gì? Chính là một quang tử, một nguyên tử. Thời gian nó tồn tại rất ngắn, hơn nữa mỗi cái, nếu chúng ta dùng những lời trong kinh đức Phật nói, mỗi hạt vi trần, đều là một thứ đơn độc, không liên tục.

Chúng ta thấy hiện tượng vật chất, mắt thấy sai rồi, đó là một hiện tượng liên tục. Khi chúng tôi giảng kinh, chúng tôi thường dùng danh từ tướng tương tư tương tục để nói. Nếu tôi dùng lượng tử lực học nói, thì tướng tương tư tương tục này vẫn chưa đúng, không phải là tướng tương tục, mà là tướng liên tục. Dùng tướng tương tục là trên dưới phải tương đồng, nhưng tôi biết, tôi dùng tương tư, nghĩa là nó tuyệt đối không phải là tương đồng. Nó tương tư, tướng tương tư tương tục. Các nhà khoa học dùng danh từ này rất hay, tướng liên tục. Nó không phải là tướng tương tục, mỗi cái đều độc lập riêng.

Thực tế mà nói, Ngài đưa ra ví dụ, và chúng tôi đưa ra hiện tượng, đó hoàn toàn tương đồng, giống như chúng ta xem phim điện ảnh vậy. Phim là tướng khung từng khung, nó là tướng đèn huyễn, từng khung từng khung, tuyệt đối không có tương đồng. Nó không phải tương đồng.

Chiếu với tốc độ quá nhanh, cặp mắt của chúng ta bị nó lường gạt, cho là thật có, nhưng nó không có thật. Các nhà khoa học cũng dùng phim điện ảnh làm ví dụ, tương đồng

với ví dụ tôi dùng. Từ đó, quý vị có thể thấy được, nó là giả, nó không có thật. Phim này, khi máy chiếu phim chiếu lên, trên màn hình, thời gian của nó là một giây 24 tấm, nghĩa là 24 tấm liên tục. Mỗi tấm không giống nhau, mỗi tấm đều độc lập, không có tương đồng, hơn nữa nó đã qua rồi, thì không còn tìm lại được nữa. Điều này nhất định phải hiểu, không thể tìm lại được nữa. Chuyện là như vậy. Đây gọi là chân tướng!

Những hiện tượng trong vũ trụ ngày nay, tốc độ của nó nhanh cỡ nào? Trong kinh *Nhân Vương*, đức Phật nói, đó không có thật, đó là đức Phật phương tiện nói. Đức Phật dạy một búng móng tay có 60 sát na, nghĩa là một phần sáu mươi của một búng móng tay gọi là một sát na. Trong một sát na có 900 sinh diệt. Chúng ta búng móng tay nhanh, một giây có thể búng được 4 lần. Nếu là 4 lần, 4 nhân với 60 nhân với 900, bằng 216.000 lần. Một giây có 216.000 tấm phim. Sao quý vị có thể thấy nó là giả được? Phim điện ảnh của chúng ta ngày nay, một giây chỉ có 24 tấm, một phút của nó có thể chiếu là 216.000 tấm. Điều này trong kinh *Nhân Vương* nói. Đây là phương tiện nói như vậy.

Chúng ta thấy Bồ tát Di Lặc, đối thoại với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì hoàn toàn khác. Điều Bồ tát Di Lặc nói có lẽ là thật. Lúc bấy giờ, đức Phật hỏi Di Lặc Bồ tát “Tâm hữu sở niệm”, nghĩa là phàm phu chúng ta khởi lên một niệm, thời gian của ý niệm này rất ngắn. Khởi lên một ý niệm, trong

một ý niệm này, có bao nhiêu hiện tượng ý niệm liên tục? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng, nghĩa là hiện tượng vật chất. Thức, nghĩa là hiện tượng tinh thần. Niệm là ba động. Trong ba động này, có mấy hiện tượng vật chất, mấy hiện tượng tinh thần xuất hiện?

Khi Bồ tát Di Lặc trả lời, cũng dùng búng móng tay. Một búng móng tay không phải sáu mươi sát na, một búng móng tay là ba trăm hai mươi triệu niệm, “niệm niệm thành hình”. Đức Phật hỏi mấy tướng? Niệm niệm đều có hiện tượng vật chất, ở trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức. Thức là gì? Thức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nghĩa là hiện tượng tinh thần, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có. Bồ tát Di Lặc nói: “Thức niệm cực vi tế bất khả chấp trì”. Quá vi tế, không có cách nào nắm bắt được nó. Nó có thật. *Oai thần của Phật.*

Ở đây nói Phật, trong kinh *Hoa Nghiêm*, bậc Sơ Trụ trở lên thì gọi là Phật. Bồ tát Sơ Trụ trở lên, cho nên 41 vị pháp thân đại sĩ: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, họ đều có năng lực nhìn thấy. Họ có năng lực có thể nhập vào cảnh giới này. Vì thế, không phải đức Phật dùng cơ giới để phát hiện ra, Ngài ở trong thiền định, trong thâm sâu của thiền định nhìn thấy, nhìn thấy chân tướng sự thật. Nếu chúng ta dùng búng móng tay, cũng dùng bốn lần búng móng tay, thì một giây có bao nhiêu ý niệm? Một giây có một tỷ hai trăm tám mươi triệu, chứ

chẳng phải là hai trăm mười sáu ngàn, một tỷ hai trăm tám mươi triệu!

Đây chính là quang tử mà các nhà khoa học lượng tử ngày nay nói. Họ đã phát hiện ra, thật không dễ dàng! Chúng ta chẳng thể không khâm phục họ. Họ đã sử dụng cái gì? Họ đã dùng cơ giới để phát hiện ra. Mắt thường không thể thấy được, ba động cực kỳ vi tế. Hiện tượng này, trên thực tế chính là A Lại Da mà trong kinh đức Phật nói. Một niệm bất giác, từ trong chân tính, sinh khởi lên một thứ hư vọng không có thật, gọi là A Lại Da. Tự tính là chân tâm, vĩnh hằng bất biến, A Lại Da là vọng tâm. Vọng tâm từ đâu mà có? Từ trong hiện tượng ba động sinh ra. Ba động vào lúc nào? Chính là ở một niệm ngay đây. Điều này nhất định phải biết. Nó không phải là quá khứ, không phải là vị lai, mà ở ngay đây.

Quý vị cần nên biết rằng, một niệm ngay đây nó không tồn tại. Nó vừa động là lập tức không còn, nhanh hơn tia chớp nữa. Niệm thứ hai lại xuất hiện. Niệm thứ hai không còn, thì niệm thứ ba lại xuất hiện, cho nên nó là tướng liên tục. Như chúng ta xem tướng liên tục trong phim ảnh, đây là nói lên hiện tượng vật chất của vũ trụ. Chẳng những hiện tượng vật chất của lục đạo là như vậy, mà pháp giới tứ thánh cũng như vậy. Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, và Báo Độ của chư Phật, cũng là cảnh giới này, không hề sai khác. Do vậy, trong kinh nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, không nói

rằng, trừ Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai ra. Không hề nói như vậy.

Thật Báo Độ của chư Phật Như Lai cũng như vậy. Vì sao thế giới của các Ngài tốt, còn thế giới của chúng ta lại kém như vậy? Ở đây nói đến: Đồng thời cụ túc tương ưng môn. Đồng thời cụ túc tương ưng môn, thì thế giới của chúng ta đây phải giống như thế giới Cực Lạc chứ? Như vậy, thì mới có thể nói được! Vì sao lại có sự khác biệt lớn như vậy? Sự khác biệt này từ đâu mà có? Sự khác biệt này từ ý niệm mà có, nghĩa là hiện tượng tâm lý. Thọ, Tưởng, Hành, Thức, ý niệm có khác biệt. Mỗi ý niệm đều khác nhau.

Vật chất nung vào đâu để có sự biến hóa? Trong kinh điển Đại thừa thường nói, tâm năng sinh, năng hiện hiện tượng này. Hiện tượng biến hóa này là thức, trong tâm không có. Trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên trong tâm sinh ra hiện tượng này, nó không biến hóa. Sinh ra biến hóa là phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là mỗi niệm của chúng ta không giống nhau. Vũ trụ là một thể, cho nên mới đồng thời, đồng xứ cụ túc tương ưng. Nó là một thể mà! Nếu không phải là một thể, thì làm sao có thể tương ưng được?

Giống như cơ thể của chúng ta vậy. Cơ thể của chúng ta có bao nhiêu tế bào hợp thành, tế bào là nguyên tử hợp thành, nguyên tử là điện tử hợp thành. Truy xét đến cuối

cùng là quang tử, cơ thể của quý vị có bao nhiêu? Nhiều lập tử như thế hợp thành cơ thể này. Mỗi một lập tử đều có liên quan đến toàn thân này; đồng thời đồng xứ tương ưng. Đồng xứ là gì? Là một cơ thể này, cho nên động một sợi lông là toàn thân cảm nhận được. Đây chính là đồng thời đồng xứ tương ưng.

Chúng ta phải hiểu được đạo lý này! Hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, chúng ta vô tình hay hữu ý khởi lên một ý niệm, động một sợi tóc mà toàn thân cảm nhận được, khắp cả vũ trụ có thể cảm nhận được. Ý niệm này bất luận là quý vị vô tình hay hữu ý, ý niệm này là thiện hay ác. Đây chính là ba châu biến mà trong *Hoàn Nguyên Quán* nói: Thứ nhất là “châu biến pháp giới”, một ý niệm cực kỳ vi tế châu biến pháp giới. Vì sao vậy? Bởi trong tự tính không có thời gian, không có không gian.

Không có thời gian là không có trước sau; không có không gian là không có cự ly. Vì vậy, ý niệm vừa khởi là châu biến pháp giới. Một niệm thiện châu biến pháp giới. Một niệm ác cũng châu biến pháp giới. Chẳng nên nghĩ rằng một ý niệm này không sao hết. Chúng ta khởi lên một niệm là cả pháp giới đều chấn động. Nếu trong một ý niệm này thêm vào một chút phân biệt, chấp trước, thì là xuất sinh vô tận. Xuất sinh vô tận là biến hóa, tâm hiện thức biến. Người xưa nói: “*Kéo một sợi tóc động toàn thân*”. Quý vị cầm cọng tóc kéo một chút, thì toàn thân đều cảm nhận được. Chúng ta hiểu

được đạo lý này rồi, chúng ta khởi một ý niệm, thì khắp cả vũ trụ đều cảm nhận được.

Ngày nay, chúng ta thắc mắc: Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, vì sao lại đẹp như vậy? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cho chúng ta biết, người dân sống ở thế giới đó, đều là thiện niệm không có ác niệm. Ngài giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta: *“Giai thị chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”* (Một nơi các người thượng thiện đều hội tụ), cho nên thế giới đó mới đẹp như vậy. Thế giới của chúng ta ngày nay vì sao ra nông nổi này? Ngày nay, con người sống trên quả địa cầu này ý niệm bất thiện. Ý niệm bất thiện biến ra cái gì? Thân tâm nhiều bệnh không khỏe mạnh.

Quả địa cầu này, thiên tai gì cũng có. Chẳng phải là như vậy sao? Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, vậy có thể làm cho thân tâm mình phục hồi lại khỏe mạnh chẳng? Có thể làm cho quả địa cầu này phục hồi trở lại bình thường chẳng? Được! Ý niệm! Đối trị cách nào đây? Sửa tâm mình chân chính là được rồi! Thế nào là chính? Thuận theo quy luật của đại tự nhiên là chính. Trái ngược lại với quy luật của đại tự nhiên là tà, là sai.

Cư dân sống trong sát độ của chư Phật, tâm địa thanh tịnh, giống như cảnh giới khi Huệ Năng Đại sư kiến tính nói: *“Đâu ngờ tự tính vốn tự thanh tịnh”*. Người xưa dạy chúng ta: *“Nhân tính bản thiện”*. Câu này trong *Tam Tạng Kinh*: *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”*. Thiện ở đây không phải là thiện trong

từ thiện ác. Thiện trong từ thiện ác quá nông cạn. Từ “thiện” đó là tán thán. Từ “thiện” đó là hình dung. Hình dung điều gì? Hình dung nó không khiếm khuyết điều gì. Viên mãn, không khiếm khuyết, đó là tự tính! Khi nào thì tự tính xuất hiện trạng thái này? Không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, gọi đó là bản thiện. Khởi tâm động niệm là bất thiện. A Lại Da xuất hiện, đó là bất thiện.

Vì vậy, bản thiện so ra còn cao hơn Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bản thiện là tâm tính hoàn toàn hiển lộ, nghĩa là chân tính của chính mình hiển lộ. Trong chân tính không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Trong kinh hình dung nó là một ánh quang minh, gọi là Đại Quang Minh Tạng. Tịnh Độ Tông gọi cảnh giới này là Thường Tịch Quang. Trên thực tế thêm vào một từ Độ, đó là kiến giải của phàm phu, nói về tứ độ: Phàm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Thường Tịch Quang Độ. Trên thực tế nói Thường Tịch Quang chính là Thường Tịch Quang, không cần thêm từ Độ vào đó nữa. Điều này chúng ta cần nên hiểu, thêm từ Độ là do đức Thế Tôn phương tiện nói như vậy.

Trong Thường Tịch Quang không có thân, cũng không có độ, cũng có nghĩa là không có hiện tượng vật chất và tinh thần, nhưng quý vị chẳng thể nói nó là không, nó năng biến. Vì thế, Đại sư Huệ Năng nói: *“Đâu ngờ tự tính, năng sinh vạn pháp”*. Nó biến được, bản thân nó không có gì hết, nhưng nó có thể biến được tất cả. Khi nó bất biến, thì: *“Đâu ngờ tự*

tính vốn tự đầy đủ”. Trong Thường Tịch Quang có đủ tất cả, không thiếu thứ gì. Chỉ cần hiện tượng ba động phát sinh, thì vũ trụ sẽ hiện tiền, vạn vật sẽ hiện tiền, cơ thể của chúng ta sẽ hiện tiền. Cơ thể nghĩa là một hiện tượng vật chất, một hiện tượng tinh thần.

Hai hiện tượng này, theo sự phân biệt, chấp trước của quý vị, từ từ biến thành mười pháp giới Y chính trang nghiêm. Chuyện là như vậy! Chúng ta khởi lên một ý niệm, chẳng những ảnh hưởng đến mười pháp giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà mười pháp giới trong sát độ của tất cả chư Phật mười phương đều bị ảnh hưởng. Vì sao vậy? Bởi một tự tính biến mà.

Khắp vũ trụ cùng với mình là một thể, cho nên nó mới có thể đồng thời, đồng xứ cụ tức tương ưng. Nếu chẳng phải là nhất thể, thì làm sao quý vị có thể giải thích được? Do đó, thật sự là một thể, thì có thể giải thích được. Hiểu được đạo lý này rồi, đối với đạo lý này hiểu một cách rõ ràng minh bạch, không còn một chút hoài nghi nào hết.

Xã hội ngày nay loạn động, thiên tai quá nhiều, khu vực HongKong của chúng ta đây không bị thiên tai có được chăng? Được! Chỉ cần ở HongKong có thể tụ tập được một vài trăm người. Thiếu số người này là có thể cứu được khu vực HongKong đây.

Một vài trăm người đây thật sự hồi tâm chuyển ý, đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Người xưa rất từ

bi, các Ngài đã nói rõ cho chúng ta biết, từ đại cương mà nói là Hiếu Đễ. Đây là nòng cốt của chính pháp. Người xưa nói: *“Hiếu thân tôn sư”*. Đức Phật cũng nói như vậy. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phúc: *Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp*. Tiêu chuẩn của *Thập Thiện Nghiệp* là gì? Những điều trong kinh luận nói toàn là tiêu chuẩn, nói rất nhiều, nhưng chúng ta không chịu làm.

Người xưa nói rất hay, quý vị xem từ Hiếu Đễ dẫn đến Ngũ Luân: *“Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”*. Nói phụ tử, quân thần, phu phụ, trưởng ấu, bằng hữu, đây là đạo, là quy luật tự nhiên. Giảng thân, giảng nghĩa, giảng biệt, giảng tự, giảng tín, đây là đức. Thuận theo đạo quý vị thực hành, thì đó chính là đức. Từ đây là dẫn đến Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Truyền thống văn hóa chính là những điều này.

Ngũ Thường: *Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*. Đây là nguyên tắc cơ bản làm người, bắt buộc phải tuân thủ. Quý vị không tuân thủ thì không gọi là người. Con người và cầm thú khác biệt, chính là ở chỗ con người biết Ngũ Thường, cầm thú thì không biết.

Tứ Duy: *Lễ, nghĩa, liêm, sỉ*.

Bát Đức: *Hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình*. Chỉ có mấy từ vậy thôi.

Quý vị xem *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh*, cho đến Hoàng đế Càn Long soạn cuốn *Tứ Khố Toàn Thư*, đều không tách rời những điều này. Đây là đại cương của truyền thống văn hóa. Ở trong Phật pháp chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, rất đơn giản.

Tam Quy là *Giác, Chính, Tịnh*.

Ngũ Giới: *Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu*.

Thập Thiện, Tiểu thừa nói rộng ra là 3.000 oai nghi, Đại thừa nói rộng ra là 84.000 tế hạnh, là viên mãn, là thành Phật rồi. Nói rất tinh giản cốt yếu, đây là đạo, đây là Tính đức, tùy thuận Tính đức. Nếu bản thân chúng ta thật sự hiểu rõ, thì dùng mấy điều này để phản tỉnh. Người xưa dạy tiểu học, ngày nay mọi người học tập *Đệ Tử Quy*. *Đệ Tử Quy* nghĩa là những điều này cụ thể thực hành. Thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối nhân xử thế.

Quý vị làm được là quý vị đang hành đạo, cuộc sống hàng ngày là hành đạo. Bất luận quý vị làm nghề gì, công việc của quý vị là hành đạo. Tiếp nhân xử thế chẳng việc nào không phải hành đạo. Trong đạo Phật gọi là hành Bồ tát đạo.

Thật sự làm được như vậy, thân tâm khỏe mạnh, không sinh bách bệnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hài hòa, thiên hạ thái bình. Bất cứ tai họa gì trên địa cầu này cũng được hóa giải, đều không còn nữa. Đa số người ta

không hiểu, họ vẫn còn tạo nghiệp, thiếu số người giác ngộ, trong một ngàn người có một người giác ngộ, một vạn người có một người, mười vạn người có một trăm người, một trăm vạn người có một ngàn người, một phần ngàn. Một người hành đạo, chín trăm chín mươi chín người được thơm lây, công đức rất ít đó, mọi người cùng hưởng.

Tôn giáo ở phương Tây, họ dùng phương pháp, lúc cần cấp khi tai họa xảy đến, tập thể ý niệm cầu nguyện, có được hiệu quả. Nhưng nên biết rằng đây là trị ngọn, chứ không phải trị gốc. Vì sao vậy? Bởi khi cầu nguyện bị gián đoạn, thì tai họa lại hiện tiền. Trị gốc dùng phương pháp nào? Dạy học. Người xưa thật sự có trí tuệ, nói cho các con cháu đời sau biết: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*”, tin rằng con người dạy tốt được. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngày nào Ngài cũng dạy học, giảng kinh thuyết pháp không một ngày nào gián đoạn. 30 tuổi khai ngộ là Ngài bắt đầu dạy. 79 tuổi, Ngài nhập Niết Bàn. Như vậy, Ngài dạy học suốt 49 năm dài.

Con người có thể dạy dỗ được. Nếu quý vị không dạy, họ sẽ học những điều xấu. Kết quả của việc học điều xấu này là gì? Là chính mình thân tâm không được khỏe mạnh, gia đình không hài hòa, xã hội không an định, thiên hạ chẳng thái bình. Đó là học điều xấu.

Nếu họ học tập lời dạy luân lý của thánh hiền nói về quan hệ, quan hệ giữa người với người, quan hệ Ngũ Luân. Phật

pháp nói rất cứu cánh. Ngoài chuyện quan hệ giữa người và người ra, quan hệ giữa con người với động vật, quan hệ giữa con người với thực vật như hoa cỏ, cây cối, quan hệ giữa con người và sơn hà đại địa, quan hệ giữa con người và thiên địa quỷ thần. Thiên địa quỷ thần chính là quan hệ sinh vật bất đồng không gian mà ngày nay khoa học nói, quan hệ giữa con người với vũ trụ. Tất cả đều là luân lý. Vì thế, giảng về điều này, chỉ có đức Phật mới giảng giải viên mãn. Tất cả các quan hệ đều làm tốt rồi, thì không có chuyện gì xảy ra nữa. Sự đối ứng của quan hệ, đó chính là đạo. Lòng tin của mình kiên cố, đoạn tất cả ác, hành tất cả thiện, sức mạnh đó đến từ giáo dục nhân quả.

Vì vậy, thánh nhân bình thiên hạ, đưa xã hội trở nên tốt như vậy, chính là 3 cách giáo dục: *Luân lý, đạo đức, nhân quả*. Người xưa nói: *“Tín nhân quả thiên hạ đại trị chi đạo dã. Bất tín nhân quả thiên hạ đại loạn chi đạo dã”* (Tin nhân quả là cách để trị an thiên hạ. Không tin nhân quả là cách làm thiên hạ đại loạn). Nói rất hay! Điều này khiến cho xã hội an định, thế giới hòa bình. Vẫn còn một số người, họ hy vọng hướng thượng nâng cao lên. Được, hướng lên nữa, đó chính là giáo dục triết học, giáo dục khoa học. Trong sự giáo dục của cổ thánh tiên hiền có, chẳng phải không có.

Thời xưa không gọi là khoa học, triết học. Những danh từ này là thời cận đại, từ phương Tây truyền đến. Trong truyền thống ngày xưa có triết học không? Có! Có khoa học không?

Có! Trong kinh *Hoa Nghiêm*, triết học và khoa học giảng lên đến tột đỉnh. Bài văn của Quốc sư Hiền Thủ không dài, rất ngắn, nói hết rồi! Chúng ta cùng nhau học tập, sử dụng hơn 200 giờ, rất lợi ích. Trong lúc xã hội loạn động, địa cầu thiên tai vô số, chúng ta vẫn có thể ngày nào cũng sinh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta học được trong kinh *Hoa Nghiêm*, không ưu sầu, không phiền não. Bản thân hiểu được làm cách nào, cảnh giới hiện tiền biết được dùng phương pháp nào để đối phó. Những điều này, chúng ta biết ơn đức Phật. Chẳng có sự dạy dỗ của đức Phật, bản thân chúng ta chắc chắn không thể biết được. Tin rằng khoa học cũng có thể đạt được giáp ranh này. Đạt được giáp ranh này là quý vị giải ngộ, bản thân quý vị không được thực dụng. Vừa rồi nói giống như thực dụng của phương Tây, đau đầu trị đầu, đau chân trị chân, trị ngọn không trị gốc.

Vì thế, đồ vật của phương Tây, chúng ta nhìn qua là hiểu. Những thứ này của chúng ta, họ không hiểu được. Chúng ta hiểu được những nguyên lý, nguyên tắc đó, thì ý nghĩa này sẽ không khó hiểu. Đoạn đầu nói về giáo lý *Hoa Nghiêm*, trong đạo Phật nói giảng dạy. Giáo có 4 loại: *Giáo, Lý, Hành, Quả*. *Giáo* là văn tự là ngữ ngôn. Sự y cứ của văn tự ngữ ngôn là gì? Y vào lý luận, đạo đức. Đạo lý là gì? Đạo lý là chân tướng sự thật của vũ trụ vạn pháp. Thuật ngữ trong đạo Phật gọi là: “*Thật tướng của các pháp*”. Thật là chân thật, chân thật như vậy.

Sau khi hiểu rồi, quý vị phải thực hành ngay trong cuộc sống hàng ngày. Đó gọi là Hành, quý vị được lợi ích. Hành ở ngay bản thân mình, khỏe mạnh, hạnh phúc mỹ mãn. Hành ở đại tự nhiên, phong điều vũ thuận, muôn vật được mùa, non nước xinh tươi, thiên tai chẳng có. Quý vị thật sự được lợi ích. Đó là gì? Đó là *Hành*. Quý vị đem những lý luận này biến thành cuộc sống của chính mình, biến thành hành vi của mình. Phía sau là Quả. *Quả* là gì? Quả là quý vị không ngừng hướng thượng vươn lên. Trong đạo Phật nói quý vị đã thành bậc A La Hán, thành Bồ tát, thành Phật, không ngừng hướng thượng vươn lên. Trong đạo Phật nói Phật, Bồ tát, A La Hán, là danh xưng của học vị, giống như chúng ta đi học.

Hướng thượng nâng cao là sao? Quý vị có được học vị học sĩ, tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp cao học, có được học vị thạc sĩ, bảo vệ thành công luận án là đạt học vị tiến sĩ. Quý vị có học vị tiến sĩ, đây là không ngừng hướng thượng vươn lên. Phật là học vị cao nhất trong sự giáo dục của đức Phật, gọi là Phật, học vị thứ hai là Bồ tát, học vị thứ ba là A La Hán, là danh xưng học vị.

Đức Phật dạy chúng ta: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*, nói cách khác, quý vị vốn có được học vị cao nhất. Vì sao bây giờ quý vị lấy không được? Bởi quý vị có chướng ngại. Chướng ngại là gì? Chướng ngại là phiền não, phiền não vô lượng vô biên. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phân phiền não thành 3 loại:

Thứ nhất là Vô Minh phiền não. Vô thì vô minh phiền não, đây là nói mê. Quý vị mê quá sâu dày. Thời gian mê quá lâu, hoàn toàn không hiểu rõ chính mình, không hiểu rõ vũ trụ. *Thứ hai* là Phân biệt phiền não. *Thứ ba* là Chấp trước phiền não. Quý vị có 3 loại phiền não này, khiến cho trí tuệ, năng lực, tướng hảo của quý vị hoàn toàn bị biến chất, chẳng phải không có, mà biến chất. Trí tuệ biến thành gì? Trí tuệ biến thành phiền não. Đức năng biến thành gì? Đức năng biến thành tạo nghiệp. Còn tướng hảo? Tướng hảo biến thành lục đạo luân hồi. Biến chất rồi!

Nếu chúng ta chuyển tâm lại, những cảnh giới biến chất này, từ từ phục hồi trở lại bình thường. Phục hồi trở lại bình thường, thì quý vị chính là A La Hán, là Bồ tát, là Phật. Quý vị nên nhớ rằng, A La Hán, Bồ tát, Phật chẳng phải là thần tiên, chẳng phải địa vị gì trong xã hội, mà là danh xưng của học vị. Đây là nói về sự tu học của quý vị, từng bước từng bước hướng thượng vươn lên, đạt đến cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là gì? Là *vô sở bất tri, vô sở bất năng* (không gì không biết, không gì không thể). Đó là học vị tối cao.

Khi đạt được học vị Phật rồi, thật sự đạt được đồng thời cụ túc tương ưng môn, đạt được rồi, chứng được rồi. Đây chẳng phải là lý luận, là những người này, đích thân họ chứng được cảnh giới này. Họ chứng được cách nào? Họ đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hồi quy tự tính, là chứng được!

Vì vậy, tu học Phật pháp từ thử đến chung. Thử là sơ phát tâm, chung là thành Phật. Họ tu điều gì? Tu buông bỏ. Vì sao phải buông bỏ? Bởi tất cả đều là giả. Tất cả đều là bất khả đắc. Quý vị cho là thật có, là quý vị sai. Nếu quý vị không buông bỏ, quý vị sẽ bị thiệt thòi lớn. Quý vị buông bỏ, sẽ được đại tự tại. Từ từ, đức tướng và trí tuệ trong tự tính sẽ hiển lộ, hưởng không tận. Trong tự tính có đủ tất cả không thiếu thứ gì. Do đó, giáo lý *Hoa Nghiêm* lấy duyên khởi làm chủ. Khởi là gì? Là sinh khởi, sinh khởi vũ trụ, sinh khởi vạn pháp. Sinh khởi ta là duyên, gọi là duyên khởi.

Duyên thứ nhất chính là ba động. Ba động này cực kỳ vi tế, trong kinh đức Phật nói là vô thử vô minh. Vô minh là động. Minh là bất động. Minh là quang minh, là Tính đức, nó bất động, bất sinh bất diệt, chắc chắn không nhiễm ô. Tuy quý vị đọa vào địa ngục A Tỳ, nhưng tự tính của quý vị cũng không nhiễm ô. Tự tính của quý vị cũng không động, đây là nói về chân tâm của quý vị. Có hiện tượng nhiễm ô, có hiện tượng động, là vọng tâm chẳng phải chân tâm. Biết dùng chân tâm, chính là pháp thân Bồ tát, là Phật. Vọng tâm, dùng vọng tâm một cách chính xác, không dùng sai, không dùng tà, là Bồ tát và A La Hán. Vì sao vậy? Bởi họ tiếp nhận sự dạy dỗ của đức Phật. Học sinh ngoan, biết nghe lời, y giáo phụng hành, họ làm đúng.

Pháp giới nhất thiết tận thành nhất đại duyên khởi. Đây chính là câu: “Đâu ngờ tự tính năng sinh vạn pháp” mà Đại sư Huệ Năng nói. Vạn pháp ở đây chỉ cho cái gì? Đại sư Huệ

Năng nói vạn pháp. Ở đây nói là pháp giới, nói tất cả pháp giới. Pháp giới ở đây không phải chỉ khu vực giảng dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phạm vi giảng dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni bao lớn? Là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới lấy hệ ngân hà làm đơn vị. Bao nhiêu hệ ngân hà? Mười ức. Mười ức hệ ngân hà là khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khu vực giảng dạy này không lớn lắm.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* chúng ta thấy, khu vực giảng dạy của một số đức Phật, là hai tam thiên đại thiên thế giới, thậm chí là năm, mười, hai mươi đại thiên thế giới. Nghĩa là so với khu vực giảng dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lớn hơn gấp mười lần, hai chục lần. Khu vực giảng dạy lớn nhất là của đức Phật A Di Đà. Khu vực giảng dạy của đức Phật A Di Đà lớn cỡ nào? Không ai có thể tính đếm được. Khu giáo hóa của Ngài bao gồm cả quốc độ của chúng ta ở trong đó.

Pháp giới nhất thiết tận thành nhất đại duyên khởi. Câu này rất quan trọng. Đây là chân tướng sự thật. Quý vị thật sự hiểu rồi, thì một pháp thành tất cả pháp. Một pháp là gì? Là một vi trần. Cơ thể của chúng ta cũng là một vi trần, không phải là rất nhiều vi trần sao? Không phải! Một vi trần! Quý vị có thể hiểu được ý nghĩa này không? Nếu quý vị không hiểu được ý nghĩa này, thì quý vị cứ liên tưởng đến khi chúng ta xem phim thấy những hình ảnh trên màn hình, quý vị nói những hình ảnh này là một tấm ảnh ảo, hay là có rất nhiều tấm ảnh ảo? Chắc chắn quý vị trả lời: Rất nhiều! Tôi cho các

vị biết, chỉ có một cái. Quý vị nhìn thấy chẳng phải một màn hình đó sao? Đoạn trước, đoạn trước qua rồi. Đoạn sau? Đoạn sau vẫn chưa tới, chỉ có một cái. Đây gọi là nhất đại duyên khởi. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta điều gì? Là ở ngay đây, ngay ý niệm này, đây là một pháp, một pháp thành tất cả pháp. Tất cả pháp đó là gì? Là tương tục.

Các nhà khoa học ngày nay nói là liên tục. Liên tục hay, có ý nghĩa hơn tương tục. Tương tục sợ rằng trước và sau cùng một thứ, liên tục thì không đồng. Ý niệm của chúng ta nhanh, niệm trước diệt, niệm sau sinh. Niệm niệm khác nhau, niệm niệm tìm không thấy, nhưng niệm niệm sinh ra biến hóa rất lớn.

Tối hôm kia, tôi ở Bồ Lý Tư Bản (Brisbane-Úc). Mấy tháng rồi, tôi không đến đó. Khi gặp mặt các bạn học, tôi thấy trong giảng đường ngồi kín cả. Họ muốn tôi giảng một giờ. Họ đưa ra một vấn đề: “*Phương pháp hóa giải thiên tai*”. Giảng đề này truyền hình trực tiếp, dùng Internet truyền đi. Ngày nay, có rất nhiều người hỏi tôi vấn đề này. Lúc trước, tôi ở Tuyết Lê phỏng vấn 10 tôn giáo. Ngày xưa, chưa bao giờ nói đến vấn đề này. Ngày nay, mọi người đều đưa ra vấn đề này. Tôi nghĩ chắc là xem qua bộ phim 2012 của Mỹ, chiếu khắp toàn cầu. Có thể bị ảnh hưởng từ bộ phim đó, nên ai nấy đều đưa ra vấn đề này hỏi tôi.

Phật giáo thấy thế nào đối với vấn đề này? Dùng phương pháp nào để đối phó? Tôi nói với họ rằng: Ngày nay, dự ngôn

rất nhiều. Dự ngôn của xưa nay và các nhà khoa học đưa ra những phán đoán có căn cứ. Mọi người đều quan tâm đến chuyện thiên tai, rớt cuộc là có hay không? Những điều trong Phật pháp nói, bất cứ dự ngôn nào đưa ra đều không xác định, có thể có cũng có thể không. Phật pháp trả lời, tuyệt đối không lấp lửng nước đôi, nó có đạo lý, cùng đạo lý trong lượng tử lực học, vì ý niệm của con người thay đổi trong từng sát na.

Các nhà dự ngôn khi họ nói những lời đó, là lúc họ nhìn thấy tâm của cư dân sống trên quả địa cầu này, tạo thành một môi trường như thế nào, nhưng họ muốn một chuyển biến, thì chuyển biến không còn. Giống như chúng ta đi đến một ngã ba đường, con đường kia rất khó đi, có nhiều tai nạn, có chó sói, hổ báo.

Quý vị đi đến đó, đột nhiên nhớ ra mình đi bên này, thì chẳng phải lập tức thay đổi rồi sao? Đây là không xác định. Nếu quý vị vẫn chọn đi con đường đó, thì có thể sẽ gặp tai nạn. Những tai nạn này, vì sao thành hình? Vì tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn, ngũ dục, lục trần, những thứ này. Người xưa thường nói: “Người này làm người bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa”. Người này đi đến đường cùng, chắc chắn tai nạn phát sinh.

Nếu thấy tai nạn này hiện ra trước mặt, lập tức quay đầu, nghĩa là giác ngộ mình không thể làm việc xấu nữa, và không thể có ác niệm nữa. Ý niệm đó vừa chuyển, thì tai nạn không

còn nữa. Vì vậy, rất nhiều dự ngôn. Có! Rất chính xác! Nhưng chỉ hiện tiền thôi, còn rất nhiều điều nói mà không có.

Chẳng phải không có, mà do ý niệm của quý vị thay đổi. Vì thế, sự cầu nguyện đó đã khởi lên tác dụng. Khi cầu nguyện, ý niệm của họ chính, chứ chẳng phải tà.

Do đó, khi có năng lực, họ có thể khiến cho thiên tai tạm ngừng không phát sinh. Nhưng chúng tôi thường nói đó là trị ngọn không trị gốc. Thời gian cầu nguyện rất ngắn, sau khi cầu nguyện xong, ác niệm lại sinh khởi, cho nên cảnh giới đó lại hiện tiền, chính là lý này! Người xưa rất giỏi, họ thật có trí, chú trọng dạy học! Dạy học là thời gian dài, là mãi mãi, cho nên có thể nhổ tận gốc tai nạn.

Quý vị nhìn cách dạy học của người xưa, quý vị sẽ hiểu. Người xưa có trí, có phương pháp, có kinh nghiệm, có hiệu quả. Người xưa dạy cho người đời sau, từ khi nào thì bắt đầu dạy? Từ khi mang thai, gọi là thai giáo. Người ngoại quốc không có, họ không hiểu được đạo lý này. Vì thế, *Đệ Tử Quy* chẳng phải dạy cho các em nhỏ học. *Đệ Tử Quy* dạy cho ai? *Đệ Tử Quy* dạy cho trẻ sơ sinh. Đứa bé ra đời, nó biết thấy, nó biết nghe, nó đã bắt đầu học tập rồi.

Ngày nay, người phương Tây mới biết được. Họ dùng cái gì để biết được? Dùng phương pháp thôi miên, họ phát hiện ra. Người thôi miên, họ quay trở lại, trở lại lúc trẻ sơ sinh, trở lại trong tử cung của người mẹ. Sau đó, hỏi họ trong tử cung như thế nào, họ biết rất rõ. Họ không mê hoặc. Mẫu

thân khởi tâm động niệm, tất cả việc làm, họ đều cảm nhận được. Điều này chứng minh rằng, người xưa nói về thai giáo rất có lý. Đứa trẻ ra đời, trong lúc thôi miên hỏi họ, khi đứa trẻ sinh ra, họ đều biết rõ ràng. Người lớn ở trước đứa trẻ lời nói việc làm, tất cả động tác, nó đều biết hết. Nó thật sự đang học tập.

Quý vị nghĩ xem, từ khi ra đời đến năm 3 tuổi là 1.000 ngày. 1.000 ngày này gọi là giáo dục cội rễ. Do đó, *Đệ Tử Quy* là cho mẹ thực hành cho trẻ sơ sinh xem. Trước 3 tuổi ngày nào nó cũng xem. Phàm là mặt trái, những việc bất thiện, tuyệt đối không để nó nhìn thấy, không được để nó nghe thấy, không được để nó tiếp xúc, gọi là “đồng mộng dưỡng chính”.

1.000 ngày khi cội rễ đã trồng xuống rồi, ngàn năm có câu: “*Tam tuế khán bát thập*”. 3 tuổi trồng xuống cội rễ này, thì 80 tuổi cũng không thay đổi. Cách giáo dục này quá hay! Vì thế, người xưa thật sự đã thực hành được tam cương bát mục trong đại học, nghiêm chỉnh thực hành: Cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bình thiên hạ. Bình là công bằng. Thiên hạ công bằng. Rất có đạo lý!

Ngày nay, gia đình truyền thống không bao giờ thấy được nữa. Thật sự bi ai, gia đình không còn nữa! Gia đình truyền thống là đại gia đình, thông thường là 5 đời sống chung với nhau. Gia đình họ sống cùng nhau là thân. Trong gia đình

này, thân ái tinh thành, tất cả do dạy dỗ mà ra. Nhờ vậy mới có gia đạo. Đại gia đình này giống như tổ chức xã hội, có gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp. Gia nghiệp là sự nghiệp. Người thời nay không còn nhà nữa, không có nhà thật bi ai! Bi ai lớn nhất là già rồi phải làm sao? Khi chưa già, thì không biết. Khi già rồi, thì biết được rất đáng thương. Đi đâu đây? Viện Dưỡng lão!

Chúng tôi đã đến tham quan rất nhiều Viện Dưỡng lão. Tâm trạng của người trong Viện Dưỡng lão thế nào? Ngồi ăn chờ chết. Quý vị thấy người trong Viện Dưỡng lão, ngày nào có người chết: *“Lại có người đi rồi, ngày nào đến lượt mình đây?”*. Đó là tâm trạng gì vậy? Người xưa nói, người già vui nhất là dưỡng lão ở nhà. Khi già về vui với con cháu, nghỉ hưu, nghỉ công việc rồi.

Quý vị nghĩ xem, gia đình lớn như vậy, mấy trăm người. Lớp trẻ 17, 18 tuổi gần 100 người, hàng ngày quây quần bên bạn, vui biết mấy! Vì vậy, ngày xưa không bao giờ phải lo lắng cho người già. Không có chuyện này. Họ được dưỡng lão ở nhà. Khi nghỉ hưu rồi, thì trở về quê hương. Ra làm việc bên ngoài, ở bất cứ nơi đâu, thì gia đình là hậu thuẫn của quý vị, hậu thuẫn đáng tin nhất, hậu thuẫn mạnh nhất, quý vị không cần phải lo.

Khi còn nhỏ, gia đình dạy quý vị. Gia học, chính là tư thực, nghĩa là trường học của đệ tử trong gia đình. Chế độ cổ xưa

này khiến cho chúng ta thường hoài niệm. Nhưng ngày nay, nếu muốn phục hồi lại như xưa, lấy bà con huyết thống làm nền tảng cho một gia đình, thì không thể rồi! Tôi thường suy nghĩ, thường nghe thấy rất quen thuộc “xí nghiệp gia”, đột nhiên tôi nghĩ đến xí nghiệp. Dùng xí nghiệp để phục hồi lại gia học truyền thống ngày xưa: Gia quy, gia học, gia nghiệp, vậy thì đất nước chúng ta sẽ phục hưng trở lại. Ông chủ là đại gia trưởng, nhưng nhất định ông chủ phải xem tất cả công nhân của như anh chị em trong một gia đình của mình vậy. Người công nhân lớn tuổi là chú bác của mình, cần dưỡng già. Con của công nhân là cháu chắt của mình, phải dạy dỗ chúng. Nếu chúng ta phục hồi lại tinh thần gia đình truyền thống, thì trên thế giới là độc nhất vô nhị.

Vì sao gia đình làm được tốt như vậy? Nương vào giáo dục! Nếu không có giáo dục, gia đình quý vị sao có thể đại công vô tư được? Từ nhỏ đã dạy bọn trẻ đại công vô tư, chẳng thể có tâm riêng tư. Vì sao sống trên thế gian này? Vì gia đình của tôi. Họ yêu gia đình, là họ sẽ yêu ruộng đất của họ, yêu xóm làng, yêu quê hương họ. Yêu quê hương chính là yêu đất nước. Tình thương này từng lớp từng lớp rộng ra. Vì vậy, “thân” là cội rễ giáo dục. Thân là thân yêu.

Mục đích đầu tiên của giáo dục thời xưa, là phụ tử thân yêu, làm thế nào để có thể duy trì trong suốt cuộc đời không thay đổi. Đây là mục đích đầu tiên của giáo dục. Mục đích thứ hai là phát triển rộng rãi tình thân yêu này. Từ thương yêu

cha mẹ, thương yêu anh chị em, thương yêu gia tộc, thương yêu xóm làng, thương yêu xã hội, thương yêu đất nước mình. Sau đó thì rộng ra thương yêu nhân loại: “Phàm là người, đều muốn được yêu thương”. Giáo dục yêu thương! Quý vị yêu thương họ, thì sẽ không hại họ, đây là điều chắc chắn.

Thập niên 70, Tiến sĩ Thang Ân Tỉ người Anh nói: “Giải quyết vấn đề của thế kỷ XXI, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh, và Đại thừa Phật giáo”. Đây là người Anh nói. Hình như năm 2006, lần thứ hai tôi được phỏng vấn London, ở Trường Đại học Cambridge. Ở Trường Đại học London, tôi giao lưu với các bạn học hệ Hán học. Tôi dạy họ hai tiết. Giáo thọ của họ cũng tham dự, tôi hỏi mọi người: Thang Ân Tỉ là người Anh, quý vị rất quen thuộc. Lời ông ta nói có thật không? Quý vị có tin chẳng? Thầy giáo và học sinh nhìn tôi cười, không nói gì, tôi cũng cười với họ. Tôi lại hỏi: Thang Ân Tỉ nói sai rồi hả? Họ cũng không trả lời tôi. Cuối cùng, tôi nói với mọi người, Thang Ân Tỉ không nói sai, nhiều người đã giải thích sai câu nói này của ông ấy. Vì sao vậy?

Nói đến Nho, hẳn quý vị nghĩ đến *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam kinh*. Nói đến Phật, nhất định quý vị nghĩ đến *Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã*. Đây là kinh luận Đại thừa. Quý vị đều nghiêm chỉnh học tập, đều lấy những tài liệu này để viết luận án tiến sĩ. Không sai, quý vị có thể lấy được học vị, tương lai có thể trở thành một vị giáo thọ nổi tiếng, có thể trở thành nhà Hán học Âu châu.

Quý vị không thể giống như tôi, từ sáng đến tối hoan hỷ, mỉm cười, vui không gì bằng. Quý vị không thể! Trong tương lai tuy quý vị có được học vị, làm giáo thọ, làm nhà Hán học, nhưng quý vị vẫn sống trong thế giới đau khổ, thế giới phiền não và đau khổ. Vì sao vậy? Bởi quý vị không thấu hiểu được lời nói của Tiến sĩ Thang Ân Tử. Quý vị ngày nay đang làm việc Nho học, Đạo học, Phật học. Tôi học khác quý vị, tôi và quý vị học tương phản nhau.

Quý vị học là Nho học, Đạo học, Phật học. Tôi học là học Nho, học Phật, học Đạo. Học Nho là phải học giống như Khổng Tử, Mạnh Tử. Học Phật thì phải giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Học Đạo phải giống như Lão Tử, Trang Tử. Có được như vậy, mới thật sự được lợi ích! Ngược lại, quý vị xem nó như một học thuật để nghiên cứu, không liên quan gì đến cuộc sống và sinh hoạt của quý vị. Quý vị không được lợi ích. Quý vị vẫn sống trong môi trường phiền não và thống khổ như cũ.

Vì thế, nhắc đến Nho, quý vị sẽ nghĩ đến *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh*, quý vị không nghĩ đến *Đệ Tử Quy*. Phật Pháp quý vị nghĩ đến kinh điển Đại thừa mà không nghĩ đến *Thập Thiện Nghiệp*.

Đệ Tử Quy là gì? Là thực hành *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh*. Đạo Nho nói hay, phương pháp thứ lớp dạy người tu học: Bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện. Quý vị học như vậy là đúng! Nhưng điều cuối cùng, thì không làm. Điều cuối cùng là gì? Là đốc hành! Quý vị chẳng thực hành.

Học Phật, đạo Phật nói 4 từ: Tín, Giải, Hành, Chứng. Quý vị chỉ có 2 từ trước là Tín và Giải, không có Hành. Không có Hành sao có Chứng? Đạo Nho không đốc Hành, trong đạo Phật không Hành, Chứng, chính là điều người ta thường nói: Học mà không dùng được! Những thứ quý vị học không khởi tác dụng, cho nên sự dạy học có trí tuệ của thánh hiền, quý vị không được lợi ích. Ngày hôm đó, tuy tôi nói không nhiều, diễn giảng ở mỗi trường học chỉ có một giờ, nhưng đã khiến họ thông hiểu, học rồi thì phải hành.

Cư sĩ Lưu Tố Vân giảng 14 giờ ở đây, mọi người đều hoan hỷ, đều muốn học với cô ấy. Cô ấy nói, cô ấy chỉ có 6 từ: Chân thật, nghe lời, thật hành. Nếu chúng ta chân thật, nghe lời, mà không chịu hành, thì chẳng có cách nào, sẽ chẳng học được gì ở cô ấy.

2 từ sau rất quan trọng, phải thật hành. Thế gian và xuất thế gian, từ cổ chí kim, từ trong ra ngoài, các vị đại thánh tiên hiền, sự thành tựu của họ, dùng 6 từ của Lưu Tố Vân đây là đủ rồi.

Đúng là chân thật, nghe lời. Nghe lời ai? Nghe lời thánh hiền. Người xưa nói: “Không nghe lời lão nhân, thất bại ở trước mặt”. Lão nhân là ai? Là Khổng Mạnh, là Lão Trang, là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu quý vị không nghe lời, thì thất bại ở ngay trước mặt. Quý vị nghe lời, hay biết mấy! Vì thế, quý vị phải có niềm tin.

Thái độ cầu học một đời của Khổng Tử đã nói rất rõ ràng: “*Thuật nhi bất tác. Tín nhi hiếu cổ*”. Đối với 2 câu này trong *Luận Ngữ*, tôi phục sát đất. Có người hỏi tôi: Trong *Luận Ngữ* câu nào quan trọng nhất? Tôi nói là câu này!

“*Thuật nhi bất tác*”, Ngài không sáng tạo, không phát minh. Những điều Ngài học, Ngài tu, Ngài dạy, Ngài truyền lại, đều là những thứ của cổ thánh tiên hiền. Không như chúng ta ngày nay, con người ngày nay trong đầu họ muốn sáng tạo, phải có sáng kiến, phải có phát minh, phải cạnh tranh với mọi người. Sai rồi!

Quý vị nên biết rằng, sáng ý, phát minh là tâm quý vị động. Ngài “*Tín nhi hiếu cổ*”, nên tâm Ngài định. Ngài không sáng tạo, không phát minh, tâm Ngài vĩnh viễn là định. Định thì có thể khế nhập tự tính. Tâm của chúng ta ngày nay động, thì làm sao có thể hiểu được những lời dạy của người xưa, làm sao có thể cảm nhận được.

Tâm dao động, chẳng những không học được những lời dạy của cổ nhân, mà lời dạy của người thời nay, quý vị cũng không học được. Đạo lý trong đây rất thâm sâu! Quý vị tham thấu triệt rồi mới hiểu được người thời nay thật sự không như bậc cổ nhân.

Xã hội thời xưa là thừa bình thịnh thế. Cuộc sống của mọi người thật sự trong an định, hài hòa, hạnh phúc mỹ mãn. Tuy là bần cùng họ cũng vui. Tâm họ định, họ tuân thủ quy

củ, tuân thủ đạo đức, hiểu luật nhân quả. Hoàn toàn khác với sự tư duy của người thời nay. Người thời nay suy nghĩ lung tung. Ngày nay, vẫn còn có người dạy họ. Ai dạy vậy? TV dạy, Internet dạy. Dạy điều gì? Dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy sáng tạo, dạy sát đạo dâm vọng. Điều này thế nào? Quá đáng sợ!

Chúng ta may mắn, sống trong thế giới như vậy mà vẫn gặp được giáo pháp Đại thừa, gặp được kinh *Vô Lượng Thọ*, gặp được kinh *Hoa Nghiêm*, thật hy hữu! Thật sự hiểu được, thì lợi ích không thể nghĩ bàn!

Đây là nói về một pháp thành tất cả pháp, tất cả pháp khởi một pháp, hỗ tương khởi lên tác dụng. Chúng ta khởi lên một ý niệm, sẽ ảnh hưởng đến pháp giới, hư không giới. Pháp giới, hư không giới cũng ảnh hưởng đến chúng ta, hỗ tương nhau. Chú ý, *nhất thời cụ túc*, nghĩa là ngay đây. Vì thế, trong kinh Phật ghi chép về thời gian không ghi ngày tháng năm nào. "*Như thị ngã văn, nhất thời...*". Nhất thời là sự thật. Nhất thời là gì? Nghĩa là ngay đây, ở ngay trước mặt. *Viên mãn hiển hiện, cố viết cụ túc tương ưng*. Đây là giải thích sơ lược về Đồng thời cụ túc tương ưng môn.

Dưới đây dẫn chứng: *Hoa Nghiêm Diệu Nghiêm Phẩm viết: Nhất thiết pháp môn vô tận hải, đồng hội nhất pháp đạo tràng trung* (Kinh *Hoa Nghiêm*, phẩm *Diệu Nghiêm* ghi: *Biển hết thảy pháp môn vô tận, đồng hội về trong đạo tràng một pháp*). *Hết thảy pháp môn vô tận hải*, là quá lớn, quá

nhiều, không chỉ là 84.000 pháp môn. Trong *Tứ hoằng thệ nguyện* nói: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, nghĩa là không chỉ 84.000. 84.000 không phải là một định số, triển khai ra là vô lượng vô biên, chính là *hết thấy pháp môn vô tận hải*. Từ đó, chúng ta cảm nhận xem, đó chính là chân thật nghĩa của đức Phật, không thể xem đó là một con số.

Đồng hội nhất pháp đạo tràng trung. Nhất pháp là gì? Là một vi trần. Vô lượng vô biên thế giới ở đâu? Ở trong một vi trần. Điều này không dễ hiểu đâu. Ở trong một vi trần có vô lượng vô biên pháp. Khoa học ngày nay tương đối tiến bộ, chúng ta nhìn thấy thể điện tinh, nhưng móng tay rất nhỏ đây, nhưng trong đó hàm chứa rất nhiều thứ. Một bộ *Đại Tạng Kinh*, chỉ ở trong một cái đĩa nhỏ. Cảm thấy ngạc nhiên quá! Kỳ lạ quá! Sự thật khoa học và chân tướng sự thật còn cách nhau rất xa.

Chân tướng sự thật là gì? Là một vi trần, mắt thường không thể thấy được. Một vật nhỏ như thế, ở trong đó chứa đựng bao nhiêu thứ? Chứa đựng khắp pháp giới, hư không giới. Móng tay của chúng ta lớn như thế này, trong đây mới chứa đựng có một bộ *Đại Tạng Kinh*, thì có đáng là bao. Thật sự là như vậy. Trong kinh thường nói: “*Giới tử nập Tu Di*”. Hạt cải rất nhỏ, núi Tu Di rất lớn. Núi Tu Di để ở trong một hạt cải, hạt cải không to ra, núi Tu Di không nhỏ lại, mà đặt vào được. Sự sự vô ngại!

Điều này, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, nhưng nó là chân tướng sự thật. Vì sao vậy? Vì trong tự tính không có tương đối, tìm không ra tương đối. Lớn nhỏ là tương đối, không có lớn nhỏ, cho nên trong nhỏ có thể dung nạp được lớn. Lớn dung nạp nhỏ, thì chúng ta chẳng nghi ngờ; nhỏ dung nạp lớn, thì chúng ta không biết, nó không có lớn nhỏ.

Đồng hội nhất pháp đạo tràng trung, đồng thời đồng xứ. Đại Sớ viết. Đại Sớ ở đây chính là *Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao*, do Thanh Lương Đại sư viết. Ngài đã viết một ví dụ: “*Như hải nhất trích, cụ bách xuyên vị*”. Một giọt nước trong biển cả. Nước từ các dòng sông nơi tám phương bốn phía, đều chảy về biển cả. Một giọt nước biển, nhưng có đủ vị của tất cả các dòng sông trong đó. Dùng ví dụ này để nói đến: “*Thị vi thử môn chi huyền nghĩa*”. Nghĩa là nói đến huyền nghĩa đồng thời đồng xứ, không có lớn nhỏ, không có trước sau, cũng chẳng có cự ly, đồng thời tương ưng, là một thể. Đây là đúc kết của kinh *Hoa Nghiêm*. Một khái niệm rất quan trọng, là chân tướng sự thật.

“*Kim thử kinh trung*” (Nay trong kinh *Vô Lượng Thọ* này).

“*Cụ hiển thử đồng thời cụ túc tương ưng chi huyền môn*” (Vốn rõ đủ huyền môn đồng thời cụ túc tương ưng trong kinh *Hoa Nghiêm*).

“*Như kinh trung Chí Tâm Tinh tiến Phẩm*” (Như Phẩm *Chí tâm Tinh tiến* trong kinh nói).

“*Pháp Tạng Tỷ khiêu*” (Tỷ khiêu Pháp Tạng), là tiền thân đức Phật A Di Đà. Khi chưa thành Phật xuất gia tu hành, pháp danh của Ngài là Pháp Tạng.

“*Ư bỉ nhị thập nhất câu chi Phật độ công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát sở nhiếp Phật quốc siêu quá ư bỉ*” (So với công đức trang nghiêm ở 21 câu chi cõi Phật, nếu thông suốt rõ ràng, thì một nước Phật thuộc về một cõi Phật còn vượt xa hơn). Đây là đoạn kinh văn trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Dưới đây lão cư sĩ giải thích cho chúng ta hiểu:

“*Kinh trung nhị thập nhất câu đề Phật độ, biểu vô lượng Phật độ*”. Nhị thập nhất ở đây không phải là số chữ. *Câu chi*, là tên gọi một đơn vị trong số lượng của Ấn Độ. Số lượng này rất lớn, là một trong mười đại số. 21 là nói lên sự viên mãn. Thông thường đức Phật dùng “thất” để nói lên sự viên mãn. Ngay trong kinh *Di Đà* cũng nói “thất”: “*Thất trùng lan thuẫn, thất trùng hàng thọ*”, đều là dùng “thất”. Thất là gì? Là bốn phương, trên, dưới, và giữa, là ý nghĩa như vậy, nên viên mãn.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* thường dùng 10 để biểu pháp, vì kinh *Hoa Nghiêm* là Viên Giáo. Mật Tông cũng không tách rời *Hoa Nghiêm*. Mật Tông dùng 16 biểu pháp nói lên sự viên mãn. 21 nói lên sự viên mãn. Vì thế, ý nghĩa biểu pháp trong kinh *Hoa Nghiêm*, thuật ngữ của tông nào cũng dùng

đến. Đây chính là vô lượng vô biên, vô cùng vô tận sát độ của chư Phật, là ý nghĩa như vậy.

“Pháp Tạng Tỷ khiêu nhiếp vô lượng Phật độ vi nhất Cực Lạc Tịnh độ. Thị tức Hoa Nghiêm trung nhất thiết chư pháp đồng thời đồng xứ, vi nhất đại duyên khởi nhi tồn tại, cụ túc tương ưng chi nghĩa” (Tỷ khiêu Pháp Tạng thu nhiếp vô lượng cõi Phật làm một Cực Lạc Tịnh độ, đó chính là nghĩa trong kinh *Hoa Nghiêm* nói”. Hết thấy các pháp đồng thời, đồng xứ được tồn tại bởi duyên khởi nhất đại, đầy đủ tương ưng). Đồng thời, đồng xứ ở đây, chúng ta nên biết, trong kinh *Hoa Nghiêm* nói đồng thời, đồng xứ, thường dùng một vi trần, một sợi lông để làm ví dụ. Một vi trần giống như chúng tôi vừa nói, các nhà khoa học ngày nay nói nguyên tử, điện tử, lap tử. Trong lượng tử lực học nói là quang tử, cái nhỏ nhất trong vật chất, một đơn vị nhỏ nhất, nói một sợi lông là Chính báo.

Đạo Phật nói về Y báo và Chính báo. Y báo thì không có vấn đề gì, khái niệm về Chính báo nhất định phải rõ ràng. Chính báo là chỉ cho bản thân của chúng ta, gọi là Chính báo. Ngoài bản thân ta ra, những thứ còn lại đều là Y báo. Y báo là gì? Là nói về môi trường. Môi trường sinh hoạt của ta, có rất nhiều người, là con người, công việc, trong môi trường cuộc sống của chúng ta. Nó là Y báo, chẳng phải là Chính báo, Chính báo chỉ có một mình ta. Nếu quý vị nói Chính báo, thì quý vị là Chính báo. Tôi là Y báo của quý vị, không

bao gồm Chính báo. Khái niệm này nhất định phải rõ ràng. Không nên cho rằng, Chính báo là nói về thân người. Đó là sai. Chính báo là nói về mình. Y báo chính là môi trường để quý vị nương vào đó mà tồn tại. Môi trường, con người, sự việc, môi trường vật chất, môi trường tự nhiên, đều là nói về Y báo.

Quý vị xem, Ngài nói thu nhiếp vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, đương nhiên là tất cả chúng sinh trong vô lượng vô biên Phật độ, hữu tình vô tình, đều bao gồm hết trong đó. Nếu nói về chúng sinh hữu tình, nói đến chỗ tối cao là chư Phật Như Lai, nói đến chỗ thấp nhất, mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy bọ bay cựa động là con vật nhỏ. Ngày nay nói càng vi tế hơn đó là virus. Virus cũng là sinh vật rất nhỏ, mắt thường không thấy được, đặt vào kính hiển vi, thì chúng ta nhìn thấy.

Bất đồng tần số không gian thì sao? Như thế giới chúng ta đây, có lục đạo luân hồi, có lục đạo chúng sinh. Ngoài cõi Người ra, cục bộ cõi Súc sinh, chúng ta có thể thấy được. Trong Súc sinh đạo còn rất nhiều chúng ta không thấy được. Như địa ngục, ngạ quỷ, cõi Trời, tần số không gian không giống với chúng ta. Tần số cao hơn chúng ta, họ có thể thấy được chúng ta, chúng ta không thấy được họ. Không nhìn thấy chẳng thể nói là không có, nhìn thấy cũng chẳng thể nói là có. Đây là chân tướng sự thật, đều là một loại huyền giác, cho nên trong cảnh giới thiên biến vạn hóa, quý vị phải

luyện công phu. Luyện gì vậy? Luyện bất động! Không bị môi trường bên ngoài làm động.

Trong kinh *Lăng Nghiêm*, đức Phật dạy như vậy. Nếu quý vị tu tập như thế mà thành công rồi, quý vị có thể chuyển cảnh giới. Nếu tâm quý vị động theo cảnh giới bên ngoài, là quý vị bị môi trường chuyển. Bị môi trường chuyển, thì rất khổ đấy! Khi quý vị bất động, chuyển được cảnh giới, quý vị tự tại, vui sướng, cho nên nói: *“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai”*.

Như Lai ở đây có 2 nghĩa, song quan ngữ. Một là nói về tự tính. Như Lai là tự tính. Một là nói về người tu hành đã chứng được quả vị Như Lai, nghĩa là người minh tâm kiến tính. Họ được tự tại, họ không bị cảnh giới bên ngoài làm động. Điểm này rất quan trọng. Hôm nay, sắp hết giờ rồi. Ngày mai, chúng tôi giảng tiếp đoạn này.

Làm thế nào để không bị cảnh giới chuyển? Thuận cảnh bên ngoài không tham luyến, nghịch cảnh bên ngoài không sân nhuế, thì quý vị sẽ không bị nó chuyển. Người hủy báng quý vị, người nhục mạ quý vị, người hãm hại quý vị, xem như không. Trong tâm không dính mắc điều gì, quý vị thành công rồi. Quý vị chuyển được cảnh giới. Chẳng những quý vị không oán hận họ, mà còn cảm ơn họ. Vì sao vậy? Bởi họ đến khảo quý vị, xem quý vị động hay bất động?

Quả nhiên bất động, thông qua rồi, thầy giáo giỏi! Bản thân mình không bị tổn thương, họ cũng không tạo nghiệp

tội, đối với họ cũng có lợi. Nếu như mình nổi giận, muốn báo thù, thì hai bên đều bị tổn thương. Quý vị xem, một ý niệm chân chính, thì cả hai đều được lợi ích. Một ý niệm bất chính, thì hai bên đều bị tổn thương. Đó chính là không bị cảnh giới chuyển, mà mình chuyển được cảnh giới. Cũng có nghĩa là trong cảnh giới, quý vị có thể buông bỏ thất tình, ngũ dục. Đó là gì? Là trí tuệ làm chủ, quý vị sẽ được đại tự tại.



MỤC LỤC



TẬP 41.....	5
TẬP 42.....	43
TẬP 43.....	79
TẬP 44.....	121
TẬP 45.....	161
TẬP 46.....	205
TẬP 47.....	251
TẬP 48.....	295
TẬP 49.....	337
TẬP 50.....	371



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

TÌNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA - QUYỂN 5

Chủ giảng: LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Trưởng ban biên dịch: TK. Thích Đồng Bốn

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: **Phan Thị Ngọc Minh**
Sửa bản in: **TT Phật Học Chánh Trí**
Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Đối tác liên kết:
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PHÁT QUANG
26 Nguyễn Tử Nha, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM

In 500 cuốn, khổ 19,5x26,5cm tại Công ty CP in Khuyến học phía Nam, Lô B5-8 đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM. Số 3206-2023/CXBIPH/33-92/HĐ Số QĐXB của NXB: 281/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 22/09/2023. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) 978-604-482-008-8